KATJA KETTU

BÀ ĐỠ

Tình yêu ngày tận thế

BÙI VIỆT HOA *dịch*

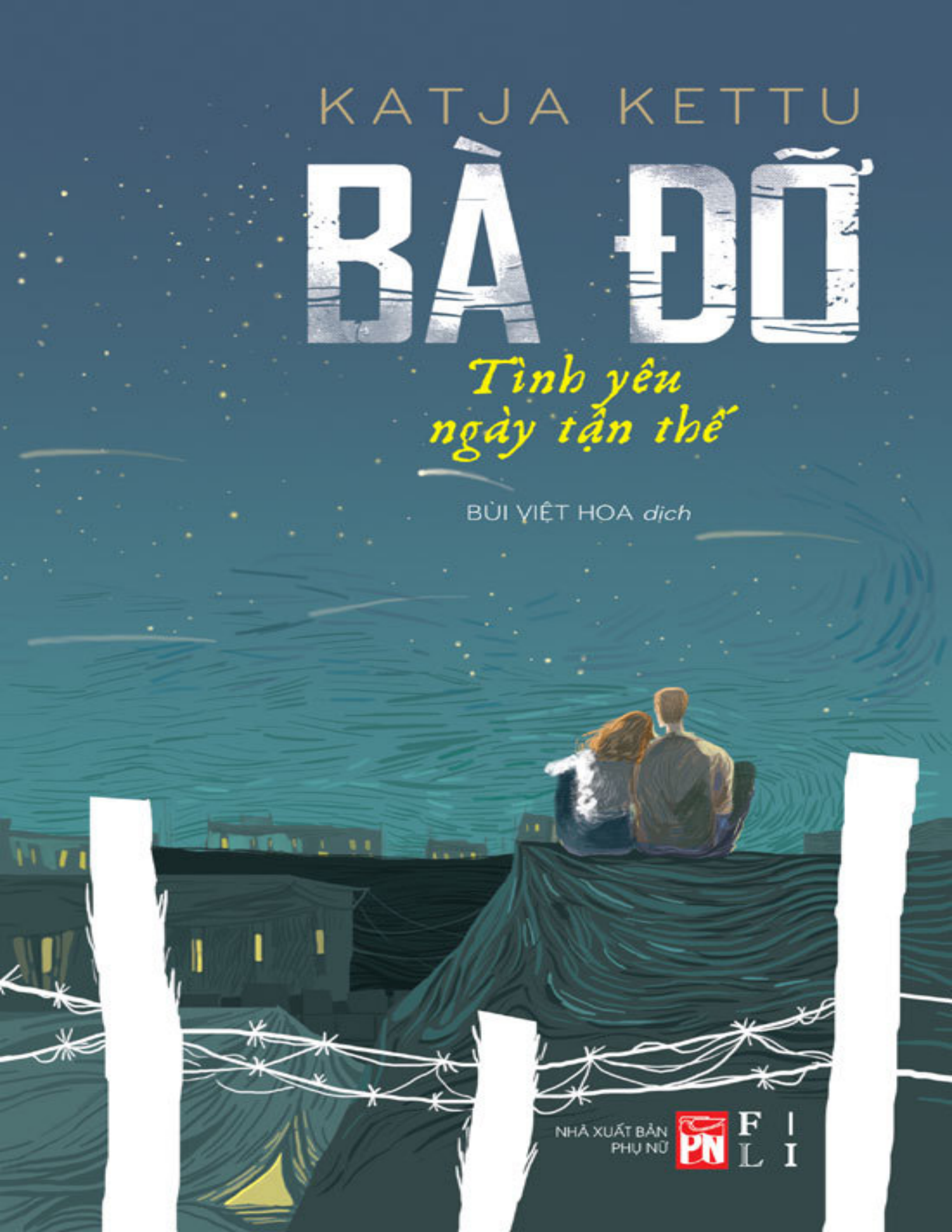

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ PN FILI

KATJA KETTU

BÀ ĐỠ

Tình yêu ngày tận thế

BÙI VIỆT HOA *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

PN

FILI

[ebook©vctvegroup]

LỜI NÓI ĐẦU

Những trang nhật ký và ghi chép trong tác phẩm này được những người cùng thời viết ra. Người ký tên dưới đây đã nhận được chúng năm 1985 cùng với một rương gỗ được sơn vẽ theo phong cách Kurbits(*). Để cho dễ theo dõi cần phải nhắc lại rằng những thông tin được gửi từ eo biển NGƯỜI CHẾT có hai loại. Mật danh Redhead liên quan đến những thông tin được gửi cho người liên lạc của Gestapo và Cơ quan An ninh thuộc Đế chế thứ ba RSHA, còn bí danh Người Săn Cá Voi cung cấp thông tin cho Phòng mật vụ của phe Đồng minh SOE (Special Operation Executive). Việc giữ liên lạc có lẽ được duy trì ít nhất với cả hai cơ quan mật vụ vốn thù địch nhau. Còn thông tin gửi cho cơ quan mật vụ của Liên Xô NKVD lại không tìm thấy ở đây.

Vị trí của eo biển NGƯỜI CHẾT xuất hiện trong các văn bản này chưa được xác định rõ. Một vài thông số tọa độ chỉ về phía tây của dải Ifjord, phần khác ám chỉ một phần của eo biển Varanki hoặc ở gần Kirkkoniemi. Đây có lẽ là nghịch lý được mang tên Struve, dựa trên những kết quả khảo sát tại Struve do Herr Friedrich Georg Wilhelm tiến hành trên trục biển Đen - biển Băng. Đoàn thám hiểm Struve đến biển Băng vào năm 1855. Mục đích của chuyến thám hiểm nhằm tìm ra được kích thước chính xác của quả đất, và chứng minh rằng trái đất đã bị bẹt lại ở hai cực của mình. Dãy Struve thành hình từ 258 góc tam giác và 265 điểm trụ trên lãnh thổ của các nước Na Uy, Thụy Điển, Nga, Baltic, Moldova và Ukraina. Vì lực từ đặc biệt mạnh trên khu vực nên kết quả trắc nghiệm thu được giữa eo biển Ruija ở phía đông và Finnmark dao động giữa hàng chục độ khác nhau: "Tôi sợ rằng ở đó... bên rìa trái đất có một góc, hoàn toàn không có trên bất cứ bản đồ nào. Nơi đó rìa trái đất hoàn toàn trơ trụi và trắng xóa và hiện giờ mọi thế lực đều nhằm điểm trắng đó tiến đến".

Sammatti, ngày 8 tháng 5 năm 2011
HELENA ANGELHURST

PHẦN THỨ NHẤT

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

9.6.1944

Con gái yêu quý của ba,

Ba hi vọng con sẽ tha thứ cho ba. Ba đang đứng trên ghềnh đá và nhìn ra biển ở đúng nơi bờ uốn lõm vào, cũng là nơi lần đầu tiên ba nhìn thấy cá voi. Ngày đó đã cách đây bốn năm, hai tháng và năm ngày. Đàn cá tiến về eo biển như những hòn đảo lớn nghịch ngợm. Tối tối chúng hát ru ba vào giấc ngủ. Ở nơi đây những giấc ngủ này là hiện thực với ba, hơn cả màn sương mờ vẫn bao phủ ban ngày. Trong giấc ngủ của ba, mẹ con người có ngó cổ trắng ngần đang đợi ba, mẹ, người duy nhất ba đã yêu trên đời này.

Ba nạp đạn vào khẩu Mauser của ba. Không còn nhiệm vụ gì phải làm. Ba đã chuẩn bị tất cả cho những người sẽ đến. Trong cái rương gỗ được sơn vẽ bằng những nét hoa văn bí bầu có tất cả hai mươi cuốn vở, trong đó là số liệu và tọa độ.

Bây giờ khi ba châm những điếu thuốc lá đầu tiên và hít vào trong mình luồng hơi đậm đặc của thế gian, ba không cảm thấy buồn.

Giá như ba biết người ta cử ai đến đây. Một người của SOE, Thương nhân chăng, hay Hyyryläinen? Gián điệp của NKVD? Tóc Đỏ hay một ai đó trong đội quân của Gestapo? Bởi vì bây giờ ba đã biết chắc chắn điều từ lâu ba đã dự cảm thấy. Cái eo biển này được đặt tên là eo biển của Người Chết cũng lâu rồi. Ba đã nghĩ, đây là sự đề phòng của phe Đồng minh chống lại người Lapp. Bây giờ ba đã hiểu Người Chết đây sẽ chính là ba.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Ơn Chúa, tôi là bà đỡ và tôi viết những dòng này cho mình đây Johannes. Thượng Đế tối cao với sự thông thái của Người, trong tất cả sinh linh ở thế giới này, đã trao cho tôi, tài năng ban tặng cuộc sống cho một số người và lấy đi tính mạng của những người khác. Trong cuộc đời đã bị chôn vùi vào trái đất này của mình tôi đã làm cả hai, luân phiên lúc cái này lúc việc kia, mà cũng không thực sự biết cuộc đời mình xoay chuyển như vậy bởi tiếng trống dồn dập của thời cuộc, hay chính Chúa Trời đã có ý định như vậy ngay từ thuở ban đầu. Tài năng này là cây thánh giá và sự cứu rỗi của tôi, là gánh nặng và sự phán xét mà tôi phải chịu và buộc tôi phải đi con đường đời khúc khuỷu, xa nhà và xa cả mình nữa, mình yêu quý. Tôi ghi vội những dòng này tại một eo biển nhỏ nằm phía tây dãy Ifjord. Nơi đây trên bờ biển Băng mùa đông vẫn chưa đến, cho dù đã là tháng Mười. Không khí đầy những mảnh băng nhỏ dẹt tê lạnh. Mặt đất xanh đen và trên bầu trời Thượng Đế đang nhăn trán.

Như mình cũng biết, tôi là bà đỡ xấu xí, thất học, khốn khó và tầm thường. Tâm hồn tôi thô cứng. Tất cả những gì tôi biết, tôi đều học được trong những tháng cuối cùng của chiến tranh, qua b** và đất bùn đẫm máu. Có một điều tôi đã biết từ trước, là vào thời khắc chúng ta được sinh ra, tất cả chúng ta đều oa oa khóc vị cơ thịt đáy chậu. Bây giờ tôi biết, trong cuộc đời mình tất cả chúng ta ai cũng phải bao lần nhỏ lệ, bao lần khóc òa nức nở và bao lần gào thét đớn đau. Rằng con người ta khóc trong chiến hào, cũng như khóc trong ban tham mưu Wehrmacht(*), hay cả ở trong những lều bạt dã chiến tại hiệu Motti Kuolajärvi, lúc thế này lúc thế khác, đôi lúc khóc vì vui, đôi lúc vì buồn và đôi lúc với dặm xà nhà trong mắt hay với họng súng trường bên thái dương, và với lượng nước mắt như thế, trước Thượng Đế, mỗi

một người đang lay lắt đớn đau trên trái đất này vẫn thích hợp với cuộc sống. Cả tôi cũng khóc, mặc dù tôi vẫn chưa biết tôi khóc vì điều gì. Tôi khóc vì bản thân, hay vì tôi vẫn chưa biết tôi bị ném vào phía nào trong cuộc chiến này. Bởi vì vào lúc này người Phần Lan, trái ngược với bản tính nhát như thỏ của mình đã tấn công bầy sói Đức và hù dọa xua đuổi họ đi, cùng lúc ấy bầy gấu Nga, từ Varanki và Petsamo, đang mở các cuộc tấn công đầy mùi xám xịt, nên sự bất ổn có lẽ là lớn nhất đang ngự trị trên đất Lapp. Mỗi xó xỉnh cằn cỗi nơi đây chỉ thấy người người đang khóc, những người dân quân khóc vì đã phản bội lý tưởng của mình, lính bộ binh chuyên nghiệp khóc những cô lotta[(*)] đang tan rữa trong đất, những cặp đùi mới hôm qua đây còn rung lắc thịt con trẻ, còn đĩa dâu căng tin lại khóc vật trang trí làm bằng rơm ngày nào đung đưa xào xạc trong cửa sổ doanh trại. Trong cuộc đời tôi chỉ gặp một người, con người không có khả năng khóc. Đó chính là người bạn của chúng ta, ngài Herman Gödel, người đàn ông mà vàng bạc và huân chương cứ đổ vào vốc tay giống như lườn đen của cá tuyết sông khi nó nhô từ đáy nước lên để hớp hớp luồng khí của Chúa Trời. Có lẽ tôi cần phải kể mình nghe về ông ta, nhưng việc đó để sau. Bây giờ tôi không còn sức nữa. Vào buổi tối hôm nay tro xám xanh của thế gian đang lượn lờ phủ trên eo biển và Hilma, con chó chiến của tôi đang dúi dụi dưới chân tôi tìm chỗ an toàn. Tôi đã quyết định: Tôi phải kể cho mình nghe tất cả, để lại có thể được trong sạch tinh khôi. Tôi đã bỏ việc, không còn phục vụ Đế chế thứ ba, và khước từ cuộc đời xác thịt của mình để tính sổ với chính bản thân và với Chúa của tôi. Bây giờ cuối cùng tôi đã cầm cái bút mực có hình viên đạn này, cây bút nằm lăn lóc bên cuốn vở bìa sáp của tôi đã bao ngày.

Tôi biết mình đang ở đâu đây gần đây, Johannes. Có thể mình đang là tù binh của Nga vật vã trong ô tô tải, mắt trố ra từ cái hốc sâu hoắm, hay đang lầm lũi cà nhắc trong đám bùn nhão nơi này với một mắt cá chân bị cáo Bắc Cực gặm nhấm, nhưng dù sao mình còn sống. Tôi linh cảm thấy vậy. Trong thế gian của những kẻ tội lỗi, thiểu năng này tôi mắc tội trong nhiều việc, nhưng trong tôi không thiếu tình yêu. Và tôi hi vọng, qua những

dòng này rồi chính bản thân tôi cũng hiểu, làm sao một đứa con xấu xa của quân đỏ với chó-cái-điên-loạn trong làng lại trở thành thiên thần của Đế chế thứ ba và là người sưởi đệm đáng sợ của một SS-Obersturmführer(*), và bằng cách nào tôi lại đến Zweiglager thứ 322 của Titovka để thiến dái ngựa đực và làm những công việc của Thần Chết.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Tôi đến túp lều nhỏ của Người Chết vào đúng mười ngày trước đây. Vào thời gian cuối của đám cháy thế gian mà tôi đã trải qua, bất cứ ai, người thoát được ra khỏi những chiếc đại phong cầm của Stalin, người không bị những con chó săn lạnh lùng của Thần Chết đưa đi dưới địa ngục băng giá của Petsamo, đều nên nói lời cảm tạ Đức Chúa của mình. Gần hai tuần sau khi người Đức rời khỏi Kirkkoniemi trên chiếc tàu thủy boong sắt có tên S/S Donau và suýt bị người Anh đánh chìm, họ đã ném tôi cùng con chó ra khỏi tàu. Trên tàu, sau tiệc trà người Anh thiết đãi, thiết bị dẫn đường không hoạt động, đài và hệ thống âm dùng để tránh sự tấn công vào tàu ngầm đã bị hỏng hoàn toàn. Tàu dập dềnh dọc theo bờ biển trong khi ban chỉ huy nằm trong khoang hàng vì dị ứng mạ kền, trên boong la liệt những người lính bộ binh say sóng và đủ loại người khác. Khi đó trên tàu xảy ra bao chuyện, những điều tôi chẳng muốn nói đến, những điều mà vì chúng người ta hất tôi xuống, phó mặc tôi cho biển. Nhưng điều tệ hại nhất là bản đồ và la bàn đã bị lấy đi.

Bão gầm gào suốt cả một tuần, mùi tanh hôi của mủ và bãi nôn hôi thối trong các hố tiêu. Nhưng buổi sáng hôm đó trời bất ngờ lặng gió. Không khí mù sương bức bối làm mặt ngưa ngứa khi Aleksei Ignatenko bé nhỏ đến bên cạnh tôi. Cậu bé Nga này là người duy nhất ở đây biết lái tàu, và vì vậy cậu ta được tự do đi lại trên tàu trong đôi ủng mới mà không bị ai ngăn cản. Cái bàn cờ muôn thuở kẹp trong nách. Tôi vẫn nhớ đôi lúc mình đã cười phá lên, rằng cái thằng oắt con đó, chỉ có đôi tai là đặc biệt. Không đúng vậy đâu. Thay vì van nài tôi chơi cờ, cậu ta bảo:

- Medizinitsa(*). Đến lúc lên đường rồi.

Sau đó lần đầu tiên Aleksei bắt đầu gọi tôi bằng tên riêng, khiến tôi hiểu rằng tôi đã được xếp vào nhóm tù binh chiến

tranh, hay còn tệ hại hơn thế. Tôi thấy chóng mặt. Tôi chờ giây phút này lâu rồi. Tôi đưa lưỡi chà qua chà lại những chiếc răng làm bằng xương cá voi (sau này tôi sẽ kể về chúng, Johannes thân yêu của tôi!) và hỏi:

- Thế còn bản đồ?

Aleksei lắc đầu. Chúng tôi nhìn mặt biển đắm chìm trong màn sương.

- Thời tiết bây giờ đẹp đây.

Đó là dối trá. Cả hai chúng tôi đều biết rằng những người săn cá voi sợ tiết trời thế này hơn bất cứ trận chiến nào trên biển. Trong thời tiết này các dòng chảy dưới mặt nước sẽ cuốn lấy thân tàu và đưa chúng ra xa đại dương hàng trăm dặm mà đoàn thủy thủ không phát hiện ra có sự di chuyển nào. Tôi không trách người bạn trẻ của mình không thành thật. Nếu không có Aleksei Ignatenko có lẽ tôi đã bị ném thẳng xuống biển. Lính trong đội quân Sơn Cước nằm la liệt trên boong tàu đã chán ngấy chiến tranh, cái đói, sự cung cấp thực phẩm thảm hại, đồ hộp thiu hỏng của Thụy Điển và của Argentina, những đôi tất len chiếc còn chiếc mất, xoong nồi thủng rò lỗ chỗ, tiếng kêu gào của những người gãy tay què chân, những cơn gió lạnh thấu xương không ngừng thổi và bão tuyết. Nhưng hơn bất cứ điều gì họ đã chán ngán tôi, Fräulein Schwester(*).

Tôi bằng lòng, không chống cự, xuống con thuyền nhỏ. Aleksei Ignatenko đưa cho tôi khẩu Mauser. Tôi nắm chặt báng súng lành lạnh khi nhìn thấy ai trong đám tù tín cẩn sẽ xuống chèo thuyền. Một người mặc chiếc áo khoác da tuần lộc có khóa áo bằng xương, tên gọi Montja. Là tù tín cẩn từ trại giam Titovka. Tôi đoán gã ta sẽ giết tôi ngay khi thuyền ra khỏi tầm nhìn của tàu. Tôi hít một hơi thật dài, và bước vào thuyền. Tôi hét hỏi Aleksei Ignatenko:

- Khẩu Mauser nạp đạn chưa?

- Chưa âu.

Trước khi tôi kịp ngồi xuống ván ngang, có cái gì đó nhơm nhớp rơi đánh bộp vào thái dương. Cái gì đó bắt đầu chảy xuống

phần cố mở của áo quân phục. Tôi không ngoảnh đầu lại. Vào phút cuối cùng có con gì đó nhảy xuống từ sau thanh chắn trên boong tàu và thoắt cái trèo lên thuyền. Đó là Masha, con bé người Koltta(*):

- Parmuska(*), đừng bỏ cháu!

Đó là những từ đầu tiên mà con bé thốt ra trong mấy tuần nay, nhưng tôi không mừng được. Lúc này, sau tất cả mọi chuyện, ngay cả oắt con kia cũng muốn chết với tôi. Tôi gắng sức đẩy nó ra khỏi thuyền, nhưng dải áo bé tẹo dính chặt vào bên sườn chiếc áo lông sói của tôi như con rận trên người gã đàn ông thả bè, và cứ thế người ta thả chúng tôi xuống phó mặc cho biển. Aleksei Ignatenko còn ngó cái cổ gầy guộc của nó qua thanh lan can và gào lên:

- Toi tã cho co cuộc xông của co. Cô hay cho thê doi tiêng cươi!

Cả câu nói đặc sệt âm sắc Slaavi và nực cười quá thể làm tôi suýt nghẹn thở, và tôi cũng muốn hét lại điều gì đó, đại loại như răng lổn nhổn trong mồm thì cười sẽ méo mó, nhưng tiếng của tôi bị chìm nghỉm giữa những câu chửi thề của lính Đức. Chúng quây vòng xung quanh Aleksei Ignatenko ẩu đả cãi lộn. Chúng chửi rủa, hét gào cứ như nỗi bực tức chán chường hận thù được dồn lại trong cuộc chiến bây giờ mới bật ra văng qua lan can:

- Finnenlümmel! Con phản bội!

Những miếng nước bọt đầy mùi thuốc lá bắn vào mặt tôi. Gã Montja chỉ vào tôi và cào cào giữa hai háng. Tôi nhắm mắt. Mí mắt vẫn khép chặt, tôi vẩy tay như chào:

- Ra đi không gặp lại!

Những tiếng chửi rủa của lính Đức tắt rất nhanh khi chúng tôi rời sườn tàu ra xa. Núi sắt sẫm màu chìm vào trong màn sương. Tôi cảm nhận được những tiếng thở dài hàng dặm của biển khơi dưới đáy thuyền. Tôi không nhìn những gã Hilfswilliger(*), càng không nhìn Montja. Tôi nắm chặt khẩu Mauser trong túi. Tim đập thình thịch như muốn nhảy khỏi lồng ngực. Gã Montja định làm gì đây? Cây gậy gỗ lấy trộm từ

các tù nhân người Koltta được buộc vào thắt lưng đang đung đưa. Trong túi chiếc áo choàng viền vải màu bạc kia chắc chắn có vũ khí. Khi rời trại tù ra đi Montja trở thành người giàu có, và trong mắt gã ta ánh khinh bỉ hiện lên thật rõ khi gã soi mói nhìn chúng tôi đang ngả nghiêng trên chiếc thuyền. Hai vali buộc chặt vào đòn gánh, một cái áo khoác lông sói sờn rách và đôi găng tay thò ngón rất đẹp do Lispet đan trên bàn tay tôi. Hilma, con chó chiến sợ súng đạn của tôi và con bé câm người Koltta Masha. Tôi không còn gì khác nữa từ cuộc đời trước đây của mình. Masha bò lại gần hơn và bắt đầu mút mút ngón tay cái của tôi. Mà bây giờ nó liên tục làm vậy, đứa con gái lớn thế rồi. Có lẽ việc sờ soạng mút mít đó khiến lũ Hilfswilliger lộ chân tướng, và chắc chắn vì thế nên Montja mới nảy ra ý định lấy đôi găng tay đan rất đẹp của tôi.

Lũ Hilfswilliger bỏ tôi lại trên ghềnh đá đầu tiên hiện ra trên biển. Montjapontja, gã Cà Cu sặc mùi Balkan. Một gã đàn ông hào hoa vốn tin sẽ khỏi được bệnh lậu bằng cách đ... chó biển hay nhét khúc gỗ của mình vào lỗ l** của cá hồi còn non. Đến khi thử rồi mà vẫn không tin là cá làm gì có cái đó. Gã giật đôi găng tay của tôi, và ra hiệu giết ngang cổ. Gã bắt tôi phải tận mắt nhìn, để tôi biết là gã vẫn nhớ. Bây giờ gã sẽ giết.

Tôi nắm chặt túi của cái áo choàng rách và cảm nhận khẩu Mauser ở trong đó. Montja giơ cao cây dùi cui. Chiếc tù và báo sương của tàu rúc lên.

Montja không kịp đập.

- Mặc kệ chúng! Đi thôi!

Montja tức giận trèo lên thuyền. Bọn chúng để lại cho tôi áo choàng lông sói và cô bé Koltta, còn chúng lập cập chèo thuyền về phía đám sương. Tôi nhìn theo chúng và nghĩ, tại sao đột nhiên trông chúng giống bầy thỏ nâu dị dạng, thảm hại. Tôi gần như thấy thương hại khi lũ chúng xô đập phải những tảng băng, luống cuống trên mặt biển ở phía bên kia của ghềnh đá có hình đầu tuần lộc. Ra đi không gặp lại nhé Montjapontja. Tao sẽ không nhớ thương gì mi đâu.

Vậy là ba chúng tôi đứng lại đó, Masha mút mút ngón tay cái của tôi bằng đôi môi giá như băng của nó, còn tôi tiếc ngẩn ngơ đôi găng tay của mình.

Trong thế giới của tôi luôn đầy các loại âm thanh. Âm thanh làng quê, tiếng khóc của bầy con nhà bố nuôi Iso-Lamperi, tiếng hú gào của những người tù Kirgisi trong trại giam và tiếng vo ve không ngừng nghỉ của bầy muỗi. Giờ đây lần đầu tiên tôi nghe thấy tĩnh lặng, và nó giống như Thần Chết làm tôi sợ hãi. Những ngón tay xốp trắng có móng thật dài xoắn xít trong bầu không khí. Chúng vờn qua lại nơi đầu vai, sát gáy rất khó chịu. Chúng tôi ngỏng cổ mỗi người một hướng, vừa ngửi ngửi vừa dỏng tai lên nghe, nhưng chẳng nơi nào có cái gì, không hình dạng, không âm thanh, không mùi vị. Có lẽ nửa khoảng khắc đã trôi qua hay hơn thế. Hilma vô vọng thử vài động tác để ngồi xuống, nó rất muốn được liếm liếm những mảnh băng đóng lại trên những cái neo, nhưng lại sợ sẽ bị trượt ngay xuống lớp băng rỗ xanh rì. Biển thở lào phào thờ ơ, chậm rãi. Trong chốc lát tôi như thoáng nghe thấy tiếng động cơ máy nổ từ giữa đám sương mù, nhưng rồi tất cả lại trở nên yên ắng.

Đột nhiên tôi thấy Masha đang chọc chọc vào cạnh sườn mình. Cô bé đang chĩa ngón tay chỉ cái gì đó dưới chân tôi. Cái thùng bằng giấy cát tông kia của tôi đang rập rờn trên đỉnh sóng bé nhỏ, hơi xa quá tầm tay với. Nhưng tôi nhớ đã nhấc thùng đồ của mình lên cách xa mép nước ít nhất đến nửa mét. Thế mà bây giờ nó đang trôi ra xa. Phải mất một lúc tôi mới hiểu ra. Thủy triều lên!

- Ôi ôi, giờ nguy thật rồi.

Tôi vươn người để nhấc cái thùng đồ duy nhất của mình lên trên cao hơn trên ghềnh đá. Tôi đẩy Masha đi đằng trước, mình dò dẫm theo sau. Nhưng như vậy cũng không tốt lắm. Như vậy hoàn toàn không được. Băng nhơm nhớp sần sùi như lưng rồng dưới tay tôi. Nếu ai trong chúng tôi trượt chân thì chỉ có chết. Con chó cái già nua đang lê thân bên cạnh tôi, phì luồng khí trong ruột vào buổi tối trời thật trong của biển Băng. Tôi ước chừng ghềnh đá cao độ ba mét, nhưng chắc gì cao từng đó đã đủ.

Tôi nhớ lại những cây cột cao đến năm mét của những cây cầu dành cho thuyền đánh cá đậu vào và mong muốn được trở về nhà của các ngư dân trước sáu giờ sáng. Không còn cách nào khác, đành phải leo lên thôi. Mặt băng kèn kẹt như xay nát xương bánh chè của tôi.

Phải gắng thôi.

Cuối cùng tôi cũng đã lê lên được đến đỉnh ghềnh đá.

Thất vọng.

Tôi đã hi vọng mình đang ở trên mũi nhô ra của một đảo nào lơn lớn, để có thể kiếm được chỗ trú qua đêm. Thế nhưng phía bên kia của ghềnh đá cũng chỉ là mặt biển có đường viền như thế, một bãi băng lổn nhổn nhìn như miếng vải bông khổng lồ thô kệch. Còn có thể làm gì khác ngoài việc ngồi bệt xuống và gào hét cho giảm nỗi buồn. Thủy triều sẽ lên và tôi với Masha sẽ bị cuốn xuống dòng chảy. Thân xác của chúng tôi quyện vào nhau trôi về phía sau eo biển Varanki, hay vướng lại ở mũi biển Ristiniemi hay ra xa hơn nữa, đến nơi mà biển vẫn để lại những cặn rác của mình. Nước vẫn dâng lên bằng những hơi thở dài chầm chậm. Chẳng mấy nữa nước sẽ chạm vào ngón chân chúng tôi.

Chúng tôi không thể nào lên cao hơn.

Hai bàn tay tôi đã xám xanh. Tôi chợt nhận thấy mình đang xoa má của cô bé Koltta và từ đâu đó thẳm sâu bật lên nỗi cay đắng rất vô lý. Tôi nhớ lại điều gì đã xảy ra chỉ vì Masha.

Không phải vì Montja. Không phải Herman Gödel. Không phải mình. Chỉ vì Masha.

Chết với đôi tay được ủ ấm có phải nhẹ nhàng hơn biết bao nhiêu, bởi vì đôi găng tay đã bị lũ Hilfswilliger cướp mất ấy rất quý giá với tôi. Của Lissu cho tôi. Trong găng tay ấy dù có lạnh đến âm bốn mươi độ ngón tay vẫn có thể tiêm long não được. Tôi quý đôi găng đó, bởi vì nó là của riêng tôi, chứ không phải là đồ chiến lợi phẩm bẩn thỉu lấy được từ người Nga. Việc lấy những áo choàng lông với găng tay được mang ra sau trong Chiến dịch Chuồng Bò vẫn để lại cảm giác tội lỗi. Thật buồn là

đúng thứ Lissu đan lại là những đồ cuối cùng bị lũ Hilfswilliger lấy đi. Kỷ niệm cuối cùng về một cuộc sống khi con người ta sống theo sự khuyên răn của Chúa Trời, ngày ngày vẫn cúi đầu xưng tội, áo cài cúc sát cổ, cởi mũ cầm tay khi bước vào nhà, không nhổ nước bọt vào góc nhà cũng không đái vào lò khí đốt bằng củi của xe taxi, trao quà là lọ mứt tự tay mình làm, sáng sáng súc miệng với hàm răng còn nguyên và cái mồm sạch sẽ hương rau mùi tây. Quỳ xuống trong sauna với những cơ gân được kỳ cọ. Khi ấy vẫn còn nghĩa lý gì trong thế giới này.

Tôi cảm thấy linh hồn mình như làn sương thoát ra khỏi cánh mũi. Tôi đã không kịp kể mình nghe tất cả những gì mà tôi muốn kể.

PETSAMO

Tháng Sáu, 1944

Đó là vào một đêm tháng Sáu, khi lần đầu tiên tôi nhìn thấy mình. Nghe nói từ Kannas chỉ có những túi đựng tử sĩ được đưa về, khắp nơi vắng lên lời đồn đoán về cuộc tấn công lớn của quân Nga và các chiến tuyến bị phá vỡ. Đài không kể điều đó, nhưng trong dáng đi của mỗi người hằn rõ nỗi sợ hãi cong người. Một đợt nóng chưa từng thấy quét suốt dải bờ biển Băng. Máu giần giật, những con cá tuyết sông đớp đớp không khí dưới đáy bùn của sông Kolosjoki, những con thỏ mệt rũ, những con tuần lộc đực thở dốc trên vùng núi trọc dưới ánh mặt trời vàng trắng bàng bạc. Người người cảm nhận, làm tình, nhận cái gì đó. Chỉ tôi phờ phạc một mình trên đường công cán từ Sanghai thuộc địa phận Salmijärvi trở về. Trên phiếu bệnh nhân:

Đột nhiên trở dạ. Trẻ đẻ non, nặng 150hg[(*)], *dài 35cm. Dự đoán khó sống. Gây nên máu chảy dồn cục ở cửa mình. Sản phụ được truyền huyết thanh, bằng ống 20mm.*

Có một điều tôi đã không ghi vào, rằng hài nhi là đứa thứ tám của bà chủ Pöykkö, và đáy chậu đã nhão đến mức phải dùng ngay kéo lớn rạch quần lót làm đường cho đứa trẻ ra. Rằng tôi đã thổi và hút cặn bẩn ra khỏi kim, mút rồi nhổ huyết tương. Tôi làm không ngừng nghỉ liền mười hai giờ đồng hồ. Tôi phụ trách cả khu Parkkina và Liinahamari, sau khi Aune ở Näkkälä như bị điên vào đầu hè, cứ nằm dài trên đống mùn cưa đằng sau kho và nhất định không chịu rời nơi đó. Bây giờ còn phải đạp xe đi làm, bởi vì phiếu xăng chỉ được phát cho bác sĩ tỉnh Etelä-Hulko để sửa cái lò ga bằng than. Việc lại quá nhiều, như Aune nhà Näkkälä đã từng nói khi quân Đức đến vùng này:

- Cả bầy hai trăm ngàn thằng ngốc lăng xăng lượn lờ khắp mọi xó xỉnh chẳng đem lại điều gì tốt đẹp cho bất kỳ ai. Đàn bò thịt sẽ ít đi và cả các thiếu nữ đoan trang.

Bà chủ Pöykkö chưa bao giờ là một thiếu nữ đoan trang, ngay cả đầu chiến tranh hay ngay trước khi nhận tay tù binh Nga về buồng ngủ như một dạng giúp đỡ người nghèo vậy. Bà chủ đã từng đêm hôm dò dẫm sờ soạng với tay tù binh trong bụi bờ để hái rêu và địa y mang về nấu cho lũ bò cái ăn. Và từ một trong những lần đi như thế bà ta đã hái đứa bé vào bụng. Vào thời gian cực quang tỏa sáng năm ngoái bà ta đã đến hỏi tôi có giúp được bà ta không. Tôi bảo bà ta hãy đến gặp Aune ở Näkkälä. Bà chủ Pöykkö than thở không biết lấy gì để trả công. Tôi nói con trẻ là quà tặng của Thượng Đế.

Ông chủ Pöykkö đã chết ở Kannas tuần trước và như vậy tránh được nỗi tủi nhục của người bị phản bội. Cái bánh bột trộn địa y nhoi nhói trong bụng. Tôi nghĩ đến thân hình xanh xao của bà chủ, căn phòng tối mờ, tiếng chuột cào sột soạt sau giấy dán tường. Gã trai đó cũng bỏ bà ta, trốn chạy và bị bắn chết. Lũ trẻ vàng vọt xanh xao lê la trên sàn nhà như mầm củ cải. Chắc đứa nào cũng mắc bệnh scorbut, có lẽ cả còi xương nữa. Khóe miệng nứt nẻ, vòm miệng đầy mụn, rụng răng từ khi mười tuổi. Cần phải kiếm cho chúng bơ và sữa, và cả Ovomaltine(*). Ngày mai chắc tôi phải gửi đề nghị cho vụ y tế, nhưng chắc cũng chẳng kết quả gì, bởi vì họ cũng chẳng có gì để cấp cho mọi người.

Tôi buộc phải dừng lại tại ngã tư Parkkina. Như thường lệ đường bị tắc vì lính Đức, cho dù nếu chính xác ra sẽ thấy hiện nay lính bộ binh vùng Alppi với sắc hiệu màu xanh lá cây, xe tải và các đoàn la chở đồ dồn về phía nam ít hơn ngày trước. Giờ đây chúng chỉ ùn ùn kéo đến vào đêm khuya. Lần cuối cùng chúng đổ dồn về đây là hai đêm trước và tôi đã hi vọng đêm nay sẽ yên tĩnh. Nhưng không.

Lão Keskimölsä đang rên rỉ bên rìa đường vì chất lượng của đoàn người trở về ngày càng kém, toàn những đứa nhóc mới thôi quấn tã và những kẻ ốm đau tàn tật, những người có lẽ không lâu nữa sẽ cần đến tã cũng nên. Ba năm trước đây lão

Keskimölsä hay kêu be be này đã chửi rủa chúng là quân xâm lược để xếp mình vào phe đối lập, nhưng bây giờ cái cách người ta đối xử với lính Đức đã có nhiều thay đổi nên lão không biết mình nên phun nước bọt hay nên xun xoe bợ đỡ nữa. Đã qua rồi quãng thời gian khi những gã trai của xưởng chế biến cá đứng bên lề đường và chỉ trỏ trầm trồ lực lượng hùng hậu của AK20. Chúng cứ lải nhải lè nhè Nhà lãnh đạo thật sáng suốt khi cử quân bộ binh Alppi, những người con của núi rừng, đến đây.

- Họ sẽ không chết cóng vì đợt băng đầu mùa.

Ngày ấy quân bộ binh Alppi trang phục xanh rêu dường như bách chiến bách thắng. Nhưng bây giờ khác rồi. Không còn thấy những cô nàng lotta bé nhỏ lao ra tặng hoa những người lính. Vẫn còn mấy đứa con gái ở Sanghai vùng Salmijärvi đứng khoe chân bên hàng rào quán rượu, và Anette bé nhỏ nhà Keskimölsä vẫn đứng ăn xin trong bộ váy áo đẹp xúng xính như trước đây. Và tất nhiên cả Jaakkima nhà Alakunnas, thằng bé có anh trai là tình nguyện viên của đội SS-Wiking, chết trận ở Ukraina năm 1942. Chính vì thế nó nghĩ mình cũng là thành viên SS. Nó đang giơ cao cánh tay điều khiển giao thông và hét lên khi thấy tôi:

- T-t-t-ránh ra ả con đỏ kia khi những người lính Đ-đức diễu binh.

Thật rõ rồi, chắc thằng bé lại được nếm thứ rượu rắn cực mạnh của Jouni nhà Näkkälä.

Tôi thì thầm với chính mình:

- Đừng có lên mặt với ta Ja-ja-jaakkima kia, ngày đó ta đã phải phát mạnh vào mông mi, để mi khóc được đó.

Rồi tôi hối hận. Tôi chợt nhớ ra chính mình đã làm thằng bé Jaakkima tội nghiệp lộn đầu rơi xuống ngay từ lúc khởi điểm.

- Mắt Dại! Thằng Jaakkima còn hét lên sau lưng tôi. Lần này nó không nói lắp nữa.

Jaakkima nhà Alakunnas này là đứa trẻ đầu tiên của tôi. Nó là đứa tôi đã đỡ ra đời khi tôi trở thành bà đỡ theo ý nguyện của Thượng Đế năm 1929. Jaakkima, chính vì nó mà tôi đã phải vác cây thánh giá này từ ngày đó. Đầu tiên nó bị chứng ợ chua, rồi

sau đó lại nói lắp. Bệnh này không gì sửa được dù người ta đã dùng gạc kéo lưỡi nó ra, hay bắt nó ngậm những viên sỏi tròn. Vẫn cứ nói lắp. Rồi mười lăm năm sau quân Đức kéo vào. Và bây giờ nó đang làm ầm ĩ kìa.

Tôi tiếp tục đi và gắng gạt bỏ tâm trạng nặng nề bằng cách ngắm nhìn những người trong hàng quân. Những gương mặt trẻ trung ngây thơ của đám lính, những nòng pháo lấp lánh trong đêm trắng những phiên hiệu đại bàng, da thuộc màu đen và cờ chữ thập. Những cái đó làm cho tâm thức tĩnh lại. Dù sao đi nữa cũng thật hay khi trên đất Lapp này có đến hàng ngàn lại hàng ngàn những người đàn ông xa lạ hoàn toàn không biết chút gì về nỗi hổ thẹn của tôi. Nhưng như vậy tôi vẫn thấy đau nhói, Johannes yêu dấu của tôi. Mình hiểu tôi không? Vì sau cả ba mươi sáu năm những người dân vùng này vẫn chưa quên chửi rủa đứa con hoang của quân đỏ. Mắt Dại, con hoang quân đỏ. Trong ngôi nhà của bố nuôi tôi, ông Iso-Lamperi, mọi người vẫn luôn nhắc nhở tôi là con nhãi ranh bị bỏ rơi, người mà không ai có thể nói "lời chào từ Thượng Để" khi gặp nó chỉ vì bố đẻ của nó. Tôi không được chọn làm thành viên dự bị thứ mười lăm của Hội Lotta Svärd vùng Parkkina. Tôi không được, mặc dù người ta chấp nhận cả Lispet nhà Nakkälä, cô nàng đến bây giờ vẫn chạy lung tung khắp làng trong bộ đồng phục lotta cho dù nàng ta chẳng có quyền sử dụng nó, bị tước quyền sau những gì xảy ra vào sinh nhật của Mannerheim hai năm trước.

Trước khi tôi kịp chìm quá xa vào trạng thái tồi tệ của mình, có hai việc xảy ra.

Đầu tiên tôi nghe thấy tiếng phình phịch phành phạch của động cơ ô tô chạy bằng củi đốt đằng sau mình. Tôi quay lại nhìn. Jouni nhà Näkkälä đang rung lắc ầm ầm với chiếc Ford-Tiêm kích của anh ta và hét gọi tôi đi cùng:

- Quẳng xe đạp lên thùng xe, nhanh! Lissu đang tòi con!

- Sao không gọi cho Etelä-Hulkko?

Etelä-Hulkko là bác sĩ chính của tỉnh, người mà mọi điền trang kha khá đều gọi khi có bệnh trạng nguy hiểm. Nói đúng hơn là ở những nơi không muốn sự có mặt của tôi. Như gia đình

Nakkälä này. Bây giờ Jouni đang quay cần khởi động của chiếc Ford chạy bằng củi đốt và xếp củi vào trong. Anh ta lầm bầm bảo điện thoại bị cắt. Người trực điện thoại chân vòng kiềng đã tự thôi việc một tuần trước đây, vì đã lâu lắm rồi không được nhận lương, và đi làm cho nơi hào phóng hơn tức là làm cho người Đức.

Đó là một cái tin khiến tôi buộc phải há hốc mồm. Con gái của Aune nhà Näkkälä chửa hoang. Aune nhà Näkkälä là người chỉ cần nhìn lưỡi của phụ nữ là biết người này chửa hay không. Aune người đã chỉ cho tôi mọi điều bí mật của thảo dược và nước sát trùng. Aune, người chưa bao giờ nhầm lẫn, và chỉ nhìn dáng bụng thôi cũng biết được giới tính của đứa trẻ sắp ra đời, người phù phép cực quang lên bầu trời lúc nào bà muốn. Jouni bắt đầu giải thích trước khi tôi kịp ngạc nhiên:

- Bây giờ mẹ tao không làm được. Bà lại thấy mệt lắm và ra sau kho nằm nghỉ trên đống mùn cưa rồi.

Bây giờ thì tôi hiểu những cơn đau tức giận dữ ở lồng ngực bắt nguồn từ đâu. Bà trốn ra sau nhà kho để giấu nỗi nhục nhã của mình, vì đã không kịp phát hiện ra con hươu cái của nhà đã chửa. Không chường mặt ra xóm làng được nữa.

Lispet là điểm yếu của Aune. Người đàn bà mắt sắt này yêu Lispet nhiều đến mức với con gái bà ta mù như chuồn chuồn đêm bay vào ánh sáng. Sắc đẹp của Lispet nhà Näkkälä được biết đến khắp trong vùng và tai nạn rất dễ xảy ra với loại người như thế. Cả tờ Lapplands Kurier cũng ca ngợi khả năng diễn xuất và tính cách của Lissu, khi cô ta vào vai trong vở *Giấc mộng đêm hè* trên sàn diễn của hội sinh viên. Từ đầu mùa xuân Lispet bắt đầu phồng lên và ăn đất sét và cát dưới chân cầu tàu ở bến cảng. Aune nhà Näkkälä nheo nheo mắt, khăng khăng bảo con gái mình bị sâu răng và bị táo bón, đoạn chữa căn bệnh này cho cô ta bằng nước súc miệng chế từ chua me đất và việt quất.

Đôi môi Jouni mấp máy theo nhịp chửi rủa câm lặng. Tôi do dự. Tôi bị cấm không được đến Näkkälä. Nơi đó người ta sống theo lời răn dạy của cây thánh giá nghiêng. Iso-Lamperi chắc sẽ không thích và nhất là Unto cũng thế. Theo anh ta khả năng

chữa bệnh mà Aune có là do Quỷ Saatana trao cho, chứ không phải từ Thượng Đế.

Tôi cũng không rõ vì sao mình lại nhận lời. Có lẽ là vì tôi muốn chứng minh với Aune, là tôi làm việc Thượng Đế giao cho ở nơi mà Aune không thể. Hơn nữa, ở Näkkälä người ta ăn bánh nướng ngọt thay vì bánh mì trộn vỏ trấu, nhúng bánh trứng vào cà phê sữa rồi ăn, trong khi nơi khác người dân đã phải uống thứ nước nấu lên từ rễ bồ công anh đã được sao vàng. Nhưng nguyên nhân chính nhất vẫn là vì tôi đã nhìn thấy mình.

Lúc đầu tôi chỉ nghĩ có thằng bé nào đó vừa nhảy từ thùng xe của quân Đức xuống đường. Đôi ủng sạch dù đường đất đầy bụi. Trên vai đeo máy ảnh. Theo đủ thứ quân hàm chắc là sĩ quan chăng, nhưng lúc đó tôi nào có biết gì về cấp bậc ấy. Áo choàng và tia chớp của Gestapo trên cầu vai. Chiếc mũ quân nhân đung đưa trên gáy, trên đó là bức tranh đầu lâu kinh sợ và kích động.

Mình quay cần của chiếc máy ảnh và chĩa nó về phía chúng tôi. Tôi giật mình, có chuyện không hay rồi. Đôi lúc lính Đức đẩy những ô tô chạy bằng than chắn đường họ xuống vực. Mình nâng cao cánh tay lên chào và nói:

- Heil Hitler, Bruder Trokari![(*)]

Nghe vậy là tôi hiểu mình và Jouni đã quen nhau từ trước. Sau đó mình quay lại phía tôi, hỏi:

- Ổn cả chứ?

Tôi kinh ngạc thấy mình nói tiếng Phần Lan. Và ngay từ phút giây đầu tiên ấy giọng nói của mình với tôi là hổ phách, là làn khói gỗ thông bay lên từ rẫy. Hình như quá sẫm màu và quá trầm với dáng người dong dỏng như thế.

- Heil Hitler và mọi việc ổn cả - Jouni nghĩ một lát rồi nói thêm là phải về nhà và em gái sắp sinh. Và người đứng cạnh đây chính là bà đỡ.

- Không sao! - Mình lại vẫy tay.

- Halt!

Và tất cả dừng lại.

Mình tiếp tục chụp ảnh, cứ như đám lính đang dồn đến là đoàn người diễu hành nào đó được tập trung tại Rubensstraße chỉ vì mình và cho mình. Đôi chút lộn xộn xảy ra, khi đàn la không hiểu là mệnh lệnh trên có liên quan đến cả chúng, đoàn xe tải phanh gấp và những người đàn ông xô, va phải nhau.

Thế rồi mình quay lại, nhìn tôi và không giật mình như những người đàn ông khác khi thấy con Mắt Dại của tôi. Mình mở miệng định nói điều gì, nhưng lúc đó Jouni lại bắt đầu hối thúc về chuyện sinh đẻ. Liệu có thể dùng cái xe tải của quân đội đưa chúng tôi về nhà Näkkälä được không?

Được thôi.

PARKKINA

Tháng Sáu, 1944

Tiếng gào đau đớn của Lissu vọng ra tận sân. Cả chặng đường tôi ngồi trên thùng xe của chiếc Tetra, gió thổi vuốt ve đùi tôi. Ngay từ đầu tôi đã định chen vào ngồi trên buồng lái với mình, nhưng Jouni không cho. Tôi không cãi lại. Không được giận dỗi vớ vẩn với kẻ buôn lậu rượu lớn nhất của xứ Lapp.

Tôi không chờ để Jouni dịch cái thân hình bè bè của anh ta ra khỏi ghế phụ. Tôi lao qua biển khăn đội đầu vào phòng ngủ có giấy dán tường toàn hình hoa hồng ở phía cuối nhà Näkkälä, nơi sặc mùi máu và hương. Nến cháy trên bàn thờ, bên cạnh tượng Chúa là Greta Garbo đang cười một điệu cười giấy mê hoặc(*). Tôi phải nắm chặt lấy khung cửa sổ được treo tấm rèm trắng, bởi vì tôi đã thực sự hoảng sợ khi nhìn thấy Lissu. Lissu vẫn rất đẹp, nhưng nỗi đau đớn, sợ hãi đã lộ ra dưới vẻ đẹp đó. Cặp đùi trắng như sữa đầy máu và chất nhờn, tóc vón cục xõa xuống đôi mắt trắng bợt vì sợ chết. Không ngần ngừ tôi đưa tay vào giữa hai đùi của Lissu. Và như mọi lần trong tâm trí tôi lại hiện về lần đỡ đẻ đầu tiên của mình tại nhà Alakunnas.

Cho đến bây giờ tôi cũng không rõ lần đó điều gì đã khiến tôi làm như vậy. Thịt xa lạ. Cặp đùi mịn mở rộng, âm mao và tất cả sự ướt át mềm mềm kỳ quặc giữa đùi, những ngón tay trượt vào thớ thịt. Mùi gắt nồng của âm hộ và long não. Bằng cách nào đó tôi đã sờ nắn bên trong một con cái không quen và như thế nào đó tôi nhận ra bằng trực giác của mình, là thai nhi đã nằm ngược, hoàn toàn sai tư thế. Cho đến tận lúc ấy tôi vẫn không nhận ra sức mạnh của Thượng Đế, nhưng vào buổi tối hôm đó thần linh đã ngự trong tôi. Vào tối hôm đó có một câu thần chú vang trong tôi, cho tôi biết phải lật thai nhi trong dạ con thế nào, và chẳng mấy nữa hài nhi ra đời khỏe mạnh, cáu kỉnh như chó con Staalo(*), và niềm vui xen lẫn xúc động từ làng lan đi

khắp nơi, khi người trong làng được nghe tin về sự sống sót thần kỳ, rằng điều đó khiến loài chim sống ven bờ nước sẽ bay tránh rét sớm hơn thường lệ và cả vùng Parkkina không có món nướng hải âu vào mùa thu ấy. Dù tôi đánh rơi trẻ sơ sinh khi tắm cho nó, khiến nó mang tật nói lắp bắp từ đó, nhưng cũng không sao lắm. Không ai trách mắng tôi vì điều đó, và những tật như vậy cũng chỉ hàng năm sau mới thấy được.

- An lành của Thượng Đế!

Lần đầu tiên trong đời tôi nghe các bà lão lầm rầm thế với mình. - Con bé Mắt Dại nhà Iso-Lamperi. Đứa con hoang của quân đỏ. - Giêsus ban phước lành! Con đã được ban tặng món quà lớn nhất. Đó chính là bà đỡ Aune nhà Näkkälä. Aune ôm chặt tôi vào lòng, ôm như chưa có ai từng ôm như vậy.

- Con là con gái của Pietari, ta có nhớ cha của con. Từ giờ trở đi con sẽ như con gái ta đẻ ra.

Giọng của Aune là thịt mềm. Que cời lửa bằng gang cũng chầm chậm cong lại dưới lớp thịt ấy:

- Con đã được nhận một món quà lớn và sự đau đớn khôn cùng. Rồi con sẽ biết Thượng Đế đã chuẩn bị cho con một con đường gập ghềnh sỏi đá thế nào.

Vậy đấy. Và từ lúc đó Aune đã trở thành mẹ của tôi.

Còn bây giờ Aune nhà Näkkälä đang nằm trong đống mùn gỗ của xưởng cưa, rên rỉ. Người đàn bà cứng rắn. Nhưng cũng nhờ bà mà tôi học được phải làm gì. *Xắn tay áo lên. Chà sạch móng tay bằng xà phòng làm bằng mỡ lợn. Bảo người mang nước sát trùng từ hộp cứu thương vào. Đổ nước lên tận khuỷu tay. Sờ nắn xem kẽ kẹt khẩn cấp và ngửi xem có viêm nhiễm không.*

Tôi ấn ngón tay vào trong Lissu. Ít nhất cũng cảm nhận được đầu của hài nhi, nhưng cửa mới mở được có bốn sentti(*) và hài nhi bị mắc kẹt một chỗ, và hình như kẽ kẹt khẩn cấp nằm chéo sang bên phải. Thóp đầu lại lệch sang trái. Lissu người đẫm nước thở hổn hển:

- Con không, mẹ... con không ăn nằm với ai, không với ai.

- Phải có ai đó chọc ngoáy con bé Koltta này chứ, bà lão từ Keskimölsä lầm bầm. - Và tao biết chắc đó không phải là Thượng Đế.

Tôi bảo bà ta đun nước bằng chiếc ấm samovaari. Nhưng bà ta cứ đứng đó giơ ngón tay yếu ớt đe dọa kẻ phạm lỗi.

- Bà Keskimölsä hãy im đi khi con gái của Aune nhà Näkkälä trở dạ! - Tôi gắt lên - Hãy mang nước đến đây ngay.

Và bà Keskimölsä nghe lời.

- Chính Thượng Đế đã ăn nằm với con, - Lissu thì thào, cầu mắt mở rộng trắng dã.

Và cũng như những lần trước đó, sự chắc chắn mà Thượng Đế truyền cho đã tràn ngập tâm trí giống như tia nước phun xuống đáy mắt lầy. Tôi hiểu ngay là phải cần đến kìm. Tôi nhận ra mồ hôi chảy đầm lưng khi đưa gọng kìm vào trong. Ngoài kia ở chỗ nào đó có người Đức đang đợi, người đã nhìn thẳng vào tôi mà không lảng tránh. Người có giọng nói tựa hổ phách, người đã buộc xe tải của Wehrmach phải đứng lại. Trước mặt người đó tôi không thể để hài nhi lên thiên đàng được. Tôi bắt đầu ngâm nga:

- Trong ngày nguy cấp ta được kêu van Thượng Đế và Người luôn sẵn lòng giúp đỡ những ai cần cứu giúp...

Tiếng than thảm thiết của Aune vọng vào từ ngoài cánh cửa sổ mở rộng:

- Đứa con gái duy nhất thành đĩ của lũ Đức. Đáng lẽ nó phải thành nữ diễn viên, người ta gọi nó là một Greta Garpo(*) Mới. Vậy mà mày đã làm gì con bé kia! Để cho chết đi, cả mẹ và con.

Nhưng không ai chết.

Bé trai vẫn sống, cả người từ cổ trở xuống phủ một lớp lông tơ sẫm màu. Tôi phát vào đít nó một cái và tiếng khóc oa vui vui lập tức vang ra sân và ra sau kho chứa củi. Cả Aune nhà Näkkälä cũng lập cập bước vào xem đứa bé mới chào đời. Bà ấy lườm tôi rồi nói:

- Thế đấy. Mày đã về rồi đấy.

Bà ấy bảo phải vứt đứa trẻ ra đầm lầy.

- Con quỷ con lông lá. Liệu sống được đến sáng không đây.

Tôi phản đối:

- Theo con đứa bé rất khỏe mà.

Nhưng Aune lại nghĩ khác. Không thể để đứa trẻ cho Lissu trông được vì có thể nó sẽ gắn bó với thằng bé một cách vô ích, một khi cái chết đang rình rập cả hai. Hơn nữa, không thể ngủ cùng đứa trẻ ốm, chỉ làm vầng mắt thâm quầng với đôi vú bị bú mút thông thượt. Ít nhất cũng nên kiếm người cho bú, nếu đứa trẻ này có thể sống sót.

- Lissu nhà ta rõ là quá nhạy cảm, quá yếu ớt, làm sao mà giữ được đứa trẻ này.

Tôi gắng sức phản đối. Đứa bé này có thể sống được cho dù thân hình lông lá, mùi của đứa trẻ khỏe mạnh xộc vào tận mũi. Tôi cũng nhắc bà ấy lớp lông tơ như thế này là bình thường ở những đứa trẻ mới sinh. Lớp lông ấy theo thời gian rồi sẽ rụng thôi.

Aune muốn nhìn xem tôi nguệch ngoạc gì trên tờ giấy chứng sinh.

Sinh lần đầu tiên, 23 tuổi. Co bóp đã bốn ngày. Cần kìm. Khâu sáu mũi. Không có biến chứng. Trẻ khỏe mạnh và nhiều lông.

Aune hừ một tiếng, bỏ giấy chứng sinh vào trong túi, và nó mãi mãi nằm luôn ở đó.

Thay vào đó là tiếng thì thào như trong nhà thờ lan khắp phòng khi mình bước vào. Tôi nhận ra mình ngay. Tất cả các bà các mụ tránh sang một bên như tránh Messia(*). Chắc chắn cả Jouni cũng bước vào, nhưng dù cố gắng đến mấy tôi cũng không nhớ ra điều ấy. Có chăng chỉ là bóng một con đực thấp thoáng phía sau mình. Không, ngay từ giây phút đầu tiên tôi chỉ thấy mình, bởi vì cả đến kẻ nấu rượu lậu giỏi nhất của đất Lapp cũng bị bóng hình mình làm cho lu mờ.

- Gute Nacht! - Mình cất tiếng khi khom người qua cái đố cửa. Mình gần như cao hơn tất cả những người xung quanh đến một đầu.

- Chúa lòng lành, Chúa lòng lành, tiếng lầm rầm vang lên trong ánh sáng chập choạng của ngọn đèn bão và từ phía giáp tường. Những kẻ cuồng tín và có niềm tin chó má lại chào mình bằng lời cầu nguyện của họ.

- Trời ơi thằng chó chết kia, sao lại đưa thợ chụp ảnh đến đây làm chứng cho sự nhục nhã này.

Jouni gào lên:

- Bà đừng lảm nhảm to vậy, anh ta biết tiếng Phần Lan đó.

Hình như không ai lấy làm lạ vì sự có mặt của phóng viên báo Lapplands Kurier, và vì mình đã cởi giày để bên góc cửa. Chỉ mấy giây thôi tôi đã hiểu mình là người quen của tất cả những ai đang ở đây. Không ai ngăn cản khi mình, bằng những động tác chậm rãi gần như là khêu gợi lắp chiếc máy ảnh có ống kính to đùng, bên sườn máy có dòng chữ Ludo 231 lên khung chân chống. Người trong nhà nín thở khi mình lắp máy. Mình chỉnh ống kính. Bà Keskimölsä đã kịp đưa mấy ngọn đèn đến bên giường mà không đợi ai bảo. Rõ ràng là họ đã quen, là cần phải đủ ánh sáng mới chụp được ảnh. Đầu tiên mình nhìn về phía Lissu, với một khoảng cách dễ chấp nhận và hơi có phần kinh sợ. Đứa bé lông lá được quấn đầy tã và ấn thật sâu vào trong nách cho khuất.

Ánh mắt mình lơ đãng lướt qua đám người mặc váy. Nó lướt nhẹ qua các bím tóc và khăn quàng và chạm vào từng khuôn mặt, và hình như ai cũng khẽ rùng mình, ngay đến cả Aune nhà Näkkälä. Đột nhiên tôi chợt hiểu ra vẻ nữ tính khiếm khuyết của mình và cả sự thật là từ đầu đến chân tôi bị phủ kín trong máu và chất nhầy và cái cuống rốn vừa bị cắn đứt vẫn còn lủng lẳng bên khóe miệng. Tôi nhổ nó xuống sàn nhà, thầm cầu nguyện: Xin đừng nhìn tôi. Xin Chúa lòng lành đừng để người đàn ông đó nhìn con. Xin đừng nhìn tôi lúc này.

Mình vẫn nhìn, tất nhiên rồi.

Đôi mắt mình đã dán vào tôi trước khi tôi kịp bỏ chạy, đôi con ngươi mở rộng và lông mày nhíu lại, giống như đôi lông mày của nhà nghiên cứu tự nhiên khi bắt gặp một loài hợp bào lạ

không thế xác định được. Thế rồi, trong nháy mắt tôi nhận thấy điều gì đó đã thay đổi và trong giây lát đó là cái nhìn của chó đực, cái nhìn của tuần lộc đực đang theo hơi của con cái. Ánh mắt vụt tắt nhưng tôi đã kịp tan ra, chảy tràn, và chìm vào đâu đó sâu thẳm của đại dương sơ khai, nơi những con chó biển liếm gót chân và ngôi sao lửa khiến cho thịt da cháy xém. Cảm giác như chưa từng có ai nhìn tôi như vậy từ trước đến giờ.

- Ơ kìa, Fräulein Schwester, chúng ta đã gặp nhau rồi.

Tôi tưởng tượng mình thấy con cái ở trong tôi, mình thấy tất cả qua máu và chất bẩn, cứ như mình có thể nhìn thấy giống cái trong tất cả chúng tôi - những người phụ nữ. Có ai đó ác ý ẩn thật mạnh vào lưng làm tôi ngã quỵ vào giường:

- Ra đó đi, anh ta muốn cô vào trong ảnh.

Ảnh chụp xong. Trong chớp lòe sáng của đèn máy ảnh ai nấy khựng lại chỗ của mình cứ như theo quy định. Tất cả, chỉ trừ tôi.

- Cô ta vẫn chưa biết chụp ảnh phải như thế nào, mụ Keskimölsä cố tình thì thào rõ to: - Ai đó phải đến giữ cô ta lại.

Từ nơi đang đứng mình sải bước đến bên và nắm lấy tôi. Mình đã tháo giày nhưng tôi cũng chỉ đứng tới ngực mình. Tôi có thể ngửi thấy mùi mình. Qua cả mùi nồng nặc của máu và chất nhầy, mùi khai khẳn của nước đái. Qua tất cả những mùi đó tôi vẫn ngửi được mùi tỏa ra từ người mình.

Mình để cho Jouni bấm nút chụp. Trong lúc đó tôi ngửi mình. Mùi mình tỏa ra quyến rũ đến đau đớn. Như mùi rượu tiên được rảy lên trên tấm lông của tuần lộc đực. Như mùi lá thuốc cắt rối. Như mùi tay trẻ thơ khi được xoa hương thảo hái từ đầm lầy. Như mùi áo của Thượng Đế. Như mùi b** tinh khiết, và không là gì khác.

Có lẽ mình đã nhìn ra biểu hiện vô thức của tôi, bởi vì mình mỉm cười và cúi xuống nói gì đó với Jouni. Jouni quay về phía tôi, tặc lưỡi, cáu kỉnh bật ra:

- Đây là Johannes nhà ta, phóng viên Johann Angelhurst. Anh ta muốn làm bài phỏng vấn mày lên báo.

- Tại sao? Lissu la lên.

Jouni quay nhìn mình dò hỏi. Mình lại thầm thì vào tai Jouni và bí mật nháy mắt với tôi:

- Thì người này là bà đỡ, là người đàn bà mạnh mẽ của thời đại mới, nước Đức cần những người như vậy. Và cả Phần Lan nữa. Vẻ mặt của Jouni cho thấy anh ta hoàn toàn không đồng ý với mình.

- Thế còn về Lispeti thì sao? Nó không muốn viết bài về Lispeti ư? - Aune đã kịp xen vào.

- Mày bảo với nó là Lispeti của nhà ta là một Greta Garpo Mới của đất Lapp. Nhiều báo đã viết như vậy.

- Tôi còn từng là lotta nữa.

Nói cho đúng ra đó không phải là sự thật, nhưng tôi cũng để mặc. Vậy là mấy người lại cúi xuống thì thào với nhau như những thằng nhãi ranh trong cửa hàng của Schörner, điều đó làm tôi thấy nực cười. Mình nhún vai. Jouni miễn cưỡng dịch lại:

- Thôi để lúc nào đó sau này.

Mình xỏ lại ủng vào chân. Rồi cả hai đi ra. Các mụ các bà bắt đầu chụm lại đếm ngón chân của đứa trẻ mới sinh, còn tôi lại nhìn mình đi qua tấm ri đô thêu ren và vẫn cảm nhận được mùi hương của mình trong cánh mũi.

- Johannes. Đó là tên của các vị thánh, của các con bê đực. Của những người vô tội và những người hạnh phúc, tên của Johannes Người rửa tội.

Qua lớp kính cửa sổ gòn gợn tôi nhìn thấy cánh lưng mạnh mẽ của mình dần dần xa. Khi hai người đã mất hút vào đàn muỗi đậm đặc và vào mùa hè tôi bật ra hơi thở dài.

- Cả mày nữa, hãy yên đó con ạ! Mày đã lỡ thì để chơi trò mèo bắt chuột đó rồi.

Đến lúc ấy tôi mới nhận ra Aune đứng bên cạnh mình. Bà ấy cào cào sống mũi một cách ranh mãnh:

- Mày có Unto rồi con ạ. Hãy ghi nhớ điều đó.

- Đâu phải vậy đâu. Con chỉ ra lấy chút khí trời thôi.

Tôi dò dẫm sờ khung cửa sổ. Bản lề không mở. Unto. Không có tin tức gì về người đó kể từ khi anh ta lên đường đến Syväri vào tháng Tư. Cuối tháng Năm có tin báo đã mất tích. Còn bản thân tôi nghĩ, cái gã khẳng khiu đó đã gia nhập vào đội lính đào ngũ, thế nhưng điều như vậy cũng không nên loa loa cho cả làng biết.

- Unto đã chết trận rồi.

Aune túm lấy gáy tôi và xoay tôi lại:

- Chưa thể biết được, có khi nó bị bắt làm tù binh.

Thế nhưng thực ra Aune cũng không quan tâm tới Unto.

- Mày lại rửng mỡ đấy! Đừng có điên lên vậy, rồi sẽ hối hận. Unto sẽ trở lại.

Tôi không nghe. Chiến tranh rồi sẽ qua đi nhanh thôi, Unto sẽ trở lại nhanh thôi. Lời cầu nguyện từ đâu đó trong tôi dâng lên, trào ra. Một lời thỉnh cầu mạnh hơn bất cứ lời nào trước đây. Tôi nhìn vào khoảng trống mình vừa để lại trong đêm. Dựa trán vào cửa kính lành lạnh tôi cầu nguyện: Chúa ơi, con muốn người đàn ông này.

Nếu Chúa để cho con có được người đó, con sẽ không đòi hỏi gì khác!

PARKKINA

Tháng Sáu, 1944

Tôi không muốn giấu mình bất cứ điều gì, Johannes của tôi. Tôi đã từng có Unto. Là người duy nhất đã quan tâm đến tôi cho tới lúc ấy, nếu như không kể đến vị quản đốc người Turku đã chết trong trạm xá ở Parkkina, người đã bị bắt vì liên quan đến vụ án gián điệp Petsamo năm 1939. Người đàn ông bị bỏng toàn thân. Anh ta muốn cưới tôi trước khi bị mật vụ của Valpo giết chết. Anh ta chết trước khi trời rạng. Và di chúc lại cho tôi cái xác màu chì của mình, với nhúm tóc xoăn và mấy cuốn ghi chép sáng chế:

Sản phẩm: Tuần lộc không sừng, sản phẩm di truyền. Hai phần ba nhu cầu dinh dưỡng có trong đất, nơi đến địa y cũng không mọc nhưng mặt trăng lại chiếu sáng. Được nuôi sống bằng cỏ vụn và cá vây tròn - đáng tiếc là sản phẩm đã trốn thoát ra ngoài bãi chăn thả, có thể tái tạo từ những phần còn sót lại, khoảng mười kilôgam được đựng trong các túi phân để tại chuồng gia súc Kasino.

Tôi gặp Unto, khi anh ta đến đây điều tra vụ án điệp viên đó. Lúc ấy vì nghi án làm gián điệp cho quân Nga mà hơn một trăm người ở Petsamo đã bị bắt, và đủ mọi điều kỳ quặc đã xảy ra. Tiếng súng bất ngờ vang lên trong khi tra khảo và hàng loạt người Koltta mù chữ đã cho ra những lời khai chiếm mất nhiều trang giấy về việc họ đã hiểu những tài liệu mật bằng tiếng Nga như thế nào. Unto hăng say trong những việc ấy như ngón chân trái của Hillilä, tỉnh trưởng tỉnh Lapp và được ở lại Petsamo vì đôi chân vòng kiềng của mình, khi những người khác đã rời đi. Kẻ đãng trí ngoan đạo, gầy khô, hơi tí là sợ vãi đái. Mới đầu tôi cũng có chút thương hại. Anh ta thu hái cây cỏ và phơi hoa lá khô để vào các tệp giấy thấm và nhất định không chịu tin một điều, là bên bờ biển Băng làm gì có sương đọng trên cỏ hay hoa ỷ lăng. Anh ta là nồi và vung với Iso-Lamperi. Vừa là người theo

giáo phái Laestadius(*) và lại là thành viên tích cực của IKL(*), đến đây từ nơi nào đó thuộc tỉnh Pohjanmaa. Nói loại phương ngữ kỳ lạ, nhưng lại khiến nhiều người sợ, vì anh ta có quyền buộc tội bất cứ ai từ kẻ trộm trở thành gián điệp. Không bao giờ anh ta hiểu ra rằng, người Lapp Koltta chỉ luẩn quẩn sau đàn tuần lộc của họ trong vùng núi trọc và chẳng thèm quan tâm đến những quy định ranh giới của người Phần Lan ở phía nam.

Anh ta là người quá ham việc, có lẽ còn là người hai mặt rất láu cá nữa. Anh ta đặt báo *Hướng thời đại* cho mình, và mượn Iso-Lamperi những tờ *Cây dầu*, *Thời báo từ bi* và tờ *Truyền giáo Siion* để đọc. Lúc đầu anh ta không thích người Đức. Ba năm trước với mũ lưỡi trai đội đầu anh ta đang đứng trên ngã tư đường biển Băng khi quân Đức tràn vào vùng. Chiếc Wehrmach vừa tiến ra giữa đám ô tô tải bị anh ta lấy những chiếc cúc bằng đồng thau ném tới tấp. Chỉ khi từ phòng tham mưu gọi điện xuống ra lệnh không được đòi kiểm tra hộ chiếu thì anh ta mới tin. Cảnh những lotta túm tụm lại, rồi hái hoa chân ngỗng đất Lapp tặng những kẻ mới đến làm anh ta kinh tởm:

- Mận-đào-khắp chốn.

Unto bảo:

- Đó là bầy điếm đấy. Còn anh sẽ cứu rỗi em.

Nhưng điều Unto muốn không phải là cứu tôi thoát khỏi lính Đức mà là từ chính bản thân. Ba tôi bị giết tại Lainaanranta thuộc Rovaniemi trong thời gian cuộc nội chiến xảy ra năm 1918. Ba với mẹ sống ngoài giá thú, trong túp lều nấu rượu đằng sau xưởng cưa, vì họ hàng mẹ không đồng ý cuộc hôn nhân này. Và ai cũng biết tôi không thể sinh con. Không ai tường tận lý do vì sao. Iso-Lamperi kể tôi ngồi trên ván trượt tuyết từ núi Cứu Hộ lao xuống và đâm phải một cành cây nhiều chạc, chạc nào đó đâm thẳng vào tôi như tuần lộc đực lao vào bò cái, và một bộ phận nào đó rất quan trọng đối với một con cái ở trong tôi đã bị rách. Nhưng thực sự tôi không nhớ lần đó. Nhưng người ta cũng bảo máu hận thù trong tôi và sự thụ thai tội lỗi để tôi ra đời là lý do chính nên không thể làm được gì hơn. Không làm được gì, mặc dù trong nhà Iso-Lamperi chúng tôi sống ngoan ngoãn

theo lời Chúa, cửa sổ không có rèm che và những cành trắc bách diệp được rải lên trên sàn nhà để xua đuổi những loài ký sinh thay vào quét rác hằng ngày. Còn góc phòng luôn được tưới tắm hằng tuần bằng thứ nước đái hăng hắc mùi nhựa cây của Iso-Lamperi.

Bà Iso-Lamperi coi Unto là người giúp bà thoát khỏi tôi.

Sau buổi cầu nguyện, bà ta cho phép Unto đưa tôi về nhà và thì thầm từ dưới nách Iso-Lamperi:

- Chúng ta không cần phải lo cho đứa con gái này nữa.

Ngay từ lối rẽ đầu tiên tôi đã cho Unto biết, tôi không thể sinh người nối dõi. Unto không quan tâm tới điều đó:

- Khi chiến tranh kết thúc anh sẽ xây cho em một ngôi nhà và hàng rào xung quanh. Rồi Chúa sẽ cho chúng ta có con. Em sẽ nguôi ngoai bình yên như những người đàn bà khác. Sẽ thôi không chạy đi chạy lại làm bà đỡ nữa.

Tôi gật đầu, cho dù cảm thấy như có một bàn tay thật lớn đang xiết chặt cổ họng mình, khiến nước mắt nước mũi tôi trào ra.

- Em, thôi đừng khóc, nào!

Unto cứ nghĩ tôi buồn vì sẽ không thể sinh con. Tôi cũng thấy được an ủi, vì cho dù bản tính của tôi là thô lỗ và không buồn bã và xuất thân từ quỷ sứ, nhưng anh ta sẽ giải thoát cho tôi. Với sự cứu giúp của Chúa tôi có thể có thai với anh ta. Trong các buổi lễ cầu nguyện ở Parkkina người ta đã xin Chúa xá tội cho cha tôi. Buổi lễ được tiến hành rất trang nghiêm, và bà Keskimölsä đã bị kích động, những cái xương rỗng của bà ta uốn éo ở hành lang, bà ta huyên thuyên bằng những thứ tiếng thời xa xưa, và cả đám dân bật khóc và linh mục cũng nức nở:

- Nhân danh máu của Kristus, xin Người tha lỗi cho hắn ta!

Nhưng việc đó cũng chẳng giúp được gì.

Unto không bao giờ hiểu được tôi căm ghét đôi ủng luôn vấy bùn của anh ta đến thế nào.

- Em hãy cầu xin Thượng Đế, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp cả thôi.

Rồi anh ta lại trích dẫn những bài truyền giáo của Laestadius:

- Và cho dù nơi đây chúng ta có thiên đường trên trái đất, nhưng cũng không phải không có hơi thở hôi thối của rồng biển già dữ tợn.

Unto không hiểu. Trừ mình ra từ trước đến nay không ai hiểu được. Rằng tôi không muốn ăn không ngồi rồi. Rằng tôi không muốn thôi việc. Tôi không muốn, một khi Aune đã nhận đỡ đầu cho tôi và dạy tôi những điều bí mật của nước sát trùng. Tôi say mê vực nước đầy mùi hương thảo và dược thảo ở đầm lầy, nơi Aune đã thả tôi vào đó và bắt nuốt. Cũng nhờ Aune mà tôi có được thứ mà những người đàn bà khác không có. Đó là kiến thức. Và cũng nhờ đó tôi được tự do đi lại và dịch chuyển. Tôi không phải nhìn đôi ủng mắt cá diếc của Iso-Lamperi. Và tôi sẽ là một người khác, chứ không phải chỉ là đứa con hoang của quân đỏ luôn bị phỉ nhổ và là con đàn bà mất khả năng sinh nở. Tôi yêu những câu thần chú khiến máu ngừng chảy và những phép thuật mà Aune đã luôn rót vào tai tôi. Bởi ngoài những bài học y khoa, Aune đã cho tôi rất nhiều điều khác nữa. Tôi am hiểu nghệ thuật của các loại vắc xin, những kiểu tiêm... cũng rành như biết là dùng bồ hóng trong lò và súc miệng nước muối là chữa được đau bụng. Tôi học dán vết thương bằng mỡ lợn và nhựa thông. Tôi học thu hái kinh giới cay, hoa chi xôn, cây nữ lang, lá đương quy, học pha trộn mật ong với hoa môi làm nước uống giảm buồn rầu cùng nỗi đau tình ái. Tôi học cách làm dịu nỗi buồn đau của những người phụ nữ ngày ngày khóc ròng vì chồng chết trận bằng nước ngải tầm ma và nước brôm, học cách trộn nấm cortina vào cỏ nả trong kho chứa sao cho lũ bò cái ngủ yên, chứ không ò ẹ ầm ĩ vì bầy bê non bị người Đức bắt đi.

Unto coi những liều thuốc và cách chữa bệnh của Aune là việc làm của Quỷ Dữ.

- Thì em vẫn có thể đi thu hái dược thảo cơ mà.

Unto cho tôi xem kẹp thảo dược của anh ta. Những mầm cây nát, chết khô ép giữa các lớp giấy mỏng. Mầm bị đập giập bằng gạch hay đá. Unto không hiểu được thiên hướng này của tôi giống như dòng sông đen sẫm chảy xiết đang nổi sóng trong cơ

thế, là giọng Thượng Đế đang vỗ đập vang dồn dập trong từng mạch máu. Nói cho cùng đó là mệnh lệnh chính Thượng Đế, chứ không phải Quỷ Dữ, trao cho tôi.

Nhưng Unto cũng không phải người xấu. Tầm tầm bậc trung. Anh ta định đến bảo Iso-Lamperi cấm tôi ngồi nhờ xe người Đức đi làm. Tôi thề không đi một mình, mà là cùng Aune, nhưng khi ấy Iso-Lamperi nói như đinh đóng cột:

- Không được.

Và tôi không nhìn thấy Aune nữa.

Johannes, hãy tha thứ cho tôi, là tôi đã để ý đến Unto. Nhưng khi đó tôi đâu có biết gì về mình và cũng có thể khi đó máu tôi cũng bắt đầu sôi lên, cho dù tôi đã thử dùng chất ngải chế bằng dái chó sói với chất nhờn lấy từ dái của hải ly để hạ nhiệt. Và khi trời mưa, trên đường đạp xe xuất hiện một cái kho, trên tầng hai của kho là cái của quý nho nhỏ của Unto, thì tôi không đủ sức để cưỡng lại nữa. Nhưng Unto cũng chả có sức để đạp mái. Anh ta thúc đi thúc lại và luôn miệng chửi rủa, làm phọt ra khắp hai đùi tôi. Thế rồi anh ta khóc và cầu nguyện xin tội lỗi của tôi được tha thứ.

- Cô đã cố tình quyến rũ tôi. Cô là hôn thê của Quỷ Dữ.

Tôi lấy mớ cỏ ướt đẫm mồ hôi chùi chùi chiếc váy bị bẩn của mình, đoạn nhìn đôi ủng lấm bùn của Unto.

Kết cục của Unto đã đến, khi anh ta bắt đầu thân thiết quá mức với đám lính Đức và Na Uy. Đôi lúc anh ta còn thử giải thích điều đó. Rằng nhìn từ phía Đức Petsamo không phải là một phần của Phần Lan mà đã bị nằm dưới tầm kiểm soát của đặc vụ Na Uy. Anh ta muốn đùa giỡn với lũ trai khủng của Đế chế thứ ba, nhưng lại không biết cách. Và đến khi anh ta làm nhặng xị lên ở đâu đó tại Alta, thì việc phải xảy ra đã xảy ra. Một tàu chiến lớn bị hỏng hóc và Unto-tội nghiệp lấy mớ giấy tờ bán cho điệp viên. Anh ta đứng trên boong tàu và khua tay, trong khi những gã kia làm việc đo đạc và kiểm tra hệ thống ngư lôi, rồi hoan hô ầm ĩ khi tên lính hầu vớt được một con cá hồi lên thuyền. Anh ta hứa những điều mà chính ra anh ta không nên làm.

Unto là người như thế. Làm tôi thấy thương hại anh ta.

- Bây giờ ai cũng bảo tôi là người có tội.

Unto bị bắt buộc rời khỏi công tác an ninh, Gestapo muốn thẩm tra quá khứ của anh ta. Cứ như anh ta có gì đó phải giấu giếm ngoài những tệp da đầy mùi phấn hoa. Thế rồi có một cuộc gọi từ Ban tham mưu kết hợp ở Roi và người ta thông báo, Unto bị bắt gia nhập quân dự bị cho dù đôi chân bị vòng kiềng.

Tôi không đến Rovaniemi tiễn chân anh ta. Tôi không đi, cho dù có thể nhìn thấy tàu hỏa ở đó.

PARKKINA

Tháng Sáu, 1944

Ngày hôm đó có cuộc tập trận và đăng ký làm quân tình nguyện của lũ trai thuộc hai đội dân quân của Parkkina và Liinahamari tại đồng cỏ ven bờ Alakunnas. Tôi bận túi bụi trong lều của Hội chữ Thập đỏ được dựng ven đồng cỏ. Bầu không khí thật kích động. Không có tin tức gì từ mặt trận và không ai được nghỉ phép. Những hố quỷ sứ(*) trong núi đá cạn khô đến đáy, còn dạ con bụi bặm cứng rắn của mẹ đất bốc mùi khắp nơi, b** của lính Đức căng gân trong các kho lúa và lán trại. Những trận oanh kích của Nga xảy ra hằng đêm và ngay cả lũ quân tình nguyện chưa đầy mười lăm xuân xanh cũng được đưa ra mặt trận. Tiêm chủng, cân đong, làm đơn từ xin sữa giả mạo. Ông chủ Keskimölsä ngật ngưỡng đi đi lại lại trên đồng và lè nhè nói Blutsbruder Đức bắt đầu bốc mùi hôi như vết sẹo mưng mủ trong l** con bò bị trật khớp. Ông ta gửi đứa con gái nhỏ lên Oulu nấu rượu coktail Molotov.

- Chẳng mấy nữa người ta sẽ cần chúng cho người Đức đấy. Họ đang xây chiến lũy ở Salla và Kilpisjärvi, tao đã nhìn thấy rồi.

- Chị nghĩ sao? Lissu hỏi.

Nó ngồi ngất ngưỡng ở góc bàn, chân đung đưa. Trên đầu đội chiếc mũ lòe loẹt có màu da trẻ sơ sinh và mặc chiếc đầm vải creton. Đứa con không đi cùng nó. Tôi tiêm xong mũi vắc xin cuối cùng vào lớp da bọc xương của cô Koltta này rồi bắt đầu nhặt các kim tiêm và ống pi-tông để vào trong hộp.

- Về cái gì chứ?

- Ờ thì về những chiến lũy ấy?

- Nhảm nhí. Những lời nói vớ vẩn từ phòng thông tin của những kẻ đánh xe ngựa.

Tôi lén nhìn ra sân tập. Những thằng bé khiếm khuyết đang khệnh khạng đi lại trên sân, tay giương giương gậy gỗ hoặc súng săn hươu. Đại đa số trong đó không có đồng phục. Nhưng ít nhất thì Jaakkima nhà Alakunnas vẫn có phù hiệu Wiking SS của người anh trai đã chết trên ống tay áo và mũ đội đầu. Nó đang bắt nhịp bài hát hành quân.

- Đư - Đứ - Đức giã cho Nga tơi bời, Phần - Phần - Phần Lan theo sau thụi túi bụi. Đừng - đừng có tưởng bở nhé!

Thỉnh thoảng có những trung đội Đức đi ngang qua, Jaakkima đưa tay theo đường chéo:

- He-he-hei Hitler!

Trông những đứa trai mới lớn khác có vẻ bối rối. Chẳng lẽ phải đưa lũ đó ra mặt trận ư? Thay vì mơ mộng viển vông về Hitler chính ra phải tọng cho bọn chúng sữa chua cùng thịt bò nấu đông. Từ nơi nào đó xa xa vẳng lại tiếng ầm ì của đại bác.

Lissu nhấm nháp thứ nước sô đa chanh được pha bằng đường sacarin, mà nó gọi là nước chanh. Cứ nuốt một ngụm mặt nó lại nhăn lại vì đau. Răng đau, mà Aune không chịu giúp. Bà ấy vẫn tiếp tục phiền muộn vì đứa bé. Lissu thở dài:

- Chị biết chứ. Thằng cu nhà tôi thành thằng nhọ rồi.

Quả là như vậy. Da thằng bé dần dần sẫm lại, và cho dù người ta tắm cho nó bằng sô đa chanh, cũng không giúp được gì. Không được, dù rằng nó được đặt nằm trong bóng râm đằng sau xưởng cưa. Trong thành phố không còn đến một bóng da đen, hay người Do Thái, kể từ khi tàu thủy của Mỹ đến đây đón tất cả họ đi vào năm bốn mươi. Có kẻ mõm chó nào đó còn cho rằng cha đứa trẻ không phải ai khác mà chính là Sulo uy nghiêm ở Kikkala. Sulo ở Kiikala là con bò đực b** to hay rình trốn ra ngoài ở Alaluostari để đạp mái.

- Tôi không thể nuôi đứa trẻ đó được, vì quá nhạy cảm với nó. Mà tôi cũng không có sữa nữa.

Rồi mọi điều phiền muộn của Lissu bay biến. Đến cả răng cũng không thấy đau.

- Nhìn kìa. Tôi sẽ cặp với anh chàng Đức kia.

Tôi quay lại nhìn. Ông tiêm rơi xuống đất và tôi bật tiếng chửi:

- Ống tiêm Quỷ tha!

Lissu kêu lên kinh ngạc. Tôi giải thích bây giờ phải sát trùng ống tiêm này. Nhưng đâu phải vì vậy mà tôi chửi thề. Người mà Lissu nói đến, chính là mình. Mình với Jouni đang đi bộ bên rìa đồng cỏ. Jouni vác theo chân máy ảnh.

Giọng khản đặc tôi ép buộc bản thân để hỏi, ai là người đi cùng Jouni.

Chẳng nhẽ chị không đọc những bài của anh ta trên báo Đức hay sao?

Tôi không đọc những bài ấy, cả Lissu cũng không, nhưng lại vì những lý do khác nhau. Nó chỉ đọc tạp chí *Điện ảnh* và trên tạp chí ấy cũng chỉ đọc những bài viết về Greta Garbo. Còn tôi lại không thật hào hứng lắm với các dòng chảy thông tin. Sách duy nhất được nhà Iso-Lamperi đọc là cuốn *Giáo lý*, báo duy nhất là tờ *Cây dầu* đã bị ngừng xuất bản từ những năm 1800 và những tư liệu liên quan đến giáo phái Laestadius. Thỉnh thoảng tôi cũng được giở xem *Báo ảnh Phần Lan* trong hố xí của nhà hàng xóm vì người ta dùng nó chùi đít.

Tôi nghe Lissu kể là mình được tất cả mọi người yêu mến. Mình trở thành con cưng, cháu cưng của các mẹ các bà sau khi đã phơi được đồ lên dây và bắt được những con bò trốn chuồng về từ đồng cỏ mùa hè. Ông chủ các gia đình yêu mến mình, vì mình không làm con gái họ ễnh bụng. Mình là người hùng của đám choai choai, vì biết chạy trên những súc gỗ được thả trôi trên sông và biết huýt sáo gọi cho ngày khô ráo. Tất cả những điều đó tôi đều không được biết. Tôi chỉ biết đôi ủng mình đi hoàn toàn khác. Và mình cởi chúng ra khi bước vào trong phòng. Và mùi mình tỏa ra khiến máu tôi như sôi lên.

Lissu lại kể tiếp như muốn tra tấn tôi, rằng đám đàn bà con gái đã bàn luận về mùi hương của mình. Autti Henriikka cho rằng mùi động đực tỏa ra từ tuần lộc đực sau trận đánh nhau tranh giành con cái đã ám vào người mình. Rằng cái mùi ấy

không người đàn ông nào ngửi thấy mà chỉ có tuần lộc và súc vật khác đánh hơi được. Và họ sợ khi mùa thu đến vào thời gian động đực ở những nơi vắng vẻ mình sẽ bị nguy hiểm, và cả tuần lộc cái lẫn diều hâu đất đều sẽ tấn công mình.

- Tôi bảo với anh ta, anh chàng đẹp trai ơi đừng có đi.

Tôi nhìn mình ở phía bên kia sân. Trông mình thật thuần thục trong công việc, nhưng lại có phần mong manh vì không mặc bộ quân phục SS và không đội mũ lưỡi trai. Đôi ủng không lấm mìn phân bò và mái tóc như chùm lông bò liếm xõa trên trán. Máy ảnh đã sẵn sàng trên giá.

- Anh ta chụp gì đó?

- Tất cả mọi thứ. Và anh ta còn tết vòng hoa đội đầu cho bọn con gái.

Tôi quay ra ngoài, gắng gượng hỏi:

- Anh ta muốn chụp cả mày nữa à?

- Ừ.

- Để gửi lên báo hay sao?

- Không, Lissu thừa nhận.

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng rồi Lissu lại lúc lắc mái đầu rất đẹp của mình, gác chân này qua chân kia rất thoải mái:

- Nhưng tôi được nhận vòng hoa.

Đột nhiên tôi thấy căm ghét Lissu. Mình ngắt những bông hoa vị kim và mao vàng nở rực bên bờ mương, rồi cúc mắt bò màu trắng, thạch thảo hồng đầm lầy, hoa lan chấm đỏ, lá dương xỉ, lá và hoa thủy vu, chùm hoa thùy du trắng và lá mùi tây kết thành những vòng hoa đội đầu cho lũ con gái rồi chụp ảnh họ. Còn tôi nắm chặt kim tiêm trong tay, tưởng tượng cả đám anh thảo hồng ở miền ven biển này chạy đến xin hoa đội đầu và đều được nhận. Và mình chụp ảnh. Những đứa mận-đào-khắp-chốn, da trắng ngà như sữa, với những cặp đùi sứt sẹo cởi bỏ quần áo trước mặt mình, ngồi trên ghế dạng chân như ngồi trên lưng ngựa. Chúng giơ cao cặp đùi, gí làn da âm ẩm trên đầu gối về phía camera và quệt đi quệt lại đôi vú rỉ nước sữa lên thành

chiếc ghế mây trong câu lạc bộ sĩ quan. *Tại sao tôi lại có những suy nghĩ này chứ, giúp con Chúa ơi hãy giúp!*

- Nếu anh ta mà không bắt đầu tán tỉnh tôi thì đúng là đồ dái quặp.

Lissu ưỡn lưng và ngả đầu ra đằng sau. Chiếc mũ trượt xuống và ánh mặt trời lập tức đùa giỡn vờn trên trán, eo lưng rung rung dồn dập như hông ngựa cái trong đêm hè. Tôi liếc nhìn qua sân về phía mình, mình đứng nơi đó và đang nhìn chúng tôi. Lissu ẩn vào mạng sườn tôi và đùa ghẹo:

- Anh ta đang nhìn chị kìa.

- Đừng giỡn thế. Anh ta nhìn mày thì có.

Lissu ậm ừ coi đó là điều hiển nhiên. Rồi nó sầm mặt:

- Anh ta sắp đi rồi. Đến trại ở Titovka, nơi nào đó. Hôm qua anh ta vừa kể với Jouni như vậy.

Tôi bật ra tiếng kêu, và Lissu liếc nhìn tôi. Nhưng tất nhiên cô ta không thể đoán ra. Cũng như không ai có thể nghĩ tôi cũng là một người đàn bà. Không ai, trừ mình.

- Nhìn này, chị xem tôi nhặt được cái gì ở ngoài trại lính này!

Lissu nhét một cái gì đó vào tay tôi:

- Tôi không cần cái này vì vừa mới đẻ xong.

Tôi đỏ bừng mặt. Đó là bao cao su, được làm từ ruột lợn. Unto không bao giờ chấp nhận cái đó. Aune, trong thời gian ngừng bắn, đã đề nghị được lấy trong đoàn xe ngựa một chiếc xe để chở dụng cụ giữ gìn vệ sinh và tránh thai. Xe đó sẽ đi các nơi phân phát đồ cho những người phụ nữ có chồng đi đắp chiến lũy và dựng công sự ở Kannas. Sau buổi họp của hội đồng nhân dân địa phương Iso-Lamperi tát tôi mấy cái và cấm tôi được tiếp tục đi làm với Aune. Unto cũng thấy nên như vậy. Sau đó khi bà đến gọi tôi đi tiêm vắc xin, cả hai đuổi Aune. Họ rủa bà theo tín ngưỡng chó và chỉ là lang băm.

Giờ đây Unto là kẻ đào ngũ, hay chết rồi cũng nên. Còn Iso-Lamperi quá bận rộn vì phải coi chừng bà vợ có cặp đùi nhão nhẹt. Tôi xoa xoa cái bao cao su. Tim tôi đập thình thịch khi bắt

đầu tưởng tượng hai con người dùng cái đó thế nào khi ở trong nhau. Thế rồi Lissu giật cái bao ra khỏi tay tôi:

- Nhưng chị làm gì cần đến cái này. Biết không?

Lissu vừa cười hinh hích vừa nhìn mình ở bên kia sân:

- Tôi nghĩ cái anh Johannes kia cũng bị tật giống như Hitler vậy. Chỉ còn có một hòn dái thôi.

Còn tôi nhìn, và không thấy mình có tật nào cả. Tấm lưng duyên dáng, thân hình đẹp đẽ. Tôi biết là tôi sẽ phải gặp lại mình. Vì mình phải phỏng vấn tôi nữa mà. Về người phụ nữ kiên định có khả năng trao cuộc sống và lấy nó đi.

- Ôi đau, Lissu rủa ẩm và sờ sờ lên bên má sưng vù.

- Này, tao sẽ giúp mày trị cái răng đó nhé.

Ngày hôm sau tôi đi thẳng đến Näkkälä. Tôi lấy kẹp nhổ răng cho Lissu ở đằng sau kho và nói dối là tôi không có thuốc tê mang theo. Thế rồi tôi bảo con bé lotta giả mạo đó đi kiếm lá dương kỳ thảo về ngậm. Còn mình tôi bước vào ngôi nhà quyền lực của Näkkälä.

Có nhiều kiểu nhà khác nhau. Có những ngôi nhà nơi người ta sống trong lòng sùng kính Chúa và lo sợ Thượng Đế trừng phạt chỉ vì cái thìa gỗ đã rơi xuống sàn nhà. Chẳng nên làm việc gì trong những ngôi nhà như thế nếu muốn được việc của mình. Rồi còn những trang trại như điền trang Näkkälä nép bên sườn núi Thiếu Nữ. Nơi đó đằng sau những tấm kính cửa sổ được gắn vào khung thiếc là nơi ở của Jouni nhà Näkkälä, kẻ nấu rượu lậu sừng sỏ nhất đất Lapp. Người đàn ông dữ tợn và ác nghiệt đối với những ai thử lừa anh ta. Nhưng tôi còn biết mặt khác của người đàn ông ấy. Một con đực đã nuốt trọn cả những con cá hồi nhỏ, lại khóc nức khi buộc phải nhấn chìm những con mèo con xuống suối cho đến chết vào đầu mùa xuân và dùng gậy tay đập giặt vắt quần áo thay cho mẹ.

Jouni là người có quyền lực.

Anh ta thừa hưởng khiếu buôn bán từ ông bố - Aslak nhà Näkkälä, người vẫn bán rượu mạnh của mình tại đất Lapp trong những năm ba mươi cấm rượu. Jouni đã cùng đi với bố khắp nơi, đến tận Oulu, từ địa điểm này sang địa danh khác để đảm bảo rượu mạnh vẫn chảy đến tận biển Băng chứ không chỉ vào bụng những kẻ miền nam đói khát. Aslak đã gặp Aune ở Rovaniemi, cô hầu phòng tại Nhà Nghỉ. Aune lập tức phải lòng và theo ông ta luôn, cho dù cũng hơi buồn vì phải bỏ cuộc sống đô thị lại đằng sau. Không biết bao lần Aune vẫn còn nhớ lại những phiên chợ ở Rovaniemi với nỗi buồn man mác và bực tức kêu la bao giờ nhà Näkkälä mới có dịp đến đó nữa, không bao giờ sau lễ sinh nhật lần thứ bảy lăm của Mannerheim(*). Điều gì xảy ra lúc đó? Thật ít người được biết, và người dám hỏi lại càng ít hơn.

- Nhưng dù sao ở đây cũng tốt mà, Aune thề thốt như vậy.

Chắc chắn là như vậy rồi. Aslak đã thuê thợ dựng cho người vợ trẻ của mình ngôi nhà đẹp nhất Petsamo. Làm cho người dân của mình những việc mà các ông chủ Cực Bắc vẫn làm trước đây: cho những người Koltta uống rượu mạnh và giàu lên bằng cách đổi rượu cho họ để lấy những tấm da thú. Nhưng cái gì cũng có giá của nó và sự giàu có đã trở thành định mệnh cho cha của Jouni. Ông ta mua quả cam đầu tiên của cả vùng Parkkina từ những người thủy thủ Anh, bị dị ứng rồi chết. Lúc đầu đó là đòn quá mạnh giáng xuống nhà Näkkälä, nhất là khi đạo luật cấm rượu bị bãi bỏ vào đúng thời gian đó. Cả danh dự và tiếng thơm đều suýt mất cả. Khi rượu lại bị cấm ở đất Lapp vào năm 1942, việc buôn bán lại bắt đầu trôi chảy. Jouni và Aune tự mình bắt tay nấu rượu rắn. Bây giờ Jouni lái những chiếc ô tô tốt nhất và có quan hệ rất tối với lính Đức. Näkkälä là ngôi nhà người ta đến khi muốn được việc của mình.

Tôi có cảm giác Aune mừng rỡ khi nhìn thấy tôi. Bánh nướng được đưa ra, và nước pha bột xay thứ thiệt trong cái chén sứ có in hình hoa anh đào. Tôi hít thật sâu mùi cà phê, liếm lớp bơ chảy tràn xuống từ chiếc bánh nướng tròn. Tôi cân nhắc hiện trạng. Nên nhờ vả ai đây, Aune hay Jouni? Ít nhất tôi cũng có lợi

thế trong một việc. Tôi đến đây xin một điều mà IsoLamperi sẽ không bao giờ đồng ý. Cả hai người này đều hết sức căm ghét cả IsoLamperi lẫn Unto. Aune phá vỡ sự yên lặng:

- Mọi việc thế nào con gái Pietari?

Ngày trước, trong các chuyến đi đỡ đẻ, đôi lúc tôi đã hỏi Aune có biết tên bố đẻ của tôi hay không. Họ có biết nhau từ ngày còn ở Rovaniemi hay không? Nhưng Aune không trả lời bất cứ điều gì nếu lúc ấy bà không muốn. Bà ấy chỉ lấy cái lược bằng xương chải tóc cho tôi và bảo tôi hát:

- Con gái ạ, con có giọng của người hát ru. Con biết ru cả con trẻ lẫn đàn ông vào giấc ngủ. Ta chỉ biết duy nhất có một người biết hát như con, đó chính là em gái Annikki của ta. Annikki tội nghiệp, dì ấy đã ra đi cùng một người Đức vào năm mười chín.

Khi chia hồi môn Annikki được giọng hát, còn Aune được khả năng chữa trị và phá hủy. Tôi nuốt miếng bánh ngọt ngon lành rồi phủi hạt đường dính trên môi.

- Cháu phải được đến trại làm việc. Đến Titovka.

Cốc cà phê trong tay cả Aune và Jouni dừng lại lơ lửng giữa chừng trong không khí. Rồi tiếng nhai trệu trạo của Aune vang ra từ đằng sau miếng đường:

- Con bé Mắt Dại kia, đừng nói điều điên rồ như thế.

Jouni lên tiếng phụ họa:

- Tại sao mày đến đây rồi đòi hỏi như vậy hả? Hãy tìm đến kẻ nào đó chuyên bợ đít Đức. Hãy đi Rovaniemi đi. Ở đó người ta mới quyết định kiểu này.

Nhưng cả ba chúng tôi đều biết bằng cách đó cũng chẳng ai quan tâm đến tôi. Họ sẽ kiểm tra thông tin về gia đình, họ hàng và sẽ biết hết. Về cha tôi và những điều khác nữa.

Đột nhiên mắt Aune sáng lên vì đã hiểu ra. Jouni đã kể với bà ấy là mình sắp đi đến trại.

- Ôi con bé xấu xí lôi thôi lếch thếch kia, mày muốn đi theo thằng Đức đó hả? Quên đi con! Ta sẽ đắp ngải dái sói cho con, sẽ không phải trằn trọc đêm hôm vì thèm muốn nữa.

Trông Aune rất mãn nguyện. Vì Unto và Iso-Lamperi nên tôi không được đi cùng bà ấy trong các chuyến đỡ đẻ dọc ngang trong vùng. Jouni đang ngồi đầu trên ghế băng dài giữa phòng, lấy mũi dao cạy móng tay.

Tôi quay về phía anh ta:

- Tôi sẽ đưa anh phiếu mua xăng

- Tao không thèm. Nhà này có xăng quân Đức cho rồi.

- Giúp tôi đi.

- Tao không thể.

- Anh có thể giúp mà. Anh có thể nghĩ ra cách gì đó.

- Tao sẽ không nghĩ gì cả. Đó không phải chỗ dành cho con người.

- Tôi sẽ ổn ở đó mà.

- Ờ, chắc mày sẽ ổn đấy nhỉ, Jouni nhổ phì bãi nước bọt và hứa sẽ cân nhắc việc này.

Nhưng tôi biết Jouni sẽ không giúp.

- Bom ở đây nhiều như thế vẫn chưa đủ cho mày hả?

Chắc tôi phải đến nói chuyện với Jaakkima ở Alakunnas hay trực tiếp gặp người Đức, họ sẽ kiểm tra hoàn cảnh gia đình và họ sẽ biết và rồi cuộc sống của tôi lại tiếp tục như đã từng như vậy. Có lẽ Unto sẽ quay lại với đôi ủng lấm bùn và bằng cách kỳ dị nào đó khiến tôi có con. Tôi sẽ trở thành một trong nhiều mụ đàn bà nghèo ngồi rã rời bên bàn, với những túi bột vỏ cây thay bột mì đầy gián. Những đêm cô đơn khi lũ đàn ông nhậu nhẹt và qua đêm ở quán Sanghai tại Salmijärvi, con trẻ xanh xao thiếu vitamin, những cơn đau bụng, nhiễm trùng núm vú, trẻ con với chứng viêm họng dai dẳng. Không.

Rồi tôi chợt nhớ. Jouni có lẽ sẽ có lý do để giúp tôi đến trại. Từ lâu anh ta đã qua lại với người đàn bà có chồng. Người đó đến từ Varanki và bị mất tích, khi lính Đức đốt nhà ở đó và bắn giết những người bị nghi ngờ là du kích. Jouni gọi đó là một loại Chiến dịch Vịt Trời. Jouni biết nhiều việc như vậy, những việc

người khác không biết. Và tất nhiên cả điều ấy, tức là người đàn bà đó không bị giết, chỉ bị bắt đưa đến một trại nào đó.

- Tôi có thể sẽ tìm xem chị Heta đó có ở trại Titovka hay không.

Điều tôi vừa nói khiến Jouni cảnh giác ngay. Nhưng rồi gã đàn ông gầy gò này lại chỉ lắc đầu, tiếp tục soi cạy móng tay. Tôi cảm thấy thật tuyệt vọng.

Tôi biết, Johannes của tôi. Điều tôi làm sau đó thật hèn hạ. Tôi đợi đến khi Aune đem bã cà phê ra đổ vào vườn rau thơm, rồi nắm lấy cánh tay của Jouni và thì thào rít lên:

- Tôi biết chuyện gì đã xảy ra với đứa con của Lissu.

Jouni giật thót, con dao rơi khỏi tay.

- Mày nói gì vậy? Đại bàng cắp nó đi mà.

Vào năm trước, quả thật có đứa trẻ bị đại bàng cắp đi ở nơi nào đó tại Inari. Từ đó, nó trở thành lời giải thích rất hay được dùng đến, khi trẻ nhỏ biến mất vào lúc này hay lúc khác.

- Tôi biết nhà anh mang đứa trẻ đi chôn ở đâu.

Điều đó là không thật, nhưng đã trúng đích.

- Câm mồm con Mắt Dại kia! - Jouni gầm lên. Lúc sau anh ta tiếp - Mày thực sự điên rồ như thế sao khi muốn đến nơi đó?

- Tôi muốn đi.

Jouni nhổ nước bọt vào lòng bàn tay:

- Tao sẽ thu xếp việc này. Bây giờ tao đi giải quyết đây. Tốt nhất là mày biến đi trước khi tao quay trở lại.

Jouni mở cửa đánh rầm đi ra sân. Aune quay trở vào, và cài cửa lại. Bà ấy nhìn cái nôi trống không rồi liếc sang tôi. Aune không phải là người đàn bà ngu ngốc. Bà ấy lướt tới, thì thào gần đến mức tôi có thể ngửi được bà ta vừa uống rượu rắn.

- Hãy cẩn thận với những điều mày muốn con ạ. Không chừng rồi mày sẽ phải trả giá đó. Cha mày là người tốt, hãy nhớ điều đó.

Tôi không nghe thấy. Tôi bắt đầu bí mật gói ghém. Tôi không thèm quan tâm đến tiếng còi báo động rú rít, không nghe bao

người kế rằng họ sẽ rời sang Thụy Điển, hay Pohjanmaa, người nơi này kẻ nơi nọ trước khi mùa thu sang. Người ta chạy trốn chiến tranh, tìm nơi ẩn náu, còn tôi lại muốn theo mình đến nơi chỉ có mùi thuốc súng và mặt đất cong lên vì tiếng gầm của các loại đại phong cầm của Stalin. Tôi tiếp tục ngửi thấy mùi ngây ngấy đồng độc của cây kỳ nham, và từng đàn muỗi vù vù bay lên từ mặt đất như những làn mây di động. Trước khi kịp sang tháng mới và cây hoa môi nở đỏ rực trên bậu cửa sổ của Aune, tôi được nhận đến trại Titovka làm việc.

12.6.1944

Đáng lẽ tôi phải làm cho xong trang cuối của báo *Lapplands Kurier*. Thay vào đó tôi lại ngồi bên cửa sổ này và nhìn tấm ảnh tôi chụp tại nhà Trokari. Thật khó tập trung được. Lẽ ra phải.

Tôi nhận lệnh điều động. Đến Zweiglager 322 ở Titovka. Trước đây đó chỉ là trại tạm thời, bây giờ có tính cố định hơn. Tôi không biết gì hơn, ngoại trừ có việc gì đó sắp xảy ra.

Chính Kriegsgefangenen-Bezirkskommandant Lappland(*), Cáo Bắc Cực Eduard Dietl trực tiếp gọi tôi đến Ban tham mưu tại Kursunkijärvi. Tôi thử rủ Trokari đi cùng đến thành phố Rovaniemi xả láng, nhưng anh ta không chịu. Anh ta gần như co rúm lại vì sợ khi tôi nói ra ý định đó. Tôi hỏi phải chăng anh ta không muốn nhìn thấy tàu hỏa và bay trên máy bay (những việc này thường khiến người địa phương, nhất là phụ nữ, hào hứng). Anh ta trả lời đã nhìn thấy tàu hỏa và máy bay ném bom đã quá đủ rồi, và nữa anh ta không còn thấy cuộc sống thành phố hấp dẫn khi đã nhìn thấy cả cá sấu và người da đen trong cùng một năm tại các phiên chợ.

- Khi mà cả cá sấu và người da đen cùng xuất hiện trên đồng cỏ Alakunnas thì lúc ấy ít nhất là cá sấu đã ở nhầm chỗ rồi.

Tôi cười và hỏi tại sao người đàn ông thông thái thế này lại không ra chiến trận.

- Tôi bắn vào chân mình.

Tôi nghĩ tới điều đó khi ăn món chân cừu theo kiểu Hy Lạp cùng với Dietl. Món ăn có cái tên gợi nhớ đến vụ giết hại trẻ em. Sao lại có những người trốn tránh nghĩa vụ của mình với Tổ Quốc, lại còn không hề xấu hổ vì điều đó. Sao lại có thể như thế được. Thần tượng của tôi - Horst Wessel không bao giờ lưỡng lự. “Trung thành là danh dự của tôi”. Khẩu hiệu này được dán trên

cánh cửa của Oiva Willamo - sĩ quan chỉ huy tại Ban tham mưu kết hợp ở Roi.

- Meine Ehre heißt Treue, tôi lơ đãng dịch giải trí.

Cáo Bắc Cực Dietl bật cười. Ông ta đặt tay lên vai tôi:

- Anh là một nhiếp ảnh gia và nhà phóng sự có tài. Nhưng ngay cả những Finnenlümmet này cũng làm mẫu trước ống kính vì mệnh lệnh mà thôi.

Tôi biết chứ. Ở nơi chúng tôi dựng cảnh chiến trường, những đội quân thông tin Phần Lan dồn ra mặt trận, đầu để trần, không có xe tăng yểm trợ.

- Anh trước hết là một sĩ quan SS, phục vụ trong Cơ quan An ninh Reischssicherheitshauptamt. Chứ anh không thuộc quân đội Phần Lan.

Tôi nhấn mạnh nhiệm vụ của tôi không chỉ chụp ảnh, mà còn phải quan sát, theo dõi tinh thần thái độ của người dân, tất nhiên tôi rất hiểu tôi làm việc cho Cơ quan An ninh. Không phải tôi đã nhận lệnh làm quen với dân địa phương đó sao. Gây dựng những mối quan hệ tốt, quan sát. Phải viết những bài báo về sự hợp tác giữa các dân tộc anh em. Và tôi đã làm những điều đó. Dietl bắt đầu thở dài. Những người chỉ huy của Cơ quan An ninh RSHA đã biểu lộ sự không hài lòng của mình tới dân tộc anh em. Hệ thống kiểm duyệt của Phần Lan yếu, danh sách đen mà chúng ta nhận được từ Ban tham mưu kết hợp Roi thật nực cười. *Sat Sapient*(*), trí tuệ cho nhà thông thái. Chỉ nhận thêm chấy rận từ họ mà thôi.

- Miền Bắc lỗ chỗ như cái sàng. Bất cứ tên quân báo nào cũng có thể vào kết bạn với dân ở đây.

Tôi liếc nhìn Cáo Bắc Cực gầy gò và châm lửa vào tẩu. Lẽ nào ông ta đã nghe xì xào về việc chụp ảnh của tôi? Việc kết bạn với Trokari? Cáo Bắc Cực nghi ngờ sự trung thành của tôi chăng? Một sĩ quan SS cũng không nên chơi bời với loại người như Trokari. Thế nhưng Sĩ quan chỉ huy lại có việc khác:

- Anh là sĩ quan SS. Thượng úy. Hay đúng ra bây giờ là trung úy.

Tôi hít khói thuốc vào trong lồng ngực. Điều đó ít nhất là cũng đúng. Thế rồi:

- Anh đã ở Ukraina vào năm 1941.

Không khí trong văn phòng đột nhiên đặc quánh. Mắt nổ đom đóm, tôi buộc phải vịn vào mấu gỗ trên tấm biển của Willamo. Chắc vì khói thuốc của Dietl rồi.

- Ngài chỉ huy, tôi xin lỗi.

Ukraina 1941. Đó là khoảng trống trong ký ức của tôi.

Tôi không nhớ một chút nào về những gì xảy ra tại Ukraina. Hoàn toàn không cho dù tôi có cố gắng đến mấy. Mỗi khi tôi gắng gỏi nghĩ về điều đó, lúc ấy lại chỉ thấy cuộc sống tồi tệ và mờ mịt trong tâm trí.

Tôi chỉ biết mình tỉnh dậy trong bệnh viện tại Ukraina. Chú tôi cùng một viên sĩ quan Gestapo đứng ngay bên cạnh giường. Nghe nói tôi bị trúng một viên đạn lạc từ nòng súng trường của một gã lính SS nào đó đang say ở Babi Jar. Túi chườm lạnh nằm trên trán. Tôi hỏi Babi Jar ở đâu.

- Ở Ukraina. Gần Kiev.

- Thế cháu làm gì ở đây?

Chú tôi bắt đầu cười:

- Nhóc ạ, lúc đó cháu đang đào hố!

Tôi không đủ sức để hỏi thêm nữa. Nghe nói tôi ngủ liền ba tháng và sau khi tỉnh dậy được điều động đi Phần Lan, đất nước trong cõi mộng của cha tôi.

Và tôi thực sự hạnh phúc ở đây.

Nhưng bức ảnh này, bức ảnh tôi đang lật đi lật lại trong tay. Bức ảnh được chụp tại nhà của Trokari, khi em gái anh ta đẻ. Được chụp bằng nút tự động. Tôi không thể nào rời mắt khỏi bức ảnh. Người y tá, hay nữ hộ sinh đó thu hút sự chú ý của tôi. Mắt Dại. Hoàn toàn khác với những người đàn bà tôi đã gặp ở đây. Chị ta đi một mình khắp Petsamo, không có người đàn ông

nào theo cùng và có vẻ như chẳng sợ bất cứ cái gì. Làm tôi nhớ lại, trong chị ta có gì đó giống Annikki mẹ tôi. Và đi với người như thế dù có lạc trên núi trọc cũng không cần sợ. Người như thế chỉ cần ngửi cũng tìm được trứng gà gô trong bãi cỏ lầy. Tay không cũng bắt được sóc đầm lầy. Đúng thật là nên phỏng vấn chị ta, nhất là khi tôi đã hứa. Nhưng tất nhiên tôi sẽ không làm. Những lời hứa như vậy chỉ thi thoảng được đưa ra để cổ vũ tinh thần của người dân. Còn bây giờ không có thời gian. Tôi đã bị điều động đi Titovka, và sẽ không bao giờ nhìn thấy người phụ nữ đó nữa.

Khi Eduard Dietl nói sắp tới sẽ không cần đến những cảnh chiến trường được sắp đặt, điều đó khiến tôi có dự cảm như điềm xấu sắp xảy ra. Tôi cũng ngạc nhiên tại sao họ lại điều tôi đến Zweiglager 322 cơ chứ, và tại sao lại đúng vào thời điểm này? Tại sao Cơ quan An ninh RSHA lại cử một phóng viên đến một địa điểm, nơi không được lộ ra bất cứ thông tin gì. Không ảnh, không bài viết. Eduard Dietl thề thốt rằng tôi chỉ cần tin tưởng thôi. Hãy như Horst Wessel, kẻ tử vì đạo của những người theo đường lối dân tộc xã hội chủ nghĩa, người chiến đấu trên đường phố chống lại kẻ thù Bolshevikki và hi sinh. Tôi muốn thành người như vậy. Nếu như vấn đề không nằm ở chỗ là phải che đậy một cái gì đó, và thật nhanh. Và ngay cả trong việc đó tôi nhớ đôi lúc tôi cũng tài giỏi.

TRẠI TITOVKA

Tháng Sáu, 1944

Chập tối, không báo cho một ai, tôi và Jouni lắc lư tới đích. Chặng đường làm người ta mệt rũ. Tôi rón rén rời nhà Iso-Lamperi với túi, bị đi đường từ bốn giờ sáng, trước khi bà chủ nhà kịp đá thức người dậy đi vắt sữa. Jouni say ngất ngưởng sau cả một ngày đường. Anh ta đưa ngải tránh dục(*) đến doanh trại lính Phần Lan và vất vả ở đó trong khi tôi đứng đếm có bao nhiêu bức tranh l** được vẽ lên tường hố xí. 231. Còn bây giờ Jouni buộc phải nhằm cái cổng có cờ chữ thập phấp phới ở hai bên mà tiến tới. Johannes, trại của mình lập tức gây ngay ấn tượng. Hàng rào thép gai cao đến ba mét bao quanh trại. Những tấm biển có hình đầu lâu dành cho người Phần Lan: "*Halt! Cấm cho tù nhân ăn!*"

Có một sĩ quan cao cấp nào đó đón chúng tôi. Tôi kinh ngạc nhận thấy anh ta có khuôn mặt thật đẹp. Cánh mũi uốn kiêu hãnh, đôi lông mi dài. Làn gió đêm thổi túi ống quần lật phật như cánh buồm. Bụi hồng dại Pendula tỏa hương trong góc trại.

- SS-Obersturmführer Herman Gödel, viên sĩ quan giới thiệu và cúi xuống hôn tay tôi - Chúng tôi đã đợi chị, Fräulein Schwester!

Tôi lập tức rất thích anh ta.

Herman Gödel bắt đầu giới thiệu trại như với những người khách cao cấp. Tôi gắng sức để hiểu những điều anh ta nói, cái gì thuộc về nơi đâu. Trước đây chưa bao giờ tôi đến trại tù, cho dù phần lớn dân của Petsamo chắc chắn đã từng đến. Tôi biết, Jouni đã tạo cho tôi một quá khứ giả, rằng tôi đã làm việc nhiều nơi tại Kannas. Tôi gắng tập trung để khỏi bị lộ ra là mình không biết gì. Chính tôi cũng nhìn thấy những tháp canh đứng trên các bệ cao và đèn chiếu sáng ở cả bốn góc trại.

- Từ đó chúng tôi có thể thấy nếu tiếu thư nhỏ bé định chạy trốn!

Herman Gödel trêu chọc và tôi đỏ bừng mặt. Vẻ hiện đại, sạch sẽ của trại khiến tôi thấy được an ủi. Ở đằng kia là trạm phát điện và điện thoại, những phòng tắm được ghép bằng các thân gỗ thông, kho thực phẩm và vũ khí và một tòa nhà khá lớn, với tấm biển treo phía trên cánh cửa được quét vôi trắng: *Operation Kuhstall*. Tòa nhà được ngăn riêng bằng một lớp rào thép gai, ở đó chắc chắn có phòng bệnh nhân. Ngăn nắp và yên bình ở khắp nơi, không có gì đáng sợ hãi như tôi tưởng. Muỗi kêu vo ve trong đồng cỏ. Có con chuồn chuồn bay đuổi con ruồi trâu tại góc phòng bệnh. Không có những đám Nga đói khát lê bước giữa các túp nhà, lưỡi thè ra. Thay vào đó là hai người tù tín cẩn đang khênh nồi súp to tướng vào các túp lều có các ô cửa sổ dành riêng cho tù nhân và quân nhân.

Súp tuần lộc và bánh mì trắng được dùng trong bữa tối.

- Bruder Trokari!

Tôi ngửi thấy mùi mình nhiều hơn là nghe thấy tiếng chân mình bước đến bên cạnh.

Trái tim ơi, đập khẽ thôi!

Tôi cúi xuống, lấy tay chạm hàm răng. Tôi đã dùng nước tro để chà xát răng cho trắng tinh. Cùng lúc ấy tôi lại nhìn thấy đôi ủng sạch bóng của mình và ngẩng lên. Để mình không thể nghĩ tôi là kẻ nhút nhát.

Mình kính cẩn cúi chào Jouni. Rồi giật mình:

- Fräulein Schwester, willkommen(*)!

Herman Gödel đã kịp hôn tay tôi thêm lần nữa. Mình làu bàu:

- Sieg Heil!

Tôi không trả lời, và cả Jouni cũng vừa khoát tay vừa đi ra dỡ đồ xuống.

Chúng ta đi vào nhà được mình gọi là *Văn phòng*. Mình bảo tất cả mọi người để giày ở cửa. Herman Gödel nghe lời, cho dù có

đôi chút miễn cưỡng. Tôi nghĩ mãi, ai trong hai người mình là trưởng trại ở đây, Herman Gödel hay mình. Dòng chữ "*Ein Volk, ein Reich, ein Führer*" được thêu trên lá cờ đuôi nheo phất phơ phía trên cái bàn gỗ sồi. Tôi nhìn lò sưởi bằng đá được xây cuối góc phòng và những khung ảnh xếp đứng trên mặt bàn.

- Ta bắt tay vào việc từ ngày mai. Còn tối nay chúng ta ăn mừng các vị đã đến.

Herman Gödel lắc lắc cái chuông bạc nhỏ, một tù nhân gầy như que xiên bánh mỳ thập thững đi vào với khay thức ăn trên tay. Một con chó chiến được buộc vào chân tù nhân. Con chó cái nhe răng với chúng ta và chui xuống nấp dưới gầm bàn. Herman Gödel giải thích:

- Phiên dịch. Biết nói tiếng Đức, Phần Lan, Nga và một số thứ tiếng kỳ quặc có họ hàng với tiếng Phần Lan.

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy Aleksei Ignatenko, và tất nhiên lúc đó tôi chưa biết tên của nó. Những ngón chân trẻ con nhăn nheo trong đôi dép lê rách tươm. Chiếc xích dài giúp con chó săn dù bị buộc chân vẫn đi lại được.

- Có nhà thơ nào đó bảo rằng có dạy dỗ thế nào cũng không thể biến ryssä[(*)] thành người được, cũng như không thể tạo ngựa đua từ giống lợn.

Và:

- Cùng một cơn mưa làm hồng nở trong vườn, còn trên đầm lầy hoa gai. Phải vậy không Russe?

Thằng bé Nga lịch sự gật đầu, tiếp tục rót rượu. Đúng lúc đó từ phía ngoài vọng vào tiếng đàn violon. Đó là bản *Lili Marleen*[(*)] đã được pha trộn theo phong cách Slaavi.

- Dàn nhạc giao hưởng Moskova đang chơi ở kia đấy!

Chúng ta ngồi vào những chiếc ghế tựa màu xanh rêu và thằng bé Nga châm lửa vào lò. Con chó chiến phì phò dưới bàn rất thỏa mãn. Herman Gödel thề thốt là tôi sẽ thấy rất thích ở trại, nhất là vào lúc này, khi phần lớn y tá đã rời đi. Chỉ còn lại duy nhất một người Phần Lan ở lại, y tá trưởng của trại. Thật đáng tiếc. Người Phần Lan làm việc thật tốt.

- Chúng tôi phải tìm cách đế người Phần Lan ở lại. Thế nên chúng tôi muốn coi chị là khách chứ không phải là người làm công của Đế chế thứ ba.

Thế rồi Herman Gödel đưa ra hai chiếc thảm treo tường được thêu bằng chỉ vàng mà anh ta đã lấy được từ những linh mục chạy trốn khỏi tu viện.

Chúng tôi đâu có phải là loài thú. Chỉ cần nhìn Pariisi không bị tàn phá như Varsova là đủ thấy.

Herman Gödel đặt vào tay tôi một ly cô nhắc. Tôi đưa lưỡi nếm thử nước đái của Quỷ Dữ. Đắng ngắt. Có lẽ Unto sẽ bực tức. Còn Iso-Lamperi sẽ rủa tôi là chó cái của quỷ Pelsepuuppi. Tôi nuốt một ngụm lớn. Jouni đến bên cửa ngồi nghỉ, mình và Herman Gödel nhồi thuốc vào tẩu. Tôi thư giãn. Những chiếc tẩu luôn cho tôi cảm giác thân thuộc, cho tôi trở lại những ngày thơ ấu tại Rovaniemi và những ngôi nhà nấu bia tại Sahaperä. Cho tôi nhớ lại mùi cỏ thuốc dại lẫn với rêu khô mà ba tôi đã từng hút với cái tẩu mẹ đưa cùng mùi thuốc latakia lẫn vị rượu rum ngày chủ nhật. *Mọi tội lỗi được tha thứ*, dòng chữ này được khắc trên tẩu của ba. Tôi nhìn xung quanh. Những khung ảnh được dựng trên mặt bàn trải khăn thêu ren và trên rìa lò sưởi. Những thế hệ ngực đeo mề đay, đầu đội mũ phớt vành cứng trang nghiêm và tin tưởng nhìn chúng ta từ trong các khung ảnh. Sẽ chẳng có điệp viên du kích nào đến đây bắt cóc tôi. Hai người nhả những vòng khói bay về phía ngọn đèn chóp đỏ, nơi máy phát truyền ánh sáng về từ đập nước.

- Chúng tôi, với Johanni này, chúng tôi là bạn chiến đấu cũ. Nói đúng hơn là bạn thời niên thiếu.

- Phải vậy đó Fräulein Schwester. Mẹ chúng tôi mua thịt ở cùng một cửa hàng.

Điều đó làm tôi thấy càng thích Herman Gödel hơn. Hai người đã từng ở cùng đội nam thiếu niên Hitler-Jugend và cùng chiến đấu ở Einsatzgruppe C thuộc Ukraina. Nghe tuyệt vời quá. Tôi đã từng đọc về Ukraina, đất nước của những người cô dắc và những rừng cây dẻ dại ngời ngời huyền thoại qua *Báo ảnh Phần Lan*. Và tôi đã từng đọc những điều khác nữa từ báo *Cây dầu* của

Iso-Lamperi từ năm 1870. Tôi hỏi liệu những điều người ta viết về những kẻ ngoại đạo có đúng hay không. Rằng có phải những người đàn bà tà giáo đẻ con liên tục trong mười tám tháng và trong suốt thời gian đó hài nhi lủng lẳng giữa hai đùi và cứ lớn. Cuối cùng chính nó cắn đứt cuống rốn rồi hướng ra phía cửa vừa bò vừa chửi rủa. Nó từ bỏ nguồn gốc của mình và không bao giờ quay trở lại. Herman Gödel cười, chỉ vào mình:

- Về đàn bà thì chị phải hỏi chính cậu Johanni này này.

Một người đàn bà nào đó đã nằm dưới mình ở một nơi nào đó phương xa, liếm bụi bẩn dính vào hõm cổ của mình và làm nhiều điều với mình, những điều có lẽ tôi sẽ không bao giờ được biết.

- Tôi có thể kể bất cứ chuyện gì về hành vi của anh chàng này ở nơi ấy. Herman Gödel cười, đập vào lưng mình. Rượu được rót thêm vào ly đáy tròn.

- Ôi Kiev và những thảo nguyên Ukraina! - Herman Gödel mơ màng. Nơi đó đất đai khung cảnh mới tuyệt làm sao và những cuộc tác chiến cũng xảy ra trên diện rộng hơn. Nơi đó những hợp chất hóa học tiến bộ nhất được đưa ra sử dụng và những bác sĩ tốt nhất thế giới sát cánh cùng các nhà khoa học. Tất cả những điều này khiến tôi rất ấn tượng. - Herman Gödel ngắm nghía cái tẩu ống cong khắc bằng mấu gỗ của ông ta.

- Thật kỳ lạ! Sao một dân tộc hạ đẳng cũng biết khắc tẩu và hít vào mình sự bình yên từ đó chứ. Một số loài học được nghệ thuật tuyệt vời đó trước khi học xay lúa thành cháo.

- Nhưng những dân tộc đó lại thích giải trí, vui chơi đến quá đáng. Thật khác với dân Đức chúng ta.

- Và người Phần Lan. Người Phần Lan và người Đức. Chúng ta là một. Jouni ngồi ngủ gục bên cánh cửa, dãi nhểu ra một bên mép. Văn phòng đượm mùi xạ hương và cả mùi nước điếu. Herman Gödel tán dương là mình học cách pha trộn này từ chú của mình, người tiếp thu cách này từ chính Rommel[(*)] như một món quà từ châu Phi.

- Suy đồi cả rồi, dĩ vãng hết rồi. Hãy hưởng thụ giây phút này thôi!

- Lũ Nga là giống duy nhất không hiểu chút gì về nghệ thuật hút tẩu, phải vậy không Russe?

Thằng bé Nga lịch sự gật đầu và chỉ gắng sức nhìn chằm chằm vào những cuốn Der Stürmer và những tờ báo chuyên ngành khác được dồn đống trên giá sách. Chân của con chó bị xích co giật theo nhịp thở trong giấc ngủ.

- Johann Angelhurst, em trai! Chúng ta chụp một bức đi!

Mình lấy máy ảnh ra, thức Jouni dậy để bấm máy. Herman Gödel hét to khiến cô nhắc sóng ra cả ngoài ly.

- *Die Arktis ist nichts*! Cái cậu Johannes này! Cậu bé này sẽ đào hố cho chúng ta!

Mình đứng giữa phòng tay cầm máy đo ánh sáng, Jouni ầm ừ gì đó một mình từ ghế băng bên cửa. Rượu cô nhắc sưởi ấm bụng tôi và mình đứng đó gần quá. Giá mà tôi có thể chui đầu vào giữa hai háng mình rồi nhè nhẹ cắn. Tôi hỏi:

- Hố gì thế?

Titovka, 25.6.1944

Cơn ác mộng tồi tệ nhất của tôi đã xảy ra. Herman Gödel ở đây. Hắn nói về những việc tôi không tài nào nhớ nổi, về Ukraina và Babi Jar, và không chịu tin đó là lỗ hổng trong ký ức của tôi. Còn hắn, tôi lại nhớ về hắn quá kỹ. Trước chiến tranh, hắn sống bằng nghề bán đồ cổ. Qua tay hắn bô và ống dẫn nước truyền hóa thành cốc và ly uống rượu lấp lánh. Giống như vậy Herman khiến sự thật về bản thân hắn thành một bức tranh biếm họa gớm ghiếc. Tôi căm ghét hắn ta kể từ khi gia đình chuyển đến sống ở cùng một con phố. Người mẹ tốt bụng của tôi bị nhà họ xô đẩy chen lấn khi xếp hàng mua thịt cho đến khi bọn họ biết về chú tôi.

Cha vẫn gọi chú bằng cái tên Alte Sau, nhưng lẽ ra ông ấy phải thấy biết ơn chú. Chú đã sắp xếp cho người anh vốn là lính bộ binh của mình vào làm người trình bày trong một công ty xuất bản mang tên Franz Eher Verlag, chủ yếu phát hành Mein Kampfin. Tôi kính trọng chú. Tegel Angelhurst, người phi công anh hùng trong Thế chiến thứ nhất, gia nhập Đảng Công nhân Đức Quốc gia Xã hội chủ nghĩa với đảng hiệu số 9, trong khi đảng hiệu của Führer là số 7. Ngay từ đầu đã là thành viên của tổ chức chiến đấu Sturmabteilung. Chú có nhiều quyền lực, có thể đến làm khách tại tổ phượng hoàng của Führer hay ngủ tại phòng khách của Göring. Chú gọi Goebbels là Komischer Heini và bên bàn tiệc phồng má đập chân bắt chước ông này. Chú đọc diễn văn ngợi ca Horst Wessel(*), người anh hùng tử vì đạo mà tôi rất muốn noi gương. Nhờ có chú mà người ta để chúng tôi được yên. Chiếc ô tô của Đảng đậu bên cổng đã làm được bao chuyện kỳ lạ.

Nhưng tôi vẫn sợ Herman Gödel. Tôi sợ hắn ta bắt đầu từ hố cát ở Babi Jar (còn điều gì xảy ra ở hố cát đó thì tôi lại không

nhớ). Còn bây giờ chúng tôi ngồi bên bếp, ăn món thịt tuần lộc mà những người tù nhân nấu và nuốt vào ngực khói thuốc từ tẩu của mình, khói xua đi nỗi buồn và ru người hút tẩu vào màn sương quên lãng thơm thơm ngọt ngào và đầy vị chan chát. Tôi nhớ có lần tôi gặp một người trinh sát Phần Lan, khuôn mặt đầy sẹo bỏng. Ông ta ngồi trên chiếc ghế kia và hút tẩu. Trên thân tẩu có dòng chữ: *Mọi tội lỗi được tha thứ*.

Tôi nhìn Mắt Dại và nghĩ: Tại sao lại không chứ. Tôi sẽ chụp ảnh cả hai chúng tôi và để xem liệu thần thái của giây phút ấy có hiện được lên trên phim. Tất cả đã sẵn sàng. Máy ảnh, ống kính 105mm, độ mở 5.6, thời gian phơi sáng 1/2s. Tôi đã chỉ cho Trokari cách bấm máy và làm sao có thể tự chụp ảnh mình. Anh ta càu nhàu khi bị tôi đánh thức:

- Nếu không thì cậu không nhớ mình nhìn ra sao ư?

Đôi lúc có thể quên thật chứ, tôi trả lời. Tôi đã nói thật.

Và rồi điều gì đó đã lộ ra:

- Cái cậu Johann này của chúng ta biết đào hố đấy.

Đó là điều Eduard Dietl đã kể cho tôi. Việc tôi phải làm ở nơi này.

Mắt Dại theo ra ngoài trước khi tôi kịp lấy xẻng. Chị ấy bảo tôi ngồi xuống bậc cầu thang, và thổi thổi đuổi muỗi khỏi trán tôi.

- Tại sao cậu lại nói bằng thổ ngữ vậy?

Tất nhiên tôi sẽ nói dối. Cũng như tôi đã nói dối Cáo Bắc Cực vậy. Là tôi học tiếng qua từ điển Soldatenwörtenbuch được phát cho bộ phận quân báo. Lời nói dối cũ rích. Tôi được chọn vào đội quân SS dựa trên sự tinh khiết nòi giống, danh tiếng không chê được điểm nào, sức khỏe và dòng dõi. Bằng không thì tại sao tôi lại biết nói tiếng này chứ? Như Eduard Dietl đã từng viết trong báo cáo gửi RSHA và Gestapo: Bởi vì mẹ tôi xuất thân từ nòi giống thấp hèn. Người Phần Lan.

Có lẽ nào tôi nên kể, cha tôi - ông Fritz Angelhurst đến đất Lapp trong những đội quân bộ binh đầu tiên vào năm 1916 và thích ở đó đến mức bốn năm sau đó mới trở lại Berlin. Rằng có điều gì đó đã xảy ra trong chuyến đi và cha tôi trở thành người ôn hòa cho đến cuối đời. Tôi đã không kể. Tôi cũng không kể cả điều khác nữa, là khi về đến Berlin ông đã trút đạn của mình vào người con gái đất Lapp đã đi theo ông, người đã trở thành mẹ của tôi. Người có đôi mày đen thường bị phỉ nhổ trong cửa hàng thịt. Người thuộc dòng họ biết phù phép chặn máu chảy. Bởi vì mẹ mà tôi không bao giờ có thể trở thành người hùng dân tộc như Horst Wessel, người có dòng máu Arian thuần khiết.

Tôi là người có huyết thống pha tạp. Và tất cả chỉ vì cha.

Cha không bao giờ quan tâm đến lý tưởng. Ông bị đá khỏi công ty xuất bản và may nhờ có chú, ông mới được nhận vào làm ở một tờ báo bài xích người Do Thái và về mặt nghệ thuật chất lượng cũng tồi. Cha trở thành cái gai trong mắt hội NSDP sau khi từ chối không đăng một bài viết thóa mạ tay lang băm Do Thái tại Viên liên quan tới bài báo Juden Unerwünscht. Sau lần đó chúng tôi phải chuyển đến ở trong một căn hộ đã bị tróc vôi vữa ở ngoại ô Berlin, nơi giấy dán tường bếp là những tờ tiền đã bị phá giá năm 1923. Mùi mốc sực lên từ khăn lau bát và đêm đến khi sờ soạng tìm bô có thể thấy gián đang bò trên ngón tay mình. Mẹ không hề kêu ca nhưng tôi biết bà đang phải chịu đựng. Chỉ duy nhất một lần tôi thấy bà kêu lên. Khi ấy mẹ bảo sàn của ngôi nhà này tồi đến mức để giày cũng phải ẩm rữa ra. Cha không nói gì, nhưng sau lần đó cả nhà bắt đầu dùng giày vải để đi trong nhà.

- Cha của cậu là một người tốt, chứ còn cái gã Horst Wessel đó thì tôi thật không hiểu. Gã đó là ai? - Mắt Dại hỏi.

Mắt tôi tối sầm. Cái chị Finnenlümmel này không hiểu gì hết hay sao? Horst Wessel là người hùng tử vì đạo của nước Đức phát xít, người sống vì lý tưởng đã hi sinh cả cuộc sống của mình cho chúng tôi và là người đã bị cộng sản giết chết. Cha bảo Horst Wessel là gã lưu manh. Đâu phải vậy. Horst Wessel là khẩu thần công. Còn cha chỉ là kẻ bất hạnh. Nếu không có chú thì chắc cha

đã phải đến Sachenshausen để thử giày hành quân, sau khi đã gắng sức bán huy chương của Hội nhà văn trực thuộc Đảng cho lũ người di gan.

Mà có lẽ cha vẫn thầm mong tôi sẽ trở thành nhà văn.

Có một ngày mà tôi vẫn nhớ. Cha gọi tôi vào phòng, đưa cho tôi cây bút mực. Cha bảo có một người tên Bertolt Brecht đã dùng cây bút đó để ký tên mình và rồi lại chọc nó vào tai. Ruột bút loang lổ mực, những giọt nước đây đó trong cốc in hình cá vàng. Tôi xoay xoay cái bút trong tay, đoạn nói rằng ngòi bút đã bị nứt. Cha tôi, Fritz Angelhurst, vị chỉ huy của đội quân phá hoại và người lính chiến chỉ nhún vai và từ đó trở đi không bao giờ quan tâm tới tôi nữa:

- Hừ. Thôi đi gọt khoai tây đi vậy.

Nhưng tôi không trở thành kẻ gọt khoai tây.

Tôi bắt đầu chụp ảnh.

Chụp ảnh là việc duy nhất mà tôi muốn làm. Kể từ khi tôi nhìn thấy những bức ảnh của Leni Riefenstahl trong Olempic tại Berlin. Chú kiếm cho tôi máy ảnh Leica 35mm. Cha hướng dẫn tôi sử dụng máy phóng ảnh, tính thời gian rửa ảnh. Hiểu bí mật của chất dính gelatin trong ảnh, ghi lại dấu ấn của cả thế giới lên trên mặt magiê. Thế giới lộn ngược mở ra sau ống kính thật hơn cả thế giới này, nơi định luật trọng lượng hiện hành. Cặp đùi phụ nữ được dán lên giấy bằng nước dính làm tôi rạo rực hơn nhiều so với thịt tươi phập phồng.

Trước đây hơn là bây giờ. Tôi cảm thấy người đàn bà ngồi cạnh dựa sát hơn vào tôi. Đột nhiên tôi chỉ muốn vén mớ tóc đang xòa trước mặt chị ấy sang một bên và đút từng ngón tay vào miệng chị ấy, để chị hút hết cặn bẩn cùng máu trong những ngón tay đó.

Và rồi tôi chợt nhớ em gái của Trokari đã kể những gì về người đàn bà đó khi đến chào tạm biệt. Cô ta ngồi luôn vào trong lòng tôi và cọ cặp vú vào chiếc áo choàng lính.

- Sẽ nhớ anh lắm. Nhưng em sẽ lại đến làm mồi cho ống kính của anh nhé. Anh có thích thế không?

Tôi gật đầu. Và nhớ đến lời của mẹ: thường thường đẹp vẻ ngoài thì bên trong trống rỗng. Và khi ấy từ sự bốc đồng bột phát tôi hỏi tên của bà đỡ, người đã đỡ đẻ khi cô ta sinh đứa con da đen. Tôi hiểu ngay lúc ấy là mình đã phạm vào một trong những lỗi lầm ta mắc phải liên quan đến thế giới đàn bà mà một người đàn ông không thể nào hiểu nổi. Em gái của Trokari sầm mặt. Lúc đầu cô ta bảo cô ta không nhớ đó là ai, mặc dù rõ ràng tôi nhìn thấy họ lải nhải với nhau ở sân Parkkina.

- Anh đừng nghĩ tới chị ta làm gì. Chị ta điếc đẻ đấy. - Cuối cùng em gái của Trokari cũng nói, - người có máu điên.

Tôi không biết điều đó có nghĩa gì.

- Có nghĩa là ăn nằm với người đàn bà như vậy giống như khi anh tè vào lỗ của thùng cá trích ấy, đau lắm nhưng cũng chẳng được ích gì.

Tôi nói tôi vẫn không hiểu.

- Chị ta là đồ Mắt Dại đấy. Anh đừng có chọc vào chị ta.

Em gái của Trokari gõ ngón trỏ lên trán tôi. Nghe nói chị ấy khiến người ta làm những việc kỳ quặc. Nhìn thấu tâm can của đàn ông.

Chị ta chỉ nhìn thôi đã làm anh đau rồi. Verrükt. Anh sẽ phát điên đấy.

Lời nói này tôi đã hiểu. Tôi không dám bị điên hơn nữa.

Còn bây giờ tôi cảm nhận được Mắt Dại ngồi cạnh mình và tôi run lên khi thấy mình chỉ muốn được chạm vào chị ấy. Tôi không được tỏ ra yếu đuối. Tôi có nhiệm vụ phải hoàn thành.

Và sáng hôm sau tôi trốn khỏi trại.

TITOVKA

Tháng Sáu, 1944

Sau buổi tối đầu tiên không ai thấy mình đâu nữa. Nghe nói mình đã đi Parkkina vì một vài tài liệu gì đó. Nữ y tá trưởng của trại có tên Kẻ-thức-người-chết-dậy, và qua lời bà ta tôi hiểu, không ai hài lòng với việc mình ra đi như vậy, nhưng cũng không ai làm gì được. Từ việc này tôi rút ra kết luận, Herman Gödel mới là trại trưởng đích thực, bởi vì một người chỉ huy không thể cứ thế mà rời vị trí của mình được. Và tôi đợi, tôi nằm trên chiếc giường gỗ thô trong căn trại trống hoác và kẹp nát bầy bướm giữa hai đùi, lo lắng vì những đàn muỗi đốt mình sưng tấy ở bất cứ nơi nào mình qua. Dưới thân thể tôi ga trải giường khô dần và nhựa thông tỏa thơm dìu dịu. Cả người tôi run lên khi tay tôi chạm vào thái dương. Nơi ấy mình đã gạt những lọn tóc lòa xòa của tôi lên. Tôi lướt nhẹ đầu ngón tay xoa hai bên hông, cầu xin Thượng Đế hãy xua đuổi những suy nghĩ tội lỗi ra khỏi đầu. Tôi uống chè được nấu bằng lá hoa môi, nhỏ thêm chút dầu chiết từ tinh hoàn hải ly. Tôi cầu xin Thượng Đế. Tôi nhắc đi nhắc lại câu nói của Iso-Lamperi:

- Hãy khép l** của mi lại, như mõm của thỏ ấy.

Tồi tệ, tồi tệ, tồi tệ. Đĩ điếm. Đúng là đồ bẩn thỉu khi ham muốn cả anh trai của mình. Thế nhưng nỗi nhớ thương bám chặt lấy tôi. Tôi chợt nhớ, không phải là Iso-Lamperi, mà là Aune nhà Näkkälä:

- Tóc con cứng như bờm ngựa cái và cặp đùi săn chắc như của bê con.

Tôi bắt đầu chuẩn bị cho cuộc nói chuyện mà có lẽ mình sẽ là người phỏng vấn tôi. Cái thằng bé Nga sẽ dùng kéo cắt lông cừu sửa tóc mái trước trán để còn chụp ảnh. Nó bắt tôi tập trả lời bằng những câu tôi nghĩ cánh phóng viên có thể hỏi. Không

phải tất cả bọn họ đều muốn biết tất cả hay sao, từ đầu đến giờ. Và tôi chuẩn bị để trả lời:

- Tôi được sinh ra năm 1908 khi hỏa hoạn bốc tung khắp đêm Siberia...

- Medizinitsa, không nói lung tung.

Rồi thằng bé Nga đọc mấy đoạn phỏng vấn nghiêm túc trích từ tạp chí *Hướng Thời đại*. Cần trả lời đúng câu hỏi và rõ ràng, chứ không được bắt đầu lảm nhảm đủ mọi thứ từ đầu đâu.

Lại nào. Tại sao chị lại chọn nghề này? Chị làm công việc của mình ra sao? Nhưng những câu hỏi như vậy mới ngớ ngẩn làm sao. Không thể thực lòng trả lời những câu hỏi ấy được. Chẳng nhẽ lại bảo lòng tôi như lửa đốt cả ngày lẫn đêm. Rằng tôi muốn bị mình đè ngửa ra ngay đây và đúng lúc này.

Kẻ-thức-người-chết-dậy là một bà gái già Phần Lan, người vẫn hay đọc những sách báo y học của người Đức và hoàn toàn tin vào thuyết ưu sinh cũng như sự phục sinh. Bà ta khỏa những cái móng tuần lộc trong nước sát trùng, và cọ xát những khớp xương trên mu bàn tay, chùi sạch mùi Nga trên đó. Nghe kể bà ta được đặt tên như vậy vì đã hồi sinh một quân đỏ trong bệnh viện tại Petsamo. Cái người râu ria đó đã trượt tuyết một mạch từ Rovaniemi lên phía bắc vào tháng Hai năm 1918. Kẻ-thức-người-chết-dậy đang lấy những miếng nhựa thông bịt chặt chỗ hở trên quan tài để mủ không rỉ ra ngoài. Và khi ấy người chết đã sống lại.

- Leenin cho mi một đá bây giờ, đừng có xía vào chuyện người khác!

Gã quân đỏ nói và nhỏm dậy rời tấm phản. Gã ta vớ lấy tẩu của mình rồi trốn qua biên giới vào nhập đoàn lính đánh thuê ở Muurmanni. Nỗi hận thù không nguôi của Kẻ-thức-người-chết-dậy đối với người Nga và quân đỏ bắt đầu từ lúc đó.

Khi tôi hỏi về mình, Kẻ-thức-người-chết-dậy chỉ nhún đôi vai xương xẩu:

- Nào, thì ngài chỉ huy nhận nhiệm vụ mà. Nhưng ở đây chẳng thấy ngài ta đâu.

Tôi đi hỏi Herman Gödel.

- Chị cứ nghe lời Fräulein Vaataja đi.

- Ha, hóa ra Kẻ-thức-người-chết-dậy cũng có tên.

Một cái tát thẳng vào mặt. Một lời khuyên hãy bắt đầu công việc, bởi vì trại sẽ nhanh chóng kín người.

Đúng vậy. Việc chứng tỏ như vậy. Hơn ba trăm tù nhân. Cho đến lúc ấy họ ở công trường khổ sai Rubensstraße làm việc cả ngày lẫn đêm.

- Ở đây đủ ánh sáng mà, Herman động viên khi thấy tôi kinh hoảng nhìn lịch làm việc. - Chị giống như lọ hoa từ hầm mộ của Alaric(*) qua thời gian vẫn còn vẹn nguyên.

Anh ta cúi xuống hôn tay tôi và tôi lại đỏ bừng mặt. Herman Gödel kể anh ta đã từng tham gia tổ chức khoa học lịch sử Ahnenerbe của Himmler, nơi nghiên cứu tổ tiên bách thắng của người Đức. Giấc mơ của Gödel là được khai quật ngôi mộ của tộc trưởng Alaric, bộ tộc Visigoth ở Italia. Tôi mấp máy môi theo nhịp câu từ ngài chỉ huy nói ra. Ôi chao, cách người sĩ quan SS, chuyên gia đồ cổ đối xử với tôi mới hay làm sao!

- Kiêu ngạo vì điều đó chỉ hoài công thôi. Kẻ-thức-người-chết-dậy vừa đến để giải quyết một việc gì đó.

- Mày cũng chỉ là kẻ chạy rông ở đầm như những đứa khác mà thôi. Kẻ-thức-người-chết-dậy lầm bầm khi Herman Gödel không nghe thấy. - Chúng ta ra khu nhà đằng kia, nơi có dòng chữ *Operation Kuhstall* ở trên cửa.

Tôi đi theo sau. Nhưng Kẻ-thức-người-chết-dậy không cho tôi vào trong. Bà ta chỉ cho tôi dãy nhà khác và bảo tôi hãy chuyên tâm cắt phần thân thể bị hoại tử ở đấy.

- Không thể để cho mày phụ trách những việc quan trọng hơn được. Tốt hơn cả là mày hãy cứ tránh ra ở đó.

Tôi đã quyết định mình phải chứng tỏ được họ đã không hoài công nhận tôi vào phục vụ trong Đế chế thứ ba.

Tôi dựng một nhà sauna diệt chấy. Thằng bé Nga bập bẹ đọc từ báo *Hướng Thời đại*:

- Ng... lũ Nga cho dù chúng là loại người thế nào... cũng sẽ dễ chịu đựng hơn, chỉ cần lấy đùn rơm chà... xát chúng, cho chúng đổ mồ hôi trong sức nóng... nóng trên 60 độ và không cho chúng giải quyết nhu cầu ở trong nhà.

Thằng bé Nga thấy buồn cười khi đọc đến đoạn tù nhân giải quyết nhu cầu trong nhà. Nhưng tôi không thấy hay chút nào. Lũ Nga là bầy thú. Và con thú luôn ỉa xuống dưới chân. Điều đó thật rõ ràng khi mùi khai thối xộc thẳng vào mũi mỗi khi có luồng gió bắc thổi tới.

Thằng bé Nga giúp tôi chọn tù nhân vào đội quân quét dọn. Nhưng quả thật nó cũng lười giống hệt những đứa Nga khác, la cà trên các bậu cầu thang và đẽo gọt những hình thù gỗ và ngựa và tháp canh và những thứ như vậy. Lũ *Hilfswilliger* độc ác đã buộc vào chân nó một con chó rất nhạy cảm với bom đạn. Hiện giờ con chó đó đang có chửa và rên ư ử buồn bã. Tôi cố gắng đối xử tốt với thằng bé, nhất là khi nó nói được tiếng Phần Lan. Thật là một kẻ kỳ lạ. Theo nó, nó không phải là người Nga, mà thuộc bộ tộc có họ với người Phần Lan, Tsheremissi gì đó.

Tóc của tù nhân được cạo trọc, còn quần áo được giặt trong một chảo nước khổng lồ mỗi lần pha đến bốn lít nước xà phòng. Chẳng lâu sau tôi nhận ra còn phải cần nhiều thứ, mọi thứ. Nếu như tôi học được đôi điều từ nghề đỡ đẻ của mình, thì đó chính là, nếu như ta không thu dọn cặn rác ở khắp mọi nơi, bệnh tật sẽ lan truyền và lợn mẹ sẽ chết, đàn con bị nhiễm trùng và sẽ bị sâu răng.

Tôi đưa danh sách cho Montja, Hilfswilliger người Serbia hình như được Herman Gödel tin dùng. Xà phòng, nước kiềm, xà phòng kali, thuốc sulfa, petroleum, dấm, rượu trắng. Tôi cho dựng lều ghép bằng những tấm gỗ dán vào đằng sau dãy nhà cuối cùng và bắt những hình nhân được gọi là tù nhân chiến tranh đi vào đó. Họ gầy guộc. Nhưng Herman Gödel bảo rằng họ gầy thế vì không chịu làm để được nhận thức ăn. Tôi tin điều đó. Lúc đầu lính gác trại e hèm ho khan, làu bàu bực dọc về việc tắm cho tù nhân thế này và chế nhạo lòng tốt của Finnenlümmel, nhưng cuối cùng họ cũng hài lòng. Ở những trại tù như thế này

một dịch sốt phát ban đáng sợ hơn nhiều so với trận tấn công của quân Nga, mặc dù tiếng đại bác vẫn gầm vang hằng ngày ở Litsa và đôi lúc trong làn gió đêm thoảng qua tôi như ngửi thấy khói súng lẫn vào mùi thuốc đượm tử đinh hương bay ra từ chiếc tẩu Ukraina của Herman Gödel.

Mười tám ngày, ba phút và một giây dài trôi qua trước khi mình quay lại. Mà mình không quay lại một mình. Jouni và Lispet nhà Näkkälä lắc lư thập thững đằng sau, trên người Lispet là bộ váy áo vải creton và chiếc mũ lòe loẹt.

- Không được cho các Finnenlümmel đến gặp tù nhân!

Herman Gödel kêu lên khi tôi vừa bước vào sân trong bộ váy áo đầy vết mối lỗ chỗ. Có đợt tù nhân mới vừa đến. Người ta giao cho tôi việc nghe phổi của tù nhân và báo cáo về các trường hợp bị lao hay thối phổi. Ngoài ra còn phải lưu ý đến những người bị hoại tử chân tay và báo cáo về hiện trạng của cu và chim và c**, đo rồi ghi lại lượng nước truyền và đường nơi quy đầu và đặc biệt là phải kiểm tra xem có ai đã bị cắt bao quy đầu. Nếu có thì bắt buộc phải báo lên. Kẻ-thức-người-chết-dậy đã phát hiện ra hai người như thế và Montja ngay lập tức lôi họ ra sân bắt trần truồng rét run. Đến khi tôi than thở là việc tắm cho tù binh phải bỏ dở, Herman Gödel mới đáp:

- Đừng lo, Fräulein Schwester. Những Verjüdelten Russen(*) này sẽ bị đưa đi trại khác.

- Đến đâu? Herman Gödel nhún đôi vai đẹp. Anh ta để cho tôi hiểu, là tôi không nên hỏi những gì thừa thãi. Hãy để chúng bay vào không khí. Ở đây không có nhiều Schutzhaftlager(*) tốt để lựa chọn như những nơi khác tại châu Âu.

- Einsatzgruppe(*) sẽ giải quyết công việc.

Có cả những tù binh bị thương vì trúng đạn, và cần phải chữa chạy. Một phần chân hay tay phải cưa bằng cưa xương và không có chất gây mê. Và đúng lúc đang nhộn nhạo hỗn loạn này thì mình và anh em nhà Näkkälä đến. Jouni đang say ngất

ngưởng chỉ muốn đi xem xét trại. May mà tôi kịp ngăn lại. Tôi biết Jouni định làm gì. Anh ta định đi tìm bông hoa anh thảo Na Uy của anh ta. Nghe kể chồng của bông anh thảo bị nhốt vào trại Sydspissen ở Tromssa và người ta cũng đồn lính Đức đã tống người đàn bà vào trại nào đó ở phía đông.

- Người tình của anh không có ở đây. Ở đây không có đàn bà.

- Mày biết chắc vậy à? Tóc màu đỏ trên trán và hĩm thì như mõm của ngựa cái.

- Anh im đi nếu không sẽ ngỏm, tôi thề đấy.

Nhưng Jouni kêu hú ầm ĩ:

- Heta! Em có ở đây không?

Tôi vội vàng đẩy Jouni vào nhà đi ngủ.

- Tôi có bao nhiêu chuyện để kể.

Lissu kêu lên từ thùng xe, khi tôi quay lại Sân Săn. Môi nó được tô đỏ và dưới chân là đôi giày đến mắt cá chân hiệu Löfsku mà Aune đã đặt mua từ Stockholm về cho nó. Mảng thịt hở dưới bộ váy áo không tay như cánh cổng dẫn xuống Địa Ngục, vẫy gọi mời chào. Mình nắm lấy eo nó và đỡ nó xuống từ thùng chiếc xe Ford tiêm kích. Lissu nhào đến bên tôi, mang theo mùi thơm linh lan quyện với mùi tinh dịch.

- Ôi Mắt Dại nhỏ bé đáng yêu của chúng ta. - Lissu cười rinh rích và quàng cánh tay qua cổ tôi. - Ôi chị gái ơi, kiểu tóc mới làm mắt chị nhìn gian lắm.

Tôi túm lấy mớ tóc mịn sau gáy của nó, và có thể cảm thấy những đốt sống nho nhỏ dưới làn da. Yếu ớt và dễ vỡ vụn quá.

- Ơ nhưng chị đang bận việc thế cơ mà. Chúng tôi đi nghỉ đây.

- Tao cũng có thể xong việc rồi.

Lissu vừa đảo mắt vừa nắm lấy cánh tay mình. Tôi cầu xin Thượng Đế:

- Xin Thượng Đế hãy trao cho Johannes sức mạnh, để cậu ấy từ chối. Người hãy để cậu ấy bảo con đi cùng.

Nhưng Thượng Đế đã không chiếu khuôn mặt mình về phía tôi.

- Chúng ta đến câu lạc bộ nhé? Em sẽ kể anh nghe về Hitler khi em tắm cho ông ấy.

- Sao lại không chứ?

Mình giữ chặt hông của con oắt con trơ trẽn, cây nấm mục vừa trải qua một lần sinh đẻ, ổ rác đã bị thân nấm làm nhiễm bẩn. Johannes của tôi, đừng. Lissu quay lại, tay vẫy vẫy. Cái nhìn đắc thắng. Tôi là người đàn bà mạnh mẽ. Tôi có thể nhẹ nhàng hất tay đẩy tuần lộc đực ngã xuống đầm lầy vào bất cứ lúc nào. Tôi có thể bẻ gãy cổ loại đàn bà như Lissu trong nháy mắt. Tôi quay trở lại trạm xá với tiếng rào rào ầm ĩ của đàn muỗi trong tai. Tôi đập mạnh cái cưa xương vào bệnh nhân tiếp theo.

- Medizinitsa. Vot[(*)], bà có khách này.

Giọng Montja ngân nga ở cửa. Lissu đang ngó nghiêng ở đó, xem tôi đang làm gì.

- Kinh, nơi này bốc mùi thối tởm quá.

Tôi không trả lời. Tôi đang thận trọng cắt phần thịt hoại tử của người đàn ông Bạch Nga râu ria. Anh ta khóc, nằng nặc đòi tôi xem ảnh vợ và hai đứa con của mình. Chùm hoa thơm mùi nắng hạ vờn nhẹ bên thái dương người vợ. Bé gái mặc áo cổ thêu ren và có cái kẹp nạm ngọc trước ngực. Còn thằng bé có cặp kính dày như đít chai và cuốn Kinh Thánh có hình thánh giá xiên xiên trên bìa được áp sát vào ngực. Trông họ đúng là gia đình hạnh phúc. Tôi dỗ dành động viên anh ta và cố gắng sát trùng chân trong điều kiện có thể. Việc đó thật không dễ dàng gì. Tôi đã dùng gần hết nước sát trùng để cọ rửa nhà sauna cũ nát. Kẻ-thức-người-chết-dậy thì thào rằng người ta nghi ngờ bệnh nhân này là chính ủy đấy và bà ta khuyên cứ cưa chân anh ta mà không dùng thuốc gây mê. Tôi bảo Lissu ghi vào sổ đồ dùng của tù nhân để có thể trả lại cho họ sau chiến tranh. Lissu không chịu làm, mà chỉ dựa người vào sát tường cạnh bảng ghi tên thuốc trong cả thời gian tôi cưa, môi nó mấp máy. Máu làm nó buồn nôn.

- Chị biết không. Tôi đã nghĩ ra cách làm sao có thể thoát ra khỏi cuộc chiến tranh này. Lissu nói khi tôi chà xát sạch tay trong cái chậu men.

- Tôi sẽ sinh con cho Johannes. Anh ta muốn.

- Mày không thể có thai nhanh như thế được.

- Tôi có thể chứ. Johannes bảo tôi có mùi mắn đẻ lắm.

Tôi nghĩ, sao những cây rui trên mái nhà lại mỏng manh đến thế.

- Kinh khủng, chị không tin điều gì đã xảy ra vào đêm hôm qua trong lúc bom nổ. Không phải anh ta thiếu hòn dái đâu. Hu, kinh khủng. Anh ta đút sâu vào trong bóng đêm, khi anh trai nằm ngay bên cạnh chứ.

B** mình kéo ra đâm vào, kéo ra đâm vào I** lạ trong hầm trú bom ẩm mốc mùi bùn của câu lạc bộ sĩ quan. Cặp đùi mở toang hoác của đứa lotta giả và tiếng thở hổn hển, đốm lửa điếu chập chờn của Jouni ở ngay bên cạnh. Quả bom của quân Nga đã trượt đích quá xa.

- Tôi sẽ tóm chặt người này. Lissu bảo.

Có tiếng rầm rầm ở nơi nào đó trên núi. Con chó cái bị buộc vào cổ chân thằng bé Nga kêu lên ăng ẳng và gắng sức chui xuống gậm giường. Lissu nhăn trán. Người tiếp người lần lượt quyết định rời xuống phía nam tránh bom.

- Có vẻ như Hitler không thắng được rồi. Chỉ còn một hòn dái. Cứ ngồi ở nhà và gặm viền thảm thôi.

Tôi thấy bực, sao nó lại chỉ tin đến như thế vào cuộc chiến của chúng ta.

- Phải nghĩ về tương lai thôi.

Nhưng cũng như Lissu đã rất khôn ngoan khi nói, không nên cứ thế mà ra đi với bất kỳ ai. Giờ đây cũng nên thận trọng với cả người Đức.

- Hóa ra Oili Holkeri nhà Jaatima có người đóng bánh nào đó ở Aachen.

Oili chết trong trận bom ở một ga tàu hỏa nào đó, Lissu không biết cụ thể hơn là ở đâu. Tôi cũng có thể nói, ở Elisenvaara, Jouni biết rất rõ về những việc này, những điều đài không đưa tin. Tôi đã không nói, vì bằng cách nào đó tôi cảm nhận được Jouni không thích thế.

- May quá Johannes của chúng ta hoàn toàn khác.

Tôi nhìn lên trên mái gỗ và lại thấy chúng mới dễ gãy làm sao. Bất cứ lúc nào thanh gỗ đó cũng có thể rơi xuống đầu Lissu và bổ đôi cái đầu có mớ tóc xoăn óng ả. Một đứa lotta giả mạo. Bướm vàng đĩ thõa. Bản sao lắm lời của Greta Garbo. Con đĩ thấp hèn lẳng lơ. Tại sao mình lại phải có được nó cơ chứ? Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra với nó. Sau chiến tranh nó có thể lấy một người thừa kế giàu có nào đó, hay một ông sếp của công ty Kemi. Với một ai chưa từng ăn nằm đến có con với lũ đàn bà Nga ở Aunus và cũng không mang theo bệnh tật gì. Ai cũng có thể lấy Lissu. Nhưng còn tôi thì sao?

- Chị biết không, tôi có thể giữ đứa trẻ lại cho anh chàng Johannes kia. Chị giúp chứ? Nói thật đi, phải chuẩn bị nước tắm xông thế nào?

Lissu đảo mắt lia lịa trong tầm nhìn của tôi, cùng lúc bàn tay con gái chưa một lần lấm đất đỏ đập đập lên mu bàn tay tôi. Cái mũ của nó to như bánh xe kéo, được làm bằng nỉ có màu đỏ sậm như máu và màu da trẻ em cháy nắng.

Tôi trả lời:

- Tao sẽ làm cho mày một loại thuốc ngải làm thức dục vọng của đàn ông và khiến ngay cả cột chống rơm cũng có khả năng sinh sản. Nhưng tao sẽ lấy công bằng cái mũ và bộ váy áo kia nhé.

Lissu nhún vai:

Thế cũng được. Nhưng những thứ đó cũng chẳng giúp được chị đâu.

TITOVKA

Tháng Bảy, 1944

Tôi cùng thằng bé Nga ngồi cạo lớp mồ hôi những gã Ivan đã nhỏ xuống trên các ghế băng sauna. Tay tôi run lên khi trộn mật ong dại, quả thanh lương trà với cây nữ lang vào chậu nước sauna. Tôi rải những cành trắc bách diệp lên sàn nhà và vào bên cánh cửa. Thỉnh thoảng tôi ngồi phịch xuống giữa chừng gãi gãi vào cổ con chó chiến. Tôi thở hổn hển. Tôi phải thở hổn hển kể từ khi mình đứng ở giữa khung cửa mở và hỏi:

- Fräulein Schwester, chị chuẩn bị nước tắm cho tôi chứ?

Trông mình đang rất lo lắng. Lispet nhà Näkkälä đang nằm bẹp trong giường, rên rỉ. Chỉ trong một đêm máu của nó đã hóa thành bùn và dưới đít bốc mùi tanh khẳm như mùi cá trích thối. Tôi dỗ dành. Kẻ-thức-người-chết-dậy có thể chữa được bằng cách tiêm thuốc bitmut và cho uống valerian.

- Bệnh đàn bà ấy mà. Dần dần sẽ khỏi thôi, chỉ cần nghỉ ngơi một chút.

Tôi xoa phấn rôm vào hai nách đã được cạo sạch bằng nước clo. Tôi chà sạch mặt mình bằng nước sương sớm và súc miệng bằng nước bạc hà. Thằng bé Nga uốn quăn những sợi tóc trước trán tôi và con chó cái của nó lại liếm liếm thuốc mỡ chiết từ hoa cúc kim tiền được bôi ở mắt cá chân tôi.

- Izvinitze. Con chó cái này ngoan mà.

Tôi ra lệnh bắt tất cả những lượt tắm tối hôm đó phải kết thúc mặc cho Kẻ-thức-người-chết-dậy hầm hừ. Những con la thiến và ngựa tơ có chết thì cứ chết. Những gã lính người Kirgisi khóc mệt rồi ngủ nhé, hãy cho chúng ăn thức ăn thừa hay sâu nhộng. Còn chúng tôi sẽ chuẩn bị làn hơi nước ngọt ngào nhất thế gian, đẫm mùi hương thảo của đầm lầy, để cho tâm thức được nghỉ ngơi trong làn hơi ấy và thiu thiu giấc mơ xanh lam

thơm mùi nhựa thông đến hàng tiếng đồng hồ sau đó. Chúng tôi khênh vào trong nhà một bồn tắm to có đai đồng đỏ bao quanh. Tôi chầm chậm rót vào đó nước tắm thơm lừng. Tôi rảy lên mặt nước váng nước lá được ngâm cùng cỏ thuốc và khe khẽ ngâm nga. Mình sẽ thích lắm khi ngâm cơ thể trong nước ấy. Tôi để sừng hút độc khí và kim nhể máu lên trên ghế đẩu trong tầm tay với. Với những thứ đó tôi sẽ nhể chất độc từ lưng mình. Tôi hất nước vào lò đá cho hơi than củi bốc ra, rồi để cho khói lắng xuống.

Mình như vết gạch tối sẫm từ ngoài cửa bước vào. Mình chậm chạp cởi quần áo, còn tôi không dám nhìn. Hơi nước bốc lên khiến ánh nến chập chờn vạch lên tường những bóng hình nghiêng nghiêng. Mình đứng lại bên bồn tắm lúng túng, vụng về:

- Fräulein Schwester, tôi vào trong bồn ư?

Phía ngoài sân vang lên bản nhạc Slaavi đẹp man mác của dàn nhạc giao hưởng Moskova. Đôi chân mình nhúng thử bồn nước nóng đang bốc hơi, ngón chân quặp lại. Rồi mình bước hẳn vào trong và rên lên. Tôi tưới dòng nước lá sẫm màu tỏa mùi thơm xuống giữa hai bả vai mình. Mạch đập nóng ấm dồn xuống tận háng.

- Tôi phải hỏi một việc.

- Việc gì cũng được.

Tình yêu của tôi, Johannes của tôi.

Rồi đột nhiên bàn tay mình nắm chặt cổ tay tôi.

- Mắt Dại.

Đó là lần đầu tiên mình gọi tôi bằng cái tên đó.

- Mắt Dại, tôi bị nhiều cơn ác mộng hành hạ.

- Cậu mơ thấy gì?

Mình ngập ngừng trong chốc lát.

- Tôi cũng không nhớ nữa.

Tôi đặt khăn bông oải hương nóng lên trán mình. Tôi bóp và khỏa cho xà phòng nổi bọt rồi bắt đầu xoa bóp. Với những động

tác chậm, thật chậm. Mình rên lên vì khoái cảm và thụt sâu vào trong đám hơi.

- Và tiếng cười đó, chị nghe thấy không?

- Tôi có nghe thấy.

Tôi đáp. Mặc dù tôi không hề nghe thấy.

Mình kể hằng đêm mình thức giấc vì tiếng cười đàn bà vẳng lại từ sau những dãy núi trọc.

- Tất nhiên tôi biết đó là gì. Ở đó quân Nga phát vào những cái loa cực lớn tiếng cười đàn bà khiến quân thù phát điên lên.

Tiếng cười đàn bà? Tại sao? Tôi không dám hỏi. Tôi hứa sẽ làm cho mình nước ngủ và hát, nếu như mình muốn.

- Mẹ tôi Annikki hát rất hay.

Tôi bắt đầu ngâm nga. Tôi cảm thấy ngón trỏ của mình kéo một vệt thẳng lên mạch chạy rần rật trên khuỷu tay tôi.

- Danke schön, mình thở ra và nhắm mắt lại.

Sự hỗn loạn xảy ra đúng lúc đó. Từ phía ngoài vọng vào tiếng thét kinh hoàng làm tôi nghĩ sự diệt vong đang đến. Tiếp theo là một trận cười sằng sặc cùng tiếng kêu the thé hoảng sợ của thằng bé Nga. Tôi biết lại Montja và những tù nhân tín cẩn khác đang trêu đùa hành hạ thằng bé và chỉ để giải trí đã lôi những con chó con vừa lấy ra từ bụng con chó cái đang được buộc vào chân nó. Tôi ngần ngừ trong giây lát. Rồi chúng sẽ giết thằng bé Nga vào lúc nào đó, cố tình hay vô tình. Trong thằng bé đó có cái gì làm những người tù nhân khác tức giận. Nhưng nó có liên quan gì đến tôi cơ chứ. Tôi đang ở đây với mình, cơ thể mình cho tôi động chạm và thử. Thượng Đế ơi, con phải hành động bây giờ ư? Sau này nghĩ lại có lẽ không nên thế. Thế nhưng lúc đó tôi, có lẽ như bị một mệnh lệnh thần linh thôi thúc, đã loạng quạng đi ra ngoài từ trong đám hơi ngùn ngụt.

Nhưng không phải thằng bé tù nhân tín cẩn của tôi bị hành hạ ở đó.

Tù nhân mới được đưa đến trại. Họ ngồi gục ở bên rìa Sân Săn và cũng không đủ sức để đuổi đàn muỗi dày đặc bâu xung quanh ra xa. Nhưng có chuyện gì đó xảy ra giữa Sân Săn. Một

sinh linh mỏng manh đang co rúm ró và nhố phì phì giữa vòng tròn của những người gác tù SS. Đội tuần tra kể lại, họ tìm thấy cô bé ở Vaitolahti khi nó đang giặt đồ lót tại con sông cũ nơi biên giới. Tôi hỏi Vaitolahti này nằm ở đâu. Ở bán đảo Người Đánh Cá, ngay trong chiến tuyến.

- Ở đó không có ai khác ngoài quân báo. - Thằng bé Nga thì thào. - Nó sẽ bị giết thôi.

Thế rồi thằng bé Nga lại ngồi xuống bậc cầu thang đẽo những người gỗ của nó cứ như cả vụ ầm ĩ này không liên quan gì đến nó.

Nếu như lúc đó tôi quay lại. Nếu lúc đó tôi để mặc con bé người Koltta cho sự may rủi của nó và quay trở lại bên mình. Ở đó mình còn lơ lửng trong đám hơi nước ngọt ngào của tôi và tôi mới xoa xà phòng cho mình được nửa người. Tôi đã muốn tắm cho mình trơn tru và liếm mình đến sạch tinh. Tôi muốn đánh cho da mình nổi bọt, tưới nước vào giữa hai núm vú cho nước chảy xuống tận rốn và xuống dưới nữa. Nhưng có điều gì đó buộc tôi phải ở lại. Con bé con đó. Nó mà là quân báo? Ngớ ngẩn thì có, hét gào và giãy đạp trong khi nên thật im lặng và nguyện cầu. Nó thật tội nghiệp nên chẳng có một ai dám bắn bỏ. Hay như sau này tôi nghĩ lại trong con bé đó có một cái gì gian dối rất tự nhiên, táo bạo khiến tất cả chúng ta đều bị lừa.

Con bé khoảng chừng mười ba tuổi nhưng đã đẹp như quỷ dữ. Bẩn thỉu, nhưng theo kiểu rừng rú chứ không phải chiến trận. Với chiếc khăn bị tụt quá nửa đầu trông nó như một con tuần lộc cái mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Mái tóc đen tuyền, gò má cao và cái miệng có đôi môi mềm đang tuôn không ngừng nghỉ những lời chửi rủa giận dữ về phía trại tù giữa cuộc chiến. Trên cánh tay nó một vết bớt kỳ lạ giống đầu sói. Những người lính SS gác trại đẩy nó và cười do dự không biết phải làm gì khi nó phun nhổ phì phì.

- Nó là quân báo. - Herman Gödel nói, phẩy tay về phía khu nhà có dòng chữ *Operation Kuhstall*.

Tôi đưa mắt nhìn về phía sauna, nhưng không thấy mình đâu. Tôi cuống cuồng. Holger Heider, người nhiều tuổi nhất

trong đội lính gác đã định nắm lấy con bé.

- Nein [(*)]!

Lúc đó tôi mới nhận ra tôi vừa kêu lên. Tôi ân hận ngay lúc đó. Không phải tôi nên quay lại với mình ngay hay sao? Tại sao ngay giữa chừng tắm tôi lại làm việc như thế này! Xung quanh yên lặng như tờ. Herman Gödel nhíu mày.

- Đây chỉ là một con nhóc. - Tôi lắp bắp nói không đầu không cuối. - Tôi nhận nó làm người giúp việc. Để nó đi hái lượm nấm với địa y. Kiểu đó thì sao là quân báo được.

Tôi không biết điều gì có thể xảy ra nếu như mình không từ sauna bước ra. Mình uể oải bước về phía này cứ như đang đi dạo tối, áo khoác ngoài tỏa khói. Chính vị hương thảo tôi pha vào trong nước tắm đã làm nên điều đó, và tôi lại thấy hối tiếc kinh khủng vì đã không quay lại ngay lập tức. Cây hương thảo làm người hít phải nó sẵn lòng và cởi mở. Thế nhưng giây phút đó đã trôi qua, tôi biết thế. Sự thấu hiểu đã quay lại trong ánh mắt mình. Tôi chạm vào tay mình và để cho từ ngữ bật ra:

- Cậu để cho tôi giữ con bé này.

Mình lơ đãng nhìn con bé và phẩy tay ra hiệu đồng ý. Có sao đâu chứ. Tôi có thể giữ con bé lại, miễn là nó không làm điều gì tai hại. Tôi gật đầu. Herman Gödel gật đầu. Mình nói cho ai cũng phải nghe thấy.

- Con bé này là tù nhân tín cẩn của Fräulein Schwester.

Fräulein Schwester, chứ không còn là Mắt Dại. Mình buộc tôi phải thề, là con bé luôn luôn hoặc bị buộc dây vào tôi hoặc vào con chó chiến và tôi phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về nó. Nó không được chạy lung tung tùy ý trong trại cũng không được nói với bất cứ tù nhân nào. Tôi vội vàng đồng ý hết. Tôi cũng sẽ cẩn thận không để cho con bé có quá nhiều va chạm với quân lính.

- Và chị phải giữ không cho nó đến gần Chuồng Bò.

Phải mất một lúc tôi mới hiểu ra. *Operation Kuhstall* [(*)]. Kẻ-thức-người-chết-dậy vẫn chưa cho tôi bén mảng đến gần đó. Tôi cảm nhận làn hơi ngọt ngào đang tỏa từ làn da mình vào trong đêm hè.

- Bây giờ cậu có muốn tắm tiếp không? Tôi có thế hát cho cậu nghe.

Mình nhặt những cái lá trắc bách diệp nhọn đang bám vào cánh tay:

- Bây giờ chúng tôi có việc khác để làm.

Những tù nhân mới đến trại khiến Montja cùng đồng bọn hãng hái hẳn. Nhưng tôi không thấy họ khác biệt chút nào so với những tù nhân Nga khác. Tên từng người được vào danh sách và được chia về các đội lao động. Phải kiểm tra tình trạng sức khỏe. Trước mắt tư trang bị tịch thu.

Tôi vác tư trang của họ vào kho nằm đằng sau *Chiến dịch Chuồng Bò*. Giữa những bức ảnh lộn xộn tôi phát hiện ra ảnh của người lính Bạch Nga có ria mà tôi đã cưa chân. Tôi nhìn tấm ảnh với đứa con gái tóc được uốn cong rất điệu và thằng con trai mắt kính to đùng với cuốn Kinh Thánh trước ngực. Tôi gửi lời cầu nguyện cho những kẻ tà giáo, đến nơi nào đó ở xa xôi kia: Cha sẽ không trở về. Hãy trông chờ vào Đức Chúa Trời.

Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên trong mớ tư trang kiểu như thế này, là những tên tù binh Nga mới đến đều mang theo mình đủ loại trang sức và vòng cổ gắn khung ảnh như thế này. Tất nhiên sở thích của người lính là được đeo trên ngực kỷ niệm về những người thân thương. Khăn mùi xoa viền ren có thêu tên, những chiếc khóa bằng xương của dây đeo tất, những lọ thuốc mỡ cúc kim tiền đã dùng quá nửa. Tôi hiểu điều đó. Nhưng còn những cái băng bằng giẻ rách được dùng những khi có hành kinh. Hay cái chạc bằng gỗ liễu dùng để ngăn không cho dạ con của người đàn bà Koltta sinh hạ đến lần thứ tám không bị rơi ra ngoài trên đường đi. Thẻ chơi thể thao của các nữ đồng chí Odessa và mấy chiếc tất len thưa sợi vẫn còn bị que đan bằng gỗ mắc vào.

Chỉ đến khi nhìn thấy tù nhân toàn thân trần truồng tôi mới hiểu một số họ là phụ nữ. Tất nhiên tôi có nghe kể về những đội pháo binh Nga, về việc Hồng Quân tuyển cả những người phụ nữ tuyệt vọng vào quân đội. Tôi vẫn nghĩ những câu chuyện đó là cổ tích, như về chủng tộc người đã được Stalin gạn lọc, một

nửa là đàn ông, còn nửa kia giống loài chó săn Siberia. Nghe nói những kẻ mõm chó này biết đánh hơi kẻ thù trong rừng và chạy bộ hàng dặm đường mà chỉ cần cầm hơi bằng thịt khô và súp củ cải đường không nước. Đàn bà được lệnh vào *Chiến dịch Chuồng Bò*.

- Tại sao? Tôi hỏi mình.

Mình ngập ngừng cứ như không nhớ nổi. Thế rồi nét mặt mình sáng lên: Ở đó phụ nữ lấy tóc của họ tết túi và dây buộc tất cho đội thủy thủ của tàu ngầm tại biển Barentsi. Phụ nữ làm những việc ấy tốt hơn đàn ông. Có đưa họ đến trại lao động cũng uổng.

- Họ sẽ mòn dần ở đó. Mình nói và tôi lại yêu vô cùng cách mình nói phương ngữ đất Lapp. Thật sai và cũng thật đúng.

Buổi tối hôm đó các Hilfswilliger và nhóm gác tù làm việc tới khuya. Jouni cho họ uống rượu rắn và vào khoảng nửa đêm Holger Heider cho phát lên loa của trại bài *Lili Marlenea*. Dàn giao hưởng Moskova bị đẩy ra ngoài hát các bài ca hành quân và nhảy điệu polka Đức. Vào hai giờ đêm tôi đến gõ cửa Văn phòng nhưng không ai ra mở. Điều đó không làm tôi lo lắng bởi vì Lispet xinh đẹp nhà Näkkälä đang nằm trên giường gỗ của tôi, nôn ọe. Kẻ-thức-người-chết-dậy đã uống thuốc ngủ và ngủ bình yên thoát khỏi cái thế giới này.

Tôi đứng trong Sân Săn và nghe ngóng. Chim tringa đất Lapp đang kêu u u đâu đó gần đây. Mùi găn gắt đặc biệt của đêm hè tràn ngập, và cả cái lành lạnh từ biển Băng đang chầm chậm lan đến. Chắc nó vẫn còn chờ đến lượt của mình. Chim Tang Tóc không thấy lượn trên bầu trời. Tôi căng mắt nhìn. Trong giây lát tôi nghĩ mình nhìn thấy ai đó đang nằm trên mái nhà. Nhưng làn sương từ phía núi trọc tràn đến lơ lửng phía trên trại khiến tôi không thể chắc chắn điều tôi nhìn thấy là đúng.

Tôi đi xem con bé Koltta thế nào. Nó đang ngồi xổm một mình trên Sân Săn, và dáng vẻ nó đúng như tôi chờ đợi: nhìn như một con chim non bị lạc và đáng thương. Tôi đoán cái bông súng vàng này sẽ thành thế nào ở trại. Đôi ba tuần. Nó chắc

không giúp được gì. Nhưng nó không phải là quân báo, đó là điều chắc chắn.

- Cháu đừng lo. Rồi sẽ ổn thôi. - Tôi an ủi nó cho dù biết không phải thế.

Nó có gì đó làm người ta thấy thương hại. Trông nó giống hệt như tôi khi tôi đến sống ở nhà Iso-Lamperi. Tôi dẫn nó vào sauna, tắm cho nó bằng thứ nước tắm mình để lại. Rồi tôi bảo Holger mở cửa căng tin. Holger là người gác trại duy nhất tôi thấy lúc đó và anh ta cũng đứng tựa vào tường nhà, vạt áo trước mở ra một bên. Tôi nhờ anh ta lấy bột, đường sacarin và cái chảo gang. Một con bò cái bắt đầu cho sữa, nhờ vậy có thể đánh bột được. Vì chỉ có bột trứng nên lá bột rán trở nên nhão toét, và một lá bị rơi dính xuống sàn gỗ của căng tin. Tôi dạy con bé Koltta trở lá bánh trong không khí. Con bé cười sặc.

- Parmuska, làm cho cháu diều được không?

Tôi kinh ngạc đến mức suýt đánh tuột bát bột khỏi tay. Tôi không thể tin nổi những người Lapp thế này lại biết diều giấy là gì.

- Da da, Masha hăng hái nói tiếp. Nó kể bố của nó vẫn có thói quen làm diều cho nó vào quãng thời gian này hằng năm. Tại sao?

- Den razdenija, ngày sinh nhật. Masha nghiêm trang kể tiếp. Nó không biết ngày thật chính xác. Mẹ của Masha đã bỏ đi đến Murmanski làm thợ điện và con bé bị bỏ lại cho bố nó nuôi.

- Họ tìm thấy cháu ở đầm lầy đúng kỳ chua me đất nở hoa. Miehcest von tam kavnim [(*)], như bà hay kể vậy.

Tôi kéo nó lại gần. Và ôm nó vào lòng.

- Cô sẽ làm điều giấy cho cháu.

Tôi ngửi đầu con bé và thơm lên vết bớt hình đầu sói trên cánh tay nó. Tôi nghĩ rồi chúng ta một lúc nào đó sẽ có những đứa con như thế, Rend und Undschuldig[(*)]. Và chúng ta sẽ làm diều giấy cho những đứa con đó. Sẽ làm vòng cổ có khung ảnh và uốn tóc xoăn và cổ áo thêu ren như con gái của người lính Bạch Nga. Và nếu có con trai, những thằng bé của chúng ta không

phải ngồi lên tố kiến đế đái. Ngày nào cũng vậy bánh trứng với bánh ngọt cho bữa sáng, những cái túi đựng được trứng chim và đôi mắt kính tròn để thông minh hơn. Và rồi một ý nghĩ chợt lóe lên, một sự thật quá rõ ràng làm tôi cũng phải ngạc nhiên sao trước đây tôi không nghĩ ra điều đó. Tất cả những mong ước trên sẽ biến mất nếu chúng ta ở lại trại này cho đến khi chiến tranh kết thúc. Vì luôn có điều gì ngăn trở. Lissu rồi sẽ phải khỏi bệnh. Rồi lại ai đó khác đến. Tôi đưa cho Masha bát đựng bột, để cho nó liếm nốt. Tôi xoa đầu nó và đẩy nó đến ngủ trên giường gỗ của mình. Khi đó con bé tỏa hương, như mùi thơm của cỏ thuốc đầm lầy và nước đái của thiên thần.

Giờ đây mùi hương tỏa ra từ người con bé khiến dạ dày tôi co thắt lại.

PHẦN THỨ HAI

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

Mặt Cháy gửi Người Săn Cá Voi (SOE), 9.9.1942:

Tàu chiến Tirpitz. Chiến dịch phá hoại thất bại. Những quả ngư lôi bị tuột khỏi dây chằng trước khi thợ lặn Anh kịp đến điều khiển chúng.

Thêm: *Xin được rời đi. Vị trí khó bắt sóng.*

Người Săn Cá Voi: *Đề nghị bị bác. Về mặt chiến lược vị trí quan trọng. Người Đức không thu được lần phát.*

Mặt Cháy gửi Tóc Đỏ, 10.9.1942

Cuộc phá hoại nhằm vào Tirpitz đã bị chặn. Bắt được nhiều lần phát sóng. Đang thử nhiều cách để phá mã: Mã Ngoại giao 26, mã Pobeda và GRU. Mở được một mã, không rõ người gửi: "Fuskluuri được cài vào bản đồ Đức. Đã cắt hàng dây thép gai của Rubensstraße. Bây giờ có thể biết người anh em đó làm được gì khi cho dựng hàng rào mưu mẹo giữa chiến tranh. Trong thời gian ngắn Tirpitz sẽ thành vấn đề".

Chỉ huy tại Parkkina Unto R. Nghi ngờ là gián điệp.

Tóc Đỏ: *Đã nhận được thông tin. Tiền thưởng 300kr. Phải bắt đầu trả thù. Chuẩn bị chiến dịch Vịt Trời và Mặt Trời Giữa Đêm.*

10.9.1942

Con gái yêu quý!

Ba viết cho con bởi có còn ai khác nữa đâu. Tất nhiên ba biết ai là người đưa tin của đội Phần Lan. Nhưng ba sẽ không tố giác con trai của Aune, bởi vì ba còn nợ Aune cuộc sống của mình. Bà ấy đã giúp ba trốn thoát lần những đội đồ tể dân quân lùng bắt cận vệ viên của Nhà hát Công nhân vào tháng Hai năm 1918.

*Thay vào đó ba đã tổ giác mụ đàn bà của đội cảnh sát, người từng hoành hành trong thời gian xảy ra vụ gián điệp ở Petsamo. Cái thằng đã theo đuổi con đó. Không hiểu sao đôi mắt như l** dê của nó nhìn thật gian xảo, và bây giờ nó đang liên tục lội tới lui khắp nơi. Người sưu tầm hoa, floristi ư, gã đàn ông mặc váy. Lại còn theo giáo phái Lestadius nữa chứ, và loại người giả nhân nghĩa như vậy ba không thể nào chịu nổi. Chính vì họ mà mẹ con buộc phải sống trong cảm giác tội lỗi và cùng với ba lang thang đi sống ở hết túp lều này sang túp lều khác. Bệnh phổi của mẹ con là từ đó, và chính vì vậy ba chỉ muốn thấy thằng Unto này treo lủng lẳng dưới giá treo cổ. Nhưng bằng cách nào đó Ban tham mưu kết hợp Roi đã kịp can thiệp vào và người ta bắt nó ra trận. Nó đáng phải chết, cũng như cả lũ theo tín ngưỡng chó chết ấy.*

Mẹ của con là người tốt, và quá nhân hậu với thế giới này. Mẹ nghĩ tốt về tất cả, và chỉ vì lời cầu xin của mẹ mà ba đã đánh mềm những đôi giày của những kẻ cuồng tín ấy mà không lấy tiền trong bao nhiêu năm. Vào thời những hội lớn ở Rovaniemi hoạt động, ba chăm chút cho những đôi ủng da mũi hất đã bị dùng đến rách nát của các vị giáo sĩ. Tất cả bọn họ đều cảm ơn Chúa vì giày của mình, còn ba thì không một ai. Tất cả những thở than, khóc lóc, buồn nhớ, lo âu, khạc nhổ và những cái đập chân kinh khủng đều khiến giày mòn hỏng. Hơn tất cả, điều đó có nghĩa việc của ba con sẽ nhiều hơn. Chúng là những người phản bội giai cấp, từ chối không tham gia mặt trận nhân dân.

- Con gái, con đừng lo. Chúng mài những con dao bầu của người Lapp vì chính tính mạng chúng. Ba bảo với con đấy.

Nhưng ba đã nhầm. Vì họ mài dao để lấy mạng của ba và thời điểm ấy chính là ngày 20 tháng 2 năm 1918, khi cuộc chiến huynh đệ mới bắt đầu ở phía nam nhưng trên đấp Lapp mọi việc đều như cứt. Không ai trong nhà mẹ con động đậy một ngón tay để giúp ba, không một ai, cho dù ba đã bảo dưỡng ủng đi của tất cả bọn họ. Những kẻ giết người men dọc sông Kemi đến đây vào giữa đêm và bắt ba của con đến sân Konttinen, chân không giày trên người bộ quần áo lót. Ba bảo con hãy nằm thật yên trong chăn:

- Ba sẽ về ngay thôi.

Ba nói dối khi thấy những kẻ vào nhà là ai. Đêm đó mười một quân đỏ bị bắt. Một người chạy thoát, mười người còn lại bị xử trong phiên tòa quân sự và xác họ bị vứt xuống Lainaanranta vào thời điểm giá buốt nhất. Nghe nói băng nhuộm màu gỉ sắt đến hai tuần liền. Aune đã giúp ba chạy trốn, buộc vòng móc giày vào chân và bắt ba trượt tuyết qua biên giới vào đất Liên Xô. Đến được Parkkina ba đã chết rồi, nhưng có người y tá nào đó đã cứu ba sống lại một cách diệu kỳ, ba tỉnh lại trong bệnh viện và tiếp tục hành trình. Em gái của Aune, Annikki đã đón ba tại làng Moskova, và những người Anh đã tuyển ba, một gã đỏ vào đội quân lê dương Muurmanni, dưới trướng của quý ngài dân quân để chống lại ai đó không biết. Kể từ đó ba có ngày càng nhiều các quý ngài như vậy.

Và bây giờ ba ở đây trên bờ biển Băng. Cô đơn. Ba không có ai để tin tưởng. Thương Nhân và Hyyryläinen vừa mang lương thực đến. Những người theo chủ nghĩa dân tộc, hợp tác cùng SOE. Ba đánh giá Thương Nhân thế này: Không trung thực trong buôn bán, nhưng với lý tưởng thì ngược lại. Hyyryläinen: Cầm đầu mọi cuộc chơi, tóc cắt ngắn. Nói đặc sệt thổ ngữ Turku. Đưa ba đến đây sau vụ gián điệp tại Petsamo. Jaarikki Peltonen. Một trong những kẻ theo đuổi con. Nhưng con gái yêu quý của ba, ba không thể cho con người đó được. Con xứng đáng được nhận người tốt hơn nhiều. Nó thuộc về nhóm những người không thể trụ được ở đây trên đất Bắc này. Rồi sẽ lại bắt đầu đuổi bắt tuần lộc và sợ chim chóc và những tấm giấy dán tường sặc sỡ. Có điều gì đó không ổn với nó, và đây chỉ là ý kiến của người bố lo lắng cho con gái của mình. Quá quan tâm đến những điều ba ghi chép. Kinh tởm khuôn mặt dị dạng của ba và cũng không biết che giấu sự kinh tởm đó. Chính vì nó mà ba đã đi đến quyết định: Ba bắt đầu dùng loại mực tàng hình để viết nhật ký của mình.

Ba vừa mới giải mã được tin do Gestapo gửi bằng bảng mã Schiefer A2: "Người liên lạc thứ tư sẽ đến từ bán đảo Người Đánh Cá. Bí danh: Tóc Đỏ". Ôi con gái yêu quý của ba, con không thể nào biết được thế này là sao. Ba biết người này từ trước. Thằng ngốc đó có mái tóc màu đỏ.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Chúng tôi không chết trên ghềnh đá ấy. Điều kỳ diệu đã xảy ra Johannes của tôi, và mình buộc phải tin rằng đó là điều kỳ diệu và đó chính là Mệnh Trời. Bởi vì khi tôi đã mất hết hi vọng, thì từ trong đám sương mù dày đặc một con thuyền dài, mạn hẹp trườn ra. Loại thuyền đáy bằng từ thời xa xưa được những người Viking chèo trong vùng sông hồ và đánh bắt cá tuyết. Một lão kỳ dị ngồi trong ảo mộng. Chắc chắn đó không phải là người điều khiển chiếc thuyền gắn máy mà tiếng máy nổ tôi đã nghe thấy từ lúc trước trong sương mù. Không. Tiếng rin rít của cọc chèo và tuồn tuột của mái chèo khi cọc treo cánh buồm cắt những nhát sắc vào trong sương mù. Trong giây lát tôi cứ nghĩ mình đã nhìn thấy ảo mộng thế này giống như một lần ở Parkkina, khi ba thiên thần cùng thổi kèn trompon. Hoặc lại cái gã Cà Cu tóc đỏ ấy, người cả mùa hè vừa rồi đi dọc ngang eo biển Người Chết. Mình nhớ không? Thế nhưng ảo mộng lần này lại khác. Mùi cá vền với lớp mồ hôi của con đực lan ra xa hàng mét.

- God kveld! Buổi tối tốt lành!

Dưới đám râu phủ trắng sương muối là hai con mắt nhạn biển đen như than. Mũi như chiếc cầu bắc qua sông Neva. Người có đôi mắt chim gãi gãi dái tai:

- Hây hô! Ở đó câm hết cả hay sao? Mjukt?

- T... tối! - Tôi thì thầm.

- A ai, bạn tôi đây đã cảnh báo trước là sắp có khách đến. Mà chúng bay tìm được chỗ, như thế nào chứ mấy con nhãi này.

Tôi rút ngón trỏ của mình ra khỏi miệng Masha và lịch sự cúi chào. Hilma không sủa một lần nào.

- Một lát nữa thôi là chết sặc nước rồi đó. Không ai lại ở đây trong thời tiết thế này.

Tôi nói là trước đó tôi nghe thấy tiếng nổ của máy gắn ngoài thuyền. Điều đó làm cho nét mặt gã kỳ dị thoắt trở nên rắn câng:

- Cẩn thận, cẩn thận đấy, và gã ta liếc nhìn đầy ẩn ý về phía cuối thuyền.

- Ôi trời, đít Leenin ấy!

Phải đến lúc ấy tôi mới nhận ra có người đàn ông khác choàng mớ lưới đánh cá lùng nhùng nhô lên nơi máy nổ gắn cuối thuyền. Tôi giật mình đánh thót. Ông ta thật gớm guốc. Khuôn mặt cháy sém tồi tệ tới mức không thể nhận ra từng đường nét, nhưng cũng thật kỳ lạ bằng cách nào đó nó lại rất quen thuộc. Hoặc có lẽ đó là mùi quen thuộc thì đúng hơn, cái mùi hôi xộc lại từ những năm tháng xa xưa, sự nồng nặc tôi không thể xác định được vị trí. Ông ta ngó tôi chằm chặp từ giữa mớ thịt nhàu nhĩ của khuôn mặt cứ như tôi là một sinh vật biển có da chó biển và mặt người, những động vật đôi lúc bị dạt vào bờ tại Parkkina và bị lũ trẻ lấy gậy chọc và đâm cho đến chết. Tôi chưa từng thích điều đó, tôi không muốn người khác nhìn vào mình trong thể trạng như tôi đang có hiện nay. Thế rồi Mặt Cháy đằng hắng:

- Ờ thế ở nhà mày chuột kêu the thé à?

Tôi cảm thấy nhẹ bẫng. Vì hiểu ra người đàn ông đó, và cho dù ông ta là người Phần Lan nhưng cũng là người hoàn toàn mất trí.

- Đừng để ý đến ông ta. Ông ta chỉ hỏi các cô ở phe nào trong cuộc chiến tranh này. Nhưng chúng ta cũng không quan tâm đến các phe đó. Phải vậy không Jaarikki?

Nỗi sợ lại kêu nhói trong lòng bàn tay. Mấy người này là cộng sản. Có thể là quân báo hay các đội quân kháng chiến. Tôi sẽ bị nộp cho các đồng chí của chúng ngay khi chúng về đến nông trang dọa nạt lảng vảng, chúng mang người đàn bà cô đơn về từ eo biển để trần nước lột da. Thịt sẽ mang theo và bán ở Leningrad. Không hiểu sao tôi chợt nhớ đến một câu tục ngữ và buột miệng nói ra trước khi kịp uốn lưỡi ngăn nó lại:

- Đôi lúc có ai đó nói với tôi, nếu lý tưởng đỏ do Thượng Đế sinh ra, thì chúng ta không thể làm được gì với vương quốc ấy...

Mặt Cháy cười phá lên đằng đuôi thuyền:

- Và nếu nó sinh ra từ quỷ Sa tăng, thì rồi sẽ đến lúc nó sẽ chết.

Rồi ông ta bắt đầu ho sặc sụa nên không thể biết ông ta cười hay suýt nữa thì chết nghẹn, đến lúc đó tôi mới nhìn thấy, ngay cả đến môi của người đó cũng bị cháy hết.

- Björne, Mắt Chim nói và chìa tay ra.

Tôi nắm chặt khẩu Mauser không đạn trong túi áo và nói tên mình, nhưng không bắt tay.

Tôi hỏi phí vận chuyển là bao nhiêu.

- Chúng tôi chở cô đi, không lấy tiền.

Đành phải liều thôi. Björne giúp chúng tôi xuống chiếc thuyền đã đầy ắp, làu bàu bảo Masha ngồi cho ngay ngắn rồi bắt đầu chèo. Tôi nhận được một cái chai. Không thể nhìn thấy được gì xung quanh, sương cuồn cuộn lên rồi xuống và đột nhiên tôi thấy sợ cứng người vì không biết cái gì sẽ hiện ra sau màn sương ấy. Một quang cảnh xa lạ. Một eo biển thật kỳ quái? Tôi đưa cái chai ra trước mắt và chật vật ghép các con chữ trên nhãn chai: Captain Morgan, Scotland, 1940.

Rượu mạnh. Unto không bao giờ cho tôi nhấp thứ ấy. Tôi nuốt một ngụm lớn khiến bụng thắt lại và bắt cả Masha uống. Người thấy dễ chịu hẳn.

Và sương mù tan dần.

Nếu trong cuộc đời mình có lúc nào đó tôi bị cấm khẩu, thì chính là lúc đó. Phía sau màn sương hiện lên mặt đất, quang cảnh dần trũng xuống thành những khe núi, thác nước, bóng râm xanh lục sâu thẳm và luồng ánh sáng được hắt lên từ mặt biển. Tôi nhận ra đó là ghềnh Seita(*) và những hình dáng của dải Cá Voi và sau đó là nhà nghỉ của chúng ta. Như có dòng sinh khí nóng chảy trong người tôi: Tôi đã từng đến đây.

Túp lều của Người Chết trông như một miếng vảy nhăn nhúm giữa thiên nhiên. Tôi quấn chặt chiếc áo khoác lông của Herman Gödel quanh người và cảm ơn Tạo Hóa, người đã để cho ba thiên thần dẫn tôi đến đây.

- May là chúng ta đã đi đánh cá tuyết trong sương mù thế này.

Tôi biết chút ít về các dòng nước nóng làm tan chảy băng dọc bờ biển này. Tôi biết khi trời mù sương thì không thể đi đánh cá tuyết, lại còn bằng thuyền buồm, lưỡi câu và phao thì chẳng có. Dù sao tôi vẫn rất mừng: Mắt Chim hoặc không biết tôi từ đâu tới hoặc cứ muốn tỏ ra là mình không biết. Thế nhưng khi tôi nói muốn được lên bờ, giọng nói thay đổi ngay lập tức. Björne bảo ông ta rất vui lòng chở chúng tôi đến cửa hàng của ông ta cách đây tám cây số về phía nam.

- Ở kia không có gì hết. Ông ta khăng khăng bảo.

Cả Mặt Cháy cũng bắt đầu phản đối:

- Đừng, đừng đến đó!

Vậy nhưng tôi đã thấy rõ chúng tôi đã đến đích cần đến.

Björne nhún vai còn quỷ ngồi đuôi thuyền lại lắc lắc đầu. Không. Người đồng hành của Björne không hề muốn đưa chúng tôi đến túp lều nơi eo biển Người Chết. Björne lưỡng lự nhìn người này kều cào đầu bằng bàn tay như vỏ móng tuần lộc, nhún nhún vai, do dự ngó chằm chằm lúc về phía túp lều lúc lại về phía chúng tôi, lầm bầm kể về lũ cáo Bắc Cực khát máu với cả loài diều hâu nào đó, nhưng cuối cùng cũng cấm cẩu, thì chúng mày cứ đi tìm chỗ trú đi, nếu biết ở yên ở đó.

Chúng tôi cập vào bờ. Hilma nhảy lên đất liền, lúc lắc chạy theo con tôm bị đóng băng. Tôi lảo đảo và chiếc áo choàng lông trượt khỏi vai. Tôi nhận thấy Jaarikki dò xét nhìn bộ váy áo lotta tôi lấy trộm được, đôi giày da đàn ông tôi đi dưới chân và cả áo lính mà tôi đã dứt bỏ phù hiệu của Đế chế thứ ba và cả cái cổ vải bông của áo. Chữ thập lotta màu xanh nước biển tôi cũng đã vứt xuống biển từ nhiều ngày trước.

- Hừ, nếu ta là các cô ta sẽ không ở lại đây. Cả cái chỗ này nhìn như đít của Quỷ Dữ vậy.

Jaarikki ngạc nhiên. Tôi nhận thấy Mắt Chim liếc nhìn đầu tóc lởm chởm tôi để lộ ra dưới chiếc mũ len.

- Cô có đứa con gái xinh đấy. Nhưng đây không phải chỗ tốt cho hai mụ đàn bà con gái ở với nhau.

- Tôi có chồng... đang bắt... đánh cá.

Björne hừ một tiếng, châm lửa vào tẩu thuốc.

- Ta mà là các cô thì ta sẽ không lăng quăng ở đây. Lũ quân báo với những kẻ phá hoại ngầm đầy khe và hẻm núi. Tenola đã về tay quân Nga, lính trinh sát... đã tới tận dải Alta. Làng mạc ngõ ngách bị đốt trụi.

Dù không muốn tôi vẫn phải nhìn chằm chặp vào mặt quỷ ngồi đuôi thuyền. Trong cái gớm guốc của nó khuôn mặt vẫn có cái gì đó khiến ta bị mê hoặc, những đường nét bị cháy tàn hại đến mức cánh mũi cũng không nhiều nhặn gì hơn xương mũi. Trong lúc ấy Björne nói về người chỉ huy mới của quân Đức Lothar Rendulic, người đến đây thay Cáo Bắc Cực đã chết trong tai nạn máy bay. Về tất cả những việc kinh khủng có lẽ sẽ xảy ra, hoặc có thể đã xảy ra. Rằng có thể cả đất Lapp sẽ bị đốt. Ai bị thấy còn nấn ná chần chừ ở những eo biển này sẽ bị giết. Nói thối như cứt và lại còn phỉ báng nữa. Thông tấn xã phu xe, hò hét phí lời.

Thế nhưng Björne có mặt ở đây không chỉ để huyên thuyên. Anh ta đưa cho tôi thịt hong khô, thịt hộp Anh lấy từ dưới thuyền, một túi làm bằng dạ con của cừu đầy rượu rôm và cả dao cán gỗ.

- Nào, hãy cầm cả thịt sư tử này nữa kẻo lại chết cóng.

Để đáp lại tôi định đưa chiếc áo choàng lông sói cho Björne, nhưng Jaarikki đã kịp xen vào:

- Cô không thể vứt tài sản duy nhất của mình như thế được.

Björne làu bàu:

- Cô lại làm gì thế, đó là quà mà. Lại còn công chở với gì gì.

Jaarikki lắc lắc đầu, và tôi thấy thật kỳ lạ, tại sao Mắt Chim lại nghe lời gã điên khùng của vùng đến như thế. Björne tiếc rẻ nhìn cái áo choàng, nhưng rồi cũng không nhận áo, mà lại

khuyên chúng tôi hãy đến cửa hàng của anh ta. Thế rồi họ lách cách chèo chiếc thuyền đầy có ngọn lẫn vào trong hoàng hôn chạng vạng. Jaarikki ngồi đằng đuôi thuyền, nhìn chằm chằm vào bờ cho đến khi cả người và thuyền mất hút đằng sau những dải Cá Voi. Tôi cắn nhai hết nửa miếng thịt khô bằng những chiếc răng mới của mình, và thầm thừa nhận một điều, cho dù hai lão đã cho tôi ăn lời dối trá nhỏ mỡ ròng ròng về việc đốt trụi đất Lapp làm món chính, thì tôi vẫn không thể trách móc hai lão về điều đó. Cũng giống như người ta hay giả bộ tốt bụng trong thời gian chiến tranh, không có gì có thể thật chắc chắn và không chắc chắn. Và đó là sự thật. Chỉ duy nhất Thượng Đế biết được đoạn cuối cuộc hành trình của chúng ta.

Khi Björne và Mặt Cháy đã đi xa tôi mới ẩn Masha lên bờ rửa ráy. Rượu rôm rì rì trong huyết quản. Trong ánh sáng vỡ vụn, chập choạng mờ ảo tôi bắt đầu cởi quần áo của con bé. Những viên đá được nước biển xoa mòn, băng đóng lỗ chỗ. Tôi không thể nhìn nổi con bé đang uốn éo, vùng vẫy. Thay vào đó tôi ngó chằm chặp xem thần dân của sương mù đang chạy trốn ra khơi xa và lấy đầu lưỡi di qua di lại trên những chiếc răng bằng xương cá voi trong miệng mình. Có cảm giác chúng thật kỳ lạ trên hàng lợi. Tôi vốn rất tự hào về hàm răng của mình. Tôi cay đắng nghĩ: Giờ mình sẽ ngắm ai đây trong hai chúng tôi, Johannes? Bà cô già gớm guốc hay con ngựa rừng kia, con ngựa non vẫn giữ được nhiều vẻ thơ dại mặc bề ngoài sứt sẹo, lem luốc của nó. Không thể nghi ngờ gì về điều đó.

- Parmuska, cháu không muốn.

Trông Masha thật thảm hại khi ngồi dính bệt trên tảng đá làm tôi suýt nữa thì kệ nó. Nhưng rồi tôi chợt nhớ vì nó mà tôi phải chịu đựng những gì. Tôi xua làn gió đang muốn thổi bật chiếc mũ che mái đầu bị cạo trọc của tôi và bắt đầu giật quần lót ra khỏi chân con bé.

- Đừng có cãi bướng. Phải rửa ráy cho mày, nếu không mày sẽ thối hoắc ra. Chúng ta sẽ vào trong sưởi ấm ngay.

- Cháu không muốn.

Mùi hôi thối bốc ra từ người con bé thật tởm lợm.

Tôi lấy miếng vải xô và rửa giữa hai đùi con bé, rồi chà sạch bùn dính trên đùi nó. Tôi quật miếng vải lên vai nó, nhưng không cần phải mạnh tay đến thế, rồi thì thầm:

- Tại sao mày lại đến đây?

Con bé nhìn tôi cứ như tôi vừa đánh nó bằng dây da. Nó lội lên bờ, buộc lại ủng da, và vội vàng bỏ đi. Tôi không đi theo, bởi vì Johannes của tôi, con bé đã đến để trêu tức tôi. Chúng ta. Buộc chúng ta nhớ đến chiến tranh và *Chiến dịch Chuồng Bò*. Herman Gödel đã từng nói những Koltta này không phải là người. Lũ trẻ của rừng trọc đất bắc, chẳng biết chút gì về của cải giàu sang. Hoặc giả còn tồi tệ hơn, Rein und natürlich(*), như mình vẫn thường bảo vậy.

Và tất nhiên mình cũng đã nhìn nó. Ai có thể không nhìn một đứa như thế cơ chứ. Đôi vú cứ như mõm của cáo con Bắc Cực. Cái miệng mà một dương vật lơn lớn cũng có thể ấn được vào và đôi mắt luôn tin tưởng nhìn vào người mắng mỏ mình.

Tôi muốn gào lên những từ xấu xa theo sau cô bé. Rằng tất cả đều là lỗi của nó, lỗi của Masha và nếu không có nó thì mọi việc đã khác rồi và bây giờ mình đang ở đây với tôi. Thay vào đó tôi trượt ngã chân nhúng thẳng vào nước băng, đập khuỷu tay phải bụi cây lúp xúp ven bờ. Tôi lồm cồm bò dậy môi tê dại. Tôi mở miệng. Tôi muốn gào lên thật to những kế hoạch vỡ vụn của mình và tất cả những xấu xa của thế gian này, giật bỏ Thượng Đế khỏi tâm hồn mình, Người đã để cho tất cả điều xấu xa đó xảy ra. Thế nhưng chỉ có một lời thì thầm chầm chậm mặn đắng trượt ra khỏi đầu lưỡi:

- Xin lỗi, Masha.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Không có thức ăn. Buổi sáng tôi đưa miếng thịt khô cuối cùng ra ghềnh đá đầy sương. Tôi cũng không rõ con bé đến đó ăn thịt hay con thú nào đã hốc hết thức ăn ngon lành đó. Không có linh hồn nào lởn vởn ở đây. Tôi đã cẩn thận lục soát khắp vùng trong vòng bán kính nửa dặm. Đôi giày da bò đỏ màu máu. Không thấy Masha đâu, không có tin gì về mình. Cuộc chiến xảy ra ầm ầm ở nơi nào đó. Đêm qua vào khoảng canh năm(*) tôi tỉnh giấc vì nghe như có tiếng chân ngoài hiên. Hilma bắt đầu rên ư ử, rúc xuống dưới cũi trốn. Tôi giật mình nghĩ quân Nga đang rình rập đâu đây.

- Ai ở ngoài đó? - Tôi kêu lên. Không có lời đáp.

Rồi tôi bình tĩnh lại. Quân Nga sẽ đạp cửa xông thẳng vào chứ không rình rập ở chân bậc thang. Chắc là Masha. Tôi ngồi dậy cầm đuốc và tấm da tuần lộc đã bị rệp cắn lỗ chỗ. Tôi định quàng nó lên đầu con bé bướng bỉnh để làm lành. Xoắn xoắn mớ tóc sau gáy của nó và để mặc nó rúc vào người mình hít hà. Nhưng ngoài đó không có một ai. Trên những tấm ván trắng sương đọng không có một dấu chân, không có chút gì chỉ ra là có một sinh vật nào đã bước đi ở đó.

Đói.

Tôi đã học được ở trại Titovka: một ngàn ba trăm kilo calo là thước đo nhân đạo. Đó là mức ăn một ngày của những tù nhân tín cẩn. Để nhận được mức ăn đó những người Gruusia, Bạch Nga, Serbi, Kroati hay cô dắc đều hóa thành thú vật mất hết tính người và không bao giờ thành người theo đúng nghĩa được nữa. 1300 kilo calo đo bằng cái cân sắt dành cho trẻ em: 1/2 lít nước chè, 3 miếng rễ diếp xoăn, 500 gram bánh mì và một cà mèn súp củ cải họa hoằn có thêm chút thịt la Hy Lạp lẫn vào.

Trong túp lều chỉ còn duy nhất một vật mà tôi chưa tìm thức ăn từ đó. Quả bí ngô Nga được sơn vẽ rất kỳ lạ kia, khóa kỹ với những đai sắt bao bọc, đẹp. Nó thật đẹp, bởi vì mình đã nói thế. Rằng cha mình đã tự tay làm rương như thế và thật tốt biết bao nếu có được nó để làm kỷ niệm về đất Lapp, một khi chiến tranh kết thúc. Rằng ta có thể sơn lại và để nó ra hiên nhà kính và sáng sáng đặt lên trên nắp nó một chùm tử đinh hương mới. Bây giờ tôi chỉ có thể nghĩ rằng trong cái đó có gì thật ngon.

Những hộp thịt sư tử. Một miếng thịt khô thật to. Mật ong. Những lọ mứt hoa quả.

Hãy tha lỗi cho tôi, Johannes.

Nhưng cái đói đã khiến con người ta trở thành thú vật. Trong cơn giận dữ của mình tôi đã phá một vật xinh đẹp duy nhất mà chúng ta có thể mang từ đây về nhà. Tôi dùng rìu đập vỡ ổ khóa được trang trí nổi và cẩn thận để khỏi làm xước mặt gỗ của nó, chỉ vì mình. Nhưng cái gì có trong đó chứ? Không phải thức ăn, không. Tôi suýt cười phá lên nếu như cây nến sáp ong mà tôi vừa ăn không sôi ùng ục trong dạ dày. Một cái đài không hoạt động hay một máy truyền tin thì phải. Và ngoài ra còn những cuốn vở bìa xanh da trời, những cuốn nhật ký hàng hải hay hệ thống đo lường gì đó. Một schifferi(*) kỳ lạ, một bản mật mã của người Đức. Tôi đã nhét chúng trở lại vào rương, bởi vì những trang vở dính vào nhau và từ ngữ nhòe nhoẹt khi tôi cố gắng giở chúng. Nhưng gì thì gì, Người Chết không chỉ là người đánh cá bình thường.

Hồi mùa hè khi chúng ta đến đây tôi đã hỏi Jouni, có phải Người Chết đã tự sát, tức là Selbstmord hay không.

- Chết rồi, hãy tin thế đi, ngỏm rồi.

Vào thời gian này những ông lão đất Lapp người trước người sau theo nhau chết trong các túp lều của họ. Từ đâu đến và họ hàng với ai, la la la ca dòng đời là như vậy. Chỉ là sự ra đi tự nhiên của những kẻ không thích hợp. Natürliche Todesfälle(*), điều mà chúng ta gọi với cái tên 14 f 1 ở *Chiến dịch Chuồng Bò* và cũng là điều có nghĩa hoàn toàn khác với cái chết tự nhiên,

giống như 14 f 2, Freitod oder Tod durch Unglücfall[(*)]. Có lẽ là như Jouni từng trễ nải nói:

- Nhưng nếu đúng thế thì lão đó quả là một diễn viên quá tồi.

Bởi vì cho dù tôi không biết nhiều về các loại vũ khí, nhưng tôi cũng nghĩ như Jouni về điều sau: Với một lão già đã bị biển Băng làm cho thô cứng thì việc dùng khẩu Mauser bắn vào sau gáy mình là vô cùng khó khăn, với khẩu 38 nòng ngắn hay bất cứ loại súng nào khác.

Không có ảnh gì, không có ảnh gia đình, không có bất cứ điều gì chứng tỏ sẽ có ai đó chờ đợi. Người ngư dân có mái tóc đỏ vẫn được gọi là Cà Cu đã tìm thấy lão ấy ở bên bàn, đầu bị bắn nát. Chiếc áo gákti có đường thêu trang trí đỏ vàng được mắc trên giá và đôi ủng lông tuần lộc bên cạnh lò sưởi, cỏ cói khô rải trên giường.

- Thật buồn. Mình đã nói vậy. - Buồn khi ai đó phải chết trong cô đơn.

Bất cứ một ai cũng nên có ảnh gia đình mình. Ảnh gia đình giống như của Herman Gödel ở trong câu lạc bộ. Những kỷ niệm về thời gian hạnh phúc, về quãng thời gian khi biển tỏa ngát hương và đàn cá hồi đánh hơi theo mùi biển khi tìm về cửa sông để đẻ trứng. Thân thể của những người lính chết trận không bị dạt vào bờ và người gác hải đăng có thời gian để thả diều.

Còn giờ đây tôi bắt đầu sợ, sợ rằng tôi sẽ không kịp đặt bất cứ khung ảnh nào lên trên bàn của mình trước khi chết.

Có một điều khiến tôi thấy an tâm. Björne và Jaarikki không khai báo cho ai về tôi. Không biết tôi đã tốn bao nhiêu giờ đồng hồ để ngồi tính xem ai là người biết tôi vẫn còn sống. Câu trả lời: Không một ai. Hộ chiếu khẩn và thị thực đã bị tôi vứt xuống biển từ khi rời Petsamo và những giấy tờ ở trại tù nhân tôi đã cùng Aleksei Ignatenko đốt hết trước khi đi. Không thấy một ai. Vào khi nước triều xuống tôi lội ra cửa biển rửa ráy, cọ và lột sạch quá khứ khỏi thân thể vì mình. Cũng may trong túp lều của Người Chết không có gương, bởi vì tôi không muốn thấy hình hài xấu xí của chính tôi. Hôm qua tôi đã sai lầm khi cúi người

xuống vịnh nước tĩnh lặng và nhìn thấy khuôn mặt biến dạng của mình.

Tóc vẫn chưa mọc.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Đồ cứu tế nằm trên bàn. Khi tôi nhìn nó, cứ thấy đó là điều kỳ diệu của Thượng Đế, cho dù không phải như vậy. Đồ hộp Anh, thịt khô, thuốc nhồi tẩu, sữa tuần lộc và Captain Morgan đựng trong lọ quân dụng bằng da cừu. Sữa tuần lộc bốc mùi thịt mốc xanh, nhưng có hề gì. Tôi không thể nhớ được bất cứ loại nước nào ngon hơn thế trôi xuống từ cổ mình.

Việc đó xảy ra vào buổi sáng. Tôi đang hì hục kỳ cọ mình trong biển Băng thì thấy có cái gì lấp lóa trên đùi mình. Ánh sáng đến từ hướng sai, leo dọc đùi lên phía trên và dừng lại nơi bụng. Tôi giật mình sợ hãi. Vào thời bình kiểu chiếu sáng thế này đã quá quen thuộc và được coi là trò chiếu gương của lũ trẻ con, khi chúng muốn cho túm cỏ khô bốc cháy. Tôi chỉ biết ở eo biển thì không có tia sáng như thế. Phải vội vàng lội ngược vào bờ và thắt khăn lên che mái đầu đã bị cạo trọc.

- Ai ở đó? Tôi kêu lên và ngay lập tức nhận ra nên im lặng mới phải.

- Tôi đây thôi, Björne!

Con chó giữ nhà Hilma của tôi không thèm sủa lên tiếng nào khi Mắt Chim nhỏm dậy. Khẩu súng trường khoác vai và ống nhòm đeo trên cổ. Tôi vội vàng sửa lại quần tất cho ngay ngắn.

- Chúng ta chỉ đến xem mọi việc có ổn không.

Tôi thấy nhẹ nhõm hẳn. Cũng ngay lúc đó tôi thấy chiếc xuồng quen quen ở eo biển. Jaarikki đang dốc sức chèo xuồng về bờ. Chiếc xuồng lao về vùng nước hoang dã và lượn theo những đợt sóng đang rút với tốc độ nhanh đến không ngờ. Ông ta thở hổn hển:

- Suýt nữa thì muộn rồi.

Jaarikki nhấc chiếc túi khỏi thuyền và lội vào bờ. Vảy cá với vụn thuốc lá dính vào bộ râu của ông ta. Trên đầu ông ta đội chiếc mũ lông đã cũ che một phần khuôn mặt bị cháy.

- Hôm nay ấm trời, so với khoảng thời gian này hằng năm. Björne nói.

Hai người đàn ông nhìn nhau một thoáng. Björne nhấc khẩu súng trường lên:

- Vừa trượt mấy con thỏ béo rồi.

Trong một thoáng hai người đứng ngó chằm chặp ra biển Băng mùa thu. Mấy ngày trước đó nơi ấy dập dềnh những lớp vụn đá băng, nhưng rồi ông trời đã quyết định làm chúng tạm thời tan chảy hết. Sườn dưới ghềnh Seita vẫn còn rực lên màu vàng đỏ khi thu sang, phía trên đỉnh là lớp băng lỗ chỗ. Từ đằng sau những dải núi trọc vẳng lại tiếng chuông tuần lộc. Tôi thầm kinh ngạc vì sự xuất hiện của những người đàn ông này. Cứ như họ không hề biết đến ý định của nhau, mà vẫn đến cùng một lúc. Dù sao tôi cũng thấy yên tâm. Họ không phải là quân báo, cũng chẳng theo quân Nga, cũng không phải lũ lính Đức độc ác. Tôi hít vào mùi thuốc lá vừa được thái, mùi sơn xi của thợ giày, mùi vỏ liễu và mùi quần bằng da tuần lộc đẫm mồ hôi bay ra từ người Jaarikki và thấy sao thật thân thuộc. Còn từ phía chủ quán chỉ thấy bốc ra mùi rượu nồng và không gì khác.

Hai lão xông vào trong làm cho tấm kính phía trên cửa kêu loảng xoảng. Tôi vội vàng theo sau. Hai lão đã ngồi ngay xuống xung quanh bàn mà chẳng cần ai mời và mở ngay chai Captain Morgan. Björne đã kịp hỏi ngay:

- Con gái của cô khỏe không?

Khỏe chứ. Mấy ngày rồi không thấy bóng dáng nó đâu. Ngày nào tôi cũng đi theo các sườn núi và hi vọng Hilma sẽ sủa lên. Nhưng không, nó đã đi và ở xa rồi. Tôi gắng tìm ra cớ để giải thích tại sao con gái lại không có ở đây. Quả rừng thì đâu còn nữa vào lúc này, họa chăng được một đôi quả việt quất đầm lầy. Thật may tôi không phải trả lời.

- Há, chuột ở đây không biết chút chít hả?

Björne đá vào chân người bạn đường:

- Cô đừng để ý đến lão ta, trí khôn để hết bên ngoài rồi. Kể xem nào, hai mẹ con ở đây ra sao? Chồng cô vẫn đi đánh cả hả?

Tôi chỉ gật đầu. Björne cau mày đưa mắt sục sạo khắp túp lều. Jaarikki ngó tôi chằm chằm và tợp mạnh từng ngụm rượu rum khiến thịt dưới cằm rung rung. Máu cổ của ông ta sao lại quen đến thế. Nhưng quen từ đâu? Từ bệnh viện ở Petsamo ư? Hay từ quãng thời gian xa xôi hơn nữa? Đấy là bạn rượu nào đó của ba từ Xưởng Cưa ư? Không, một khuôn mặt dị dạng như thế này chắc chắn tôi sẽ nhớ. Đầu lưỡi dính mực liếm hai bên mép khi ông ta phát hiện ra ổ khóa rương bị lưỡi rìu phá hỏng:

- Xem chừng tiểu thư đánh nhau với nó đấy nhỉ?

Tôi thấy ngượng vì cái ổ khóa bị vỡ ra mấy mảnh.

- Tôi chỉ tìm thức ăn. Nhưng trong đó không có gì quan trọng hết.

Tôi mở nắp rương. Björne nhặt một cuốn vở lên và bắt đầu lật lật từng trang.

- Mẹ nó chứ trong này có mọi...

Jaarikki trả lời:

- Tôi đã bảo...

- Câm mồm. Vậy cô không đọc được những cuốn vở kia sao?

Tôi bảo với họ sự thật: Tôi không đọc được. Những dòng chữ nguều ngoào khô khốc, những cột số dài lộn xộn và đại loại như thế. Björne khịt khịt mũi. Kẻ đụ chó biển nào đó đã sống ở đây hồi đầu thế kỷ. Rồi phát điên lên vì ngày cũng tối đen như đêm mà làm những việc như thế này. Tôi không nói gì, dù cả hai người họ chắc chắn phải thấy là một phần những ghi chép trong đó được viết vào khoảng thời gian gần đây thôi.

- Thôi cô với con gái hãy vào ở trong cửa hàng.

Björne liệt kê những điều tuyệt vời chờ ở cửa hàng nếu chúng tôi đến đó ở. Đủ loại cá tuyết chất thành đống bàng bạc trước quầy. Thịp hộp từ Argentiina. Chỉ nghĩ đến bánh ngọt được làm từ bột mì Kanada đã khiến nước mắt trào mi. Bột sữa Đan Mạch

và hộp cà phê Brasilia. Nước nóng và bồn có thế tắm được trong đó. Và xà phòng! Từ những miếng mỡ hải cẩu to, chứ không phải thứ xà phòng b-såpe[(*)] lèo nhèo như da. Tôi sẽ dùng nó để chà sạch mọi rác rưởi bẩn trên người và sẽ lại sạch sẽ tinh tươm chờ mình. Trên gác xép cửa hàng của Björne tôi sẽ đánh răng bằng nước muối và nhổ nước qua cửa sổ xuống đường tàu. Hàng lợi sưng đỏ của tôi sẽ thôi chảy máu và chân răng sẽ không lung lay. Nếu tôi tắm rửa thường xuyên tôi sẽ lại xinh đẹp. Nếu tôi tắm rửa sạch sẽ, mình sẽ đến.

Nhưng làm sao tôi có thể rời nơi này. Mình có thể sẽ đến eo biển vào bất cứ giây phút nào. Tôi ngần ngừ lắc đầu:

- Chúng tôi ở lại đây thôi.

Björne không thích câu trả lời này:

- Thời buổi bây giờ không được tùy tiện muốn đi đâu là đi. Einsatzgruppet đến và bắn. Chẳng mấy đâu lũ thợ săn ấy sẽ nhào đến. Chúng lùng bắt đàn bà con gái như chim ưng biển chộp bắt cá hồi non.

Tôi nhìn cái ống nhòm đang lủng lẳng trên cổ Björne và không nói gì. Jaarikki bắt đầu xếp đồ ăn ra bàn. Những hộp thịt méo mó và túi hạt đậu. Thịt khô và cá khô. Captain Morgan và túi sữa tuần lộc. Nước tứa ra đầu lưỡi.

- Tôi lấy gì trả được đây?

Björne nghĩ ra:

- Chúng tôi có thể linh động lấy cái hòm kia mang đi. Người Đức có thể trả tiền để lấy nó. Chúng vẫn muốn có kỷ niệm chuyến đi mà.

Tôi bối rối quá. Thật may Jaarikki đã chặn lại:

- Nó không vừa vào xuồng được.

- Vậy muộn hơn chúng ta quay lại lấy nhé.

Tôi do dự. Đó là chiếc rương mình đã từng thích. Loại rương người ta để ra hành lang và đặt lên trên nó những chùm hoa tử đinh hương, mùi hoa thơm ngát lên trong bầu không khí và tiếng ve rộn ràng ngân trong bãi lau. Chân chúng ta đan vào

nhau dưới khung sắt trắng, trong tay là ly thủy tinh có hình hoa anh đào, chúng ta cũng có hai con, con trai đeo cặp kính mờ hơi nước bởi cười quá nhiều vì những trò nghịch ngợm trong trường trung học. Con gái đã ngủ, con vừa có một giờ học violon mệt mỏi. Giáo viên đi đứng nhẹ nhàng, có lẽ là người Do Thái, nhưng đâu có sao, bởi vì đó là nhà sư phạm tốt, đôi lúc người này bị chứng ợ nóng và thi thoảng được tôi làm chè ủ hoa chi xôn cho uống và chứng đó hết liền. Không ai bị đau răng. Tôi luôn có cái tạp dề sạch, còn mình có tiếng nói để nhờ đó tôi với tới hạnh phúc.

- Tôi không thể đưa cho các ông cái rương này. Những thứ trong đó thì được nếu các ông muốn.

- Nếu tiểu thư muốn như vậy.

Björne hậm hực nhìn sang Jaarikki:

- Trong việc này anh quyết định đúng sẽ tốt hơn đấy.

Mắt Chim cầm lên ba cuốn vở, để chúng vào trong túi rồi nói:

- Cô có thấy điều gì khác lạ ở eo biển này không? Nghe nói có tên đi đực nào đó lang thang đâu đây, lại nói cả tiếng Đức và lập bập tiếng Phần Lan nữa.

Tôi không kìm được bật ra tiếng kêu. Johannes thân yêu của tôi! Nếu có lúc nào đó cần im lặng thì là thời khắc này đây, đừng nói gì, đừng nói! Nhưng tôi đã thấy mặt nóng bừng và trong lồng tù bằng xương trái tim tôi đập mạnh đến mức tiếng đánh chảo loảng xoảng của nó chắc chắn vang ra đến cuối eo biển. Tôi quay đi lấy nước cho vào ấm, ánh mắt của Jaarikki như xuyên thấu vào xương bả vai của tôi.

- Tôi không thấy ai cả.

Tôi bắt đầu lảm nhảm về mùa đông đang đến hay mùa đông không đến trong lúc luống cuống, và về loài nấm ký sinh, không biết nó có ăn lá bạch dương lùn hay không ăn lá khi sống nhờ trên cây ở Varanki hay ở nơi nào đó.

- Mùa đông chắc chắn rồi sẽ đến, không cần cô phải lo cho nó làm gì, Björne thề thốt. - Và cô với con gái của cô sẽ không qua nổi đâu. Đến ván trượt tuyết cũng không có mà.

Tôi rót trà vào mấy cái cốc thiếc và nhìn xéo về phía Björne, người đang lật giở những trang vở của Người Chết. Jaarikki không để ý đến thứ đó mà chỉ thong thả hất hất Hilma bằng mũi đôi ủng làm bằng da bò.

- Tốt nhất là mang cả cái đài kia theo. Thứ như vậy không được phép nghe ở đây.

Hai lão ra về vào xẩm tối. Björne còn gào lên khi đang đung đưa chân trong chân ngoài chiếc xuồng:

- Phải nhớ đấy cô kia, đừng có cho mũi vào việc của người khác. Sẽ mang họa đấy!

Tôi nhìn con xuồng đang rời đi về phía mặt trời lặn.

Không biết làm sao mà cả tối tôi cứ có cảm giác ai đó đang thở hổn hển sát bước chân mình. Thi thoảng Hilma lại chồm dậy và bắt đầu gừ gừ về phía biển đang rầm rì. Có một lúc tôi quyết định đốt lửa làm hiệu, ngộ nhỡ đó là mình đang lội đâu đó trong đầm lầy. Tôi trèo lên ghềnh đá cao mang theo chai Captain Morgan. Suốt lúc đấy tôi chỉ muốn ngoảnh lại liếc nhìn qua vai, xem có ai đang rình rập nơi vùng đá hoang dã này. Chỉ có mấy con chim trắng như bị dùng kéo cắt ra từ bầu trời đang lượn trên biển. Vừa trèo lên cao tôi vừa nghĩ đi nghĩ lại, tôi đã để lộ điều gì. Ít nhất là không nói lộ gì về mình. Nhưng dù sao cũng đã có gì đó rồi bời xảy ra ngày hôm nay, tôi chỉ không biết nói ra đó là gì. Tôi nuốt ực một ngụm nước đái quỷ, ngẫm nghĩ trước đây tôi đã nhìn thấy Jaarikki ở đâu. Và vào thời điểm này Björne kiếm được thức ăn từ đâu, khi đâu đâu cũng thấy khan hiếm từ thuốc truyền đến rượu cồn? Không thấy điều gì hợp với việc gì. Rồi tôi nghĩ, trong một vở kịch như thế này Lissu nhà Nakkälä chắc thích lắm. Ai ai cũng có trên mình quần áo của người khác, một cái tên khác và dùng loại tiền khác. Tôi có răng giả và lời diễn mà tôi không thể thuộc. Đột nhiên tôi thấy nhớ Lissu cùng vòng ôm vô bờ của nó với đôi găng tay nó đan. Thiếu đôi găng tay đó đôi tay tôi bị tê cóng đến mức không cầm nổi bút trong tay nữa.

TITOVKA

Tháng Bảy, 1944

Tình trạng của Lissu không tiến triển. Ngày mồng ba tháng Bảy mình quyết định phải chở nó đến bệnh viện ở Parkkina. Có lẽ nó có chửa thật. Jouni đạp cho chiếc tiêm kích của anh ta nổ máy bằng đủ loại chất cồn của Đức, thề thốt nói rằng máy nổ đã bị hỏng hóc tại đồi Magnet ở Saariselkä. Ở đó một gã lái xe dở hơi đã bắt chiếc Ford lao lên đồi với vận tốc khiến cho máy của xe suýt tắt lịm. Anh ta càu nhàu về lò hơi đốt bằng củi và tay quay của máy nổ, nhưng tôi không nghe. Làm sao đây nếu Lissu thực sự có chửa? Bản thân nó không tin điều đó:

- Mấy bài thuốc lá lẩu của chị thì ích gì.

- Cô đừng thế. Cứ uống đi dù nó có đắng. Rồi trong bệnh viện người ta sẽ phát thuốc cho cô. Cả sunfamit nữa, nếu cô có chửa, tôi thề đấy.

Tôi kéo dây buộc tất thẳng lại, kéo lên chân chiếc quần thùa ren màu hoa oải hương vừa lấy trong túi của Lissu ra và chất đầy túi thuốc những loại thảo dược tốt.

Tôi muốn lên đường sớm, bởi không muốn nhìn thấy vẻ mặt của Masha khi tôi vẫn chưa làm diều cho con bé. Tôi tự trấn an lương tâm mình, rằng Herman Gödel đã giao cho Hilfswilliger Montja nhiệm vụ phải trông nom con bé:

- Cô đừng lo gì, Fräulein Schwester, mọi việc đều ổn cả. Ngày mai cô đã trở lại rồi.

Nhưng vẫn còn một lý do khác khiến tôi muốn rời trại càng sớm càng tốt. Thằng bé Nga đã bỏ trốn khỏi trại, đem cả con chó chiến đi theo. Nguyên nhân là từ tôi. Đêm hôm trước tôi tìm thấy thằng bé Nga ở sau *Chiến dịch Chuồng Bò*. Nó đang chôn xuống đất cái gì đó giống như phần còn lại của con thỏ đã bị cáo Bắc Cực gặm, xé. Con chó chiến bị buộc vào chân thằng bé Nga

đang tru lên bên cạnh. Nó xông đến cắn chân tôi. Thằng bé Nga giải thích rằng con chó cái đã ăn thịt chính con của nó.

- Nó không phải là con chó ác độc. Nó chỉ đang sợ.

- Nó sợ gì?

- Chiến tranh.

Tôi xoa xoa vết chó cắn giữa ống ủng và bắp chân. Chỗ đó cũng không đau, tôi chỉ bị giật mình thôi. Thằng bé Nga van lạy. Tôi không nghe:

- Phải giết nó thôi.

Bây giờ thằng bé Nga đã bỏ trốn cùng con chó. Tôi biết, là thợ đào vàng và người chăn tuần lộc sẽ rầm rập đi tìm, chậm nhất là vào buổi chiều thôi. Tôi thấy thương khi nghĩ đến việc họ sẽ đuổi thằng bé Nga chạy khắp vùng núi trọc. Rồi trong đội săn bắt có cả những khuôn mặt đá đầy vết sẹo đạn bắn và cây cào, những kẻ vào những năm ba mươi đã săn đuổi người Koltta như săn đuổi thú vật. Người đã quen thuộc vùng đất Lapp như thế sẽ như chồn sói đánh hơi mồi và thường thường còn đùa giỡn trêu chọc mồi trước khi giết nó. Và nếu như họ đưa nó về trại thì điều gì sẽ xảy ra. Nó sẽ bị buộc phải tự đào mồ cho mình và rồi bị bắn vào gáy. Thằng bé không còn bất cứ sự lựa chọn nào khác.

- Chúng ta sẽ tử hình nó.

Ông lão ở Keskimölsä là thế, khi sáng sớm mai ngồi trên con ngựa xám xương xẩu phi nước đại đi thu tiền máu.

Tôi đã quên tất cả khi nhìn thấy mình trong bộ quân phục hoàn hảo bước về phía ô tô. Có gì đó làm tôi đau nhói, khi mình muốn được đưa Lissu về bệnh viện, nhưng cùng lúc ấy tôi lại có cảm giác mình chỉ muốn rời khỏi trại. Để chụp ảnh hay để hít thở không khí, thế nào cũng vậy. Trong bộ quân phục SS trên người, mình như một phần của đội chiến binh của Chúa, đôi ủng bóng loáng và phù hiệu đầu lâu của Gestapo trên trán. Túi máy ảnh trên vai và cặp da đen có phù hiệu đại bàng trên khóa. Trông mình đẹp trai làm sao, tôi cố ngó nhìn vào trong gương hậu để thấy hai chúng ta ngồi cùng nhau. Tóc trước trán tôi uốn cong, chiếc váy vải creton vờn nhẹ quanh đùi. Sự thỏa mãn tràn

ngập khắp người. Ngay bây giờ có thể chụp cho chúng ta một tấm ảnh gia đình giống như ảnh mà người lính Bạch Nga đã chết mang theo người. Nếu như một loại thoái hóa như thế cũng được vào ảnh thì tại sao chúng ta lại không? Sĩ quan SS của Đế chế thứ ba và người vợ trẻ trong tuần trăng mật ở nơi nào đó, có lẽ là Ukraina.

Phía cuối Rubensstraße đường bị chặn. Một loại hàng rào bằng cọc chắn hai bên đường, người ta phải trình ra giấy phép và lý do với quân Đức thì mới được cho qua. Tù nhân chiến tranh rầm rầm kéo những chiếc cọc còn nhuốm máu từ Salla đến. Thằng Jaakkima nhà Alakunnas cũng làm ở đó, và tôi nghĩ thật kỳ lạ sao thằng nói lắp ấy lại có thể kịp có mặt ở khắp nơi và lẽ nào nó đã được chính thức nhận vào làm cho người Đức:

- Q-qu-qua đây phải co-có giấy ph-phe-ép.

- Nào nhóc Jaakkima kia đừng có sách nhiễu.

Mình nhảy xuống xe và mất hút vào phía trong chiến lũy. Jaakkima chọc lưỡi lê vào trong xe, lại nhắc lại:

- Cần có giấy tờ.

- Vớ vẩn. - Jouni nói và lái xe qua cổng. Rồi anh ta dừng lại và như để châm chọc anh ta châm tẩu hút, rồi đái một bãi phía bên kia hàng rào.

Mình quay lại đúng khi Gretel ở đội quân nhu vừa đuổi con mèo của anh ta lên cây, và bê ra mời thứ nước dâu nổi bọt lềnh bềnh. Mình bước, túi máy ảnh đung đưa trên vai theo nhịp, lưng thon đẹp và tôi nghĩ Đế chế thứ ba sẽ có được một bức ảnh đại diện rất nổi từ sống mũi thẳng của mình và hàm răng của tôi. Mình nhảy lên buồng lái và hỏi, mọi thứ còn đủ cả chứ. Đúng, còn đủ cả. Chỉ có cặp da đen có phù hiệu đại bàng trên khóa là biến mất.

- Người ta xây cái gì ở đó? Tôi đánh bạo hỏi, khi chúng ta đi qua cầu Alaluostari.

-Schutztellung(*). - Mình lơ đãng trả lời khi đang suy nghĩ mung lung về những điều gì đó và ngó lên trời. Tôi gắng nhớ

xem từ đó có nghĩa là gì. Một cái đê che chắn gì chăng? Rồi tôi nhìn về phía chân trời:

- Donner.

- Nghĩa là gì? Cơn dông à?

Jouni không trả lời, chỉ thận trọng lái xe đi đúng tim đường và lắng nghe tiếng động cơ xe kêu phịch phịch:

- Ô tô nát này sắp vỡ tung rồi. Ống xi lanh không trụ nổi nữa. Không nên bắt nó đi với tốc độ nhanh.

Tôi đang rất vui. Tôi hít hít mùi của mình, cái mùi được hòa lẫn với hơi bốc lên từ lò củi cùng mùi hương thảo đang tỏa ra khắp nơi. Tôi mặc trên người váy áo đỏ vải creton và đội chiếc mũ rất lòe loẹt. Chiếc mũ vành rộng như bánh xe kéo và Jouni vừa hất nó ra xa vừa chửi thề. Mình kiểm tra kính mắt và chùi chùi mắt kính. Lissu nằm trên thùng chiếc xe Ford và rên rỉ, người quấn trong chiếc áo captan của phạm nhân người Kirgiisi.

Chúng ta để Lissu lại sân của bệnh viện, rồi lái qua khu nghĩa địa của người Đức để đến câu lạc bộ sĩ quan. Mình lo lắng và muốn ở lại để chăm sóc Lissu. Tôi thề Lissu sẽ khỏi bệnh trong một đôi ngày tới. Tôi không kể tại sao tôi lại chắc chắn biết điều đó như vậy. Là tôi đã đến kho thuốc để lấy dầu thầu dầu như thế nào. Đã trộn với trứng ếch và hắc ín rồi chắt nước cho vào rượu rắn, rót tất cả vào một cái lọ bé xíu. Lắc lọ nhiều lần. Dán nhãn lên lọ và khuyên: Hãy uống vào buổi sáng và buổi tối. Phải nuốt hết cho dù nó đắng ngăn ngắt.

Nó sẽ hết nhõng nhẽo và lắc mông trong thời gian ngắn.

Bây giờ tôi có thể giữ mình cho chính bản thân tôi, ít nhất là trong giây phút, ở trại Titovka chẳng hạn.

Thế nhưng kế hoạch đã bị xáo trộn.

- Trước hết chúng ta đến Alta cái đã. Vừa vội vàng ra khỏi câu lạc bộ sĩ quan Jouni đã nói vậy. Anh ta vừa được biết bông anh thảo hồng của anh ta bị bắt giữ trong trại gần Alta.

Jouni hỏi chúng ta đi cùng anh ta không hay chờ ô tô rồi quay lại trại.

- Xem có ai cho đi nhờ, - tôi giải thích. Mình ngần ngừ. Rồi nhìn tôi. Tôi chỉ nhún vai, mặc dù muốn hét lên gào lên, hãy đi - đi cùng tôi đến cùng trời cuối đất. Tôi gắng gượng lẩm bẩm:

- Có lẽ chúng ta phải đi cùng Jouni. Ở đây hít thở được dễ dàng hơn, cậu cũng được nghỉ đào hố.

Đột nhiên mình không có bất cứ lý do gì để không đi cùng.

Chân trời rực đỏ và vẳng lại tiếng ì ầm khi chúng ta lái xe vượt qua biên giới Na Uy. Không ai hỏi giấy tờ khi nhìn thấy mình. Tôi nổi da gà khi thấy những người gác đưa tay lên chào chúng ta.

- Mong cho quãng đường này cũng hết đi thôi, Jouni lẩm bẩm rồi nhấn chân cài số hai.

Nhưng tôi có cảm giác là mình đang tận hưởng, vi luồng điện chạy qua cả người mình nữa. Tôi khẽ chạm ngón tay lên cánh tay mình và ngay lập tức bị giật. Đường ơi hãy dài ra, chuyến đi đừng đến đích, đầm lầy đâu xuất hiện đi. Sấm đánh chớp giật. Bầu trời bùng cháy. Tiếp tục đi nào, tiếp tục.

Nơi nào đó gần Ifjord xe gặp tai nạn. Chúng ta vừa kịp nhìn thấy biển và quả đấm lửa của bầu trời giáng xuống mặt nước với sức mạnh của nó.

- Quỷ ơi không nhìn thấy gì thế này. Cả mày nữa thằng quỷ Đức mù màu kia, mày chẳng được tích sự gì ở đây.

Đúng lúc đó một chiếc Volkswagen đầu nhọn màu sáng lóa và bị nhuốm bẩn bởi máu muỗi nhô ra ở góc đường. Một sĩ quan SS đội mũ lưỡi trai cứng đang đung đưa trên ghế trước của xe. Tôi chỉ kịp nhìn thấy đó là một người lính biên phòng Phần Lan đang vặn vô lăng. Có thể nhận ra điều đó vì trên người anh ta không có gì khác ngoài hình sư tử trên chiếc áo, trong khi những người khác mặc quân phục từ đầu đến chân. Chiếc xe lao trên đường vòng với tốc độ rất nhanh. Bùn đất vỡ vụn, rác bay tung tóe, chiếc Tiêm Kích của Jouni trượt tránh sang bên, đâm vào bờ cây. Xe đâm sầm. Không có gì khác lắm ngoài việc tôi đập đầu vào miếng ván phía trước và Jouni bị gãy răng cửa. Chúng ta chui ra khỏi xe trước khi tia chớp lóe sáng và tiếng sấm vọng

lại ngang bầu trời. Mình ngã chúi vào tấm ván sau của thùng xe và vẫy vẫy chiếc mũ lưỡi trai có hình đầu lâu của mình cho những người đi ngược lại, cho họ biết họ đụng phải ai.

Tôi đến gần người lính biên phòng Phần Lan vừa nhảy ra ngoài hớt hải:

- Tôi không đâm phải ai chứ? Tôi có thể kéo anh chị đến bãi đỗ của sĩ quan tại Kirkkoniemi.

Có tiếng cười khúc khích vẳng ra từ chiếc xe đầu nhọn và một chiếc mắt cá chân phụ nữ được buộc dây xuất hiện tại khung cửa sổ. Tôi không hề cần đến những thứ như vậy trên chặng đường của chúng ta. Tôi liếc nhìn tìm Jouni và mình. Cả hai đang ở ngoài tầm nghe, phía bên kia đường.

- Không đâm phải ai. Các anh cứ đi đi.

- Nhưng vẫn phải kéo xe lại chỗ của nó chứ. Ít nhất là báo qua bộ đàm về anh chị. Ít nhất có ai đến giúp trước sáng chứ.

Tôi lại liếc nhìn hai người. Mình đang đứng quay lưng lại đường giải quyết nhu cầu của mình và Jouni đang toát mồ hôi với mấy cái đai bằng chìa vặn đai ốc.

- Không cần đâu. Nếu như anh không muốn thêm rắc rối cho mình. Nếu anh báo về chúng tôi, anh sẽ ra tòa quân sự trước khi anh nghĩ được gì khác.

Người lính biên phòng trắng bệch mặt, chạy vội đến xe của mình và nổ máy.

Jouni không hề để ý đến điều đó cho đến khi chiếc đầu nhọn mất hút sau khúc ngoặt.

- Chúng bỏ đi đâu vậy? - Anh ta gào lên.

- Có lẽ là vội đến vũ hội.

Trông cả hai sửng sốt làm sao. Thế rồi màn nguyền rủa bắt đầu. Ta phải khiếu nại, tố cáo loại người như vậy ngay khi vừa đến đích lên tòa án quân sự và trừng trị theo mức độ nặng nhất. Không thể bỏ một sĩ quan SS bên rìa đường như thế.

Jouni giật lắc tay quay của máy hút bụi, chửi rủa:

- Phải, đúng rồi. Ở đây đâu cần sự giúp đỡ.

- Cả hai đứa bay cũng cút đi cho rảnh, đừng đứng đó ngứa mắt.

Jouni phẩy phẩy tay bực tức.

Mình lấy miếng gỗ từ đằng sau ghế lái và hỏi nhỏ:

- Fräulein Schwester, chúng ta ngồi nghỉ một lát?

- Cũng phải mất một lúc lâu đó.

Jouni đá đá vào đầu mũi xe và giữa chừng chạy đến ấn ấn vào nút khởi động. Tôi điệu đà vắt chéo chân, cố gắng xê dịch trên tấm gỗ đến thật gần bên mình. Mình hít không khí vào đầy lồng ngực.

- Hít thở không khí ở đây thật tốt. Ở trại tù ngột ngạt quá. Chị có nhận thấy điều đó không?

Tôi gật đầu, cho dù trong buồng phổi của tôi tràn đầy thứ khí trời oi bức trước cơn dông. Tôi cố ra vẻ đùa cợt:

- Không phải cậu muốn làm bài phỏng vấn đó với tôi đấy chứ?

- Was?

- Rằng cậu có phỏng vấn tôi bây giờ không? Bây giờ ở đây thời gian thật hợp để lãng phí. Hay nếu cậu không muốn thì để tôi phỏng vấn cậu vậy.

Mình gật đầu, và tôi gắng gỏi nhớ lại tôi đã cùng với thằng bé Nga đọc được những gì từ tờ *Hướng Thời đại*. Phải nói ra được mình là người có học thức và giỏi nghề. Không được hấp tấp. Thế nhưng trước khi chúng ta kịp bắt tay vào việc, Jouni bắt đầu ầm ĩ:

- Đến đẩy đi!

- Để tôi đến ngồi ghế lái nhé! Tôi đề nghị.

Nhưng Jouni tức tối chì chiết:

- Tao mà lại để cho lũ con gái ngồi vào ghế lái à. Mày cũng không tiểu thư đến mức không biết đẩy xe đâu.

Tôi cắn chặt răng và đẩy. Đất dưới chân trở thành bùn nhão và chiếc áo váy vải creton dính chặt vào lưng. Tôi mặc kệ.

Cuối cùng Jouni cũng bỏ cuộc. Chuyến đi có thế không tiếp tục được. Bộ chế hòa khí chạy than bị đập vào thành gỗ và trên lò lửa nối thùng hơi xuất hiện một vệt nứt có hình lá l**. Thùng hơi nhận được khí nhưng máy nổ lại thiếu hơi. Có cố gắng chữa nó cũng vô ích mà thôi.

- Cậu đã từng có ai vuốt ve ở bên nước Đức không?

Mình chưa kịp trả lời. Jouni vớ lấy cái đài cùng khẩu súng trường M/27 để đằng sau ghế lái, rồi gào lên:

- Mẹ chúng nó chứ! Còn đứng đó mà chuyện trò hả. Đi tìm chỗ trú thôi.

Jouni ngó chằm chặp lên trời cứ như sợ một con thú xương xẩu nào từ trên đó xông đến tấn công, nhưng mình lại nháy mắt với tôi và châm lửa vào tẩu. Đúng lúc đó bầu trời rách toạc.

Mưa rơi xuống rầm rập và dày đặc bao trùm khắp xung quanh.

- Tôi thích được cùng đi với cậu. Tôi gào lên.

Mình có lẽ không nghe, hoặc không nghe thấy.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Bảy, 1944

Chúng ta đến được eo biển Người Chết sau khi một mắt cá chân bị sái và mười sườn núi trọc ở lại đằng sau. Jouni gào hét và chửi rủa, mình mệt đứt hơi, đói lả và bốc mùi mồ hôi của con đực và mùi bùn. Cơn mưa tầm tã vừa ngớt đúng khi chúng ta trượt từ mũi dốc cuối cùng xuống bờ biển. Rong biển bốc hơi. Núi hai ngọn nhô ra từ trong màn sương. Mùi hoa thạch thảo và dâu mâm xôi vàng thoang thoảng. Những con sóng bạc đầu của các dòng suối đang nhảy nhót đổ ầm ầm phía trên cứ như cả thế giới đang dồn xuống dưới. Thế rồi tôi nhìn thấy nó:

- Túp lều! Ở đằng kia!

- Quỷ thần ơi... không phải chứ, Jouni lẩm bẩm nói, liếc nhìn xuống quang cảnh phía dưới. Anh ta nhổ những miếng đờm đóng băng ra khỏi cổ - Không, vô lý. Không có cái gì ở đó hết.

- Ở kia kìa, nhìn xem!

Cũng không thể nhận ra nó, nếu như chưa từng lội dọc ngang ở đó. Dưới ghềnh đá vươn dài ra xa mọc lên một túp lều thâm thấp được dựng bằng những thân gỗ được vớt từ biển, trên cánh cửa là đòn xương chắn ngang và các vòng đai sắt. Dưới hơn chút nữa là mái che thuyền được lợp bằng cỏ mục và từ trên sườn dốc bốc lại mùi khăm khẳm của những khúc đầu cá tuyết bị bỏ lại. Cầu thang ghép bằng thân thông khô cứng trăng trắng màu xương, mái lợp bằng ván rễ cây. Tường nhà được chèn kín bằng giấy báo, địa y cùng vỏ bạch dương. Mớ dây cái của lưới quây và phao thủy tinh được treo trên xà góc nhà. Sọ với các loại xương của tuần lộc kêu lách cách giữa những cành khô.

Jouni gào lên:

- Tao không bước chân vào túp lều ấy.

- Sao anh lại thế? Đừng như vậy.

- Đây là túp lều của Người Chết. Túp lều này không thấy có trên bất cứ bản đồ nào.

- Anh đừng lảm nhảm nữa.

- Có người vừa bị giết ở đây.

- Tại sao anh lại biết điều đó chứ?

Jouni khăng khăng:

- Vừa bị giết hay sắp bị giết. Túp lều Người Chết. Tao biết.

Vừa nói thế Jouni vừa ném cái đài xuống đất, đoạn khập khiễng đi đến ghềnh đá còn ướt nước mưa để ngủ.

Tôi bỏ ngoài tai những chuyện nhảm nhí của Jouni. Ánh sáng huyền ảo lơ lửng phía trên eo biển. Thứ ánh sáng không biết đến từ đâu nhưng lại khiến ta có cảm giác nó đến từ mọi phía. Cách túp lều độ hai trăm mét về phía tây có dòng băng tảng đang rùng rình chuyển động và những dòng suối băng tan phun ra từ ghềnh đá những màn nước sáng lấp loáng. Những lượn đá tảng gấp khúc, những tảng cỏ lúp xúp nhô lên như gốc núi trọc xanh lam vàng vàng để lộ ra phía sau một vịnh nước hoàn toàn khác lạ. Gần như có thể nghĩ rằng chưa bao giờ có bất cứ một sinh linh nào đã từng đặt chân đến nơi đây trước chúng ta. Ngay cả túp lều với mái cỏ của nó cũng giống như một mảnh núi bị mẹ đất tủm ra từ dạ con của mình.

Chúng ta trèo vào túp lều qua cửa sổ. Mình tháo đôi ủng đẫm nước của mình ra và tôi đặt chúng trước lò sưởi cho khô. Lần đầu tiên thấy ủng dính nước bùn, và trong phút chốc tôi rùng mình. Thế rồi tôi tự an ủi mình. Chút nữa tôi sẽ đánh chúng sạch bong, một chút nữa thôi. Nhưng giờ thì chưa. Tôi nhận thấy cả người mình run lên vì lạnh như thế nào. Tôi biết điều gì sẽ xảy ra. Tôi cầm bàn chân trái trong lòng hai bàn tay và bóp chặt. Tôi để cho dòng căm hờn lạnh giá trút vào tôi. Tôi cúi xuống, ấn ngón chân cái tím tái vào miệng.

- Fräulein Schwester, chị làm gì vậy?

- Đừng sợ! Tôi biết mình phải làm gì.

Tôi mút thật lâu, cho đến khi máu bắt đầu chảy giần giật dưới móng và mình hét lên vì đau. Tôi chưa dừng lại đó. Mà chuyển

sang liếm bàn chân và gót chân của mình, những thứ đầy vị muối, tỏa mùi đá lửa, mùi của những vùng đất mình đã qua và mùi thuốc tẩy. Tôi tiếp tục cho đến khi làn da ứ máu của mình giần giật trở lại. Rồi tôi quấn mình vào trong tấm da tuần lộc và buộc mình nằm yên một chỗ trong lúc tôi nhóm lửa.

Tôi tìm được chiếc máy đánh lửa cũ bên cạnh bếp nấu và bật tia lửa vào đống rễ cây âm ẩm. Rễ cây không bắt lửa. Tôi nhét vào trong lò ít vỏ bạch dương rồi mở cửa lò. Mình bắt đầu ho sặc khi khói tuôn vào trong phòng. Lúc ấy tôi lấy từ ngực áo ra cuốn sách giảng kinh của Laestadius và xé mấy trang sách nhét đại vào trong làm mồi lửa.

- Đừng thế Mắt Dại, cuốn sách đó quan trọng với chị mà.

- Tôi thuộc lòng nó rồi. Tôi bảo thế và tiếp tục nhóm lửa.

Thượng Đế, xin Ngài xá tội! - Tôi nghĩ. - Con phải cứu người yêu con - cây nấm nhỏ của con khỏi bị chết cóng nơi đây trên bờ biển Băng này. Anh ấy là người con Phương Nam và vì vậy yếu ớt hơn con nhiều.

Một mình sẽ không tồn tại được ở nơi đây, điều đó mình hiểu chứ. Và ít nhất lần này Thượng Đế đã nghe và xá tội. Ngọn lửa tham lam liếm những tờ giảng kinh ố vàng. Nhưng cho dù Chúa Trời có tha thứ, Laestadius lại không. Bởi vì tôi có thể nghe thấy những lời buộc tội của Iso-Lamperi từ tim lửa vọng ra:

- Nhưng kẻ có tội sẽ không lên được vương quốc trời cao chỉ với sự hối hận và biết tội của mình... Cho dù kẻ mắc tội biết tội lỗi của mình và thấy hối hận khôn xiết, thấy đau đớn ê chề về những tội lỗi đó, hắn ta vẫn không được cứu rỗi trước khi Thánh Thần linh thiêng dạy bảo hắn ta.

Quả thực tôi là con đĩ có tội khi dám một mình với người đàn ông xa lạ nơi eo biển này. Khi mút ngón chân của người đó như con bê con chằm chặp mút vú bò lạ. Nhưng tôi không thấy xấu hổ, không chút nào. Lần đầu tiên trong đời tôi không cảm thấy hổ thẹn. Tuy nhiên tôi vẫn không thể nghe những lời Iso-Lamperi. Tôi ném cái đài của Jouni xuống bàn. Loại đài rẻ tiền màu đen to bằng hộp mũ, với mục đích nghe nhạc hành quân.

Phía bên cạnh hộp có dòng chữ KdF, *Kraft durch Freude*, Sức mạnh từ niềm vui. Đài không nói. Tôi lấy quả cân đập vào nó. Một góc đài gãy đánh tách. Tôi vặn mấy cái núm, nhưng đài vẫn câm lặng.

- Johannes này, tại sao cậu không làm cái đó cho tôi?

- Was? - Mình thì thào ngái ngủ dưới tấm chăn. - Hồi nhỏ mẹ cũng hay gói tôi như thế này.

- Tại sao cậu không làm cho tôi cái vòng hoa như thế? Cậu đã làm cho cả lũ đàn bà con gái mà.

- Cái gì?

Giọng buộc tội của Iso-Lamperi rền rĩ vang lên trong ống khói:

- *Những kẻ hoài nghi sẽ bị chìm vào tội lỗi và nằm trong đó như lũ bò chỉ giơ chân lên khi bị roi quất thật nhiều.*

- Vòng hoa?

- Phải rồi. Cậu làm vòng hoa cho tôi chứ?

- Tôi có thể làm cho chị. - Mình hứa và nhìn kỹ căn phòng mắt mơ mơ vì buồn ngủ. - Ở nhà tôi cũng có một cái hòm hệt như thế này.

Tôi liếc nhìn chiếc rương gỗ được sơn vẽ bằng những nét hoa văn bí bầu. Trông nó hơi bị quá đẹp so với túp lều này. Tôi định hỏi thêm điều gì, nhưng khi tôi quay lại phía mình, mình đã ngủ thiếp.

Ôi Thượng Đế của con. Ôi Johannes tình yêu của tôi, căn bếp rậm rạp của tôi, lời hứa của kẻ khốn khó vừa nhỏm dậy trên con đường trần tục lầy lội của tôi. Người sẽ bước trên con đường mòn của tôi, người gieo hạt cường tráng của tôi. Tôi đáng phải nhận roi vọt như lời giảng kinh nói. Nhưng cùng lúc ấy tôi cũng biết, roi vọt chỉ vô ích mà thôi. Không có bất cứ ngọn roi nào có thể tác động đến tôi, cho dù đó là miếng sắt nung đỏ rừng rực hay quỷ dữ từ trời cao rơi xuống. Mình đã hứa sẽ làm vòng hoa cho tôi. Tôi quấn người trong tấm da thú chưa thuộc, nằm bên cạnh bếp và chong chong thức canh cho giấc ngủ của mình. Tôi xua đuổi ma quỷ ra khỏi cuối chân giường mình nằm và cảm ơn

Thượng Đế. Ngay từ trước khi lò sưởi bắt đầu tỏa ấm và túp lều tràn ngập mùi thơm dịu nhẹ của nhựa thông tôi đã biết tôi sẽ làm tất cả để không phải quay lại trại. Tôi muốn ở lại đây.

Eo biển Người Chết, 12.7.1944

Tôi biết tôi không nên đi Parkkina bằng xe của Trokari. Nhưng bằng cách nào mặt trời vẫn không lặn, không khí ngột ngạt tại Sân Săn và tôi không ngủ được. Tôi nằm trên mái trại, chờ sao xuất hiện. Sự thân mật của Herman Gödel làm tôi nghi ngờ. Anh ta cho tôi loại thuốc mới Adolfiini, nghe nói loại này không có các tác dụng phụ giống như của pervitiini, loại ma túy đá người ta phát cho chúng tôi ở Ukraina.

Tôi phải thừa nhận: Tôi trốn chạy khỏi trại. Ai đó khác cũng có thể đưa mấy cái bản đồ và tài liệu về cho Shutzwall(*). Nhưng không phải vậy. Trokari và Mắt Dại không cần nghĩ ngợi vì sao lại phải xây thành lũy. Giống như Eduard Dietl đã nói trong chuyến thăm của ông ta, Finnenlümmel biết càng ít càng tốt về loại công việc ấy. Ông ta hi vọng không phải bắt đầu Operation Birke(*) trước khi tuyết rơi.

Bây giờ Eduard Dietl đã chết. Điều đó khiến tôi sợ hãi. Sợ điều gì sẽ xảy ra bây giờ, khi Dietl không thể chịu trách nhiệm về tôi. Tôi sợ sự trả thù của Herman Gödel.

- Tôi biết lòng tin của anh vào Đế chế thứ ba không thay đổi.

Cáo Bắc Cực nói vậy, khi cho tôi xem báo cáo của Vụ An ninh về tôi. Ông ta khen, người ta đã rất hài lòng về những việc làm của tôi tại Ukraina. Tôi cảm ơn, mặc dù không rõ mình phải cảm ơn về cái gì. Tôi không nhớ chút gì về thời gian đó. Tôi đã hỏi, người ta không cho tôi tiếp tục làm phóng viên cho tờ *Lapplands Kurier* u?

- Không, không, bây giờ anh có điều kiện để chứng tỏ anh là quân nhân kiên cường hơn cả cha anh!

- Chỉ huy trưởng Gödel có kể anh nắm rất rõ tình hình. Operation 1005 yêu cầu công việc được bắt đầu từ những năm

1941 và 1942 phải được hoàn thành. Điều đó được thực hiện tại mặt trận phía đông từ Ukraina đến Tallinna và được thực hiện cả ở đây nữa. Cáo Bắc Cực cười khi nghe nói tôi thừa hưởng lòng căm thù Bolshevikki tột độ từ cha tôi, đến mức khi nhìn thấy lũ quân Nga lần đầu tiên trong đời tôi đã bị lác mắt vĩnh viễn.

- Ở mắt phải ấy, Herman Gödel nói rõ thêm, ra vẻ thân thuộc.

Điều đó không đúng. Đó là mắt trái và Herman Gödel biết rõ như thế. Và cũng không phải vì Bolshevikki, mà là vì mũi tên bắn rất tồi của Herman Gödel tại trại hè Hitler-Jugendi.

Tôi không phải là kẻ hèn nhát và cũng không đáng thương. Cha là người như vậy. Tôi có bức ảnh để vỡ để trong túi ngực chiếc áo choàng sĩ quan. Một người hùng cao lớn vững chãi da sạm nâu đứng trong ảnh. Cảnh sau lưng là đầm tuyết và bãi rác kim loại. Sau tấm ảnh có dòng chữ: *Tại núi Cứu Thế ở Petsamo, 1919. Kho vũ khí bị nổ.* Tôi giữ ảnh đó riêng, không cùng nơi với những ảnh mà tôi để trong ngăn làm bằng bìa cát tông, lót vải nhung, trong túi phía bên cạnh của chiếc ba lô bằng da.

Tôi không rõ liệu cha sẽ nói gì về những bức ảnh khác kia. Còn mẹ, chắc hẳn mẹ sẽ coi những cái ảnh đó thật đáng xấu hổ, thế nhưng mẹ đã đánh mất quyền la mắng tôi sau lần bà làm việc đó với chúng tôi.

Cha tôi quả thật căm thù Bolshevikki. Thay vào đó ông ngày càng thích những người Phần Lan trầm lặng và kiêu hãnh. Bố làm quen với họ trong khóa học Pfadfinder tại trại Lockstedt ở Đức vào năm 1914. Những khóa học đó được trá hình là hoạt động hướng đạo sinh và cha đào tạo những đội quân gián điệp và phá hoại trong các khóa học của phòng tham mưu hải quân. Cùng với họ cha đến cả Phần Lan, và tìm được mẹ, người vẫn yêu cha ngay cả khi đã biết nghĩa của Angelhurst không phải là "cánh thiên thần" mà chỉ là "đuôi gậy", ngay cả khi đã biết cha không thể trở thành nhà văn cũng không thể tham gia cuộc chiến tranh nào khác.

Lẽ ra tôi nên ở lại trại để hoàn thành nhiệm vụ đã được giao. Tôi chỉ không chịu nổi vầng mặt trời luôn chong chong thức, và tiếng cười sằng sặc của người đàn bà Nga đêm ngày vẳng lại từ

phía sau núi trọc. Hơn nữa những ý nghĩ do một tên điệp viên nào đó của kẻ thù nói ra cứ ong ong trong đầu. Chiếc phù hiệu đại bàng bằng đồng đỏ treo trên tường của câu lạc bộ được đánh sạch tới mức tôi nhìn thấy hình mình trong đó, người đang ngồi sau bữa ăn, và hút thuốc tẩu cùng Cáo Bắc Cực và Herman Gödel. Anh lính mới non choẹt ngồi giữa hai chiến binh dạn dày, lưng thẳng băng và mắt ngầu đỏ vì tia sáng hắt ra từ bếp lửa. Thế rồi con bé Koltta được đưa đến trại, cứ như bước ra từ trong cơn ác mộng, với đúng cái khăn đội đầu bị gió thổi bay từ rìa hầm cát, những lời chửi rủa và ánh mắt, thứ ánh mắt xuyên từ nòng súng thẳng vào trong, dính chặt lên lớp chì của viên đạn ngay trước khi nó bị bắn ra. Đêm đó tôi nằm trên mái trại ướt ao, giá như các vì sao trở lại xoa dịu tâm can. Herman Gödel đưa cho tôi lọ thuốc và khuyên hãy uống khi lại thấy cuộc đời là thảm họa.

Bây giờ tôi và Mắt Dại mắc kẹt ở đây. Chị ấy không phải là người phụ nữ bình thường. Chị ấy là tài nguyên thiên nhiên. Sự giận dữ của núi rừng nguyên thủy hừng hực nơi cánh tay, đôi chân sùng sục bước trong vùng hoang dã như được một con mắt thứ ba nào đó chỉ dẫn. Không một lần trượt ngã, cho dù ngay chính Trokari cũng bị sái chân khi bước từ rìa thác đổ về đám cây lúp xúp ven bờ. Chắc chắn anh ta không biết phải đi về đâu.

Khi vừa đến túp lều tôi gần như chắc chắn là nó bị cài mìn. Hoặc là kho vũ khí, có lẽ vậy. Dấu hiệu đầu lâu quen thuộc được xì đốt vào một tấm đá trên đầu dốc, cho dù hai người kia không nhận ra. Hoặc có lẽ Trokari đã thấy. Anh ta bỏ đi ra miếng đất hoang và chúc chúng tôi may mắn. Nhưng Mắt Dại không hoảng sợ. Chị ấy nhìn thứ ánh sáng đang lơ lửng trên eo biển, vừa đi vòng xung quanh lều và đá đá vào các góc lều. Đã không còn cảm giác gì ở các ngón chân. Tôi biết có lẽ chúng tôi sẽ chết nếu phải ở lại nơi này làm mồi cho gió bắc.

- Ờ thì ngay cả những người Chúa Trời đã chối bỏ cũng phải có cơ hội chứ.

- Chẳng lẽ chị không... tôi gắng gượng tìm từ. - Ehrfurt, Angst, Phobie...

- Không. Ở đây cậu mới là người làm mồi cho ma xó mà.

Thế rồi người đàn bà thôn quê này, bà đỡ khốn khổ này đã cho tôi, con trai của vị đại úy bộ binh Fritz Angelhurst, xem bằng cách nào để vào được trong kho vũ khí. Chỉ cần một con dao và ý chí để phá bức tường gỗ đã bị gió làm cho khô khốc. Chị ấy nới lỏng những cái bu lông gắn trên đai sắt. Và theo như Mắt Dại nói cho tôi biết, khi nửa dây đai đã được nới lỏng thì thật ra chúng tôi đã ở trong lều rồi. Phải ghi lại điều mà chị ấy nói:

- Khung cửa sổ cũng giống như con gái của điền trang lớn, một khi cô ta đã ăn nằm với một người thì chẳng mấy cô ta sẽ ăn nằm với người khác.

- Tôi có cảm giác em gái của Trokari là người vừa được ám chỉ đến.

Mắt Dại nói tiếp:

- Con người cũng phải biết cả những điều đó nữa, khi các ông chủ điên rồ lên vì lũ Đức các cậu và khóa nhốt các bà vợ vào kho. Nhưng việc của bà đỡ thì thỉnh thoảng cũng vẫn phải làm.

Chúng tôi trèo theo dọc bệ ván cá tuyết vào trong. Một tay nắm vào gờ cửa sổ, tay kia đầu xà ngang. Tôi nhận ra chỉ có tôi với Mắt Dại ở đây. Tôi nhìn chị ấy đang loay hoay nhóm lửa, ngẫm nghĩ xem chị ấy bao tuổi. Em gái của Trokari dè bỉu bảo chị ấy già như cổ thụ, nhưng cũng thật khó nói. Răng của chị ấy còn tốt chứ không như của những người ở đây. Gò má nhô cao của chủng người thấp hèn, nhưng dáng đi lại của chủng Arja. Đôi bàn tay chắc khỏe của người đàn bà trưởng thành. Đôi mắt và dáng vẻ ngây thơ như của đứa con gái nhỏ. Liệu có ai ngủ với chị ấy chưa? Nếu chưa thì tại sao lại chưa? Chị ấy là gái già. Là người có máu dữ dại, như em gái Trokari nói vậy. Tôi cố gắng dò đoán qua các cử chỉ của Mắt Dại xem liệu chị ấy có biết là tôi đã ngủ với em của Trokari. Ít nhất chị ấy không thấy đó là xấu. Dịu dàng và tham lam. Chị ấy mút máu nơi các ngón chân tê giá của tôi. Quấn tôi vào trong chăn như cách mẹ vẫn làm và bắt tôi uống thứ nước lá đắng ngắt vị lửa. Bảo tôi làm cho chị ấy vòng hoa. Tôi không còn cách nào khác ngoài hứa hẹn.

-Jawohl. Bis Morgen[(*)]. Ngày mai.

Khi Mắt Dại ra khỏi nhà tôi nhỏm dậy tợp một ngụm thuốc mà Herman Gödel đã đưa. Tôi không dám bỏ uống thuốc.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Bảy, 1944

Sáng ra thấy trên ghế có vòng hoa được bện lại từ thân lá cây dâu quạ, thạch thảo và hoa anh túc vàng đất Lapp. Tôi đội nó lên đầu và đứng dậy lấy nước. Tôi ngâm nga. Sự hào hứng vui vẻ vụt biến mất khi tôi nhìn thấy ai là người quay trở lại và đang phơi áo ngoài sân. Jouni:

- Ha, mày chọn đúng lúc để tán tỉnh gã người Đức đấy.

Anh ta cáu kỉnh ngồi gọt đẽo con chim may mắn từ một khúc gỗ mới vớt được. Và nhổ phì phì nước bọt buộc tội, làm một phần nước miếng bám ngay vào ủng của anh ta. Cơn tức bùng lên trong tôi:

- Trokari, anh đừng xen vào chuyện này!

- Mày là gái già rồi, biết chưa! - Jouni gào lên. Tôi không nghe. Tôi quay vào nhà, đóng cửa đến rầm, và cài thanh chắn.

Tôi quay lại nhìn qua tấm cửa kính có làn nước chảy. Mình và Jouni đang cãi nhau. Thế rồi tôi thấy mình vớ lấy cuộn dây câu treo trên đầu xà gỗ và đi dọc eo đá tiến đến ghềnh Seita. Tôi giật nảy người. Lẽ nào Jouni đã làm mình sợ nên mình bỏ đi. Tôi cuống cuồng nhào ra sân khiến cho ngón chân vấp phải bậu cửa đau điếng và mắt nảy đom đóm. Jouni vẫn cáu kỉnh ngồi trên phiến đá, vừa hút tẩu vừa ngẩng nhìn trời:

- Người tình của mày đi rồi kìa. A vot. Chúng ta cũng đi thôi.

- Tôi không đi đâu cả.

- Nghe này. Tao đã mất bao công sức mới lo cho mày đến được trại Titovka. Phải mất đến tám phiếu mua cà phê mới hối lộ được con mẹ ở Hội chữ Thập đỏ, mà cũng chỉ đủ để mụ ta nghe xem tao có việc gì.

- Mày bây giờ là Schwesteri của lũ Đức rồi, đừng có quên điều đó. Chúng nó bây giờ dễ điên lên lắm. Mày không cẩn thận sẽ

phải ra tòa án quân sự đấy.

- Chúng không bắt người Phần Lan đâu.

- Mày đã hứa sẽ chăm sóc con bé Koltta.

Trúng điểm yếu. Ở nơi nào đó trong trại con bé Masha đang chờ tôi. Tôi đã hứa sẽ chăm sóc nó. Tôi đã hứa sẽ làm diều cho nó. Thế nhưng Herman Gödel cũng đã hứa sẽ chăm sóc nó mà.

- Ở đây đi đâu mà vội. Chờ xem có ai đến không.

- Mày có hiểu chút gì không hả? Ở đây còn cuộc đời của những người khác nữa.

Trokari đồ quỷ. Tại sao anh ta lại phải quay lại chứ. Giá anh ta cứ chết gí ở bãi đá và rên rỉ với những đám địa y.

- Tôi đun nước pha trà.

Vào nhà tôi đứng dựa vào vách gỗ, để cho nhịp thở bình thường trở lại. Tôi không muốn rời khỏi đây, không đi vào lúc này, khi tôi đã có mình và có cái giường sắt để nằm. Và một chiếc ghế đẩu nơi tôi đặt chiếc lược bằng xương của tôi bên cạnh chiếc tẩu có hình mắt chim của mình. Tôi mở cửa lò, cho thêm vào trong đó mấy tờ thuyết giáo của Laestadius. Tôi nhìn ngọn lửa liếm dần những tờ giấy ngả màu vàng ố. Không cần đọc tôi cũng biết những con chữ đang nhảy múa trong lửa nói gì. Tôi ngâm nga để khỏi phải nghe lời nguyền rủa của Iso-Lamperi vắng ra từ đám lửa xanh lè.

Khi nước trà sôi, tôi ra ngoài gọi Jouni. Nhưng anh ta vẫn tiếp tục từ chối bước chân vào trong nhà.

- Mắt Dại, mày thật không biết gì. Chúng ta hãy đi thôi. Ngay lập tức.

- Thế còn Johannes? Chúng ta không thể bỏ anh ta lại đây.

- Ôi dào, hắn ta sẽ ổn thôi. Kẻ khôn lo được cho mình.

- Anh đi đi.

- Mày là đồ điên nếu ở lại đây. Nhưng tao sẽ không để mày lại.

Jouni lại lê bước đến ngồi lên tảng đá và lấy dao ra. Có đến mười con chim-may-mắn bằng gỗ đứng bên cạnh đó. Tôi hiểu phải nói ra điều gì đó thật tồi tệ thì anh ta mới chịu đi:

- Làm sao tôi có thể tin được những kẻ say khướt điên rồ. Nút chai lại, và uống ít rượu rắn đi. Anh sẽ không quáng mắt nhìn gà hóa cuốc, điềm báo điên rồ! Mà cũng đừng có lồng lên theo sau cái l** đã bị đánh dấu ấy.

- Thôi ngay, không được nói xấu Heta!

- À thì anh cũng phải biết chứ! Bông anh thảo hồng ấy là loại người gì vậy, mà lại phạm điều cấm thứ sáu chứ.

- Con đàn bà chết tiệt! Tiên sư mày chứ! Tao không thể chịu thêm phút giây nào nữa.

Jouni bật dậy, chửi rủa ầm ĩ. Có thể thấy anh ta bị vấp đau điếng. Nhưng cũng không thể lùi được. Anh ta phủi phủi cả những vụn thuốc lá li ti trên ống quần, cẩu thả buộc cái cốc gỗ lên thắt lưng và bực tức leo nhanh lên triền dốc cao làm lớp than bùn bắn tung.

- Anh đi đâu vậy?

- Tao sẽ giết hết! Hoặc không biết nữa, nhưng sẽ không quay lại đâu.

Jouni mất hút sau ghềnh núi xanh xám trước khi tôi kịp nghĩ thêm câu gì đó để rủa anh ta, và thế là tôi còn lại một mình. Hoàn toàn cô độc. Tôi liếc quanh, thấy cả vùng trống trơn. Không có đến một thân cây để có thể núp sau nó. Không có cách nào trốn chạy một cuộc tấn công từ trên không. Thấy cảm giác mong manh. Yên ắng. Bây giờ tôi đã quen với nó. Nhưng lúc đó vẫn có cảm giác hệt như khi tôi đứng cùng Masha trên ghềnh, chỉ không mạnh như thế. Tôi đã biết yên ắng là chết chóc. Trong ngôi nhà của Iso-Lamperi lúc nào cũng đầy người xung quanh. Lúc nào cũng có ai đó được sinh ra hay mất đi, kêu ca than vãn vì đi tiểu buốt hay vì chân tay lạnh cóng và mặc dù tôi thù ghét những người tầm tầm nhỏ mọn hẹp hòi luôn coi khinh tôi, nhưng trong những tâm hồn mục ruỗng ấy vẫn có thể tìm được chỗ dựa cùng cảm giác an toàn. Lúc nào cũng có sự sống và âm thanh từ đâu đó. Còn nơi đây, sau khi mình bỏ đi, đến tiếng vo ve của muỗi cũng không nghe thấy, cả bầy chuồn chuồn cũng bay về nơi chốn của chúng. Tôi ngần ngừ, chẳng lẽ tôi cũng nên

chạy theo sau Jouni hay sao. Thế rồi tôi ra lệnh cho bản thân phải bình tĩnh lại. Mình bắt buộc phải quay trở lại đây. Nếu không phải vì điều gì khác, thì là vì hộp máy ảnh và chiếc tẩu gia truyền nằm bên cạnh bếp lửa. Mình đã làm vòng hoa cho tôi.

Tôi ngồi phịch xuống tảng đá chờ.

Xẩm tối mình bước về theo dọc triền núi trọc, trên vai cành cá hồi, mớ nấm bọc trong tấm áo khoác SS đã được lộn trái, mình mang theo âm thanh về cùng. Ngay khi tôi vừa nhìn thấy mình dòng suối bắt đầu róc rách chảy trong đồi băng, biển rầm rì, đàn ong nghệ vù vù và sự im lìm không còn nữa. Mình sải những bước dài xuống sườn đồi, vô lo như những thằng bé được ánh nắng và sự tự do làm náo động, những đứa trẻ được vòng tay yêu thương chờ đón ở nhà. Cả thế gian ngập tràn những âm thanh và tiếng vọng ấm áp. Tôi như muốn nhảy lên và nhào ra riết chặt từng thớ thịt mình đang chuyển động. Nhưng tôi kìm lại và chỉ say ngắm bước chân hồn nhiên của mình. Dáng hình đung đưa tuyệt đẹp của mình trong ánh mặt trời phản chiếu. Mình không nói gì, chỉ đặt chiến lợi phẩm xuống bậc cầu thang ngay gót chân tôi, và niềm kiêu hãnh sáng ngời trong ánh mắt. Tôi lấy chậu và dao từ trong nhà, và cái tẩu của mình cho mình. Thế rồi chúng ta ngồi trên bậc cầu thang làm bằng rễ cây và nhìn biển Băng, bầu trời và những dải núi trọc. Gió lại hát trong đám cỏ khô, hơi thở mình khô khốc khàn khan. Trong một lúc lâu tôi không dám ho he một tiếng, sợ mình lại bực lên vì điều gì đó, rồi tức tối bỏ đi. Tôi làm cá và thái nhỏ nấm và đôi lúc liếc nhìn mình. Bên góc cầu thang đàn bướm cánh xanh lam rập rờn. Một lúc nào đó mình chỉ ra chân trời. Nơi đó những chiếc máy bay đang lượn, và mình thử nheo mắt nhìn kỹ, xem đó là máy bay của ta hay của địch, còn tôi lại ngoảnh nhìn đàn bướm, bởi vì tôi không muốn thấy những chiếc máy bay. Tôi muốn gạt bỏ khỏi tâm trí những gì về chiến tranh và chỉ muốn cùng mình ở đây.

- Đêm nay sẽ lạnh.

- Jouni đi đâu rồi?

- Jouni đi gọi người đến giúp. Cậu đừng lo về anh ta.

Cho dù tôi biết nên lo cho Jouni. Nên lo cho con bé Koltta ấy. Không có mình và không có lá chắn của Đế chế thứ ba cả hai sẽ không được bảo vệ. Jouni chắc sẽ lại chạy đi tìm cái bông liễu tím của anh ta khắp các bãi chăn thả của người Đức cho đến khi ai đó đâm anh ta nát thịt thì thôi. Nhưng tôi không muốn nghĩ đến điều đó vào lúc này. Tôi sẽ gạt cái gã nấu rượu lậu bẩn thỉu đó ra khỏi eo biển đó và ra cả eo biển tiếp theo nữa, tôi sẽ đẩy tất cả người trên thế gian này ra khỏi sức hút của trái đất và gửi họ lên xa tận dải Ngân Hà cho họ lơ lửng ở đó. Bởi vì tôi ghen với tất cả những ai những gì có thể giật mình ra khỏi tôi, tôi tị với chiến tranh và trại tù, tôi ghen với Lissu đang nằm trong bệnh viện và cả với con mèo kêu gừ gừ trong góc căng tin mà tôi nhìn thấy mình cúi xuống xoa nó.

Hai ta ngồi đó cả buổi tối thần tiên. Chúng ta đặt tên cho hai bộ xương lưng nhô lên sau các đợt sóng là dải Cá Voi. Mình ngạc nhiên, tại sao tuyết vẫn cứ lăn xuống từ trên núi trọc vào tháng Bảy. Nhưng theo mình kỳ diệu nhất trong tất cả vẫn là ghềnh Seita. Trên đỉnh ghềnh là tảng đá hình đầu lâu của Staalo, còn bên sườn ghềnh ngoang ngoác một miệng hang. Khi gió ào xuống từ đỉnh núi miệng hang biến thành cái trống vạc rú rít. Tiếng rít của nó gợi nhớ đến những khẩu đại bác tại bán đảo Người Đánh Cá và trong giây lát tôi tưởng như đang nhìn thấy một thiên thần đứng trên đỉnh núi thổi cái tù và bằng thiếc, nhưng tất nhiên ở đó đâu có ai. Chỉ có gió đang bay lượn khắp mọi phương, dọn sạch bầu trời. Mình ngẫm nghĩ đó là điềm may của chúng ta, khi túp lều trên eo biển Người Chết ở chỗ khuất nẻo. Tôi cũng cho là vậy. Điềm may của hai chúng ta. Tiếng biển hào hển âm âm giữa hai dải đá, chầm chậm như hơi thở, eo biển như cái âu Thượng Đế nhổ xuống làm dịu bờ biển hung tợn, trơ trụi và an bình so với lớp sóng dập dồn nơi rốn biển giữa đại dương. Đất được phủ kín lớp cây dâu quạ màu đỏ sậm, tuyết vĩnh cửu nơi triền núi phía bắc không có một dấu chân thú nào động tới.

Chúng ta nhìn vào màn đêm, thấy sấm dồn chớp giật giữa đại dương và bầu trời là khối sẫm gầm gừ. Thượng Đế - để cho chắc

chắn - còn vẽ lên đó một sợi bạc mỏng manh đánh dấu điếm giáp nhau giữa mặt nước và khí trời. Đó luôn luôn là điềm báo hiểm họa, khi đến Thượng Đế cũng không nhớ ranh giới của bầu trời nằm ở đâu. Tôi biết điều đó, nhưng cũng chẳng quan tâm.

Eo biển Người Chết, 19.7.1944

Mắt Dại là người đàn bà ghê gớm. Đáng sợ bởi vì cô ấy không sợ tôi, cho dù tôi có vũ khí và có phần cơ thể có thể làm nhục cô ấy. Tôi có. Thật mà. Vậy mà cô ấy không hiểu điều đó. Thay vào sợ cô ấy lại tin. Chà sạch ủng và chải áo khoác cho tôi như người đàn bà bình thường vẫn làm, nhưng nói chuyện với tôi như với người ngang hàng mình. Cô ấy vừa đến bên tôi. Nhấc chân lên trên thùng gỗ và hỏi:

- Này, sao mình không muốn chụp tôi một cái như thế chứ?

- Was?

Tôi vừa ngắm cái hòm gỗ. Nó giống hệt như cái hòm mà cha từng có. Một cái hòm được dùng khi đi du lịch được chạm trổ rất đẹp theo phong cách Nga, loại hòm những người thủy thủ thời trước hay dùng. Trước đám ma cái hòm đó được để ngoài hiên nhà và mẹ đã cắm vào bình hoa trên nắp hòm đó những cành hoa táo và tử đình hương. Trên cái hòm kia cũng có hình nàng tiên biển nho nhỏ giống như hình mà cha đã làm. Cứ như nó chính là cái hòm ấy.

- A...a...ảnh, bild. Mắt Dại nói và chỉ vào máy ảnh một cách đòi hỏi. - Một khi mình đã làm cho tôi vòng hoa đội đầu.

Tôi nghĩ cô ấy muốn được chụp ảnh vì bài phỏng vấn. Cái bài mà tôi sẽ không bao giờ thực hiện cho dù cô ấy không tin. Nhưng thôi, tôi quyết định, ở đây có thời gian mà. Tôi bắt đầu lắp máy ảnh vào chân máy. Tôi nghĩ có thể chụp ảnh với độ mở nào đây. Máy đo độ sáng nằm lại trong ô tô của Trokari và đêm trắng là loại ánh sáng nhờ nhờ giả dối đối với loại phim kino này. Nên chăng mở 1/8 và để sáng độ nửa giây. Tôi tập trung chỉnh sửa máy ảnh nên cũng không nhận ra Mắt Dại đã làm gì. Khi tôi nhìn lại, tôi giật mình đến độ suýt làm rơi ống kính.

Cô ấy đã xõa tóc và giật tung thắt lưng ngang váy.

- Đây là cái mình muốn. Mình đã phải trả tiền mới được.

Đó không phải là câu hỏi.

Mắt Dại cởi váy áo vì tôi.

Đó là sự cởi bỏ hoàn toàn khác với điệu ngoáy mông của em gái Trokari. Hay sự rũ bỏ trang phục của bất cứ người đàn bà nào khác vì tôi. Những người đàn bà trước đây từng cởi bỏ váy áo trước mặt tôi chỉ để làm đầy cuộn phim. Thịt sống chỉ khiến tôi quan tâm đến chừng mực nó thỏa mãn dục vọng. Không có chớp đèn chụp lóe sáng và góc mông được in vào âm bản thì họ chỉ là những kẻ quyến rũ trơ trẽn, luôn õng ẹo khoe dây nịt tất. Có những người trông hệt như những con cá hồi con giãy đành đạch trên bờ. Còn người đàn bà này cởi váy ra như việc làm đương nhiên và chìa hông. Cô ấy có khuôn bụng trắng và nhẵn thín và vầng vú sâm sẫm. Thế rồi cô ấy cởi cả quần lót nữa. Hai bên háng đau nhức giần giật khi tôi nhìn thấy. Người đàn bà này không có lông. Hơi thở tắc nghẹn. Tôi nhìn thấy cái hĩm nhẵn nhụi như thế lần cuối cùng vào năm 1933. Tại trại HitlerJugend, khi những đứa con gái của đội Bund Deutscher Mädchen thay quần áo bơi trong bụi liễu, còn tôi ngồi trên cành dầu cao và chụp ảnh. Lõa lồ đến thế, cửa háng gai gai trắng bóng đến thế. Và mùi hương từ những cái hĩm ấy tỏa ra, vừa ngây thơ vừa như những cái hôn gió hay bức thư định kỳ dâm đãng gửi vào chín tầng không. Mẹ bắt gặp ngay lúc tôi đang rửa những bức ảnh đó, bà khóc:

- Con trai ơi, con không coi trọng những cô gái ấy chút nào hay sao?

Lúc đó điều tôi thấy hổ thẹn nhất là mẹ thì thào bằng tiếng Phần Lan để cha không hiểu được. Mẹ của tôi, người đàn bà nghèo khó, như Mắt Dại vậy.

Bây giờ Mắt Dại tiến đến gần. Một nỗi thẹn thùng không thể diễn tả nổi chiếm ngự lấy tôi, làm tôi chỉ muốn uống thuốc mà Herman Gödel đã đưa, nhưng không kịp rồi. Tôi chưa từng gặp người đàn bà nào bày tỏ mong muốn rõ đến vậy. Và mặc dù tôi

mặc quần áo kín người, nhưng vẫn thấy như cái nhìn của cô ấy dính chặt trong mọi bộ phận của cơ thể tôi. Tôi hoàn toàn trần truồng, vụng về và giống con chim non què cụt trong mọi cử động của mình. Cô ấy cầm tay tôi đặt lên hông. Tôi trượt ngón tay run rẩy của mình dọc trên lớp da mỏng. Tôi chạm vào đùi rồi vào háng. Tại sao cái khe nứt của người đàn bà có tuổi lại có thể mịn mượt như của thiếu nữ đồng trinh thế này? Úp mặt vào đó sẽ có cảm giác thế nào? Vào một nơi trần trụi và dễ bị thương và chật hẹp như thế. Máu bốc lên đầu và tôi không thể suy nghĩ cho rạch ròi. Tôi đút ngón cái vào trong nơi mềm mềm và ấm ấm và ngón tay cái vừa vặn và vừa khít vào đó. Đôi cánh mũi của Mắt Dại khẽ run lên như mũi ngựa cái. Cô ấy thì thào:

- Cái hĩm của tôi ở dưới đó nằm đúng hướng không?

Tôi giật mình. Đúng hướng là thế nào? Có thật cô ấy là máu hỏng như lời em gái Trokari nói?

- Nó đúng là như thế.

- Mình là người đàn ông đầu tiên chạm vào tôi.

Đột nhiên tôi thấy sợ hãi. Tôi không thể nào tiếp tục được, không thể một khi cô ấy đã nói vậy.

Tôi bỏ ra bờ eo biển và bắt đầu ném thia lia. Tôi ngạc nhiên, điều gì đã ngăn trở tôi. Tất nhiên tôi có thể giao cấu với cô ấy. Đằng trước, đằng sau và cả từ bên cạnh, ở trong nhà ở ngoài sân trên gác xép trên ghềnh đá dưới đáy thuyền trên nắp hòm. Tôi muốn được liếm cô ấy từ cổ để cô ấy ra nước và run lên, ấn vào trong nữa và nữa và nữa. Viên đá văng trên mặt nước ba lần.

- Chị quá tốt cho việc ấy, tôi thì thào với đám rong biển, và thực sự nghĩ như vậy.

Mắt Dại không thuộc loại người mà người ta hay gọi là l** động đực hay kẻ bú dái Đức. Không thuộc những kẻ chờ khách ở quán Sanghai bên Salmijärvi và chỉ cần gói kẹo sô cô la là trao thân. Không thuộc những kẻ bán trôn vì chút chất cay trong các đêm nhảy và ầm ĩ khoe khoang dây nịt tất trong các làng quê một khi vớ được những sĩ quan Đức. Không thuộc những loại rên rỉ với những gã trai người Phổ nơi đầu cầu hay những kẻ

chuyên cắn bẻ các khớp tay trên những thảm tuyết dày lấp lánh bên sườn núi Cứu Thế hay ở nơi nào mà chúng đi trượt tuyết, người này không chỉ là vết hĩm in dấu trên đường cuốc lủi và ván trượt.

Đá thia lia chạm nước bốn lần.

Mắt Dại ra theo sau. Cô ấy bước đến bờ với đàn muỗi theo sau như tấm khăn choàng đen, mà vẫn chưa chịu mặc quần áo lên người.

- Tôi hoàn toàn thuộc về mình nếu mình muốn.

- Bitte. Chị là một người unschuldig(*) như thế. Tôi không động vào chị được.

Năm lần chạm mặt nước.

- Chắc mình lại nghĩ Thượng Đế của tôi nhìn ra cả đây.

Tôi bảo cô ấy hãy dừng lại. Tôi bảo tôi là người đàn ông xấu xa.

- Mình không như vậy. Mình là người đàn ông đáng thương, người của hòa bình.

Mảnh đá lại nhảy lên từ mặt nước. Sáu lần.

Mắt Dại hỏi tôi học ở đâu mà ném thia lia tốt vậy. Tại Hitler-Jugend ở bên bờ hồ Wannsee. Mùa hè nào chúng tôi cũng lướt thuyền buồm trắng ra đó. Chúng tôi học các bài ca diễu hành và thi đấu. Tôi thực sự giỏi các môn đẩy và ném tạ. Trong cuộc thi vô địch môn nhào lộn của khu Berlin tôi đã về thứ hai trong độ tuổi của mình. Những chiếc bánh nướng mềm cùng nước táo nóng ấm trong những chiếc lọ có dán nhãn xanh.

- Tại sao mình lại ở trong trại ở Titovka chứ? Mình cứ trốn khỏi đó suốt mà.

Tôi ngẫm nghĩ tí chút. Tôi kể lúc đầu tôi muốn trở thành phi công như chú tôi. Bay và chụp cả thế gian này từ trên không. Trước chiến tranh tôi đã được nhận vào chi nhánh đào tạo của Luftwaffen ở đất Phổ, gần München, nhưng rồi điểm yếu bị phát hiện.

- Tâm tính xám xịt. Thoái hóa. Sợ độ cao.

- Mình nào có điếm yểu gì.

Viên đá rơi tõm xuống đáy.

Bây giờ tôi không dám nhìn thẳng vào mắt cô ấy. Tôi xấu hổ tới mức muốn chết đi cho rồi. Tôi lại đi kể những điểm yếu của mình. Nhưng cùng lúc tôi thấy mình như điên lên và vô cùng tò mò. Tôi nhìn cô ấy đi, và chợt nghĩ: Hoặc tôi sẽ phải giết chị, hoặc sẽ phải yêu chị. Tôi vẫn chưa biết tôi sẽ làm gì.

Bây giờ tôi dùng miếng vải thô lau chùi ống kính và mắt kính, đặt chúng lên bàn rồi cuốn từng cái một vào tấm vải. Che để chúng khỏi bị lớp sương đang bốc lên từ biển Băng tấn công. Tôi thay những bản âm 16 milimet vào trong Ludo. Tôi kiểm tra xem lọ đựng thuốc rửa ảnh đã đậy chặt chưa và được tách riêng khỏi những chất lỏng khác chưa. Nếu chỉ một giọt chất khác rơi vào thuốc rửa ảnh thì những tờ giấy và hóa chất đắt tiền sẽ đi tong. Nếu thuốc rửa ảnh bị hỏng, ảnh in ra sẽ bị mờ và lấm lem. Bây giờ cha sẽ làm gì? Hay đúng hơn, chú sẽ làm gì? Hay Horst Wessel? Có Trời biết được tôi sẽ làm gì với người đàn bà kia? Sao không ai đến đây đón chúng tôi thế?

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Bảy, 1944

Thước đo lòng tốt của mình là vô hạn, hai viên bi của mình là những quả táo sắt và tâm hồn mình là tâm hồn của người hái nấm yêu hòa bình. Tôi không thể nói điều gì xấu về mình. Buổi tối hôm đó mình thắp nến. Đặt nến lên chiếc ghế đẩu vốn thuộc về bà nội trợ, trên tấm da tuần lộc và lên trên nắp hòm có chạm trổ hoa lá. Gió luồn lách mọi xó xỉnh, hát các bài ca muôn thuở trong khe núi trọc. Đám cỏ rập rờn như lông trên lưng của quỷ. Biển bồn chồn chạy ra xa túp lều. Mình bảo tôi ngồi xuống.

Đôi ủng của mình để ở xó cửa. Mình cởi chúng ra không đợi phải nhắc.

- Chị kể cái gì đi Mắt Dại. Tôi muốn làm bài phỏng vấn ấy bây giờ.

- Tôi sẽ kể mình nghe tất cả, nếu mình cũng kể cho tôi nghe.

Tôi rót vào trà một ít nước thuốc tự chế từ bột sừng tuần lộc, quả thần chết và dịch ngọt. Thứ ngải tình yêu lẽ ra tôi phải đưa cho Lissu.

- Mình muốn biết những gì? Tôi sợ điều đó xảy ra vì những gì tôi đã hỏi.

Tôi đã muốn giải thích với mình. Giải thích vì sao mà một bà mụ, người đã từng nhìn hàng trăm cái kẽ nứt của đàn bà lại không biết cái giữa hai háng của chính mình nhìn như thế nào. Rằng trong ngôi nhà của Iso-Lamperi đêm đêm tôi lại giật mình tỉnh giấc khi nghe tiếng bước chân đi lại trong phòng. Và tôi chỉ thở phào nhẹ người khi nghe thấy đó là tiếng cọ xát của cặp đùi mụ vợ Lamperi. Mụ ta đến ru đứa em ghẻ thứ tám của tôi ngủ, mà nhờ nó tôi mới biết thay tã cho trẻ, dù đó có là quỷ dữ ở Tasmania, và dù cho tay phải có bị trói đằng sau lưng.

Tôi sợ bước chân của Iso-Lamperi hơn thế nhiều. Đôi ủng cao su của ông ta khiến tôi nhớ lại tôi buộc phải rời ngôi nhà mình được sinh ra vào năm chín tuổi như thế nào. Mẹ là tình yêu cả đời của cha, người duy nhất và thật đáng tiếc ngó cổ trắng ngần của bà lại là dấu hiệu của bệnh lao phổi. Mẹ đã ho ra máu ngay từ lúc họ chuyển về sống với nhau. Mẹ mất khi tôi ra đời và cha không bao giờ tha thứ cho tôi điều đó. Và khi người ta bắt cha tôi về Lainaanranta và giết ông thì tôi chỉ còn nhớ đôi ủng của những kẻ đến bắt ông. Tôi vẫn nhớ những đôi ủng đen bóng loáng và những cái vảy cá bàng bạc dính vào đó.

Cha mất, tôi phải về sống với họ hàng bên mẹ. Tôi ở nhà Iso-Lamperi chưa được đến ba tháng, thì một đêm trăng tôi bừng tỉnh dậy khi nghe thấy tiếng thở hổn hển. Iso-Lamperi đứng bên cạnh chiếc giường xếp tôi đang nằm và nhìn tôi.

- Dòng máu tội lỗi của cha mày và tính đĩ điếm của mẹ mày đã truyền vào mày, và bằng máu chảy ra giữa kẽ háng. Mày đã chảy máu rồi à?

Đôi ủng đen lấm bùn dính những vảy cá bàng bạc. Tôi ngó chúng chằm chặp qua lỗ hở tấm chăn rách và cầu nguyện đừng bao giờ chảy máu. Và tôi đã không chảy máu. Tôi đã học cách dùng nến để nhổ lông tơ mọc ra ở phía dưới. Hè đến tôi chuyển lên gác xép ở với lũ chuột.

Tôi không dám kể ra tất cả những điều ấy. Thay vào đó tôi hỏi:

- Mình có nghĩ tôi là như vậy không? Có phải là máu điên?

- Nein. Chị thật trinh trắng. Unschuldig.

Mình xoa xoa vết thâm trên đầu gối tôi.

- Đã bao giờ chị có... Geliebte... người yêu?

Tôi lắc đầu, đỏ bừng mặt. Nhưng sự thật là như vậy, Johannes của tôi. Chưa một ai đóng cọc tôi bao giờ. Tôi đã đốt cái váy lấm đầy tinh dịch của Unto trong đống lửa ngày hạ chí.

Buổi tối hôm đó mình đã làm một việc, một việc chắc chắn là rất sai theo như thuyết giảng của Laestadius và người ta còn đặc

biệt nhấn mạnh bằng những từ chế giễu và khiêu dâm. Mình quay đến trước tôi, quỳ xuống và vạch hai đùi tôi ra:

- Chị hãy để tôi làm một việc tốt. Hãy nói nhé nếu thấy khó chịu.

Mình nắm lấy ngón cái của tôi và thận trọng đặt nó vào miệng. Mình mút nó đến ướt nhèm giữa hai hàm răng dính mật và trà. Tôi xoa xoa đỉnh đầu mình, cảm nhận được vết sẹo do viên đạn lạc để lại trên thái dương bên trái của mình.

- Chị để tay vào trong.

Mình không ra lệnh, chỉ yêu cầu.

- Như thế nào? Tôi không biết.

Tôi ấn ngón tay vào trong cơ thể của chính mình, vào chỗ rất nữ tính hoàn toàn xa lạ đối với tôi.

- Chị đâu có khiếm khuyết gì.

Tôi ngồi giạng chân trên mặt hòm và cảm nhận được trong tôi không có khiếm khuyết.

- Chị kể thêm đi. Có lẽ có gì đó mà chị thấy hay ngày còn bé... Kindheit(*)?

Có cái gì nhỉ? Tôi ngần ngừ. Những con ngựa đực đạp mái trên cánh đồng ở Alakunnas, dòng mật đậm đặc do những tu sĩ vắt được và vị con đực giữa bầu vú của những người phụ nữ khi tôi phải mút vú cho sữa chảy ra. Mùi thơm tỏa ra từ đùi của Lissu sau các vũ hội. Tất cả những điều đó khiến cho bụng dưới co thắt lại một cách kỳ lạ.

Thế nhưng cảm giác này dễ chịu hơn đến trăm lần. Lần đầu tiên trong đời tôi đoán được cảm giác khi người ta làm ra trẻ con sẽ thế nào, chứ không phải khi đẻ chúng.

- Chị là người phụ nữ đáng sợ, Mắt Dại ạ.

Nếu như mình phủ tôi thì cảm giác sẽ thế nào.

- Chị muốn gì.

- Mình vào tôi không?

Tôi thốt bật ra tiếng kêu. Những cái bóng nhảy múa khắp mọi phía và liếm láp da thịt chúng ta, chớp lòe nhằng nhịt ở bên

ngoài và thiên nhiên nín thở trước cơn mưa dông. Nhưng trời không mưa. Sét đánh xuống cây bạch dương núi mọc bên cạnh túp lều, và lưới thép gai được buộc vào nó bị đứt rời kêu xoảng. Mình với nắm lấy tay tôi và tôi bị điện giật khi chạm vào đầu ngón tay mình.

- Chậm thôi, chị chật lắm.

- Mình đau ư?

- Không. Tôi chỉ nhạy cảm thôi.

Mình bật cười to, tôi biết rượu rắn cùng những giọt nước thuốc đã có tác dụng:

- Chị ăn trái cây ư?

- Tại sao?

- Chị toàn mùi hoa trái sinh sôi(*).

- Mình nói như vậy với mọi người ư?

- Chỉ với chị thôi.

Mình cũng nói như vậy với Lisperi nhà Näkkälä khi mình lẹo tẹo cô ta, nhưng tôi mặc kệ. Tôi nhắm mắt và để ngón tay lướt trên ngực mình. Trên đầm-da đó mọc chút lông loe hoe như mớ địa y và rêu núi. Tôi để ngón tay vượt qua lồng ngực, chạm đến hai núm vú cứng như xương, nứt nẻ, đảo nhỏ mặn mòi của Biển Nam hay núm kim loại của nắp sau chiếc xe Bolex đang bị mắc kẹt. Tôi lang thang đến vùng bụng da dầy, lần lần men tới vệ đường tốt lành đang thở. Dọc con đường đó tất cả khách hành hương đều phải thi đấu để đến được ốc đảo của rốn mình với đường gờ mỏng mảnh. Tôi ấn ngón tay vào nguồn hơi của rốn và cảm thấy dưới tay là thân thể người đang phập phồng.

Tôi để ngón tay tiếp tục vòng vèo lượn lờ xuống dưới, thận trọng. Thế rồi cơ thể mình khẽ giật nhẹ khi tôi động phải cái gì đó cưng cứng. Tôi nắm lấy nó, và nó lọt khít vào lòng tay tôi như con dao nằm trong vỏ. Đầu của nó mềm mềm như mõm ngựa và máu chảy giần giật trong gót nó.

Và cả tôi nữa cũng muốn cười phá lên.

22.7.1944

Điều đó xảy ra ngày hôm nay. Tôi không thể làm gì khác được. Xin Thượng Đế của Mắt Dại hãy tha thứ cho tôi! Tôi muốn kể về điều đó cho chị, Mắt Dại ạ. Rằng chị bước vào và trên người là bộ váy áo vải bông màu xám. Đó là chiếc váy tốt, nó không làm tôi phát sợ giống như cái khác, cái váy màu đỏ. Chị cũng đã cởi bỏ chiếc mũ lòe loẹt, rất nực cười và to tròn như cái bánh xe. Tôi thở phào. Không ai nên đội trên đầu mình một chiếc mũ như thế, nhất là khi gió và mưa đêm đến đã làm nó biến dạng.

Tôi bảo chị hãy kể về mình. Đầu tiên chị lấy từ trong túi ra một chiếc lọ màu xanh. Trong đó lóng lánh thứ nước uống sóng sánh. Nó có vị chan chát, nhưng mùi hương tỏa ra lại rất mời chào.

- Nước gì vậy?

- Đừng có hỏi.

Chị rót nước ra thìa, đưa cho tôi giống như đưa thuốc cho một đứa trẻ. Chị bảo tôi hãy nuốt hết rồi uống thêm chút trà đè lên, và thêm một cốc vại nước nữa.

- Nếu không mình sẽ mệt đấy.

- Mắt Dại, - tôi sợ hãi gọi chị. - Bây giờ điều gì sẽ xảy ra?

Nét mặt chị giống hệt như lần đầu chúng ta gặp nhau, với ánh mắt dữ dội của con sói đang săn mồi.

- Bây giờ tôi sẽ đánh dấu mình.

- Was(*)?

- Mình lại đây!

Chị ấn tôi nằm xuống ghế. Chị cởi chiếc áo lính đẫm mồ hôi của tôi, mở chiếc khóa thắt lưng có hình đại bàng. Chị bảo thật

là tốt khi tôi không đi ủng vào trong. Chị vắt áo của tôi lên cạnh bếp lò thật thành thục cứ như chị vừa thuộc da một con thỏ. Động tác của chị chậm rãi, chính xác và chị, Mắt Dại khác lạ của tôi, chị còn xa mới là người đàn bà thôn quê luôn sợ Thượng Đế của mình, như lúc đầu tôi đã nhầm mà nghĩ chị như vậy. Còn lâu mới là người vô hình đung đưa trên yên chiếc xe đạp thừa lại của kho vũ khí đi hết từ nhà này đến nhà khác, đỡ trẻ ra đời, vắt những cái mũi chảy ròng ròng, lê lết nhổ cỏ dại trên những cánh đồng thuốc của các bà. Còn lâu mới là người đàn bà xa lạ mới tuần trước đây đứng ra trước đòi tôi chụp ảnh. Và cho dù tôi vẫn nhìn thấy trong chị người làm từ thiện, trong trắng và nguyên sơ, đồng thời tôi cũng thấy cái người này đang dần dần hòa quyện, nhập nhòa vào hình bóng khác, và thay vào đó một con người khác đáng sợ, bờ vai hừng hực lửa hiện ra. Người đó lớn dần, lớn dần và chẳng mấy đã chiếm cả căn phòng, mắt người đó tỏa khói và thay vào làn da là thịt trần trụi. Người đó đè lên tôi, hào hển vào tai tôi:

- Hãy vào tôi đi Johannes. Vào tôi bây giờ.

PHẦN THỨ BA

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

Mặt Cháy gửi Tóc Đỏ, 5.7.1943

Chiến dịch Vịt Trời và Mặt Trời Lúc Nửa Đêm đã được thực hiện. Cuộc tấn công đã thành công 26 quân du kích đã bị bắt, 16 bị tử hình bên rìa mộ. Gần như tất cả quân phiến loạn đã bị bắt. Nhà bị đốt cháy. Gia súc bị giết. Qua các cuộc hỏi cung đã rõ: Một tổ của chi đội Wallberg - cộng sản Đức - đã hợp tác với những người theo chủ nghĩa dân tộc. Những người này đã được đào tạo bằng "sức mạnh cảnh sát" ở Thụy Điển. Không có tên của người địa phương.

12.7.1943

Con gái yêu quý của ba,

Ba không biết liệu có bao giờ con tha lỗi cho ba hay không. Ba là người xấu xa. Ba không có một người bạn nào. Tro của người bạn duy nhất ba đã rải xuống dòng sông Titovka cách đây một thời gian. Ba là người ở cả hai chiến tuyến. Ba hoạt động cho cả quân Đồng minh và cho cả Đế chế thứ ba. Ba làm việc cho Gestapo cả vì nỗi sợ và cả vì đồng lương 300 kr(*)/tháng. Và cũng từng đó người đã bị giết trong các chiến dịch. Ba cũng tham gia các chiến dịch đó. Ba nhìn thấy trong của mình những con cừu béo núc đang cháy và những cái mông đàn bà bị quất roi nhô lên giữa đồng cỏ. Lời cầu nguyện chầm chậm của những người đứng bên rìa những cái hố họ vừa đào. Bởi vì người Đức tàn bạo và mắc chứng hoang tưởng. Họ sợ những người theo chủ nghĩa dân tộc và cộng sản sát cánh với nhau tại đây, xứ bắc này, cho dù không có gì đáng sợ. Bởi vì không thể có.

Thường thường ba coi nhiệm vụ này của mình giống như bất cứ công việc nào. Trong chiến tranh theo cách của chiến tranh. Nhưng bây giờ sự cắn rứt lương tâm giày vò ba. Tóc Đỏ vừa đến. Một gã thô tục, dốt nát. Kẻ chuyên gãi cu, hay la cà tại các khu nhà ở cảng

và đem quà về cho vợ, cả thứ khác nữa ngoài mỡ hải cấu. Hôm nay hắn ta nói cái gì đó rất kỳ quặc, khi chúng ta nói đến Chiến dịch Vịt Trời và về việc hắn ta cần phải đến nhà tù Sydspissen ở Stromssa thế nào để khỏi bị nghi ngờ. Vợ của hắn ta bị đưa đến một trại nào đó. Ba hỏi hắn ta có lo lắng không. Tóc Đỏ hừ một tiếng.

- Đĩ điếm thì bị vậy là phải. Ai bảo trốn đi với Trokari.

Mồ hôi lạnh rỉ ra ơn ớn. Ba vừa mới báo cho Gestapo bắt cả làng những người theo chủ nghĩa dân tộc. Tất nhiên là biết rồi họ sẽ thế nào. Sẽ bị giết hết. Vì lý do gì chứ? Chỉ vì cái gã vô tích sự kia muốn trả thù vợ mình, điều mà suốt thời gian qua gã cứ khoác lác. Ba muốn ốm. Để trả thù ba dạy gã ta cách sử dụng sai đĩa mã hóa, cho dù có dạy đúng gã ta cũng không học được. Không có lấy một giác quan nào về nhịp điệu. Chỉ dẫn: Từ bảng chữ cái hãy tình cờ chọn lấy 26 ký tự, những ký hiệu mật ở vòng thứ năm. Ba không kể code khởi điểm. Còn bây giờ ba đang cố nghĩ cách gì để thoát khỏi gã sâu bọ này. Phải tước đoạt gia đình, và cả những thứ khác nữa khỏi một người như vậy.

Trong cuộc đời mình chỉ một lần ba gặp được một người chưa bị cái ác nhiễm phải. Đó là vào năm 1919, khi ba gặp Fritz Angelhurst, người lính bộ binh Đức, người trở thành bạn duy nhất của ba. Ba phải chôn chất nổ xuống đầu chiếc cầu treo bắc qua sông Titovka. Đầu tiên ba nghĩ bầy sói đuổi xuống đầm lầy con tuần lộc non, nhưng hóa ra các đồng chí đỏ nhấn xuống đó một tên Đức, từ thắt lưng trở lên trần trụi, hông chìm trong bùn. Sâu bọ bám đầy người, kiến châm ăn thịt. Nhìn thấy ba người đàn ông đó giơ hai tay lên, chỉ đến mức dây thừng trói tay cho phép:

- Thời tiết kinh khủng quá.

Ba nói và kéo người đàn ông khốn khổ lên. Hắc ín và dầu từ sừng nai bôi lên những chỗ côn trùng cắn. Thế rồi đến dưới cầu, mưa thình thịch nặng nề như đập thảm. Tấm malitsa quấn quanh vai. Lửa hắc ín. Cái tẩu làm bằng rễ mấu tròn tròn phinh phính, còn ba dùng tẩu bầu tròn của mình: Mọi tội lỗi được tha thứ.

Lửa cháy xèo xèo, mưa ngớt dần, rồi dừng hẳn.

- Tại sao chúng ta lại ở đây chứ? - Người Đức hỏi.

Ba kể về con và về dòng họ của mẹ con, về việc ba đã phải vá chùi những đôi ủng mà không nhận được chút tiền công nào ra sao và rằng tất cả bọn họ đều cảm ơn Thượng Đế, và không ai cảm ơn ba.

Dostojevski có nói, chỉ khi nào lũ chuột rít lên chí chóe, lúc đó mới là lạnh thật sự.

- Không, chỉ là chúng ta làm gì ở đây? Tàn sát những người xa lạ. Họ cũng là con của ai đó.

Fritz trở thành bạn của ba, người bạn duy nhất mà ba có. Anh ta bảo anh ta không thể, không bao giờ chĩa súng vào con người. Và có thể nhận biết được kẻ thù cũng là người, từ những việc nhỏ nhỏ. Khả năng biết yêu. Cách đỏ mặt và bị nấc cụt. Chúng ta ai cũng làm được những việc đó.

Ba lần mò đến được Muurmanski và buộc phải tuyên thệ với NKVD, được nhận phần bằng những buổi tối nông trang buồn bã và nỗi cô đơn đầy mùi thuốc lá mahorka. Fritz Angelhurst rời quân ngũ, trở thành người đấu tranh cho hòa bình. Sau này ba nghe tin anh ta đã đem Annikki, em gái của Aune nhà Näkkälä, về Đức theo mình. Năm 1938 ba nhận được lá thư cuối cùng của anh ta: "Sự điên rồ chế ngự nước Đức này sẽ làm tôi chết mất. Nếu tôi chết, anh hãy đến và đem tro của tôi về rải xuống dòng Titovka. Annikki chắc chắn sẽ hiểu".

Ba kể điều này để con biết ba của con cũng đã làm điều gì tốt đẹp trong cuộc đời mình. Ba đã để cho một người được sống. Và qua đó để cho cuộc sống được tiếp tục, bởi vì ba đã nhìn thấy con trai của Fritz. Một lần ba buộc phải đến trại Đức để giải mã bức điện của quân Nga. Địa điểm là Zweiglager 322, một trạm trung chuyển, được thành lập theo nhu cầu của Organisation Todt. Ba không biết bức điện được gửi đến từ đâu, một nơi nào đó ở eo Maatti, được đánh đi bằng một thiết bị tồi. Bức điện được giải bằng mã Pobeda. Nhưng điều khiến ba nhớ là một sĩ quan trẻ vừa mới đến trại. Lúc đầu ba cứ nghĩ Fritz Angelhurst đã thức dậy bước ra khỏi mồ. Tất nhiên không phải rồi, vì trọ của anh ta đã hòa tan vào dòng Titovka. Nhưng là con trai anh ta, chắc chắn vậy. Thằng bé đang rất sợ hãi, cái loại vắt mũi chưa sạch chỉ cần nhìn một lần cũng rõ tâm hồn lông tơ của nó. Ba cũng không muốn tìm hiểu làm gì.

Thế nhưng sau này thằng bé ấy lại khiến ba phải suy nghĩ. Trong thằng bé đó có điều gì. Đó chắc là năm 1941 hay 1942. Nó vừa về từ Ukraina, bị một viên đạn lạc bắn vào đầu. Ba hiểu một điều, con trai của Fritz Angelhurst muốn trốn khỏi trại, bằng bất cứ giá nào. Lúc ấy người ta đang nói đến việc loại trừ phần tử vô vọng ở địa phương. Khi đó trên trán thằng bé xuất hiện một nếp nhăn hình sếu đầm lầy, và buổi tối hôm đó nó cũng không thưởng thức khói như những người khác. Nó nắm chặt lấy mấy viên bi của mình khi nghĩ không ai nhìn thấy. Nhưng ba thấy. Nó bóp chặt và bóp chặt. Bóp chặt và ngã ngất đi. Việc đó đòi hỏi phải có ý chí, con gái của ba, nhưng trong chiến tranh người ta gọi đó là sự hèn nhát. Lãnh đạo của trại đã muốn hành hình. Eduard Dietl ra lệnh cứ để mặc. Sau đó ba nghe nói thằng bé bắt đầu công việc phóng viên cho tờ Lapplands Kurier *tại Parkkina.*

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Tôi nằm trên giường, lắng nghe tiếng gió thu lùa trong các góc phòng. Ngọn đèn măng xông đã gần như lụi tàn. Biển hất lên ánh sáng của băng bàng bạc. Như cả một thời vĩnh cửu đã trôi qua từ mùa hè. Khi mình đi vào tôi, cả cuộc đời trước đây của tôi đã tan biến khỏi thân thể như nước chảy ra từ cái cốc vại bằng gỗ bị nứt. Johann Angelhurst, Thiên thần Thượng Đế gửi cho tôi. Mình đã dùng cọc cứng đâm đào một con đường vào tâm hồn đen đặc của tôi và chiếu vào đó ánh sáng chói lòa. Bây giờ tôi đợi và nằm ở đây, nghĩ về mình và nhớ vô cùng. Người Chết vẫn làm ầm ĩ không mệt mỏi. Mỗi buổi sáng cuốn nhật ký được mở vào một trang mới và các góc nhà cót két kẽo kẹt.

Ngày hôm nay đã xảy ra điều gì đó. Tôi ngồi xổm trên ghềnh đá, nhìn xem nước thủy triều lên chầm chậm vơ vào lòng biển đám tảo rêu và tiến đến gần. Tôi không ngủ đã mấy ngày đêm, và có lẽ đã chìm vào mê sảng. Trong giấc mơ tôi thấy quân Nga dựng trại ở trên bờ. Chỉ huy trại có khuôn mặt của Aleksei Ignatenko và tôi như nghe thấy tiếng nhạc của dàn giao hưởng Moskova và tiếng chuông báo đến giờ ăn súp. Tiếng nổ gắt của thuyền máy khiến tôi bừng tỉnh. Tôi nhảy dựng lên.

Johannes!

Tấm lưng vòng ngược ánh sáng giống như thế, bước chân tiến về phía trước tự tin như thế. Thân hình gầy cân đối như của mình. Như những người đàn ông khác mình ngồi trên eo biển, máy gắn ngoài thuyền được nhấc lên trên, đung đưa lưỡi câu không mồi trong biển. Trời yên hệt như khi ấy, trông mình như đang bay lượn với những cánh buồm thô của mình trong không trung. Tôi nhớ lúc đó con sóng ấm áp trào qua người tôi. Mình làm ra vẻ đang bận bịu vì công việc, đùa đùa đưa thuyền vào quá gần bờ. Nhưng mình không lừa được tôi.

Lúc này tôi nhào xuống qua vùng đất cỏ cây lúp xúp đỏ màu mùa thu, hừng hực như con én ướt đẫm dầu lửa. Thế rồi tôi nhận ra người đàn ông ấy. Mái tóc đỏ bờm xờm và ánh mắt nhanh nhạy, làn da sứt sẹo như của người bị chế nhạo và trêu trọc thời còn trẻ. Không phải mình. Nhưng là người đã gặp hồi hè. Chúng ta gọi hắn là Cà Cu. Tôi lùi lại. Muốn có khẩu Mauser đang nằm yên trong ngăn kéo bàn trong nhà.

Khi ấy vào mùa hè tôi không để ý đến Cà Cu cho lắm. Thế giới của tôi khi đã có mình thì còn ai vào được? Tiếng chim giẽ giun rền rĩ ở một nơi nào đó trên núi trọc. Cơ hội tình yêu khiến tôi bất an, không sợ hãi và thèm muốn. Ý nghĩ vơ vẩn về cơ bắp của mình khiến tôi từ bỏ cả Thượng Đế.

Một lần mình rất kích động đi đến và khăng khăng bảo đã nhìn thấy một người đánh cá không mặc quần trên ghềnh đá.

- Ở hẻm núi đằng kia có ai đang dòm ngó.

Tôi đang quấy thạch bằng bột khoai tây và quả dâu và không nghe mình nói:

- Đừng nói linh tinh. Chả có ai ở đó hết.

Trời ơi giá mình đang ở đây lúc này, Johannes! Cà Cu đã nhìn thấy khói bay ra từ ống khói của túp lều và biết ở đây có người. Mà tôi lại muốn thông tin. Tôi mong có người làm bạn. Tôi thấy mình vẫn còn lảo đảo sau chuyến thăm của Người Chết. Các góc nhà cảnh giác chờ đợi, tường nhà lung lay dưới bàn tay. Biển như tiến đến gần hơn vào lúc sáu giờ và núi trọc như muốn đập vào sau gáy. Và nếu như mình không bao giờ đến?

Tôi tiến đến gần hơn, đoạn giơ tay vẫy.

- À, hóa ra là anh quay lại.

Cà Cu dọn sạch tro khỏi máy và kể anh ta đi lên phía bắc. Anh ta vừa thoát khỏi phòng giam ở Sydspissen. Nhà tù của Gestapo. Tôi lại nghĩ đến khẩu Mauser đang nằm trong ngăn kéo. Nếu tôi chạy thật nhanh, tôi sẽ kịp vào nhà trước gã đàn ông. Hilma ngoáy đuôi và đùa chơi ép sát mình xuống đất trước gã đánh cá. Nó đã đánh hơi ra kẻ thù.

- Anh vào nhà đi, tôi mời anh uống trà.

Gã đàn ông không cởi ủng đế ngoài khi bước vào trong. Tôi rót vào cốc gỗ của hắn tương đối nhiều Captain Morgan.

- Tôi chắc chắn đã nhìn thấy con gái của cô đang lang thang trong eo biển đằng kia.

Masha! Tôi không nghe tin gì về Masha từ lâu rồi.

- Men tyvärr(*), cô cũng lấy một ít đi.

Gã đàn ông chìa những con cá hơi giống cá bơn được treo, mắc trong xô. Hắn ta gọi đó là cá Maria. Còn hứa sẽ dạy cách làm bẫy bắt cá chày, hải sản thân mềm, ốc sên và nhiều loại khác.

Tóc Đỏ nhìn cuốn nhật ký của Người Chết trước mặt tôi, rồi nhìn tôi:

- Tôi đã thấy các người hồi hè. Khi cô chơi trò mèo ở đây với một tên Đức.

Cà Cu đưa tay ra, vuốt cái đầu bị cắt trụi lởm chởm của tôi. Tôi nhắm mắt và để cho hắn ta xoa, để cho hắn ta xoa thật lâu.

- Cô không có chồng ở đây, nhìn cái là biết. Cả răng cũng không còn. Nhưng tôi có thể giúp cô được.

Cà Cu đưa tay đặt lên cái khóa thắt lưng.

- Nhưng đầu tiên cô phải giúp tôi. Hãy lấy những chiếc răng giả ra đi.

Tôi để những chiếc răng xương cá voi lên mặt bàn bên cạnh. Bọ chét nhung nhúc trong đầu tôi.

- Hãy ngậm nó vào miệng. Để cho cu được ngày liên hoan.

Tôi lắc đầu.

- Thì hãy xoa vậy.

Tôi muốn nôn thốc. Tôi biết, xoa thì tôi rất giỏi. Giống như Thượng Đế tốt với cả thế gian và nhiều người hiếm hoi tốt với các loài của tạo hóa. Tôi biết việc bằng đôi tay mình. Tôi biết hát ru trẻ ngủ, đàn bà mệt mỏi rã rời, đàn ông ham muốn và trầm tư. Mình đã thích biết bao khi tôi xoa phía trong cặp đùi của mình, mình đã cười phá lên và trong chốc lát trở nên nghiêm trang và rất tập trung.

- Tôi xoa thêm chứ?

Và tôi lại nhớ đến lần đầu tiên mình vào trong tôi, khi đó là mùa hè. Bão dông trên mặt biển và mình là người lạ, đồng thời như quen thuộc từ muôn đời. Tôi cũng không thể nói dối: Tất nhiên là rất đau, quỷ ơi, sao lại đau đến thế. Cứ như thể tôi đã bị xẻ ra làm hai và cây gậy lớn nóng hừng hực đâm xuyên người, nhưng tôi không hề sợ, ngược lại. Bởi vì giữa cơn đau đớn một niềm hạnh phúc không từ nào có thể tả nổi và sự yên bình bao bọc làn da sạch trơn của tôi và tôi thấy ngập tràn hạnh phúc và tin cậy, có lẽ mình cũng cảm thấy vậy, bởi vì mình chậm rãi chuyển động trong tôi, mồ hôi toát ra từng giọt trên cổ tôi, hơi thở của mình hào hển kìm nén khi thì thào vào tai tôi những câu vô nghĩa không thể đoán được, yêu là thế này ư, một sinh vật chuyển động lên xuống lên xuống và muốn chiếm đoạt bản thể tôi cho riêng mình.

- Tôi xuất tinh ở trong được không?

- Làm đi.

Thế rồi tôi thấy mình cứng người, kêu lên và luồng ấm nóng òa vào trong tôi. Tinh dịch, tấm ga vấy tinh dịch của mình, tôi nằm dưới mình vừa bị đạp và chiếm đoạt. Tôi nằm yên với cảm giác mãn nguyện đập mạnh trong từng phần cơ thể. Đó là đêm hè và cơ thể mòn mỏi của tôi được hồi sinh. Mình thật trẻ và trong một giây phút thật nóng và lạ lẫm, nhưng giây phút sau đã cười, xấu hổ liếm liếm nách tôi và đường cong nơi háng tôi như một chú chó con, rồi mình lại khuấy động trong mọi ngóc ngách cơ thể tôi trước khi mặt trời kịp nhô lên sau đồi cát và chòng chọc nhìn vào. Mình rên lên thỏa mãn khi tôi xoa xoa mớ tóc rối của mình, mình bảo tôi hãy hôn mình và mình lại đạp tôi ngay khi tôi chạm vào bao quy đầu của mình bằng lưỡi.

- Mình có vị mằn mặn.

Trái tim tôi ngập tràn tình thương yêu và quá nhiều xúc động tôi nằm đó giữa những bó cỏ đâm ngứa ngáy khi cơn dông đang ầm ào ngoài xa giữa biển và cả thế gian ngập trong nước và tôi cầu nguyện:

- Thượng Đế của con, xin Người cho con người đàn ông này. Con không muốn gì khác, con sẽ không bao giờ theo đuổi ai

khác. Con là đứa con bé bỏng của Người, bởi con chính là Người Được Chọn.

Thượng Đế không trả lời, và có lẽ là thật, là Thượng Đế đòi hỏi những người của mình nhiều hơn và theo những cách khác nhau. Bởi vì nếu mình là trò đùa ác độc của Thượng Đế và là đá thử vàng dành cho nhân gian thì tôi là gì và sống ra sao đây? Tại sao tôi lại được nhận tài năng của người chữa bệnh và tại sao tôi lại bị ép buộc làm trái với điều đó? Tại sao lại là tôi giữa tất cả những sinh vật trên thế gian này phải ngồi bất lực ở đây trong xó xỉnh của biển Băng và chờ khi nào Thần Chết đến mang ta đi bằng lưỡi liềm trắng xóa sương muối. Tôi là ai, sao lại khác với người lạc lối xấu xa? Con tuần lộc non bị lạc khỏi bầy, con cừu non móng bị mắc lại trên ghềnh đá, rắn thủy tinh bị rơi vào ngọn lửa trên ghềnh đá mặt trời chiếu bỏng rẫy, hay bông hương thảo đang mòn mỏi, chính ra được thiếu nữ hái nhưng lại đang bị chìm xuống đầm lầy? Con thề, nếu Người cho con người đàn ông này, con sẽ không bao giờ van xin Người nữa.

Không, không phải như vậy. Tôi không xin Thượng Đế.

Tôi sẽ lấy người đàn ông này. Tôi sẽ không đòi hỏi gì khác. Và phải rất lâu sau tôi mới hiểu với Thượng Đế không được làm những hợp đồng như vậy. Đừng bao giờ thử dùng bạo lực để lấy thứ mà Thượng Đế dù có nhân từ cũng không trao cho kẻ khác. Cùng lắm được mượn, nhưng cũng phải trả giá và cái giá đó là sự chịu đựng đến hết cuộc đời. Ngay đến lúc này, khi tôi nằm tại đây trên eo biển Người Chết một mình và bị bỏ rơi, lúc này khi cửa mình tôi phồng rộp vì sự tàn phá của biết bao vật thể, lúc này khi tôi bị đuổi ra khỏi nhà và lũ trẻ con chạy theo sau và các ông chủ trang trại xuýt chó ra cắn tôi, ngay cả đến giờ tôi vẫn hỏi vì sao. Vì sao Thượng Đế với tất cả sự thông thái của Người lại không nhìn thấy điểm yếu của tôi? Tại sao Người không cho tôi sinh ra làm đứa con út của một gia đình nông dân bình thường bên bờ sông Ounas hay trên cao nguyên Parkkina? Tại sao tôi lại trở thành bà đỡ vì sự chiếu cố của Thượng Đế? Tại sao Người không cho tôi một người duy nhất mà tôi muốn trong cuộc đời mình? Đôi lúc tôi vẫn còn tưởng tượng, cho dù tôi không còn tin

Người nữa, rằng trong cơn giận dữ của mình Người đã nguyền rủa tôi. Bởi vì có lẽ đúng, Người đã do dự khi tạo ra tôi cũng như Thượng Đế của người Do Thái đã không thật tin vào tình yêu của Iisakki và Jaakobi, có lẽ Thượng Đế của tôi đã làm cuộc đời tôi thành địa ngục khi Người hiểu dù sao tôi cũng sẽ không theo Người và không dâng hiến đứa con trai duy nhất của tôi cho Người. Rằng dù sao tôi cũng không đi hết con đường Người đã chỉ cho, mà lại chọn cho mình người tình chỉ là một con người, và tôi sẽ không bao giờ biết coi trọng tài năng thiên bẩm, khả năng thanh danh của mình hơn một người đàn ông bình thường coi trọng con chó giữ bầy tuần lộc nhút nhát của ông ta, hay dòng sông yêu quý con nước xoáy của nó tại thác dữ.

- Không thì thôi, Cà Cu lẩm bẩm và cài khóa thắt lưng lại. Nhưng ta sẽ quay trở lại, nhanh thôi.

Hắn ta bắt đầu mặc lại áo khoác, còn đôi ủng hắn đâu có cởi ra. Hắn cào cào vào cổ Hilma khi đi qua nó và ra chiều nghĩ ngợi:

- Mùa đông năm nay sẽ lạnh đấy. Da con chó này có thể làm được đôi găng tay tốt.

Cửa đóng sập. Thì cứ đến đi, tôi nghĩ. Cho đến lúc đó tôi đã chế xong một loại thuốc mới cho trà thêm vị. Dầu ricin có thể còn đôi giọt từ dưới đáy lọ. Tôi tiễn Cà Cu ra bờ biển. Nhìn chiếc thuyền của hắn ta chìm vào màn khí và màu thuyền nhợt hoàn toàn. Tôi uống một hơi dài từ chai Captain Morgan và dụi mắt cho đến khi thân hình của Người Đánh Cá hóa thành cơ thể thon chắc của mình. Suốt thời gian nỗi sợ hãi vẫn ẩn trong tâm thức: Hắn hứa sẽ quay lại.

Sao tôi nhớ mình và ánh mắt trìu mến của mình đến thế, Johannes! Trong khi mình nuôi một lớp râu đen mềm như tấm bông của thiên thần nơi quai hàm, gã đánh cá này chỉ có lớp lông rối cục xam xám trên má. Trong khi mình tỏa mùi xạ hương cùng mùi đất mới tinh khôi, gã kia bốc mùi cá tuyết, mùi rơm hoai bẩn bẩn và mùi sợ hãi. Cả hai đều cao lớn, nhưng trong khi mình cường tráng gân guốc, thì Cà Cu lại bợt nhợt, lòng khòng. Đôi mắt đen như than, nhưng không lấp lánh tia lửa mà lại lụi tàn.

Tôi chỉ muốn khóc. Chỉ vì mình, giá như tôi đừng bao giờ giả dối. Không có ánh mắt của mình tâm hồn tôi đen đặc, âm hộ tôi dâm đãng và không được che chở tránh sự chòng chọc của quỷ dữ. Nỗi nhớ tất cả những gì thuộc về mình bùng lên khiến tôi ngã khuỵu xuống và Captain Morgan bắn tung vào lòng đất, và tôi nằm trên núi trọc một mình dưới các vì sao và nỗi đau đớn khiến tôi gào và rú rít lên trời cao.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Tôi phát ốm mất. Vợ và bầy con chân tay loằng ngoằng của Cà Cu vừa cập vào làm náo động cả bờ. Lúc sớm người vợ đã thập thững đi vòng quanh và dọn dẹp ghềnh đá. Chiến tranh đã làm ra như vậy. Ở trại có một tù nhân cứ hằng đêm lại kỳ cọ người mình, chà xát chim cò của những người tù tín cẩn bởi vì người ta bảo chị ta phải rửa sạch nhớp bẩn ra khỏi những cái đó. Người như thế được gọi là Sẻ Thượng Uyển. Cái người đàn bà kia cũng luôn tay xung quanh như thế và dùng chổi quét ghềnh đá. Thế rồi một ý nghĩ kinh hoàng dội lên trong tiềm thức: Lẽ nào đó chính là người đàn bà đó? Không, Thượng Đế không thể nào trừng phạt tôi nghiêm khắc đến vậy.

Khoảng giữa trưa Cà Cu đưa bầu đoàn nhà gã đến chơi. Tôi nhận ra chị ta ngay lập tức. Tôi nhận ra ngay, cho dù những người đó bao giờ cũng bị trùm kín đầu trong *Chiến dịch Chuồng Bò*. Ngoại trừ vào thời gian cuối. Chồng và đàn con của chị ta vừa bước vào nhà đem theo luồng khí ngột ngạt, chua chua men nắng nên chắc phải thông gió cho nhà đến cả ngày trời. Tôi bảo họ ngồi xuống cạnh bàn rồi bắt đầu nhóm lửa, tay run lên. Chị ta nhận ra tôi không? Chắc không. Chị ta không thể nhớ được. Sẻ Thượng Uyển đi vòng quanh căn nhà và bảo chị ta thích những gì nhìn thấy, và tôi thấy khó ở khi nhìn những đứa trẻ ranh mũi đỏ trật lên trật xuống từ ghế. Suốt quãng thời gian tôi luôn có cảm giác như tất cả bọn họ đang dòm ngó vào ruột gan tôi và chỉ thấy ở đó một ổ bệnh dịch thối rữa. Tôi cảm nhận được phía sau mình chị vợ của Cà Cu đang nhìn lớp bồ hóng dồn lại dưới bếp và nhẩm gộp các lọ rôm rống của tôi. Chị ta ngó chằm chằm không biết ngượng. Ngó tôi, Fräulein Schwester của Đế chế thứ ba. Giá như mình có mặt ở đây, Johannes! Thì kẻ kia sẽ không

ngó nghiêng xung quanh và giật những mớ mạng nhện ra khỏi góc nhà như thể đang kiểm tra nhà mới.

- Nhà này cũng thích hợp cho chúng ta đấy, Sẻ Thượng Uyển thở phào.

Tim đập thùm thụp trong lồng ngực, tôi buộc phải ngồi xuống. - Tôi không chuẩn bị rời nơi đây. - Tôi thì thào.

Sẻ Thượng Uyển nói:

- Thjørgen bảo cô sẽ chuyển đi mà.

- Mụ kia im ngay!

Tôi nhìn Sẻ Thượng Uyển và nghĩ, chẳng lẽ chị ta không nhận ra tôi sao? Bởi vì chị ta chính là người đó. Những vệt thâm đen như thế trên cổ tay không thể nào xuất hiện trong các buổi vũ hội thông thường. Những bàn tay găng sắt đã làm việc đó, mà chắc chắn không phải với mục đích bảo vệ Tổ quốc. Tôi đưa cho chị ta một chén nhỏ. Một nửa suất nước chế từ cỏ ban âu, nhựa thuốc lá và dầu ricin cũng khiến lũ Hilfswilliger đi cầu cả tuần.

Cà Cu thì thào:

- Lần trước chúng ta đang dở việc buôn bán.

Tôi tợp một ngụm từ đĩa nhỏ, cảm thấy ống quần của gã ta cọ sát vào váy tôi. Những thằng bé đầu lõm nhìn chằm chằm ra biển. Cà Cu tiếp tục:

- Tôi đã nghĩ về cô.

Một thằng bé cúi xuống kéo đuôi của Hilma. Thằng khác thổi vào tai chó. Tôi thì thào:

- Tôi không đi đâu cả. Tôi không thể.

- Con chó của cô sang ăn vụng đồ của nhà tôi.

Một trong hai thằng bé ngước lên:

- Có thể giết con vật vô chủ nếu nó còn đến.

Yên lặng. Tiếng vuốt của Hilma cọ trên nền gỗ, tiếng rên ư ử khi nó chúi mõm vào hết lòng người này sang lòng người kia xin xỏ sự yếu mến.

- Rõ là chó để làm găng tay đây mà.

- Đừng làm vậy, Thjørgen. Chúng ta đi thôi.

- Sao nào? Con chó như thế.

Ra đến ngưỡng cửa Sẻ Thượng Uyển còn quay lại nhìn:

- Vào thời chiến chó như thế này phải buộc lại. Luật quy định vậy.

Thế rồi chị ta ngửi ngửi nách như đứa trẻ, nhìn theo sau gia đình mình:

- Thjørgen quá nghiêm khắc với mấy thằng bé. Chiến tranh làm ra vậy.

Chị ta đến thật gần và nói, hơi thở đầy mùi mâm xôi rừng:

- Tôi không nói ai biết đâu. Một khi cô trong trạng thái thế này.

Tim đập rối loạn, tôi dựa vào thành cửa. Vậy là Sẻ Thượng Uyển nhận ra tôi. Chị ta định im lặng đến lúc nào? Tôi vào nhà, nhận ra một cuốn nhật ký của Người Chết đã biến mất.

Lúc này tôi ngửi thấy mùi lửa cháy ngoài trời và nghe thấy điệu nhạc valssi chiều thu được thổi bằng tiếng Harmonica. Lạc điệu. Cà Cu đang quay tròn Sẻ Thượng Uyển của gã ta và mấy đứa trẻ ngu ngốc đang lội xuống biển và ngã chúc đầu vào đám sậy ven bờ. Tôi đứng lại nhìn bãi cát, tưởng tượng dấu chân mình nơi ấy. Ở nơi này sóng biển đập mạnh tràn qua những tảng đá có khuôn mặt trẻ thơ. Dòng hải lưu cuốn chuyển rác rưởi từ ngay cả biển Karibia phía nam về, và đủ loại tạp nham từ những con thuyền bị chìm đắm tại vùng biển Islanti bị hất lên bờ. Thế rồi tôi lại nghe thấy tiếng kèn. Không có chút nhạc điệu nào trong đó. Và thế là có thể hiểu tại sao từ gã đàn ông to con thế kia lại sinh ra hai con nòng nọc khuyết tật vậy. Khi nhìn cái bóng hai đầu chập chờn chiếu lên nền trời tôi chỉ còn biết mong là mụ vợ của gã Cà Cu cũng bị xót khi đi đái.

Eo biển Người Chết, 25.7.1944

Chúng tôi khoác tay đi dọc eo biển. Đó là buổi sáng mềm mại nắng vàng. Tôi hạnh phúc. Đã bơi, đã làm tình, đã ăn, đã uống và đã ngủ. Nhiều nhất là ngủ. Ngủ trên cánh tay của Mắt Dại tôi không còn những giấc mơ sợ hãi và thuốc Herman Gödel đưa khiến tôi thấy mình vui vẻ, tự tin. Và nếu như không còn thuốc để uống thì cũng có làm sao? Chỉ vì Mắt Dại tôi có lẽ không cần đến thuốc nữa.

Chúng tôi đi dọc bờ biển ngời ngợi làn nước màu ngọc lam và nói về tương lai. Chúng tôi đoán những thứ rác rưởi ấy từ đâu trôi đến. Phần lớn rác dạt vào bờ là những lồng cá hỏng nát và gỗ tàu. Nhưng còn thứ khác nữa. Cái xô bằng thiếc và chiếc giày rách của kẻ bất hạnh nào đó. Một chai bia Bỉ nứt nẻ và chiếc mũ bơi khổng lồ, nơi một chú tôm đã không cẩn thận chọn làm nơi trú ngụ và chết ngạt. Mắt Dại bảo biển không tặng tất cả quà cáp một lần. Biển cũng thất thường như người bạn hàng Do Thái, không thích ràng buộc và không thể bắt buộc họ làm việc gì vì lợi ích chung. Phần lớn chỉ thấy rác dạt vào từ nơi nào đó thật xa, từ biển Karibia hay từ Cực Nam, và chúng tôi biến đổi tất cả thành lịch sử. Mắt Dại giỏi đến kinh ngạc trong việc này. Cô ấy bảo cái chân vịt là từ chiếc thủy phi cơ của Roald Amudsen(*), nhà thám hiểm bị mất tích. Còn về chiếc khăn quàng cổ ướt sũng nước, tôi nghĩ là nó thuộc về Fjodr Nansen(*). Không còn khăn, gã quỷ tội nghiệp vẫn phải trượt tuyết vượt qua sông băng rộng lớn của Grönlanti, bị mắc bệnh colic ở người lớn và chết. Tôi cũng không biết có thật Nansen đã chết hay còn sống, nhưng chí ít người ta đã đưa cho mẹ một cái hộ chiếu của người có tên như thế, khi mẹ theo cha về Đức.

Sau chiến tranh chúng ta sẽ về Berlin. Mình sẽ được nếm mứt anh đào mẹ nấu và chúng ta sẽ uống rượu mận từ những

chiếc cốc lành lặn. Chúng ta sẽ ngồi ở hiên nhà và đạp xe đến Grünewald hái nấm. Mẹ sẽ làm món nấm nghiền.

- Mình kể về mẹ mình không?

Tôi kể. Rằng cha tôi, lính biệt kích Fritz Angelhurst và mẹ tôi Annikki gặp nhau tại làng Alaluostari ở Petsamo. Cha tôi có thói quen lên trên đồi Tội Lỗi nằm đếm sao. Đồi này do một thầy tu đắp, người một lần bị bắt quả tang đang lôi một người đàn bà vào phòng ở của mình. Từ lúc đó tu viện trưởng bắt thầy tu hằng ngày vác đến chỗ đó một bao đất. Đồi ra đời nhờ tấm lưng chịu tội cả đời của ông ta và trên đỉnh đồi một nhà nguyện nhỏ được dựng lên. Mẹ làm việc ở tu viện, làm nước tắm kiến(*) cho du khách và ăn sẻ tuyết với cá sống. Dòng máu sôi sục chảy trong huyết quản mẹ. Vào một đêm tháng Tám mẹ trèo lên đồi Tội Lỗi và gặp người lính biệt kích có ria mép ở đó, người bảo với mẹ rằng ông ta đã quá mệt mỏi vì chiến tranh và muốn quay về quê nhà viết hồi ký của mình. Điều đó khiến mẹ xúc động. Còn cha lại có ấn tượng mạnh khi thấy mẹ biết vị trí của tất cả các chùm sao.

Chùm Chó Động Đực(*). Chiếc Gậy Của Moses, hay có lẽ quen thuộc hơn là sao Bắc Cực.

Mắt Dại nép sát vào tôi và ôm thật chặt:

- Dòng máu phương bắc chảy trong mình. Mình sẽ không bị mắc chứng điên phương bắc(*) như những người khác.

Tôi lại nhớ đến nhiệm vụ mà Eduard Dietl giao. Sao mình, Mắt Dại của tôi, lại không tin tôi? Rằng tôi sợ phải quay về trại lắm.

- Tại sao mình lại sợ chứ?

Chính là vì Chiến dịch 1005, và vì tôi lại sắp phải bắt đầu đào hố.

- Không ai giúp được mình sao? Chú của mình chẳng hạn.

Tôi đã viết cho chú mười hai lá thư. Xin ông hãy giải thoát tôi khỏi tai họa và sắp xếp cho tôi được thuyên chuyển. Chú không trả lời. Tôi sợ những cơn ác mộng và sợ chúng sẽ trở thành sự

thật. Tôi sợ một phần người trong tôi, phần không nhớ chút nào về điều gì đã xảy ra ở Ukraina.

Trong chuyến đi cuối cùng của mình Eduard Dietl đã nói nhiệm vụ của tôi là gì. Vụ An ninh Dân tộc bắt buộc chúng ta phải làm phương cách khác với hồi đầu chiến tranh. Phải đào lên những gì đã từng một lần bị chôn và lại lấp xuống. Bây giờ Cáo Bắc Cực đã chết, tử nạn trong vụ tai nạn máy bay đâu đó ở Áo. Thế nhưng Herman Gödel không bỏ cuộc. Còn Mắt Dại lại không hiểu cho:

- Trong đó thì có gì lạ đâu nào. Mình đào, rồi mình lấp. Mình làm cho tù nhân một bể bơi.

- Sự việc không tiến triển như thế.

- Chiến tranh không liên quan gì đến mình, Mắt Dại ạ.

- Chúng ta ở cùng một trại mà.

Thế nhưng cô ấy có biết gì đâu. Ngay cả điều này cô ấy cũng không biết: Cái gì đang xảy ra ở *Chiến dịch Chuồng Bò*.

- Mình cứ nghĩ mình tốt hơn những người khác. Không phải đâu. Nếu chúng ta quay trở lại trại, chiến tranh cũng sẽ không chừa mình ra đâu.

- Khi chúng ta về đến trại, chúng ta sẽ làm diều cho Masha.

Masha? Con bé người Koltta, kẻ đang chờ Mắt Dại ở trại? Và tôi tự nhủ, chúng tôi sẽ làm diều cho nó ngay. Một cái diều dữ tợn và phun ra lửa giống như trong đêm Bắc Kinh. Đuôi dùng xương cá, dây lưới, thân khô của các loại cỏ ống, quả thông Siberia đã rụng hết hạt, đồ trang trí cây thông Giáng sinh, dây cờ sặc sỡ, những bông kế tròn sót lại qua mùa đông, đuôi sóc, đùi tiên nữ bị xé toạc. Đây có lẽ sẽ là một cái diều đẹp nhất thế gian.

Mắt Dại bảo cô ấy lo lắng vì con bé. Tôi nói dối, bảo sẽ không có điều gì xảy ra, vì Thượng Đế sẽ lo điều đó. Và cả Herman Gödel lẫn Kẻ-thức-người-chết-dậy. Nó là công dân Phần Lan.

- Thế nhưng mình đừng để nó lại gần Chuồng Bò.

Tất cả những gì xảy ra, xảy ra vì một tương lai tốt đẹp hơn. Tôi tin tưởng Người lãnh đạo và Đế chế thứ ba. Tôi không phải là người phản bội lý tưởng như cha tôi.

Cha đánh mất niềm tin vào chủ nghĩa xã hội năm 1933. Tôi vẫn nhớ chúng tôi nhìn đoàn rước đuốc diễu hành của sinh viên tại phố Unter den Linden từ trong ngôi nhà mái cao cũ kỹ, nơi không lâu sau chúng tôi buộc phải ra đi. Cha đếm số đuốc và sách mà sinh viên mang theo. Thomas Mann, Stefan Zweig Karl Marx, Sigmund Freud, Ernest Hemingway, V.I.Leenin, Albert Einstein và Heinrich Heine. Tại quảng trường Opernplaz sách bị ném vào đống lửa lớn. - Chúng ta đi chơi cờ thôi con trai, cha mệt mỏi nói. Theo ông ai còn chơi cờ, người đó không hoàn toàn xấu.

Vào cuối buổi tối, cha nằm say mèm trong đám dọc mùng chua, và ngâm nga thơ của chính mình.

Lúc này Mắt Dại gí mũi vào ngực tôi, và bảo đang nghe tiếng đập từ trái tim tốt đẹp của tôi.

- Mình cho tôi xem ảnh của mình. Về cha và những người khác. Mắt Dại không có bức ảnh nào về gia đình cô ấy.

- Tôi muốn biết thêm về mình. Bây giờ mình là gia đình tôi.

Tôi hỏi Mắt Dại liệu cô ấy có làm nước tắm cho tôi không, tốt nhất là đừng có kiến trong đó. Mắt Dại cười và đồng ý.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Bảy, 1944

Tôi để cả ngày nhìn một tấm ảnh. Nó được chụp ở đằng kia trên ghềnh đá đằng sau ngôi nhà. Không phải tôi nhìn mình trong tấm ảnh ấy. Tôi có vẻ mặt cừu ngu ngốc và hai cánh tay đầy vết tàn nhang mà đến nước mùi tây hay trứng ếch cũng không giúp gì được. Tôi nhìn cái bóng chiếu trên ngón chân tôi. Đó là bóng của mình, bức ảnh duy nhất mà tôi có về mình. Ngoài ra tôi không còn gì nữa.

Tất cả đang cháy.

Chúng ta sống cặp đôi, ngoài giá thú như chồng và vợ, nhưng tôi cũng không rõ, tôi bị bỏ rơi hay được chấp nhận, bị lãng quên hay được mong đợi. Dòng chữ được chạm trổ vào cái tẩu của cha: *Mọi tội lỗi sẽ được tha thứ* đã in dấu trong tôi suốt dòng thời gian. Cho đến khi cái chết chia rẽ chúng ta.

Mong muốn sở hữu.

Tôi chưa bao giờ trải qua điều này. Hiện giờ tôi ghen với từng giây phút mình không ở bên tôi. Phù hiệu đại bàng của mình chìm vào vùng đất đá bất cứ lúc nào. Mỗi cánh đồng hoang và mỗi chân đồi cát, mỗi chùm rêu râu mực được cảm nhận bước chân mình trước tôi, tiếng róc rách trác táng của thủy triều xuống dưới chân mình, tất cả mọi việc đều quá sức chịu đựng.

Tôi bắt đầu lèo nhèo:

- Chúng ta kết hôn đi! Sự khủng khiếp này không thể kéo dài mãi được.

Rồi chúng ta sẽ trú tại khách sạn sang nhất của Muurmanni và mình sẽ được nếm ngụm sâm banh từ đôi giày cao gót của cô điếm Nga, còn tôi sẽ đội trên đầu vòng hoa mà mình đã làm cho.

Tiếng đại bác vọng lại từ vùng núi trọc.

- Cái mũ lòe loẹt, - tôi nhắc lại, - tôi sẽ đội chiếc mũ màu đỏ và sẽ là phu nhân sang trọng. Mình tin không?

Mình không trả lời.

- Mình cho tôi xem những cái ảnh mình đã chụp nào.

- Không được - mình luôn luôn và luôn luôn nói vậy rồi liếc nhìn túi máy ảnh nằm trên hòm gỗ.

Suốt quãng thời gian này bầu không khí thật nhẹ nhàng, đượm mùi da cá voi đang ân ái với biển và đôi chân trần của tôi như gai lên vì niềm ham muốn rạo rực. Trong những ngày đó bào tử đực của hoa xông qua mũi vào tận ngóc ngách trái tim tôi, làm cho tim đập rộn ràng và tâm trí ngập tràn niềm hưng phấn. Trong những ngày ấy tôi cảm thấy tôi là một phần của vở kịch tạo hóa về sự hòa đồng và hợp nhất lớn lao, đang nổi sóng, bắn bọt trắng xóa nơi eo biển này và điều mà Herman Gödel vẫn gọi là thuyết chọn lọc tự nhiên Darwin. Tôi cảm nhận được bầy cá hồi đang hít ngửi dò đường từ biển lớn đến dòng sông chúng về đẻ trứng, và từng bầy côn trùng cánh màng đang giao cấu đuôi dính chặt vào nhau trên tường của ngôi nhà.

Việc xảy ra sau đó. Có lẽ đó là điều không thể tránh khỏi. Bởi vì ai có thể tội lỗi hơn người trinh nữ đang bị dục vọng giày vò.

Tôi tình cờ mở hộp giấy carton màu đen. Tôi không định nhìn vào trong hộp, không cả hé nhìn. Tôi đang quét nền nhà bằng chùm trắc bách diệp. Tôi đã cọ cửa sổ bằng nước vỏ bạch dương và tráng bằng nước cây cơm cháy cùng hoa cúc dại. Tôi nghĩ liệu có lá thuốc nào để đắp lên ngón tay cái của mình. Lá mã đề và chùm me chua nhai nát. Vào ngày hôm đó dây quanh hộp không được buộc chặt như thường lệ. Sau này tôi nghĩ, có phải mình cố tình để hộp mở hé vậy không? Hộp carton trượt xuống dưới sàn, nắp hộp bật tung và lớp lót vải nhung của hộp đầy ảnh. Tôi cúi xuống nhặt chúng. Phải nhặt chúng vào chứ.

Lúc đầu chỉ thấy ảnh chụp lên báo. Ảnh từ câu lạc bộ sĩ quan Kursung. Trong bức kia Eduard Dietl, vị chỉ huy Kriegskommandant, có khuôn mặt rất vui đang nâng cốc, và kia Oiva Willamo, thượng tá của Ban tham mưu kết hợp Roi, và sĩ

quan phụ tá của ông ta đang chào nhau. Kia kiến trúc sư trưởng của Đế chế thứ ba Albert Speer và người có đôi mắt lồi Ferdinand Schörner. Những bức ảnh về các cuộc thi đấu giữa các dân tộc anh em tại sân Rommel và ảnh về người lính gác đang buộc cái khăn quê mùa vào hàng rào thép gai của Berlin Nhỏ tại Rovaniemi. Thế rồi tay tôi bất ngờ chạm phải một phong bì mà từ đó tung ra những bức ảnh nhỏ rửa lên bìa cứng chụp trong studio. Tôi lập cập mở phong bì và để rơi từng ảnh một xuống lòng bàn tay. Họ ở trong những bức ảnh đó. Rất rất nhiều. Những người đàn bà. Những người đàn bà đủ loại. Đầu đội mũ, tóc buông xõa. Quen thuộc và lạ hoắc, thẹn thùng và dâm đãng, những ả tóc đen, tóc nâu, tóc bạch kim, xoạc cẳng, môi hé mở, mũ lotta xam xám lệch một bên, những thiếu nữ đất Lapp ghim cài ngực xiên xẹo gài trên vạt áo. Tất cả bọn họ đều nộp mạng trước máy ảnh của mình. Lispet Näkkälä đứng quay lưng lại máy ảnh đứa con da đen ẵm trên vai. Trên người cô ta chỉ quấn hờ tấm ga trải giường cũ kỹ và nó còn bị tụt sang bên để ngấn lưng và đường lượn vú đầy đặn sáng lên ngọt ngào. Tôi không thể không tưởng tượng trong trí óc rằng mình ăn nằm với những người đàn bà ấy, ẩn mình vào trong cơ thể của những con đĩ và điếm của Baabeli và phò phạch của Saatana ấy, nhìn lũ đó bằng ánh mắt vẫn nhìn tôi, hít ngửi xem lũ đó tỏa mùi hoa trái thế nào. Mùi ngây thơ trinh trắng. Mùi nường của con cái đang lúc động đực. Mỗi thứ một mùi riêng. Tôi, chứ không phải ai khác biết rõ âm hộ của người đàn bà có mùi thế nào và mỗi một núm vú mỗi lần cho bú là một lần mới lạ. Nhưng điều giày vò tôi nhiều nhất là ý nghĩ những người đàn bà ấy đã được mãn nguyện với mình đến như thế nào.

Tất cả bọn họ đã bóp chặt l** xung quanh b** mình đến như thế nào. Và chỉ có Ông Trời mới biết những người đàn bà đó đã trải nghiệm biết bao nhiêu cái. To và bé, hình ống và gân nổi chằng chịt, hơi cong về bên trái, da trơn tru. Bọn họ đã được thử hết khi tôi đang phải khổ sở trong thế giới của những cái đáy chậu rách tơ tướp và sợ đôi ủng của Iso-Lamperi cạnh giường tôi. Họ đã được trải nghiệm hết, tất cả lũ đàn bà ấy. Cái cọc cứng

cáp của sĩ quan SS Đức, liếm giọt mồ hôi ở đầu cái b** lầm cứt của gã Phần Lan, nước bọt đầy vị thuốc lá của tù nhân Nga. Những đứa trơ trẽn. Đồ sói cái. Nhiều kẻ mơ tưởng đến người đã ân ái với họ và càng thêm thèm khát. Lũ thỏ huyết mạch đã bị lột da của những người Do Thái bị cắt quy đầu, những cái kiếm cong Ả Rập bị nung nóng trong sa mạc và run rẩy vì dục vọng sau những tuần ramadan, những ngọn đuốc xanh màu đêm của những tay "nhọ" cao đến hai mét, những người lại có làn da mềm màu ca cao sữa, tất cả những cái như thế, những điều mà tôi chỉ có thể ước mơ. Những người châu Á có vị chan chát của đầm lầy, người Nga góc cạnh và bốc mùi mực với bộ phận cơ thể ngập trong vodka không hề nát rữa kể cả ở dưới mồ. Nhưng họ không bao giờ được nếm trải cảm xúc như khi cùng với mình. *Chúa ơi xin người giúp con*... Thế rồi từ dưới lớp vải bọc nhung một bức ảnh nữa rơi xuống sàn nhà. Lúc đầu tôi cứ nghĩ trong bức ảnh đó những người phụ nữ nằm quấn lấy nhau trên một chiếc giường. Góc cổ tay, ánh mắt hướng lên trời, vẻ mặt vô hồn. Thế rồi tôi nhận ra thái dương bị bắn thủng, cổ chân bị vặn gãy, bụng đầy vết giẫm đạp và vết lưỡi lê đâm vào hông.

Những người phụ nữ này đã chết. Tôi lật ra sau tấm ảnh và đọc: *Babi Jar, 29.02.1941. 6x6cm, 80mm, độ mở f11, thời gian ánh sáng 1/125. Độ sâu trường ảnh và độ tương phản tốt.*

Lửa sẽ đốt sạch, người ta nói vậy trong lời của Chúa.

Tôi nhét bức ảnh vào trong túi của tạp dề và để những cái khác lại vào hộp của chúng.

Ngày hôm ấy cứ như con quỷ cái dâm đãng succubus của Saatana đang khỏa thân cưỡi trên chó săn hừng hực lửa vượt qua eo biển. Nếu không làm sao tôi có thể hiểu được tại sao tôi lại làm như thế. Trước đó tôi đã đốt một đống lửa ở ngoài sân để nướng những con ngỗng biển bị mắc bẫy săn. Bây giờ tôi cầm lấy hộp đen của mình, và nó mới nhẹ nhàng làm sao theo tôi ra sân. Không một giây lưỡng lự tôi mở cái nắp mềm, xáo tung lộn ngược tất cả vẻ đẹp trai hùng vĩ đó và ném vào đống than hồng.

Nếu Thượng Đế từ bi thì cả mặt đất sẽ sụt dưới bước chân. Nếu Thượng Đế rủ lòng thương thì tôi sẽ không thắp được cả

nền. Thế nhưng Người luôn thất thường với những kẻ Người đã tạo ra để tiêu khiển chính mình.

Tro gỗ thông lại bùng lên ngọn lửa réo rắt. Lửa rửa sạch, đốt cháy độc dược.

Tất nhiên đúng lúc đó mình tiến lại, khi ngọn lửa đã liếm đến điểm xanh lè.

Khuôn mặt mình rạng ngời niềm kiêu hãnh thợ săn. Khi mình quay lại với một tay chìa ra một con thỏ rừng, tay kia xách một cái giỏ. Cuối cùng thì mình cũng đã học được cách nhét việt quất đen vào đám cỏ, quả mâm xôi vàng chưa chín vào phù hiệu đại bàng. Tôi để cho mình tiến lại thật gần và nắm lấy vai tôi. Hôn vào bên tai:

- Mắt Dại. Lửa cháy kìa.

Niềm vui nỗi mừng mọi cái vụt biến khỏi nét mặt khi mình chợt hiểu chúng ta đang nhìn gì. Còn tôi, tôi vẫn chưa hết cơn giận đang hừng hực.

- Mình chụp những cái ảnh kia từ đâu vậy?

Cứ làm như tôi không biết vậy.

- Net on Mitt Arbeite, việc của tôi.

- Mình bảo những người trong ảnh kia là không thật sao?

Tôi chìa bức ảnh tôi giữ lại ra. Bức ảnh trong đó những người đàn bà nhợt nhạt ngó chằm chặp lên trời cao chân tay quấn chặt vào nhau.

- Đây là Krieg. Chiến tranh.

Lời biện hộ duy nhất mình có thể đưa ra. Đây là chiến tranh. Lúc này mọi việc đều được phép. Chúng ta sống như đây là ngày cuối cùng, bởi vì ngày tận thế của Thượng Đế có thể xảy ra với chúng ta vào bất cứ lúc nào.

Vào lúc ấy đôi mắt của mình giống như đôi mắt của những người già.

Cuối cùng tôi cũng tỉnh ra.

Tôi bắt đầu hất những bức ảnh ra khỏi đống lửa, sự nghiệp của mình. Thế nhưng chất manhê trên bề mặt của chúng tan

chảy trước mắt tôi. Nơi đấy cái đùi trắng của Lissu, bờ vai cùng cánh tai khum hình nấm rất đẹp của cô nàng Berlin nào đó cong dần lại và cháy thành tro, cả một vết rạch do đồ trang sức hình tia chớp tạo nên. Vòng cung đang bốc khói của những cái móng tay sơn và những cặp vai trần.

Ngoài ra không còn gì khác.

- Tại sao mình lại làm như thế?

- Tôi không giải thích được. Chỉ vì.

Chỉ vì tôi yêu mình, chỉ vì tôi không thể chịu nổi suy nghĩ là có ai khác ngoài tôi còn đụng chạm vào mình.

Mình ẩn tôi ra, lắc tôi thật mạnh khiến cho xác thỏ đập vào hông mình. Nó vẫn còn đạp đạp. Áo khoác sĩ quan của mình kêu đánh xoạt khi mình quay người bỏ đi. Tôi đủ sức đánh ngã một con tuần lộc đực nếu cần thiết. Làm mình ngã với tôi không khó, vì tôi vốn rất khỏe và lại nhanh, điều này chính ra mình phải biết. Tôi nắm lấy thắt lưng và quật mình ngã xuống. Qua lớp quần mềm dành cho lính chiến vùng núi tôi vẫn cảm nhận được móng tay tôi đang cắm chặt vào nơi quý giá nhất, theo bản năng, cứ như tôi đang thực hiện nghĩa vụ hằng ngày của mình. Mình rên lên, chắc chắn là vì ngạc nhiên nhiều hơn là vì đau. Chúng ta vật nhau trong một thoáng đầy mùi mồ hôi và cành lá. Không gian đung đưa, mặt đất đón nhận. Tôi ngồi xoạc chân trên người mình, thở hổn hển vì ham muốn và kích động. Tôi đợi để cảm nhận được hông mình. Tôi đợi mình ấn thân hình SS của mình vào tôi, nắm lấy tóc tôi và kéo tai tôi lại gần miệng mình:

- Mình ăn trái cây à?

Tôi sẽ trả lời:

- Sao lại hỏi vậy?

- Vì mình thơm mùi hoa trái.

Thế rồi tôi nhìn thấy vẻ mặt mình. Đó là sự hổ thẹn. Mình hổ thẹn thay cho tôi cho dù không ai có đó để thấy. Mình thấy ngượng vì trò chơi quá trơ trẽn của con chó cái già và động tác

nắm giữ như của người chăn tuần lộc của tôi. Cũng như mình xấu hổ vì mẹ mình và cha mình và bây giờ là tôi.

- Thả ra đi.

Tôi rời người mình nhỏm dậy. Mình vừa đi xuống sườn đồi vừa vấp. Những viên đá được các dòng băng vuốt ve kêu lạo xạo trên đường mình đi, và Thượng Đế của tôi, kể từ lúc ấy cứ như thể chất độc giết người vừa tràn vào dòng máu tôi. Có thể tôi muốn chạy theo sau xin hàng, quỳ xuống trước chân mình, liếm từng đường cong khúc khuỷu và từng vết xước đượm mùi mồ hôi của mình, gào lên và rên rỉ, làm bất cứ việc gì để mình lại nhìn tôi và mỉm nụ cười chậm rãi khiến tôi như được đung đưa trong làn yến mạch vàng cháy bỏng và cảm giác hạnh phúc vô bờ.

Và tôi hiểu tôi đã làm việc tồi tệ, tồi tệ, tồi tệ. Mình không quay trở lại, đêm đó không và đến đêm tiếp đó cũng không. Tôi lột da con thỏ mình mang về bằng con dao bầu cùn, chặt thịt và xâu nó vào trong que. Tôi nướng chúng cho mình.

Tha lỗi cho tôi về việc tôi đã làm Johannes. Còn tôi không thể tha lỗi cho bản thân, và Thượng Đế thì chẳng quan tâm. Tôi đứng cầm dao bầu trong tay và giải buồn bằng ý nghĩ có thể cắt những ngón chân của mình ra khỏi bức ảnh duy nhất mà tôi có về mình. Bóng của mình đổ lên chân tôi và tôi muốn cắt cái bóng đó lìa khỏi thân mình. Nhưng nếu như vậy thì tôi phải cắt đứt cả những ngón chân thật, đầy thịt và máu. Như vậy tôi có thể sẽ cảm nhận được trong chúng sự mềm mại của bóng hình mình. Cơ thể tôi thật sự rất kinh khủng và xảo trá. Nó nhớ sự động chạm của bàn tay mình, sự vuốt ve của những ngón tay rám nắng. Nó nhớ sức nặng của thân mình nằm đè lên người tôi, nhớ đôi tất thơm mùi cỏ than đạp vào những ngón chân. Vết sẹo ở cằm nhớ đến đầu lưỡi, núm vú nhớ đến miếng cắn đau đau, cặp đùi tôi nhớ đến hông người đàn ông ép sát giữa chúng. Và tồi tệ nhất chính là cái hĩm xảo trá của tôi, nó vẫn tiếp tục thèm muốn được mình lấp đầy, bởi vì một con cu hợp với tôi đến như vậy trước đây tôi chưa từng thấy và chắc chắn sau này cũng sẽ không gặp.

Eo biển Người Chết, 30.7.1944

Tôi cài bẫy được một con thỏ. Tôi là thợ săn, là kẻ rình mồi, tù trưởng Alarik dũng mãnh của bộ tộc Visigoth. Tôi giữ người đàn bà của mình trong từng xác thịt thỏa mãn. Kẻ thù của tôi sợ tôi. Tôi kiêu hãnh bước vào sân. Tôi ngửi thấy mùi ma nhé cháy, nhìn thấy những gờ giấy quăn lại và cháy sáng xanh, chắc chắn cả ngọn lửa xanh đỏ và nét mặt. Chỉ đến lúc đó tôi mới hiểu tôi nhìn thấy gì. Mắt Dại đang đốt ảnh. Những cuộn phim, âm bản. Vé vào tương lai của tôi, những thứ tôi cần để xin vào Học viện Điện ảnh sau khi chiến tranh kết thúc. Mắt Dại chìa ra một tấm ảnh và hỏi đó là gì.

Tôi muốn đánh Mắt Dại. Cánh tay không giơ lên. Thay vào đó tôi nhìn chằm chằm qua làn nước mắt và tập trung vào chi tiết. Bức ảnh được chụp bằng camera để trên chân đỡ, độ tương phản tốt. Lúc đó trời nắng, điều đó có thể nhận ra qua bóng hất từ gò má. Nhưng đó không phải là ảnh tôi chụp. Những người đàn bà nằm trong bức ảnh đó xa lạ và đã chết, cứ như được túm thẳng ra từ trong các cơn ác mộng của tôi. Hơi thở chạy trốn khỏi cuống họng và tiếng rên bật ra từ trong cổ.

Tôi hất ba lô lên vai và biến. Bắt buộc phải vậy.

Tôi chui vào khe núi, cố tìm cách ra đường. Một chỗ nào đó ở đây phải có riksvägen, con đường quốc lộ dẫn về phía tây do chúng tôi phá núi tạo nên. Cổ chân vẫn đau từ khi tôi bị Mắt Dại vật ngã. Tôi để mặc. Tôi đâm ra con đường nhỏ tuần lộc vẫn giẫm đạp để đi và thở hào hển. Tôi ngã xuống đất và nằm một lúc lâu dưới chân núi. Nơi này chính ra phải là Tổ quốc thứ hai của tôi, nhưng sao lại xa lạ quá, độc ác và tham lam như đàn bà vậy. Nơi đây thời gian luôn luôn trôi qua thật vô nghĩa, đêm tránh ngày và bóng râm ngã quỵ vào ánh sáng. Tất cả sự việc xảy ra quá nhanh, mà lại không hẳn thế. Những bức ảnh là điểm bấu

víu của tôi vào thực tại. Tôi nhìn thấy từ chúng thời điếm mà bức ảnh được chụp, khoảnh khắc thực của một phần trăm giây khi thời gian không thể lướt chạy vào hư vô.

Và bây giờ Mắt Dại đã đốt cháy hết những khoảng khắc ấy của tôi và hóa phép từ đâu ra một mảnh của thực tại giả dối, một sự việc chưa bao giờ xảy ra. Cái bức ảnh ấy không thể nào tồn tại trên đời. Tôi ngồi nhỏm dậy, bắt đầu lấy gói thuốc lá từ thắt lưng. Tôi phải vượt qua thôi. Không phải tôi là người yếu đuối. Mà là cha tôi. Ông ngã xuống đất tắt thở vào giây phút chiến tranh nổ ra. Tin tức tuôn ra từ chiếc đài Vzyatka đúng khi cha đang thay bóng vào cái chao đèn vấy màu xanh rờn đang đung đưa trên bếp. Đột nhiên cả căn phòng tràn ngập tiếng của Führer. Ông ta bảo lũ Ba Lan đã tấn công nước Đức. Chiến tranh đã bắt đầu. Chiếc đèn dầu cháy bùng, tin thời sự tràn ngập không gian, ánh mắt của mẹ và của người hầu gái nhìn lên cha đầy vẻ hoài nghi, con la cái của nhà hàng xóm Helmut rít lên, tôi vừa kịp nghĩ không biết chai rượu mận dành cho ngày lễ bị giấu vào đâu và cũng từ suy nghĩ ấy mà bị mắc chứng táo bón trước khi cha kêu lên kinh ngạc:

- Không phải chứ, và ngay sau đó ông ngã gục từ trên ghế và tắt thở trước khi thân thể chạm xuống sàn nhà.

Quân đội của chúng tôi đánh bật lũ Ba Lan trong vòng 28 ngày. Nếu tôi có buồn vì cái chết của cha thì hơn thế, tôi xấu hổ vì sự nhu nhược của ông vào thời điểm dân tộc Đức đứng trước biến đổi lớn của số phận. Thế nhưng điều bất ngờ hơn còn đợi chúng tôi trong xưởng giày cũ kỹ, nơi bao nhiêu năm qua cha ngồi kều cao ghi hồi ký. Mẹ bảo chú có thể sẽ giúp chúng tôi nếu hồi ký đủ tốt để xuất bản:

- Ít nhất thì cả thời gian này phải có một bản hồi ký được ghi lại chứ.

Chúng tôi phá cửa, đứng khựng lại trong ánh sáng được hắt ra từ những khung kính nhiều màu. Tôi chờ được nhìn thấy những trang bản thảo nằm la liệt trên sàn. Chúng tôi đã nghe tiếng lách cách của chiếc Remington hàng năm trời. Giọng nói thần thánh của cha khi hàng tối thứ Bảy ông lồm cồm bò trong

những bụi mùng chua và ngâm nga những câu thơ không từ ngữ. Những tờ giấy ướt đẫm nước mưa lẫn vào trong tán lá mận.

Một cái gì đó.

Thay vào đó khắp nơi chỉ thấy những mẩu da thuộc, dùi đột lỗ, chàng, nước kiềm, ở trong góc nhà có hộp véc ni và một thùng lớn dầu lanh. Trên sàn nhà những mẩu giấy báo, lông ngựa và chiếc quần đùi màu nâu của lính bộ binh mà cha gọi là quần lý tưởng. Giữa phòng, cạnh chiếc bàn bào là một cái hòm gỗ duy nhất, mới cứng được sơn vẽ bằng những nét hoa văn bí bầu. Nó nằm đó trong cột ánh sáng giống như một tấm bia mộ phủ đầy hoa vừa mới đáp xuống rền vang báo cho nhân loại niềm hân hoan được mong đợi đã lâu. Chúng tôi tìm và lại tìm, thế nhưng sau mười phút đã nhận ra: Không có bản thảo nào hết. Chỉ có góc của tập giấy cháy nham nhở với văn bản đã bị quẹt phết ngang và dòng chữ: *Không được gì từ đám giấy lộn này.*

Mẹ tìm thấy trong hòm một tập thư của một người quen nào đó. Khi tôi hỏi, mẹ chỉ bảo cha quen một người lính Phần Lan thời ông còn trong quân ngũ.

Người cha có tâm hồn đá của tôi.

Mẹ ngồi bệt xuống sàn, chùi mũi vào chiếc quần đùi. Giọng kể lể không hồi kết về đất Lapp và những cuộc mạo hiểm lớn ở nơi đó. Về lý tưởng. Về thế giới. Về chúng tôi. Từ đó không còn gì được để lại cho thế hệ sau. Chỉ có cái hòm gỗ với đường ráp xiên xiên, vật có thể thắng bất cứ sự so sánh với các hòm khác về độ bền của vết ráp và đặc điểm không ngấm nước của những bức hoa văn được khắc nổi ở mặt ngoài. Trên nắp là bức tranh vẽ nàng tiên biển, loài chim sống rất xa giữa đại dương nơi chúng ta không thể tới. Đó là một cái hòm rất tuyệt, nhưng dù sao.

Vẫn chỉ là một cái hòm.

Cha đã tự đốt hết bản thảo của mình. Còn Mắt Dại đã hủy hoại sự nghiệp của đời tôi.

Tang lễ thật kinh khủng. Chú vì quá xấu hổ nên đã không đến. Một người tốt bụng nào đó đã để cái hòm ra hiên nhà trong đêm thức canh người quá cố, và rải lên đó hoa tử đinh hương

làm khăn che, và suốt cả tối tôi luôn cảm thấy, nếu như tôi nhấc cái nắp được đánh bóng lên, cha tôi đang nằm cuộn tròn trong đó và nheo mắt nhìn:

- Hãy chụp ảnh này đi con trai nếu con làm được.

Tôi đã không thể chụp ảnh.

Hòm gỗ đó là một vật thật kỳ lạ. Không ai trong số họ hàng dám chạm vào nó, cả nhìn cũng không dám. Buổi tối tôi muốn đến bên mẹ, muốn mẹ lại quấn tôi vào chăn như thời xa xưa. Thế nhưng mẹ ngồi bên lò sưởi uống từng ngụm rượu mận từ cái cốc pha lê:

- Chúng ta phải xin chú con giúp thôi.

Ngọn đuốc cùng cây dẻ dại hất lên tường những cái bóng đung đưa chầm chậm. Mẹ buộc những lọn tóc sau gáy và cắn môi. Bà ngâm nga bài hát ru của trẻ em xứ Lapp, bài mà Mắt Dại hát cho tôi nghe bây giờ.

Tôi hỏi có bao giờ mẹ nhớ nhà không.

- Hả, nhớ gì chứ?

- Phần Lan ấy. Lappland.

Mẹ hừ một tiếng, lầm bầm rằng mẹ không còn gì ở đó ngoài một con dê con và cả nó cũng bị táo bón. Cuộc sống lúc đó thật nhạt nhẽo. Tu viện trưởng của Alaluostari đi lòng vòng quanh vùng bằng chiếc xe ba bánh tự tạo và xây lắp những thứ mà ngài muốn làm. Họ hàng duy nhất là người chị gái cái gì cũng biết hơn tất cả những người khác. Người thuộc dòng họ thầy lang và giáo phái của những người biết chặn máu chảy. Mẹ không thừa hưởng bất cứ điều gì từ những khả năng ấy. Khi gói đồ vào trong chiếc ba lô có khóa bằng xương tại Alaluostari và ra đi, mẹ không để lại đất Lapp bất cứ chút gì.

- Nhưng chắc chắn cha con bỏ lại đó một cái gì. Cái gì đó. Sau khi từ đó quay lại đây ông ấy không còn sức làm gì khác.

Thế rồi mẹ bật khóc, làu bàu bảo tôi hãy ra giường tôi mà ngủ. Hai tuần sau chú tôi đến thăm và không mang theo vỏ chăn gối riêng cho mình. Sau đó một tháng có người Phần Lan lạ mặt đến lấy tro của cha và mẹ đưa cho người ấy mà không hỏi han

một lần, chỉ bắt người ta mang theo cả cái hòm được khắc hoa văn bầu bí:

- Pietari, anh cứ mang đi thật xa chừng nào anh còn sức. Đưa đến tận chân trời nơi trái tim nhỏ bé của người đàn ông tội nghiệp của tôi tan vỡ.

Tôi ngồi suốt buổi tối hút thuốc bằng chiếc tẩu thừa kế. Tôi suy nghĩ. Tôi không muốn quay trở lại eo biển. Nơi ấy Mắt Dại đang đợi tôi bên những tấm ảnh đã bị cháy thành than. Vấn đề không phải là vì những bức ảnh ấy. Càng nghĩ về việc xảy ra, càng thấy việc mất những bức ảnh đó không có ý nghĩa gì lắm. Bởi vì vào lúc này những bức ảnh đó là gì chứ. Chỉ có da và đùi, không cho tí ham muốn nào. Bây giờ tôi có Mắt Dại, người đàn bà bằng da và thịt. Tôi đã có thể sẵn sàng từ bỏ những người đàn bà nhạt nhẽo đó, nếu Mắt Dại muốn. Ít nhất là tôi nghĩ như vậy. Nếu như trong đó không có sự phản bội ấy.

Nhưng còn cái khác nữa.

Đó là một bức ảnh. Bức ảnh trong đó những người đàn bà vô hồn nằm ngửa mắt ngó chằm chằm vào cõi vĩnh hằng. Một bức ảnh như thể không thể nào tồn tại. Thế mà Mắt Dại đã hóa phép đưa nó từ đâu đó ra trước mặt tôi. Trong giây lát tôi thoáng nghĩ, đây có lẽ là một mưu đồ gì đó. Rằng ai đó, có thể là Herman Gödel, đã nhét bức ảnh vào trong tệp. Rằng họ cùng với Mắt Dại đã tìm ra kế nào đó để hại tôi. Rằng những cơn ác mộng lại quay lại và tôi lại bắt đầu nghe tiếng đàn bà cười từ núi trọc vẳng lại.

Tại sao Mắt Dại lại muốn làm điều tai hại này với tôi? Tôi còn chưa rõ.

Thế nhưng một điều chắc chắn là tôi phải có thuốc uống, nếu không rìa trái đất lại bắt đầu rạn nứt. Nếu không có thuốc Herman Gödel đưa cho, tất cả đen ngòm đó sẽ tràn vào trong tôi như thể linh hồn hết mút ánh sáng và muối sạch bóng đen. Tôi bắt buộc phải quay lại eo biển.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Bảy, 1944

Mỗi một phút, một giờ, một nháy mắt bị mất đi. Mỗi một giây không có mình bên cạnh là vô dụng. Đội tuần tra Đức có thể đến cứu chúng ta vào bất cứ lúc nào. Jouni có thể đứng ở góc nhà vào bất cứ lúc nào, miệng nhai nhai mẫu nhựa thông và giục chúng ta đi cùng. Mắt ngắm súng trường của nhóm chiến binh du kích hay quân tinh nhuệ của phong trào phản kháng đang nhằm đến. Tôi muốn kể với mình mọi thứ đều có giới hạn đến mức nào và tôi đã chờ mình cả cuộc đời ra sao.

Mình không chịu được tôi bên cạnh mình. Mình quay lại vào lúc chập tối, chui xuống dưới thuyền ngủ. Ngay khi tôi vừa đến gần mình, cặp lông mày mình nhiu nhíu và tấm lưng quay lại tôi như tường thành thù địch. Và Johannes, tôi yêu cả điều đó, yêu tường thành trong mình.

Tất cả những ngày đó khi mình tức giận, tôi đau đớn, nhức nhối như chưa bao giờ như vậy. Đầu đau như búa bổ và tôi buộc phải nếm thật nhiều dầu rễ nữ lang cùng rượu rắn để có thể chợp mắt chút ít. Tôi không được cùng mình lội xuống nước biển xanh màu ngọc lam vào mỗi sáng, chà xát da mình bằng tảo biển, lững thững ra suối đong đầy nước vào thùng gỗ. Mình không còn giữ chặt hông tôi, không thổi nhẹ vào tai, không gọi tôi là Mắt Dại như trước. Tôi không được cùng mình câu cá tuyết, không cả được ép sát người vào mình bên đống lửa ven bờ. Và tồi tệ hơn cả: Mình không nói chuyện với tôi nữa.

Cơn tức giận của mình thật dai dẳng. Nhưng mình không thể giận tôi đến hết mùa hè được. Bởi vì mình cũng biết chiến tranh không thể kéo dài đến vô cùng hoặc nếu không cuộc chiến thứ hai, tồi tệ hơn nhiều, sẽ nổ ra. Trước hay sau rồi mình cũng buộc phải nguôi thôi. Có lẽ tôi đã từng cần mình, nhưng cũng có thể mình sẽ cần đến tôi ở đây nơi eo biển Người Chết này. Tôi

đợi. Tôi đi nhặt thân gỗ trôi nối và than vãn. Nỗi khao khát có mình buộc tôi chà xát hông vào thành bàn và rên rỉ. Thỉnh thoảng tôi lại lấy từ trong túi tạp để ra bức ảnh có dòng Babi Jar đằng sau. Tôi nhìn nó chằm chặp và nghĩ tại sao nó lại khiến mình hoảng sợ đến vậy. Để tìm câu trả lời tôi lục tung đồ đạc của mình. Tôi thấy tất, nước súc miệng, một cuốn Mein Kampf mỏng. Bộ lược chải râu và ria mép. Thế rồi tôi để ý đến một lọ thuốc bé tí nhỏ xíu trong túi bên cạnh của ba lô. Nó làm tôi thấy lo lắng. Đầu tiên tôi cứ nghĩ đó là pervitin, loại ma túy được người ta dùng trong các cuộc hành quân và các chuyến trinh sát. Tôi biết loại đó từ thời làm trong Hội chữ Thập đỏ. Quân Đức phát nó cho các bệnh viện dã chiến và buộc phải ghi lại tác dụng của thuốc. Nhưng cái này là thuốc mới, còn có tác dụng mạnh hơn, Adolfiini. Tôi đã nhìn thấy nó trong kho thuốc tại Titovka nhưng chưa bao giờ dùng nó để chữa cho bệnh nhân. Tôi không thích cả cái loại thuốc này, không thích, cho dù tác dụng của nó mạnh hơn nhiều so với pervitin và mang tính y học nhiều hơn so với morphin hay laudanum chiết xuất từ hoa anh túc. Nó sẽ mang đau đớn đi và khiến con người rất dễ chịu, thế nhưng niềm vui vì thế cũng không còn, bởi vì tác động của nó sẽ không bao giờ rời khỏi người bệnh, đến một giây cũng không. Vào thời vụ thu hoạch cỏ bận rộn nhất, loại thuốc này khiến người uống nó trở thành một kẻ ngớ ngẩn nói năng lảm nhảm. Thời gian cứ trôi qua khi anh ta lầu bầu và nói những điều linh tinh với những bức tường thay vào làm việc, mà sau đó không ai có thể trở lại bình thường. Tôi lắc lắc lọ thuốc bằng thủy tinh sẫm màu và ngạc nhiên ai là người đưa nó cho mình. Trong lọ đung đưa thứ chất lỏng màu xanh trong suốt. Trên lọ có dòng chữ WPL, *Hoecht 10820, portion 0,5 mg/d*. Tôi đi ra vạt cây bên ngoài rồi đổ chất lỏng xuống đó.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Tám, 1944

Thời gian cho tình yêu là hữu hạn, và hữu hạn hơn cả là thời khắc của chúng ta. Nó chỉ kéo dài có hai tuần. Hai tuần năm ngày mười lăm phút tuyệt đỉnh giận dữ buồn rầu thứ lỗi. Chúng ta không nhìn thấy ai khác ngoài một bóng người, Cà Cu, thế nhưng hắn ta cũng bị mình đuổi đi. Còn thì cả vùng đất thở những hơi dài thanh bình, an lành. Chỉ có những con chim tử thần xuất hiện ở đường chân trời chờ màn đêm hạ xuống. Và có thể những đợt bom sẽ lại bắt đầu.

Vào sáng thứ Ba Jouni sầm sầm bước vào sân và không chỉ một mình. Đừng chứ, đừng bây giờ! Tôi gào lên trong đầu khi nghe thấy tiếng Jouni từ khung cửa. Nhưng tôi còn sợ hơn khi mắt quen với ánh sáng hắt vào và nhìn thấy ai là người Jouni đưa đến cùng. Người anh ta trói theo chính là tù nhân Nga đã bỏ trốn khỏi trại Titovka. Thằng bé Nga của tôi. Và sau một thời gian dài tôi đã lại hiểu tôi đang ở cùng với một sĩ quan SS. Tôi giật mình hoảng sợ. Jouni đi cùng với tù nhân chiến tranh trốn trại, kẻ biết tôi. Sự việc này không báo hiệu điều gì tốt đẹp. May thay thằng bé Nga không đưa ra bất cứ dấu hiệu gì chứng tỏ chúng tôi quen nhau. Nhưng thay vào đó con chó chiến buộc dính vào chân nó, con chó đã ăn bầy con của mình lại bắt đầu kêu rít lên và ngoáy ngoáy đuôi, cố lết về phía tôi. Một cái lưỡi câu có vẻ sắc gây đau mắc vào mõm nó từ một nơi nào đó.

- Thật kỳ lạ con chó này lại thích mày thế nhỉ.

Tôi nhún vai. Jouni ép con chó chiến xuống đất và bắt thằng bé Nga phải trông nó:

- Thế nhưng như họ vẫn bảo, những kẻ điên hay có mùi đặc trưng khiến cho súc vật cũng phải cuộn tròn đến bên cạnh, như bệnh lậu luôn chui vào lỗ của đĩ điếm.

Jouni kế tìm thấy thằng Nga đói lả gần Kirkkoniemi. Thằng bé Nga bị bắt gặp đang ngồi nhai khoai tây sống nó trộm được ở vựa cỏ, nơi Jouni đến định ngủ qua đêm. Đôi mắt to hốt hoảng sáng giữa những bó cỏ. Đầu tiên Jouni suýt nổ súng bắn cả hai, nhưng hóa ra tên Nga chỉ là một đứa trẻ và con chó cái tiến đến liếm liếm tay, vậy là việc tiếp theo sau đó là gãi gãi xoa xoa chứ bắn làm sao được.

- Bây giờ phải làm gì với chúng nó đây? - Jouni cáu kỉnh hỏi, ngồi đánh phịch xuống bậc dẫn lên nền nhà và vứt luôn xích tay của tên tù binh đi cứ như thể nó được làm từ rắn độc. Anh ta khua tay mệt mỏi đến nỗi tôi phải xách thùng gỗ đi lấy nước và nấu cháo bột.

- Mày cho cả mứt hoa quả vào nhé. - Jouni hi vọng kêu lên.

Không có mứt hoa quả, và Jouni lại tiếp tục càu nhàu. Anh ta có mang theo cái ống cũ của lò đun hơi. Jouni và thằng bé Nga đã phải mất mười hai giờ khó nhọc mới chắp được ống mới vào chỗ của nó trong cái xe Ford. Lúc đầu que hàn không tài nào bắt lửa và bằng cách gì cũng không thể bịt được lỗ hổng. Cuối cùng thằng bé Nga mới cào được một vốc tro từ trong ổ và đái vào đó. Rồi nó bóp cái mớ hỗn độn thành nắm, đoạn ấn vào bịt lỗ hổng. Vậy là được và bây giờ chiếc Ford tiêm kích đang chờ chúng tôi ở đầu đường.

- Quỷ thần ơi, cái công việc mới ghê tởm làm sao. - Jouni lầm bầm nhét cái tẩu có cán xương chó xuống dưới bộ ria mép và bắt đầu nhìn ngó trong nhà. - Ha, ở đây hai đứa bay ngó chừng thoải mái nhỉ. Cũng tốt thôi.

Và tất nhiên mình phải bò ra từ dưới nhà thuyền vào đúng lúc đó, Johannes của tôi. Tôi có thể nhìn được bã đắp nhựa thông không chặn được muỗi đến ăn thịt mình. Mình đến bên thùng hứng nước mưa rửa mặt mà chẳng nhìn ai trong chúng tôi. Mình vẫn không nói chuyện với tôi. Vẫn không, cho dù mỗi sáng tôi đã để lại cho mình một lá thư bên cạnh thuyền và cả mỡ xoa lên chỗ sưng mà tôi chế ra từ cây dầu thơm. Vẫn không, cho dù tôi đã lấy bộ lông tuần lộc lót dưới thuyền và giặt sạch đôi ủng

mình đế lại bên cầu thang và đánh nó bóng lên bằng sơn dầu tôi tìm thấy trong nhà thuyền. Jouni thở dài:

- Tình hình ở đây là vậy à. Ai sẽ là kẻ xử thằng kia nếu không phải là người Đức? Tao không làm việc đó nữa, nhưng cũng không thể đưa nó về trại mà. Đừng giết, hãy nhận nó về nuôi, hình như trong cuốn sách của mày nói thế.

Tôi không nhớ trong Kinh Thánh có chỗ nào nói vậy không, nhưng tôi cũng không đáp trả. Thằng bé Nga còn giơ xương cầm cập hơn lúc trước, thật kỳ lạ là nó vẫn sống. Ai đó đã dần nó một trận kinh hồn và muỗi đốt nó tím tái, một mắt sưng vù và chân đầy mụn mủ. Chính ra phải chăm sóc nó. Nhưng ai làm. Tôi đã chìm đắm trong tình yêu sương giá nơi eo biển và đánh mất mình. Rồi con bé Koltta Masha lại hiện lên trong tâm trí, nó đang chờ diều ở trại. Ngay cả trong những ngày tôi chờ đợi mình, tôi cũng không dành một giây phút nào cho nó. Hơn nữa điều gì sẽ xảy ra nếu mình biết đây chính là tù nhân đã trốn khỏi trại Titovka. Chắc mình sẽ bắn nó.

- Tên của nó là gì? - Tôi hỏi.

Jouni quay lại thằng bé Nga và phiên dịch:

- Kak tibja zavut[(*)]?

Thằng bé Nga mỉm cười:

- Menja zavut Aleksei Ignatenko[(*)].

Bây giờ thì nó đã có cả tên.

- Tao biết nó là cái loại gì. Tao tìm thấy cái này trong người nó.

Jouni lục tìm trong ba lô và vứt lên đồi củ khoai tây giống từ năm ngoái. Rồi anh ta lấy ra một vật bằng gỗ có những khung ô trắng đen được kẻ bằng phấn và than trên bề mặt. Jouni nhìn nó nghi ngờ như thể đó là một cái bản đồ của gián điệp với những dòng mật mã. Nhưng tôi biết ngay đó là gì, và chắc chắn mình cũng biết. Vật đó là một bàn cờ sơ đẳng, với những tượng và mã được gọt từ gỗ. Thằng bé Nga nhìn chăm chắm vào bàn cờ của mình như thể đang sợ vật báu đó sẽ bốc hơi vào không khí. Jouni hỏi:

- Mày biết đó là gì không?

- Đó là trò chơi của thần thánh.

Tôi liếc về phía sau, và mình đang đứng đó, nước mưa chảy ròng từ má xuống, đẹp và dè dặt. Nhưng không thể nào, chẳng lẽ thằng bé Nga biết chơi cái trò chơi đó sao? Những người duy nhất biết chơi trò này là cha tôi, Pietari và tất nhiên cả mình nữa, Johannes của tôi. Bản thân tôi chưa bao giờ học cách đi các nước. Một thằng Nga thiểu năng đâu biết trò chơi này.

- Phải giết nó thôi.

Tôi lắc đầu cho dù không biết chúng tôi có thể làm gì với nó. Nếu thằng bé Nga này trở lại Titovka, nó sẽ bị đánh đập và phải đi đào hố. Sau đó một viên đạn vào gáy. Những người bị bắt quả tang giúp đỡ hay cho tù binh trốn trại ăn sẽ bị tử hình. Tội bé hơn thế cũng bị giết rồi. Tôi đưa cho thằng bé Nga một miếng thịt khô.

Mình nâng khẩu Mauser và ngắm.

Tôi nhắm mắt. Mình bảo như vậy là tốt nhất. Thằng bé bị căng thẳng về mặt tinh thần hay đúng ra đã bị chứng Do Thái làm cho dơ bẩn.

Đúng lúc đó tiếng súng vang lên. Viên đạn làm rơi một mảng tường gỗ. Nó đến thật bất ngờ, đến mức lúc đầu tôi không hiểu người bắn không phải là mình mà là một ai đó khác. Ai đó, người đang rình mò chúng ta phía đằng sau những tảng đá, súng dựa vào bụi cây lúp xúp. Tất cả chúng ta đâm nhào ra đồng cỏ. Con chó cái rú lên sủa và ăng ẳng giữa hai đùi tôi. Mình chĩa súng vào đâu đó nơi hoang dã và bắn.

- Bây giờ chạy!

Jouni bắt đầu bỏ ra sau nhà, chửi rủa:

- Không phải tao đã luôn mồm bảo chuyện này sẽ xảy ra đó sao!

Đến được chỗ nấp sau nhà Jouni nhổm dậy và bắt đầu chạy xiên xiên giữa các triền núi. Tôi cảm nhận được mình đang theo sau tôi. Trokari nhanh thoăn thoắt vượt qua các tảng đá và gào lên hướng dẫn cho người đằng sau. Đầu tiên phải vượt qua được

khoảng trống rồi nhằm sang phía đông. Địa hình nơi ấy ghềnh đá chông chênh, đuổi theo chúng tôi sẽ không dễ dàng chút nào. Tiếng dây xích loảng xoảng va đập vang vọng trên các triền đá và tôi thấy ngạc nhiên sao thằng bé Nga lại có thể vượt trại giam được.

Có lẽ khoảng nửa tiếng sau, khi trong miệng thấy mằn mặn vị sắt và thằng bé Nga nghiêng ngả bò theo sau, Jouni quyết định dừng lại.

- Ai bắn vậy? - Tôi hổn hển hỏi, vẫn chưa hết sợ.

- Ai biết được chứ. - Jouni trả lời. - Tốt hơn là đừng có nghĩa nhiều như vậy.

Jouni châm tẩu hút và bắt đầu xem xét hiện trạng. Cuối cùng hóa ra chúng ta cũng không quá xa đường cho lắm. Mười giờ lội bộ, có khi không đến, rồi qua thác nước. Sau khoảng gần một chặng tuần-lộc-đái(*) là đến Petsamo, từ đó đến cầu Miljoona đỏ-trắng-vàng khoảng mười ba cây số. Mình đi lên phía trên thác nước xem lại địa hình. Việc bắn thằng bé Nga không được nhắc lại nữa. Tôi và Jouni đứng lại cạnh nhau, nhìn theo mình.

- Này, thế anh với bông anh thảo của anh thế nào rồi?

- Không phải tao đã bảo lần trước sao. Tên là Heta, đừng có gọi tên khác.

- Xin lỗi.

- Thế còn chúng mày ở đây thì sao? Yêu nhau chưa?

- Tôi không biết.

- Khi tình yêu đến con người ta sẽ biết.

- Biết từ đâu chứ?

Jouni chỉ ra eo biển. Một tảng băng lớn đung đưa trên ngọc biển màu lam lạnh giá, cho dù mới chỉ là đầu tháng Tám.

- Mày có đi ra đó không nếu như tên Đức kia ra lệnh?

- Tôi sẽ đi.

Jouni cắn cắn đuôi tẩu một bên mép, sẵng giọng:

- Mày sẵn sàng ở với nó đến cuối đời ư?

- Vâng.

- Mày sẽ không chết, không biến mất nếu nó không cho phép?

- Không bao giờ.

Jouni gõ tẩu vào ống ủng cho vụn thuốc rơi ra. Mùi hương thảo và thuốc lá tỏa vào không khí. Người đàn ông đất Lapp đập đập vào nếp gấp trên tay áo khoác màu xanh dương rồi đằng hắng:

- Hiện nay mọi việc đang thay đổi nhiều. Ở trại không phải việc gì cũng tốt cả. Tay Herman Gödel ấy, hắn ta không phải người tốt đâu. Trên thế gian này lúc nào cũng có những kẻ ba hoa và nhảy choi choi như thế, những kẻ chỉ giẫm đạp lên người khác. Hắn ta là một trong những kẻ như vậy.

Tôi trả lời rất trịnh trọng, rằng chỉ có Linh Hồn lang thang đi từ cõi vĩnh hằng đến thời vĩnh cửu mới có thể vạch trần được những dối trá như thế.

- Thôi được. Chúng ta hãy cho thằng bé Nga này làm tù nhân tín cẩn đi, tao có số hiệu mới cho nó đây.

Thế rồi Jouni làm một động tác rất kỳ quặc, nắm lấy hai vai và ôm chặt tôi vào lòng:

- Đừng quan tâm nhé. Mặc kệ chuyện đó.

- Anh làm sao vậy?

- Lissu có tin mới cho mày. Nó sẽ tự kể.

Chúng tôi đi. Sau gần ngày đường chiếc Tiêm Kích của Jouni được tìm thấy và nó nổ máy rất ngon lành. Aleksei Ignatenko và con chó của nó được cho nằm dưới tấm vải bạt. Ở biên giới mình ló đầu ra ngoài cửa sổ và người lính chào chúng ta:

- Heil Hitler!

Đã cảm nhận được không khí chiến trận nặng nề. Trông mình thật nghiêm trang và xa lạ trong phù hiệu đại bàng của mình. Nhưng linh cảm xấu quay cuồng trong đầu tôi suốt cả chặng đường. Cả mình cũng im lặng, chỉ có Jouni là còn đủ sức nói liên miên. Chúng ta hướng đến Liinahamari rồi trở lại trại

Titovka và có cảm giác tất cả là sự trừng phạt lớn hơn nhiều so với sức chịu đựng. Liệu Lissu có những tin gì mới đây? Có vẻ nó đã khá hơn, ít nhất là như vậy. Rồi đột nhiên một nỗi sợ hãi mới lóe lên. Nếu như đã tìm thấy Unto? Vậy thì mọi việc sẽ sao đây?

Trước khi đến cầu Miljoona mình nắm lấy tay tôi và giữ thật chặt cho đến cuối chặng đường.

LIINAHAMARI

Tháng Tám, 1944

Chúng ta đến Liinahamari khi những ngôi sao đầu tiên chiếu sáng trên nền trời bàng bạc. Ánh sáng của các ngọn măng xông nhấp nháy như đom đóm, và những tàu chở dầu bị mắc lại trong vòng vây của người Đức và người Nga tỏa bóng hình cá voi trên nền da biển. Đằng đó, nơi nào đấy sau màn đêm kia, người ta đang hát bài ca *Erika* tuyệt vời của Niel Herms(*):

- Auf der Heide blüht ein kleines Blümelein(*)...

Những khẩu đại bác gầm lên tại đảo Người Đánh Cá.

Jouni dừng chiếc Ford gần nhà máy cá và những cầu tàu bốc dỡ hàng rồi chúng ta bước ra. Người ta đã cho ô tô của đảng đến đón chúng tôi. Thằng Jaakkima nhà Alakunnas nhảy ra khỏi chiếc xe tải hiệu Tetra có hình đại bàng và vòng mặt trời, đập ủng cái bộp rồi giơ tay chào. Tôi rất mừng vì đã kịp mặc lên người chiếc váy vải creton và đội mũ rộng vành làm dáng.

- Fra-fra fräulein Schwester, ist alles gut?(*)

Tôi vẫn tiếp tục nắm chặt tay mình và mình trả lời cái xiết tay đó trong một thoáng thần tiên. Tôi muốn quay lại như thế này đây. Người chiến thắng, người từng trải. Người sĩ quan SS Đức đẹp trai bên cánh tay tôi. Và Jaakkima nhà Alakunnas sẽ buộc phải cúi người chào và chạm khẽ vào mu bàn tay tôi với cái ria mép của nó. Chúng ta sẽ đi ăn thịt bò nướng thớt gỗ với khoai tây và thạch việt quất và ai ai cũng nhìn chúng ta và thì thào truyền tai nhau và thấy tôi gần như là vợ chính thức của mình. Mình sẽ thì thào với tôi trong cả tối:

- Meine Ehefrau(*), và nháy mắt với tôi qua đầu những người khác.

Còn Jaakkima nhà Alakunnas sẽ buộc phải bợ đỡ tôi và nhắc đi nhắc lại:

- Wu-wu-wunderbar! Un-un-un-unglaublich![*]

Khi chúng ta đã chán làm như thế, mình sẽ ra lệnh cho Jaakkima làm động tác chào Führer và đứng vào xó nhà làm giá mắc mũ. Mình sẽ nghiêng người, gỡ mũ rộng vành của tôi xuống và Jaakkima phải cầm mũ suốt cả tối và có khi qua đêm. Mình sẽ nhìn tôi, chỉ tôi thôi chứ không nhìn bất cứ đứa bán căng tin nào và sẽ không ai, không ai dám nhìn tôi khinh miệt nữa.

Tôi đã hiểu tất cả những điều đó sẽ không xảy ra khi chúng ta vào đến căng tin. Lissu nhào qua quầy rồi ôm chặt lấy cổ mình và nhìn tôi trách móc:

- Hai người đã ở đâu vậy?

- Bị lạc.

- Ôi Mắt Dại ơi, chị không thể nào tin được điều gì đã xảy ra với tôi đâu. Cảm ơn chị đã đưa Johannes này của tôi nguyên vẹn trở về.

- Hãy cư xử tử tế nhé! Jouni thì thào.

Lissu áp cặp vú mềm mềm vào người tôi, thở phào hạnh phúc:

- Thuốc của chị giúp đấy. Tôi có chửa rồi.

Thế giới sụt dưới chân tôi. Tôi rơi vào hẻm địa ngục của dòng Kolosjoki và ngập chìm trong rắn rết và tro bụi. Từ bên nách thơm tho tôi có thể nhìn thấy một mảnh mái gỗ được sơn trắng. Tôi cầu xin Thượng Đế:

- Xin Người cho mái nhà sập xuống ngay bây giờ.

Thế nhưng khi tôi nhìn những thanh rầm của mái gỗ thì thấy chúng thật vững chãi và không có ý gì muốn sập xuống.

- Tôi hạnh phúc lắm. Chắc chắn phải xin người Đức giấy phép kết hôn.

- Họ không cấp phép như vậy đâu.

Tôi nghe thấy tiếng tôi nói vậy. Điều đó là đúng. Người Đức không được phép kết hôn với những kẻ máu xấu. Và nhất là Lissu thì họ sẽ không cho một khi họ biết tại sao nó lại quen thuộc với họ như vậy.

- Hừ, họ sẽ cho phép chứ, một khi Johannes ra lệnh. Hitler đâu có kiểm tra những giấy phép như thế. Chị nghe này, chúng tôi sẽ kiếm cho chị một người đàn ông nhá khi Unto mất tích như thế. Hay chị lấy thằng Jaakkima. Thằng bé tội nghiệp bị rơi đập đầu xuống nhưng vẫn là người đàn ông tốt. Một khi chúng ta thắng cuộc chiến này, bởi vì nó có quan hệ tốt với người Đức.

Rồi Lissu bắt đầu dự định cho đám cưới. Phải có vương miện lotta. Chắc chắn phải được đội cái đó chứ một khi nó đã được gặp chính Hitler. Lissu còn nhìn thấy cả kiến trúc sư quốc gia Albert Speer nữa chứ và tất nhiên đã từng đung đưa trong lòng của chỉ huy trưởng Eduard Dietl nữa, nhưng dù sao Hitler là một chuyện khác.

- Chi - chị nhìn thấy Hitler ở đâu được cơ chứ? - Jaakkima hỏi và Lissu cao hứng kể lể vai trò ngôi sao của mình. Rằng đó là vào dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 75 của Nguyên soái Mannerheim trong khoang tàu hạng nhất đỗ tại bến Immola mấy năm về trước. Học sinh học nghề người mẫu uốn tóc xoăn tít và phấn rôm được phát cho lotta để sự quê mùa không bị lộ ra trước mặt các quan khách cấp cao. Tất nhiên chỉ riêng Mannerheim cũng đáng tiền lắm rồi:

- Loa phóng thanh vang khắp hành lang, rằng một ngựa chiến thật đang đến.

Thế nhưng là nhà lãnh đạo của Đế chế thứ ba, người khách bất ngờ, đã đánh bại Nguyên soái. Hitler rất lịch sự cho dù chỉ nhai đi nhai lại thức ăn làm từ thịt thỏ. Ngài sử dụng dao dĩa cũng đúng cách, chứ không như Đại sứ Ý cầm thìa và dĩa xúc mì ống vào miệng.

Johannes, tôi lại không thể kìm được rồi. Lissu sau quầy cúc áo cài tận cổ đoan trang, cổ áo vải bông, hai má đỏ bừng. Bên ngực áo xuất hiện một huy hiệu lotta phòng không, mà chính ra nó không có quyền gài lên. Sự sạch sẽ sáng ngời toát ra trên dung nhan nó khiến cho chiếc váy vải creton của tôi giống như tấm váy lòe loẹt mặc lên trên hình nộm.

- Không phải mày không được việc và bị đuổi về hay sao?

Câu hỏi đó là cú đấm dưới thắt lưng, bởi vì sự việc sau Lissu chỉ kể cho tôi nghe khi nó còn nằm trên giường đẻ và bắt tôi thề sẽ ngậm chặt miệng không kể cho ai. Người ta trao cho Lissu nhiệm vụ vinh quang là tắm cho Lãnh Đạo trong sự hiện diện của người trợ lý. Đủ loại tin đồn được thì thào trong đám con gái. Chúng bàn tán không biết Lãnh Đạo đàn ông đến mức nào và ngạc nhiên, tại sao ông ấy không hề để ý đến đàn bà. Trong lúc tắm ông ấy cũng chỉ huyên thuyên những chuyện nhạt phèo về con chó Blondie của mình và rằng người ta đã nhân giống nó ra sao để mừng cuộc đánh chiếm Stalingrad. Ông ta là kẻ hỏng dái, khiếm khuyết. Và Lissu không ngăn được nỗi tò mò của mình. Phải khẽ nâng cái khăn lanh che đằng trước lên một chút. Xoa xà phòng xuống chỗ thấp hơn dự định.

- Thật đấy, chỉ để xem ông ta có đủ hai hòn dái không. Nhưng không có.

Khi tôi ngồi đó chắc chắn con quỷ nào đã vào quấy nhiễu tôi, khi tôi để lộ điều bí mật. Rằng Lissu bị đuổi ra khỏi tổ chức Lotta và bị đe dọa nhốt vào phòng kín. Trợ lý Julius Schab và mấy người sĩ quan của Ban tham mưu kết hợp Roi đã thề rằng tất cả họ hàng của Lissu, từ Aune và Jouni, tất cả có thể sẽ bị đưa ra tòa án quân sự và bị bắn nếu như họ đặt chân xuống vùng đất dưới đường vĩ tuyến Bắc.

- Á a! Nhảm nhàm nham!

Lissu phẩy tay vô lo, cười tươi và đi pha bột kem cho cà phê. Trông nó thật đáng yêu và ngây thơ, thế nhưng tôi biết rõ ánh mắt của nó. Đó là ánh mắt của con cái đang săn mồi, mà tôi cứ nghĩ sẽ tránh xa được khi rúc bên nách mình. Hiện giờ mình ngồi cách xa mấy dãy ghế và lịch sự lắng nghe viên trung úy Holger Warwa của Ban tham mưu kết hợp Roi nói lời nâng cốc sai toét. Mình không nhìn về phía tôi.

Xong món bánh việt quất, đến lúc phải trả giá.

Suốt cả lúc ăn Lissu đặc biệt quan tâm đến tôi. Fräulein Schwester có đủ pudding không? Ngồi chỗ đó có tốt không kẻo gió lạnh làm rối tóc. Nó mời tôi uống rượu rắn và cho thêm cá hồi, mặc dù biết rằng tôi nghĩ cá hồi là loại cá rác rưởi. Gỗ thông

khô thơm thoang thoảng và những tấm rèm đăng ten lay động nhè nhẹ trong khung cửa sổ. Thế rồi Lissu đến bên cạnh, bắt đầu giả vờ len lén cho xem phần ngực áo của quân phục lotta. Cứ như lơ đãng để lộ thấp thoáng giữa hàng cúc đôi bầu vú tròn. Áo lót lấm đường và ẩm ướt.

- Nhìn này, tôi còn sắp có sữa non đấy, đã tháng thứ ba rồi mà. Lissu than thở rằng không làm cách nào ngăn cho sữa không rỉ ra. Khi nó đi lấy thức ăn cho bò, đàn chuột chạy loạn trên xà ngang. Tôi hỏi nó đã bao giờ thử tự tay vắt sữa bò vào nồi chưa, vì như vậy sữa sẽ không ra nữa. Lissu khụt khịt và lúc lắc đầu. Bây giờ nó có thời cơ:

- Chị làm sao mà biết được bởi vì chị có sinh con đâu. Không phải bất cứ ai ở đây cũng biết nguyên nhân vì sao hay sao. Chị có trượt tuyết và đâm vào cành cây nào đâu. Mà chỉ quyến rũ bố nuôi của mình thôi.

Đáng ra Lissu không được nói điều đó, không được để cho mình nghe thấy. Tôi nhìn mình và mình ngó lại với đôi mắt trống rỗng. Lissu ngu ngốc, ngu ngốc. Bởi vì đó là điều dối trá. Dối trá! Tôi muốn hét lên thật to, rằng mình là người đầu tiên của tôi. Tôi không xấu hổ vì thế. Cái nõ của mình ở trong tôi. Tôi muốn hét to cơn run rẩy bên trong người mình, điều mà tôi không lý giải nổi, và điều mà mình đã gây ra khi di chuyển trong sự chật hẹp của tôi. Trước ra sau. Trước ra sau. Bây giờ gồng người lên. Hãy thọc vào tôi đi từ trước và từ sau, hãy chủ động phủ tôi đi, cho dù có khó khăn cũng hãy nhìn vào mắt. Mùi b** mình trên váy, trên ngực, trên môi. Như khi nước nôi của chúng ta hòa quyện và chảy ướt đùi tôi và như khi mình kêu lên và phóng tinh trong tôi. Tiếng kêu rên ấy hứa hẹn với tôi nhiều hơn bất cứ điều gì trước đây trên thế gian này. Rằng sẽ đến lúc mình đặt chiếc máy ảnh trước tôi. Mình đến đứng cạnh tôi và đứa con gái cổ áo thêu ren ngồi trên đùi tôi và bên cạnh là thằng con trai với đôi kính đeo trên mắt. Trên thế gian này làm sao có được niềm hạnh phúc và niềm vui tinh khiết hơn thế. Nhưng bây giờ Lissu đã giật bỏ điều đó khỏi tôi.

Lissu ngâm nga đầu nghiêng nghiêng, phủi phủi bàn và đôi lúc xoa xoa đầu vú và trong tôi lại bùng lên ngọn lửa sậm màu thúc giục tôi làm những việc của quỷ dữ. Chính cái ngọn lửa ấy đã thiêu trụi bộ ảnh của mình. Bây giờ nó thủ thỉ giục tôi hãy cho Lissu uống thứ nước làm từ máu chó trộn với quả độc, nạo bào thai ra khỏi ổ nguyên sinh của nó và nhiều nhiều việc khác nữa chỉ vì mình, và bởi vì chó Hurtta của Địa Ngục đã ra lệnh như vậy. Tôi hết sức chống lại lời xúi giục ấy. Xin Thượng Đế hãy ngăn cản con. Tôi nhìn mình và dõi theo ánh mắt của mình nhìn Lissu, ả đang vung vẩy trên những tấm khăn trải bàn kẻ ca rô, hồng hào và màu mỡ. Và tôi hiểu. Tất nhiên rồi mình muốn người đàn bà có thể sinh nở cho mình thằng con trai.

Sau bữa ăn mình ra hiên, mất hút cùng Lissu và tôi trèo vào nỗi đơn độc của phòng sĩ quan. Tôi kéo tấm chăn lên tận tai để khỏi phải nghe những lời quỷ Saatana dành cho tôi. Tôi nhắm chặt mắt, cắn lưỡi cho đến khi máu chảy tràn trong miệng, và sợ, sợ hơn bất cứ điều gì tôi từng sợ trong đời.

Liinahamari, 10.8.1944

Chân Mắt Dại đi đôi ủng mới. Tôi mua cùng loại ủng cho cả hai, cô ấy và em của Trokari. Chủ cửa hàng khoe rằng chúng được làm ra để làm đẹp cho bản thân và đẹp cho mắt. Bề ngoài của ủng trông như được làm từ da rắn, nhưng đúng ra đó là da cá tuyết. Mắt Dại nhận quà mà cứ như thể tôi tặng cô ấy cái xác quạ. Cô ấy xỏ chân vào và khóc.

Mắt Dại nắm chặt tay tôi khi chúng tôi vượt qua vùng đất đã bị đốt trụi và nhằm hướng Titovka tiến tới. Ở đó chúng tôi sẽ lại gặp Herman Gödel. Tôi phải bắt đầu đào bới và Chiến Dịch 1005. Đầu đau nhức. Tôi cần thêm thuốc. Cái xe của Trokari lắc long xong xọc và cái vành mũ đỏ của Mắt Dại đập liên hồi vào thái dương tôi. Ai đó đã dựng một bảng chỉ đường tại ngã tư Rubensstraße: Muurmanni (49km), Kölni (3.300km) và Berlin (2.750km). Thật kỳ quặc là mãi đến lúc này tôi mới nhận ra cái bảng chỉ đường nhớ nhà ấy khi tôi không còn muốn về nhà nữa.

Tôi lén nhìn Mắt Dại khi cô ấy ngó chằm chằm qua cửa sổ nhìn những đường dây thép gai đứt đoạn rú rít của trạm sửa chữa. Vừa khóc xong trong dáng dấp cô ấy có nét gì đó của các nữ thần Norna trong vở opera *Nibelungi* của Wagner. Người phụ nữ này xe sợi số phận của con người về một mối. Tôi vẫn còn chưa biết Mắt Dại là ai trong số các nữ thần số phận ấy. Urdr, Quá khứ, Verlandi, Hiện tại hay Skuld, Tương lai. Số phận của chúng tôi đã gặp nhau, có lẽ tôi chẳng thể làm được điều gì nữa. Tôi nắn nắn những ngón tay lạnh trong nắm tay mình, tay cô ấy luôn luôn lạnh thế. Trên ngón út có một vệt xiên, chắc là do một lần đỡ đẻ nào đấy. Những đường vân tay trong lòng bàn tay chỉ thẳng vào tôi. Nếu như bàn tay ấy giữ chặt tôi thì tôi sẽ không phải lo sợ gì nữa.

- Nghe nói Lissu nhà Näkkälä có chửa.

Mắt Dại chỉ nói vậy, không hề buộc tội. Cô ấy bóp chặt tay tôi và ngó chằm chặp hàng rào dây thép gai đang vượt qua suối qua ghềnh đá qua đầm lầy kiên định vươn về phía trước, như chiến tranh vậy. Từ thằng bé Nga và con chó của nó bốc ra mùi hôi khẳm lâu không tắm rửa, lẫn với mùi thuốc bay ra từ tẩu và mùi băng phiến. Gió quét núi, lùa thuốc súng và thịt cháy đến.

Tôi là người xấu. Yếu ớt. Tôi không đáng được nhận tình yêu của Mắt Dại. Tôi đi cùng em gái của Trokari khi cô ta muốn, nhưng tôi buộc phải vậy. Cô ta đang mang đứa con của tôi. Nhưng dù sao trong tôi vẫn còn có chút tử tế. Tôi không đưa cô ta đến khu sĩ quan cho dù cô ta ra sức đòi hỏi, bởi vì tôi biết Mắt Dại sẽ đến đó ngủ. Chúng tôi đi đến bên khẩu pháo phòng không và em gái của Trokari bắt đầu cởi khóa thắt lưng của tôi.

- Tại sao anh lại thích Mắt Dại đến thế?

Tôi không biết trả lời làm sao. Có điều gì xảy ra ở eo biển ư? Tôi xin thề và bảo đảm là không. Em gái của Trokari hầm hừ và nói cô ta cũng không tin. Chẳng lẽ tôi lại đạp đứa gái già như thế. Rồi cô ta nâng váy và bảo tôi hãy vào cô ta đi. Tôi không lấy ra, không cho dù có thể nghĩ sự sốt sắng của cô ta sẽ làm tôi thấy dễ dàng hơn nhiều sau bài hát cá voi của Mắt Dại. Nhưng không, tôi không tập trung được. Thấy như cả bầu trời đổ sập xuống gáy. Trong suốt thời gian tôi nghe thấy những người lotta thì thào bên những cỗ máy nghe trên triền núi. Những chiếc máy có âm thanh bàng bạc xuất hiện trên bầu trời ngày ngày, chúng bay thấp là là như tìm kiếm cái gì. Từ đâu mà những cỗ máy ngớ ngẩn ấy biết được, tốp máy bay ấy là Stukia của chúng ta hay của quân Nga hay quân Anh? Không từ đâu hết. Một kẻ nghiệp dư sẽ không phân biệt được chúng khi trời chạng vạng và những người ở đây chỉ bật đèn pha khi biết chắc chắn có máy bay phía trên. Lại nghe tiếng rít của đạn từ trên trời. Tôi cảm thấy phần thân thể mình co rút lại phía lòng dạ bên trong như con vật nhỏ nhoi đang sợ hãi.

- Entschuldigung(*). Sẽ không được gì đâu.

Tôi bắt đầu kéo quần lên.

- Anh không sợ chút nào ư Johannes? Những kẻ uống nước trà và sặc mùi mahorka ấy.

Tôi biết. Chúng không thể thắng được chúng ta, chúng ta có súng đại bác tốt nhất thế giới và dàn xe tăng phòng thủ sẽ bảo vệ chúng ta. Rồi Quả Bom Khổng Lồ của Lãnh Đạo sẽ đến và đập Muurmanni nát như cám, thay vào đó chúng ta sẽ xây một Dietlstad mới và toàn vẹn hơn. Nhưng nếu báo động Mắt Dại một mình ở đâu đó đằng kia. Cô ấy chỉ có một mình và hoảng sợ và sẽ đi tìm tôi. Tôi cài cúc áo khoác và đi xuống phía dưới biển. Giọng em gái Trokari nghèn nghẹn khi cô ta đuổi kịp tôi:

- Johannes, nghe em nói này. Chị ta sẽ không đẻ con cho anh đâu.

- Ai?

- Thì Mắt Dại ấy.

Tôi dừng lại bên rìa trạm xăng và châm tẩu. Tôi muốn giải thích. Răng Mắt Dại đồng thời vừa điên điên vừa ngây thơ, vừa rất mạnh mẽ và đáng sợ và tôi nhớ cô ấy lắm. Nhưng rồi tôi chỉ nói:

- Không phải vì vậy.

- Anh hứa sẽ đi khỏi đây cùng em đi.

- Có lẽ chúng ta sẽ không rời đây được đâu. Và chẳng mấy nữa cô sẽ cần bà đỡ đấy.

Tôi kể tôi luôn lo sợ không biết Mắt Dại ở trại sẽ thế nào. Không lâu nữa trời sẽ trở lạnh. Đến găng tay tử tế một chút cô ấy cũng không có. Những ngón tay lạnh như băng, chúng sẽ tê cóng và rồi bị hoại tử. Cô ấy sẽ đỡ con tôi chào đời ra sao nếu như các ngón tay bị cưa đứt? Nói như thế này thì em gái của Trokari đã hiểu, nhất là khi mẹ cô ta lại nằm trong đống mùn cưa, rên rỉ kêu than vì những cơn đau tim tức giận.

- Nhưng mẹ sẽ nguôi nếu anh cưới em mà.

Em gái Trokari nắm chặt cổ áo tôi như giữ vé bước vào tương lai. Cái tè le nho nhỏ ấm nóng. Cô ta hứa sẽ đan găng tay cho Mắt Dại.

- Anh phải giữ gìn đế ngón tay của Mắt Dại không bị hoại tử đấy. Em cần đến chị ta. Anh sẽ là người chịu trách nhiệm về chúng ta.

Em gái của Trokari nhè nhẹ đập khẽ lên bụng mình và dựa lưng vào bức tường trát vữa của trạm xăng. Chuông nhà thờ gõ nhịp, và tôi nhìn thấy lá cờ chữ thập của bệnh viện rủ ở giữa cột cờ. Một lính biệt kích đội Alppi say rượu chết bên bờ ban sáng, hắn ta nhặt nhạnh vật kỷ niệm từ dưới cầu tàu của Người Đánh Cá và bị cá sấu biển đớp. Tôi đứng đợi tiếng chuông báo tử ngừng hẳn và chằm chặp ngó Liinahamari trong màn sương đêm.

Còn lúc này bàn tay lành lạnh của Mắt Dại đang nắm chặt tay tôi. Và tôi nghĩ cho dù tôi sẽ không tha thứ, nhưng cứ để cô ấy nắm lấy tôi. Hãy giữ lấy tôi cả khi thế giới sụp đổ. Có lẽ cô ấy không hiểu điều gì xảy ra trong chiến tranh. Thằng bé Nga tròn mắt nhìn cô ấy ngưỡng mộ. Lúc này cả hai đang lật giở lại quyển *Finnlands Lebensraum* và toan tính cho tương lai. Trong sách đó người ta hứa cắt đất Nga cho Phần Lan, dài và rộng đến hết những nơi có sauna tử tế. Thằng bé Nga hăng hái bảo nó thuộc dân tộc có họ hàng với Phần Lan, người Tsheremissi. Mắt Dại hứa sẽ để cho cả vùng đất đó sát nhập vào Phần Lan và Trokari thêm cả Ruija nữa. Chẳng lẽ họ không nhận ra điều gì sẽ xảy ra? Tim đau nhói khi tôi nhìn Mắt Dại. Tình yêu của thú vật là vô điều kiện, và trong nghĩa đó Mắt Dại giống như một con vật. Tình yêu của cô ấy vừa giày vò đau đớn vừa nóng bỏng đốt cháy, hưng cảm đến mức gần như là tâm thần. Polarkoller, sự điên rồ vì đêm đen Bắc Cực. Tôi nhìn mặt đất đen xám xịt và nhớ lần chúng tôi nằm giữa bài ca của đồng cỏ ở eo biển Người Chết. Mắt Dại chật hẹp như cái nùi của con trĩ đất Lapp. Cô ấy là người tốt. Có phải vì vậy nên cô ấy không cho tôi bắn thằng bé Nga?

Suy nghĩ lại làm cho đầu đau nhức. Buộc phải uống thêm thuốc thôi.

TITOVKA

Tháng Tám, 1944

- Parmuska!

Con bé Koltta chạy lại ôm chầm lấy tôi, đôi tay gầy guộc bóp chặt đến mức tôi suýt nghẹt thở. Chúng tôi vừa lái xe vào đến Sân Săn đúng khi kẻng báo giờ ăn súp bắt đầu leng keng. Herman Gödel và tù nhân tín cẩn Montja giơ tay chào mình. Kẻ-thức-người-chết-dậy đứng ở bậc thang Chiến dịch Chuồng Bò nhìn tôi chằm chằm như thể tôi là ổ dịch vừa bùng phát. Đàn muỗi ca hát ở góc căng tin và trong tấm áo choàng của tù binh. Dây thép gai dồn đống dưới cột cờ. Tôi gắng không nghĩ tới một điều là chúng tôi bị sập bẫy khi Montja đóng cánh cổng sau lưng chúng tôi.

Đúng khi nhảy ra khỏi xe, tôi thì thầm:

- Mình tha lỗi cho tôi chứ?

- Có lẽ tôi sẽ tha thứ. Nhưng bây giờ tôi có việc phải làm.

- Việc gì?

Tôi thử nắm lấy tay mình, nhưng nó run dữ quá. Gáy mình đầy những chấm vảy đỏ vì cào gãi. Những giọt mồ hôi nhỏ xuống ròng ròng từ thái dương:

- Đào bới thôi. Và tôi cần thuốc nữa.

- Hay tôi lấy cây nữ lang với kinh giới ô làm nước cho mình tắm đã nhé? Mình tắm chứ?

- Nein! Thuốc. Ngay lập tức!

Trong khi đi ngang qua trại tôi nhận thấy có điều gì đã thay đổi. Nào là giẻ quấn chân, mảnh thủy tinh, đầu thuốc lá, hộp diêm nát, hộp thiếc, vỏ bao và những bó cành cây nâu nâu xương xẩu trên mặt đất đầy rêu cỏ bị đạp nát. Những cái lều mới bằng gỗ dán và trại tạm ngóc thẳng lên từ mặt đất trần trụi. Kẻ-thức-người-chết-dậy không cho tù nhân tắm và xác của những

bệnh nhân chết vì lao phổi chất đống bốc mùi sau Chiến dịch Chuồng Bò. Cả kho thuốc cũng thật kinh khủng. Bông băng và ống tiêm đâu hết. Để truyền máu chỉ còn lại một cái bơm tay cũ rích với ống cao su nhìn thật giòn dễ nứt như lời hứa của gã Nga bán hàng rong. Thay vào đó sulfonamide, dekstrosiin, strykniin và pervitiin được chất hàng thùng trên giá kho. Phải mất mấy ngày liền tôi mới điền xong danh sách thuốc. Adolfiini nằm trong góc nhà nơi có belladonna và một loại hỗn hợp thuốc lạ nào đó xông vào mũi ngứa ngáy. Tôi lấy năm miligramma ampulli và đưa cho mình. Mình cắn vỡ miệng lọ thủy tinh và mút trong khi máu chảy ra từ khóe miệng. Rồi mình thở một hơi dài.

- Mình có giúp tôi làm diều cho Masha?

Mình nhìn tôi như một kẻ thiểu năng.

- Không có thời gian. Phải đi đào hố.

Mình - người đàn ông tội nghiệp và người của hòa bình. Cứ như thể không ai khác có thể đào được hố ấy. Mình bỏ đi lấy xẻng và chúng tôi đứng lại ở Sân Săn với Aleksei Ignatenko cùng Masha. Chúng nói chuyện với nhau bằng tiếng Nga và cười khúc khích. Trẻ con.

- Tên con chó kia là gì vậy? - Masha hỏi.

Tôi bảo nó không có tên. Chỉ là con chó chiến thôi.

- Chúng ta đặt tên cho nó. Hilma.

Cả hai đứa trẻ bảo đó là cái tên hay. Một người lotta làm việc ở căng tin mới chết lúc trước có tên như vậy. Chị ta hay phát kẹo cho lũ trẻ, bắt chúng phải liếm sạch nước sô cô la trên má và nhét vào bụng chúng dầu cá. Nấu củ cải với bột đại mạch làm cháo cho người ốm. Ngay lập tức tôi quyết định tôi cũng sẽ trở thành người làm việc thiện như thế với những đứa trẻ này.

- Thằng kia đúng là tên Nga đã trốn trại này.

Kẻ-thức-người-chết-dậy vừa lò dò ra đằng sau. Hơi thở sặc mùi rượu rắn.

- Đâu phải. - Tôi giật mình. - Bọn đấy đứa nào nhìn cũng giống nhau.

- Đúng nó. Tao nhận ra ngay, cái tai kìa.

Tôi liếc nhìn cái tai vểnh của Aleksei Ignatenko và hối hận vì sao không nghĩ ra là phải đội mũ cho nó.

- Để nó được yên. Nó thuộc dân có họ hàng với Phần Lan đấy. Người Tsheremissi, từ sông Volga.

Kẻ-thức-người-chết-dậy lầm bầm trông nó thế kia thì không phải có họ hàng.

- Nó còn là trẻ con mà.

Tôi hứa sẽ mua cho Kẻ-thức-người-chết-dậy nhiều nhiều rượu rắn đến mức bà ta không đủ sức uống nữa.

Thôi được. Cho đến khi chúng ta vẫn còn là anh em. Nhưng phải bắt con bé kia vào làm ở Chuồng Bò thôi.

Kẻ-thức-người-chết-dậy chửi thề. Con bé tùy ý chạy lung tung ở trong trại và gây nên lộn xộn.

- Hai tuần liền nó ăn không nằm rồi trong giường và chỉ khóc. Cho vào Chuồng Bò rồi sẽ biết.

Chiến dịch Chuồng Bò. Lại một nơi kỳ lạ người ta đưa đàn bà đến, nơi mà Kẻ-thức-người-chết-dậy không cho tôi vào. Tôi nhớ lại ở eo biển mình đã từng bắt tôi thề không cho con bé đến đó. Tôi bước đến trước Văn phòng và gõ cửa. Herman Gödel đứng ở trong đó nghiên cứu những tấm bản đồ lấm chấm máu của tuần lộc. Viên sĩ quan giật mình khi nhìn thấy tôi, vớ vội lấy hàm răng giả để trên bàn và lắp vào miệng:

- Kìa Fräulein Schwester bé nhỏ, thật mừng khi thấy chị vẫn còn sống.

Tôi còn kịp nhìn thấy những từ được bôi đậm bằng mực đỏ *Operation Birke* và *Schutzstellung* trước khi những tấm bản đồ bị mất hút vào ngăn bàn. Herman Gödel bắt đầu pha Wurmschnaps và đặt kim lên trên đĩa hát. Kim xoay tròn những nhịp ban đầu của bản nhạc Wagner, và Herman Gödel vừa chửi rủa vừa lau đĩa. Trong lúc đó tôi nhìn lên bàn và những bức ảnh để trên thành lò sưởi. Tôi lại có cảm giác hình như khung ảnh có tăng thêm. Bức ảnh chân dung gia đình quen thuộc nằm trong một khung. Đứa bé trai có cặp kính lồi và đứa con gái có cổ áo

thêu ren. Tôi chưa kịp nghĩ ngợi gì nhiều thêm khi Herman Gödel đã làm đĩa quay được.

- Fräulein Schwester, chúng ta hãy nâng cốc mừng chị nào!

Chúng tôi chạm cốc, Herman Gödel uống một hơi cạn cốc của mình. Dưới cằm hiện ra bộ râu nhiều ngày chưa cạo. Đĩa quay quay liên hồi và kêu kẹt kẹt.

- Âm nhạc tử tế và nhà hát, đó là thứ ở đây thiếu.

Sĩ quan chỉ huy lắc lắc cốc của mình, đoạn lại rót thêm rượu. Mọi điều tốt đẹp đều đã biến mất. Dàn nhạc giao hưởng Moskova bị ngộ độc thức ăn và đã chết. Lao phổi và bệnh sốt phát ban hoành hành. Việc cung cấp ngừng trệ, hội Hilfswilliger muốn làm gì thì làm. Người gác tù già nhất, Holger Heider đốt lửa tự thiêu và chạy xuống sông Titovka như một ngọn đuốc sống.

- Tôi đến hỏi về *Chiến dịch Chuồng Bò* và con bé Koltta.

- Về những việc đó chị phải nói chuyện với Brigadeführer Angelhurst.

Đĩa nhạc bắt đầu kêu rú rít, lọc xọc.

- Chị biết là tôi với Johann là bạn thiếu thời chứ?

- Tôi biết. Mẹ của các người mua gan lợn và thịt đông cho Giáng Sinh ở cùng một cửa hàng góc phố.

Thế rồi Herman Gödel đặt bàn tay lên đùi tôi và bắt đầu vuốt ve nó.

Tại-sao-lại-không-tại-sao-lại-không?

- Johann ấy, cậu ta không thật khỏe đâu.

Tôi thốt lên luôn là mình không thể có khiếm khuyết gì. Lúc đó Herman Gödel mới gỡ hàm răng ra và kể nó được làm bằng xương cá voi.

- Chị có biết vì sao tôi không còn hàm răng thật?

Tại Ukraina, Babi Jar là tên của vùng đó. Mình và những người lính khác giết chim én non trong hố cát để tiêu khiển. Nhóm mình lấy báng súng trường đập chúng như đập bóng chày làm cho những cái đầu nhỏ kêu bem bép. Herman Gödel thử

ngăn lại và mình đã nối giận. Dùng khấu Mauser đập răng rụng xuống cổ.

Tôi không thể nào tin được điều đó.

- Không phải như vậy, không đúng. Das ist nicht wahr. Cái đĩa nhạc kêu rít lên lần nữa và im bặt.

- Không phải ai cũng được gọi là Đồ Tể của Ukraina.

Herman Gödel nắm lấy cằm tôi bằng những ngón tay thon và đặt lên môi tội một cái hôn nhẹ:

- Fräulein Schwester, chị có thể đến tôi lúc nào cũng được. Bất cứ lúc nào trong ngày.

Tôi ngồi lưng cứng đờ, chăm chăm nhìn những bức chân dung gia đình. Nhất là tấm ảnh có mùi datsai, cậu bé đeo kính và cô bé cổ áo thêu ren hiền lành nhìn thẳng vào camera. Tôi nhận ra người đàn ông trong ảnh, nhưng đó không phải là Herman Gödel. Đó chính là tù binh Bạch Nga tôi đã cưa chân mà không dùng thuốc mê theo lệnh của kẻ-thức-người-chết-dậy.

Tôi đi qua khu tù và đến phía bắc trại. Trên đường đi tôi vẫn nghĩ có thể hiểu biết một con người đến chừng mực nào. Mình đã muốn bắn chết Aleksei Ignatenko. Và lúc đầu mình nắm chặt tay tôi, rồi sau đó ở Liinahamari biến đi cùng Lissu nhà Nakkälä để tôi lại cắn chăn một mình và đêm đến lẻn vào trong phòng sặc mùi rượu và mùi hĩm là lạ, nước miếng của người đàn bà khác trên môi mình.

Tôi gặp mình tại hố đất sét. Đôi ủng của mình lấm bùn từ chân đến ống, đôi ủng trước đây tôi luôn luôn gắng giữ cho thật sạch.

- Tại sao người ta gọi mình là Đồ Tể của Ukraina?

- Lời nói đùa đó mà.

- Johannes. Mình hãy nhìn tôi nào. Mình hãy bảo Masha sẽ không bị tống vào Chuồng Bò.

- Tôi không quyết định được.

Nhưng mình là chỉ huy của trại cơ mà! Mình thì thào rằng tình hình bây giờ đã khác trước. Tôi gào lên. Lãnh đạo không thể là người đàn ông chuyên sưu tập ảnh gia đình của những tù nhân đã chết vào văn phòng. Một chút kỷ cương nào cũng cần có ở đây chứ. Mình nhún vai. Người Phần Lan đang tuyên bố bãi ước hiệp định hữu nghị.

- Mình hứa đi.

- Chỉ đến lúc con bé chưa bắt đầu chảy máu thôi.

- Tôi sẽ làm bất cứ điều gì nếu được giữ con bé lại.

Mình ra hiệu cho tôi yên lặng.

- Mình nghe thấy tiếng cười đó không?

Tôi không nghe thấy. Một con quạ đen bay qua đầu chúng ta, còn lại là im ắng. Ngay cả tiếng muỗi vo ve cũng không

- Chỉ có quạ kêu thôi mà.

- Chúng rình rập tôi. Đêm đêm đuổi theo tôi.

- Ai chứ?

Quỷ dữ. Những người đàn bà trong hố. Ngay bây giờ cũng đang cười nhạo tôi.

Lúc ấy mình nâng khẩu Mauser và bắn vào không khí. Một tiếng quạc và con quạ rơi đập xuống đất. Nó bắt đầu rên rỉ như một đứa trẻ.

- Mình nhìn thấy chưa? Nó chế nhạo tôi đấy.

- Đó là quạ mà. Giết chim của quỷ sứ báo hiệu điềm gở đấy. Mình giơ chân và đạp xuống đầu con chim. Một tiếng bép. Một giọt lệ đỏ đẹp ứa ra từ lỗ mũi.

- Câm ngay!

- Hình như nó chết rồi.

Nhưng mình không nghe. Mình chà đi chà lại cái đầu con quạ nát bét và hét lên.

- Halt's Maul! Câm câm câm!

Rồi những tù nhân mới được đưa đến trại và tôi phải đi nghe những cái phổi khò khè và cân những con bù nhìn này và những bộ xương. Tôi vẫn tiếp tục kiểm tra bao quy đầu của tất cả rồi

viết báo cáo về tù nhân Do Thái. Herman Gödel gửi những người này theo Einsatzgruppe đến những trại đặc biệt ở đâu đó cách đây hằng ngày đường.

Đêm đó và cả đêm sau đó nữa mình không vào nằm cạnh tôi. Thay vào đó Masha cùng Hilma chui vào giường bên cạnh ngủ. Tôi nhớ tiếng ngáy êm mềm của mình quá, bây giờ còn hơn cả lúc chúng ta ở eo biển Người Chết. Tôi tỉnh giấc giữa đêm trong nhà, cứ nghĩ mình đang ở cạnh tôi. Thế rồi tôi ngửi thấy mùi con bé Masha và mùi chó ẩm ướt Hilma. Tôi nhớ lại tôi đã dỗ mình yên thế nào mỗi khi mình gặp ác mộng. Chân tay mình đập, lắc bất lực khi bị những quỷ dữ của đêm đen giày vò linh hồn, nhưng tôi đã hút lũ quỷ đó ra khỏi lỗ mũi mình và hát ru mình vào giấc ngủ an bình. Bên cạnh tôi mình được bình an. Cả đêm tôi thức, kêu xì xì đuổi những con ma và quỷ dữ đầm lầy đang trèo lên trên chân chiếc giường sắt. Chúng không thể xông vào bóng râm mí mắt khép kín của mình. Bây giờ mình không đến nữa, và tôi có thể móc cho dù cả một con mắt của tôi ra khỏi hốc nếu như lại được nằm cùng với mình trên một tấm phản và ngắm người tôi yêu bằng con mắt còn lại. Nhìn khuôn mặt biến đổi hai chiều của mình, chờ mình trong luồng ánh sáng mờ mờ từ bên ngoài chiếu vào, cho đến khi con mắt còn lại của tôi bật khỏi hốc mắt và cả sau đó nữa chỉ để được chạm vào mình. Tôi lướt nhẹ ngón tay theo dọc những đường gân mờ mờ trên thái dương mình, màng nhện mọc ra từ góc mắt, đường cong của mũi, nếp hằn sâu trên trán.

Lúc trước tôi nhìn thấy mình nằm trên mái nhà. Tôi biết mình làm gì. Mình đếm sao.

Ngoài Sân Săn Masha đến gần tôi và hỏi bằng giọng vẫn ngái ngủ:

- Parmuska chim vàng của cháu ơi, cô làm diều cho cháu bây giờ chứ?

TITOVKA

Tháng Tám, 1944

Nếu không phải làm diều cho Masha chắc mọi việc sẽ hoàn toàn khác. Tôi sẽ vẫn còn răng và đầu vẫn còn tóc. Tôi sẽ không phải vào *Chiến dịch Chuồng Bò* để làm việc. Thế nhưng tôi đang nói dối đó, tất nhiên rồi.

Nguyên nhân thật của mọi việc chính là Kẻ-thức-người-chết-dậy tắt thở và ở trại không còn ai khác làm công việc của một bà đỡ. Điều đó xảy ra khi người ta mang đến trại xác một người đàn bà trong túi gai. Khi đó tôi đang cùng Masha tìm nhặt hoa kế, cần dại, gừng rừng và dương kỳ thảo bên khe núi. Aleksei Ignatenko nhận nhiệm vụ tìm cây làm khung diều dọc bờ sông, nơi liễu mọc rậm rạp tức tối thành vạt rừng không thể đến gần.

- Halt[(*)]!

Người gác cổng chỉ có một tai chặn tôi lại ở cổng và hỏi tôi có việc gì. Đây là lần đầu tiên tôi bị hỏi giấy phép đi lại.

- Đừng bày việc thế, Một Tai! - Tôi hét vào cái tai còn lại và lướt nhanh qua. - Nhớ phải chùi sạch lỗ nghe kia nhé! Tôi buộc phải cắt tai trái của anh ta vào tuần trước đó. Chỗ cái tai giờ là một khe nứt, mà từ đó gần như có thể nghe được não bộ phập phồng. Bây giờ anh ta lưỡng lự đứng kiểm tra ngóc ngách của tháp canh.

Dương kỳ thảo và bạch chỉ tỏa hương. Việt quất và mâm xôi núi từng đám từng đám trên gò đất. Chúng tôi dần dần hái đầy giỏ, quả rừng mát lạnh lách tách giữa các ngón tay và Masha líu ríu kể về làng quê bị cắt làm hai của nó, nửa làng nằm bên kia đường chiến tuyến của Ng a. Ngày trước tôi cứ nghĩ phần đất này của Titovka giống như phần dưới cơ thể người đàn bà già nua, trần trụi và hiếm khi được động chạm tới. Nhưng khi cùng Masha đi đến đó, mới cảm thấy đó như một giấc mơ thiên đường

sum suê. Masha chỉ ra những con suối nơi cá hồi béo lăn lóc ngóc dày đặc khiến ta chỉ cần há miệng. Nơi ấy vào mùa xuân hoa mao vàng nở rực và loài trùng lỗ trong suốt hối hả lăng xăng trên đồng cỏ ngập nước dày đặc vết chân thú giẫm đạp. Vào tháng Sáu người ta xào tim tuần lộc trong lều mùa hạ và sông Titovka lại xanh rờn trở về với dòng chảy và xin được tha lỗi vì sự ầm ào trước đó của mình. Mẹ của Masha đánh điện tín cho người Nga và chính vì vậy Masha đã đọc rất tốt, cho dù vẫn chưa được đến trường. Masha cho xem cánh tay trái vẫn chưa vòng qua được đầu để chạm vào tai phải. Đó là thước đo để gửi con trẻ Koltta vào trường nội trú. Thế rồi Masha lại bắt đầu cào gãi và chửi:

- Tehki porr(*).

Thế là tôi biết phải cho con bé vào sauna diệt chấy rồi. Ngoài điều đó ra Masha có vẻ rất khỏe mạnh. Rinh rích và khúc khích, nhảy choi choi trên các đám cỏ trong đầm và rượt đuổi bầy ong nghệ.

- Cô hãy kể người da đen làm diều thế nào đi.

Và tôi kể lại tất cả những điều mà tôi nghe lại được từ mình. Rằng ở châu Phi người ta bắt đom đóm và những con ong nghệ đã bị cột chân bay. Tôi kể về những người Berberi và những cây thánh giá phun ra lửa và rất dữ tợn của họ. Mỗi khi tôi nhắc đến một địa danh mới, Masha bao giờ cũng hỏi:

- Nơi đó có chiến tranh không?

- Không.

Aleksei Ignatenko cùng Hilma đến gần và chúng tôi làm diều. Cái đồ chơi đỏ vàng mắt xấu xí đó là vật duy nhất có màu sắc trong thế giới ấy.

Diều bay lên thật cao, tự do và can đảm. Thấy mình dịu lại khi nhìn nó. Masha và Aleksei Ignatenko phi nước đại theo nó trên cánh đồng cói và hí lên. Diều tự đứng sựng lại trong không trung, nâng tấm thân gầy guộc của Masha nhiều hơn là con bé cầm nó. Dường như lực hút trái đất chẳng ảnh hưởng đến chúng đó là vở kịch dữ dội nhất và cũng đẹp nhất mà tôi đã được xem.

Những người tù binh ngẩng đầu nhìn và ngừng tay nghỉ trong lúc đào hào. Lính gác SS đứng ngẩn gãi tóc giữa trận quát tháo. Trong trại chỉ hai người có việc làm tốt hơn thế, mình và Kẻ-thức-người-chết-dậy. Ánh mắt của hai người mình dán chặt xuống đất, xuống vật mà người ta sẽ đem vào trong.

Tôi ngồi phịch xuống đám cỏ. Dạo này sao tôi hay chóng mặt thế và mỗi lần hút tẩu thấy vị đắng ngắt cuộc đời.

Giọng Masha vắng lên từ dưới:

- Parmuska, cháu có được thả nó ra không?

- Tại sao cháu lại muốn thả chứ

Masha hét to khiến cả núi trọc như rung lên. Diều có thể bay xa ra đằng sau biển Băng tít tắp đến xứ sở thần tiên và mở các bản lề của bầu trời. Từ nơi ấy bố của Masha có thể ngó ra nhìn con bé bất cứ lúc nào anh ta muốn.

Tôi đưa tay ra hiệu cho bọn trẻ hiểu chúng cứ làm những gì chúng muốn. Cảm giác ấm áp trào dâng trong bụng. Tôi bốc ít đất sét từ dưới đất và bắt đầu trệu trạo nhai. Dạo này tôi thèm đất sét, và tro. Tôi nhìn quãng đường hằn trên đất và ngẫm nghĩ đường đến Parkkina dài đến nhường nào. Liệu có thể đi bộ đến đó không, vượt qua núi trọc vào nơi ẩn náu, nếu... Ờ, nếu cái gì chứ? Tôi chưa kịp nghĩ cho ra ngọn ngành thì Hilma con chó chiến bắt đầu sủa ầm ĩ. Nó tìm được cái gì đó bên rìa đường và bắt đầu cuống cuồng đào đất đuôi ngoáy tít.

Tôi nhào vội ra xem để nó không ăn phải cáo Bắc Cực bị người Lapp đánh bả chết hay một cái xác thú nào đó.

Thế nhưng đó không phải là cáo bị giết chết.

Đầu tiên là một chân.

Thế rồi chân kia. Một cái đùi trần trụi xương xẩu, gót chân hình búa.

Tôi biết ngay. Họ nằm nghỉ ở đó, những người lính Do Thái với viên đạn bắn vào gáy làm cho mệt mỏi, những người đáng ra phải được chuyển sang một trại khác. Những người không còn da quy đầu. Tôi không bao giờ muốn nhớ lại mặt họ và mắt thì họ không còn nữa.

Tôi liếc nhìn Masha và Aleksei. Chúng đang hoan hỉ ở dưới kia trên cánh đồng cỏ, cả hai nắm chặt dây diều như thể đã sẵn sàng bay lên con đường vòng quanh trái đất. Tôi treo giỏ lên cánh tay, đi luôn về trại.

- Quay lại thôi! Ngay lập tức!

Đến trại tôi tìm mình ngay. Tôi gần như nức lên khi kể tôi vừa tìm thấy gì. Tôi cảm thấy nhẹ nhàng hơn khi mình tái xám mặt. Việc như thế này sẽ không bao giờ được xảy ra. Tôi hỏi phải ghi gì vào giấy báo nguyên nhân tử vong. Lúc ấy mình gào lên:

- Finnenlümmel không học được điều gì sao?

Tức là ở trại mọi trường hợp tử vong đều được ghi dưới hai mục, 14 f 1 tức là *Natürliche Todesfälle*(*) và 14 f 2 tức là *Freitod oder Tod durch Unglücksfalle*(*). Và còn những trường hợp này thì sẽ không được ghi vào báo cáo, bởi vì họ chết ở đâu đó chứ không phải ở trại. Nửa Tai và Montja phải đi ra nơi tìm thấy ngay lập tức. Một túi vôi bột, xẻng và can dầu hỏa lên vai thôi. Tôi không kịp đứng lại ngửi mùi thịt cháy khét từ núi tỏa ra, bởi vì Montja đã tìm đến với nhiệm vụ mới:

- Fräulein Vaataja đã chết.

Kẻ-thức-người-chết-dậy tắt thở vì đúng sự việc mà bà ta được đặt tên. Người chết đã sống lại giữa lúc bà ta đang xem xét. Một lần trước đó bà ta đã cứu sống một quân đỏ nào đó trượt tuyết đến Petsamo, còn lần này lại thức một nữ tù nhân được mang vào trại sống lại. Kẻ-thức-người-chết-dậy vừa chuẩn bị cho người đàn bà đã chết vào túi xác, bởi vì trong túi của người này tìm thấy giấy phép qua biên giới, chứng minh người mang giấy có nguồn gốc Phần Lan, và tất cả những người có nguồn gốc Phần Lan được lệnh đưa về Parkkina để chôn. Lúc này người chết ngồi bật dậy và hét:

- Thjørgen đừng đánh!

Trái tim của Kẻ-thức-người-chết-dậy không chịu nổi, khi người chết thứ hai sống lại. Tóc màu đen bờm xờm như địa y, da thơm mùi mâm xôi núi. Thà chị ta cứ chết luôn còn tốt hơn. Bởi

vì người vừa sống lại từ cõi chết chính là vợ của Cà Cu, cho dù chỉ có thể nhận ra chị ta qua mùi thôi chứ không phải từ gì khác.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Người Chết tiếp tục làm ầm ĩ. Vẫn chưa thấy Masha đâu, còn điều tôi lo sợ lại xảy ra. Vợ của Cà Cu đến chơi. Một mình. Thà tôi tiếp, giả dụ như lão chồng dâm đãng của chị ta với những đòi hỏi bẩn thỉu vẫn còn hơn. Với những kẻ như thế chỉ cần một ít dầu ricin là giải quyết được, nhưng với chị ta thì không. Có lẽ tôi sẽ không mở cửa, nhưng chị ta đi thẳng vào trong mà không gõ cửa, với cái bánh bột mì trộn trấu mới nướng. Mùi tầm thường của bánh luồn vào trong tay áo như đang vuốt ve cổ tay. Tại sao chị ta lại vào đây? Đôi ủng to quá cỡ, gót vẹt một bên. Chiếc áo khoác Lapp cũ kỹ và gió lạnh làm nổi da gà. Trông chị ta mệt mỏi, đầy vết tím bầm như lần cuối đến đây. Tôi ngập ngừng tránh sang bên, rời rạc nói:

- Chị vào đi.

- Heta.

Chị ta chìa tay ra và tôi nắm lấy, thử bóp chặt. Chị ta trả lời bằng cái siết tay ấm nóng và cởi khăn ra khỏi đầu. Chị ta có mái tóc lởm chởm hệt của tôi.

- Trên đầu có gì mà tóc không mọc được chứ.

Tôi thì thào:

- Chị đến đây làm gì?

- Tôi đến bảo tôi sẽ không khai cô đâu. Tôi không kể nếu như cô cũng không bảo với Thjørgen là cô gặp tôi ở đâu. Rằng tôi ở cùng trại với cô.

Thượng Đế ơi đừng để xảy ra điều này. Đừng.

Chị ta đang ngồi đó ngửi ngửi nách mình và tôi chợt nhớ, thời gian mùa hè chị ta cũng tỏa mùi nắng như Masha vậy. Trước khi bị đưa vào *Chiến dịch Chuồng Bò*. Trước khi tôi làm một điều với chị ta như với tất cả những người đàn bà khác ở đó.

Cặp vú rắn chắc, gần như không bị con trẻ kéo hỏng và bờ vai đẹp. Lông dưới rậm rạp và đáy chậu tự lành sau khi sinh nở. Mỗi ngóc ngách trên người thơm mùi mâm xôi, chắc chắn là vậy trước khi bị đẩy vào Chuồng Bò.

- Thjørgen sẽ giết tôi nếu như anh ta biết.

Heta kể chị ta ở Pykeija, mang nửa dòng máu Kveeni(*). Ông tổ của chị ta đã đến eo biển Varanki từ năm nào đó thời Đại chiến Phương Bắc(*) và từ lúc ấy đã sinh con đẻ cái ở đó khi có thể. Mẹ của chị ta đã bắt chị ta thề sẽ lấy người ngoài bộ tộc. Thjørgen.

- Có gì trong nhà này mà anh ta để ý đến thế. Liên tục hùng hục chạy về phía này với cái ống nhòm.

- Tôi không quen anh ta.

Heta nhìn tôi với vẻ thương hại khiến tôi chẳng buồn nói tiếp.

- Tất nhiên tôi hiểu chứ. Chị ta nói, lơ đãng chạm vào mái đầu lún phún tóc của tôi.

Tôi bật cười:

- Không biết có cái gì mà chúng nó cứ muốn thu gom tóc.

Heta phủi bụi bẩn trên bàn và thở dài.

- Nhưng mà này hôm trước tôi nhìn thấy đứa con gái của cô ở eo biển đằng kia. Con bé hay đi cùng với cô ở trại ấy.

Cảm giác ấm nóng như cháo yến mạch dâng lên trong lòng. Masha còn sống. Thế nhưng con bé ngủ được ở đâu cơ chứ?

- Ở đó có một túp lều dành cho dân đánh cá. - Heta trả lời suy nghĩ của tôi. - Một hôm tôi đã mang cho nó thịt khô và đầu cá tuyết.

- Cảm ơn.

- Tất nhiên tôi hiểu vì sao nó không muốn về đây với cô.

Mắt tôi nóng lên. Nhưng trước người đàn bà kia tôi không thể mềm yếu được. Không! Heta đưa cho tôi lọ thuốc mỡ được trộn từ bồ hóng bạch dương với đất sét xanh.

- Nếu khi nào thấy khó ở. Khi cô đang như thế.

- Cảm ơn chị. Lần nữa.

Heta lại ngửi ngửi nách mình và nói:

- Thjørgen đi rồi. Cô biết không, tôi thấy nhẹ nhõm hẳn. Anh ta có ai đó ở Tromssa, một con điếm... vittans hare.

Tôi rót cho chúng tôi mỗi người một ít Captain Morgan. Heta uống và lại ngửi nách mình:

- Thật kỳ quặc. Tại sao sợ hãi cũng có mùi hệt như nỗi buồn. Cô ngửi không?

Tôi không dám ngửi. Chỉ cảm nhận được mùi hôi hôi như chiếc áo khoác lông tã tượi của chính mình và mùi mâm xôi rừng phảng phất từ bên cạnh. Chúng tôi uống thêm mấy ngụm rum. Heta nấc cụt và trở nên nghiêm nghị:

- Tôi hỏi được không?

- Cái gì chứ?

- Không có ý gì xấu cả. Chỉ là trông cô là người rất có ý thức. Tại sao cô lại làm những việc như thế?

Việc tôi làm ở *Chiến dịch Chuồng Bò*. Bởi vì tôi là người yếu đuối. Bởi vì tôi yêu mình, Johannes, bởi vì tôi đang mang đứa con của mình. Khi tôi hiểu ra điều đó, mọi thứ thay đổi. Sau đó tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì chỉ để tồn tại được.

TITOVKA

Cuối tháng Tám, 1944

Tôi buộc phải vào *Chiến dịch Chuồng Bò* làm việc trước khi xác chết đầy mùi rượu rắn của Kẻ-thức-người-chết-dậy được bó lại, để ra sau Chuồng Bò cùng những cái xác khác và được phủ mùn cưa lên.

Một tù nhân đã mang thai. Phiếu bệnh nhân ghi:

Tù nhân số 1322. Suy dinh dưỡng. Thiếu máu vì chất sắt bị tụt. Đẻ non, bào thai khoảng 6 tháng. Có biến chứng. Bào thai chết khi sinh. F12. Sản phụ làm việc được.

Mấy ngày sau tôi được mời quay lại Chuồng Bò. Tù nhân tôi nạo thai chết vì băng huyết. Và khi ấy lần đầu tiên tôi đã thấy. Đằng sau tấm mành chiến lợi phẩm được cẩu thả kéo che đằng trước giường. Nơi ấy hai thân hình cong người áp sát nhau. Cái mông trần trụi chuyển động ra trước về sau của Montja. Tiếng rên rỉ đùng đục hòa với âm thanh thịt cọ xát và tiếng hổn hển ngắt quãng của những tù nhân tín cẩn. Phía bên này tấm rèm rách là hai kẻ say đang đứng chờ tới lượt.

Đây là *Chiến dịch Chuồng Bò* và chính là cái mà mình muốn giấu tôi.

- Bọn đàn ông cũng phải có trò gì tiêu khiển chứ.

Cuối cùng tôi cũng đã hiểu sự mê loạn đầy mùi xúc xích của đội lính gác và những tù nhân tín cẩn khi toán tù nhân mới xuất hiện. Những kẻ đến vào lúc này được chia ra làm hai loại, ngay từ ở bên ngoài trại: Những người thích hợp với nhu cầu của Organisation Todt và những kẻ sẽ nhận lời tuyên án khi đến trại trung chuyển này của chúng tôi. Và tăng hội xử án là tôi và Montja. Montja lo sao cho trong những người vào trại phải lọt vào mấy nữ binh. Quân báo. Điện báo viên thơm thoang thoảng

bị bắt được sau chiến tuyến. Đứa Koltta không kịp đi tản cư hay vợ của tay norman bị xử vì tội khích động.

Một tuần sau tôi làm việc đêm ngày trong *Chiến dịch Chuồng Bò*. Lúc thì bốn, sáu, có lần đến mười hai người đàn bà ở đó, trước khi Einsatzgruppet lấy đi một số chuyển sang trại khác gần biên giới Na Uy. Herman Gödel đưa cho tôi các loại thuốc khác nhau, để tiêm vào lưng, hông hay mông của đám đàn bà. Tôi hiểu là chúng ta đang thử nghiệm một số vắc xin xem có thích hợp với khí hậu miền bắc. Để chống lại loài rận hoành hành trong các đàn tuần lộc người ta thử thuốc tiêm penixilin có pha thêm sulfa. Đôi lúc tôi nghi ngờ liệu trong thuốc tôi tiêm có bệnh tả hay bệnh dịch nào đó vì tù nhân chết nhanh quá. Herman Gödel giữ những cái bào thai bị nạo trong các lọ dấm và đặt chúng lên rìa giá sách để nhìn. Thỉnh thoảng Gödel đến xem công việc của tôi cứ như xem một buổi diễn kịch hấp dẫn.

Tôi cầu xin:

- Johannes, mình làm gì đi chứ.

- Là việc làm thông thường trong chiến tranh.

Cả nền văn minh sẽ được lợi từ những thử nghiệm này.

Và đúng như vậy: hiếm hoi lắm Quỷ Dữ mới được nhận lương trong thế gian này hay ít nhất được hưởng yến tiệc quá lâu như thế. Quá lâu bởi vì những người yếu đuối hay bị chiến tranh làm cho mê hoặc không nhận ra mà chống lại. Như tôi. Herman Gödel bảo:

- Đừng có giết con bò đang cho sữa. Điều này cũng đúng với tù binh.

Bò sữa, tù binh, đàn bà Nga, đại bác Nga. Cả sâu bọ nữa. Tôi việc gì phải quan tâm chứ, nếu lính gác và tù nhân tín cẩn hãm hiếp họ.

Aune và Lispet nhà Näkkälä ngồi xe của Jouni đến trại đúng vào ngày mà chim cu cu bắt đầu bay từng đàn rất bất thường đậu

lên hàng rào dây thép gai quanh trại đế cúc cu. Tôi đến nói chuyện với Aune ngay khi có dịp.

- Điều gì khủng khiếp xảy ra ở đây vậy?

Aune đang cúi xuống gãi gãi lông ở cổ của Hilma và ề à nói:

- Nào, nào. Đứa kia nó nghĩ được sống ở đây không mất tiền, và chiến tranh không động đến nó chăng, há?

Tôi kể cho Aune tất cả. Rằng đêm đêm nữ tù nhân bị hãm hiếp trong *Chiến dịch Chuồng Bò* và Herman Gödel muốn những thai nhi đó phải nộp cho anh ta. Rồi người ta tiêm máu tuần lộc và vắc xin chống rệp vào chúng và rằng tất cả đều phải ghi lại.

- Con không thể làm việc này được.

- Ôi bé con tội nghiệp khốn khổ.

Bà chủ Näkkälä xoa má tôi. Bàn tay lành lạnh, mềm mềm già nua, bàn tay của người chữa bệnh với những ngón tay vuốt, xoa.

- Chính bản thân con muốn đến đây, nhớ không nào. Con ương bướng. Lúc nào cũng muốn đi con đường của riêng mình, ngoan cố như cha con vậy.

- Cha con chết rồi. Con sẽ đến nói chuyện với cảnh sát trưởng.

- Con sẽ không đi.

Giọng bà yếu ớt.

- Con cứ nghĩ mình tốt hơn chúng tôi, những người khác.

- Con có nghĩ vậy đâu.

- Con nghĩ vậy đấy.

Aune chậm rãi vuốt dọc gáy tôi làm cả thân thể và tâm hồn tôi dịu lại. Thế nhưng vẫn còn những câu mà ta không thể nói ra mà không thấy như xương mắc trong cổ và tâm hồn co thắt lại.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên tôi bắt gặp Aune đi phá thai như thế nào. Đó là Auttin Henrikka, người tôi mang cồn và một mớ bài thuyết giảng của Laestadius cho đọc. Henriikka là bà chủ của một điền trang lớn, chồng đang ở mặt trận tại Kannas và vấn đề là ở chỗ tù nhân Nga tín cẩn Vasili đã vào nhầm giường để ngủ. Điều làm tôi đau đớn là Henriikka hoàn toàn không mừng vui

với món quà mà Thượng Đế ban tặng. Chị ta chỉ nằm dài trên ván sauna và cũng không muốn thử làm gì để chữa chạy cho mình.

Khi tôi đến sauna thì Aune đã ở đó.

- Mắt Dại, ra ngoài đi! Ở đây không còn việc gì cho con làm đâu.

Ánh mắt của Aune mờ đi vì khói lò. Trong lòng bà là tấm ga lấm lem. Ngón chân tôi trượt trên mớ giấy rác ướt nhèm nhựa bạch dương và máu. Lưng Aune còng xuống và vẹo đi trong ánh lửa bập bùng.

- Con phải nhìn xem.

Hài nhi, hay đúng hơn cuộn sinh thể đã lớn lên trong người Henriikka. Chỉ như tim tuần lộc dính dớp. Mẩu cánh chồi ra từ xương vai và bốn mươi bốn xương răng bé tí tẹo teo trên hàm. Có thể nào tin đó là bào thai của con người, nếu như nó không có tám cái ngón tay tí xíu đang nắm lại, và trên mỗi ngón là móng kitin trắng lấp lóa.

Aune chìa cho tôi xem cái bọc:

- Cái này phải đốt đi để cảnh sát trưởng không có bằng chứng. Cũng không thành con người được.

Không nói thêm câu gì bà vứt gói đó vào lửa và cời cho lửa cháy bằng que cời lửa, tay kia bịt mũi.

Aune ấn vào tay tôi giấy khám bệnh, thứ bà vẫn giữ trong túi áo ngực:

- Con điền vào đây gì đó tùy con.

Viền trên của tờ giấy đó sứt lỗ chỗ, mực lấm lem vào cột ghi trọng lượng của trẻ em:

Máu chảy nhiều đe dọa tính mạng, nằm bốn tiếng bất tỉnh. Sử dụng vòng để tránh cho dạ con trượt ra ngoài. Nguy hiểm có thể xảy ra nếu tiếp tục đẻ, là người mẹ sẽ chết vì mất quá nhiều máu.

- Con đã nhìn thấy dạ con thế nào khi nó bật ra ngoài rơi xuống đùi trên đường đi sauna.

Nó giống thịt trái cây không vỏ từ trong bụng người phụ nữ và vẫn còn nhỏ máu.

- Con biết không con gái, con cứ nghĩ Thượng Đế kỹ tính với các con của mình. Rằng Thượng Đế không muốn chia sẻ các con mình cho ai khác. Con tưởng Thượng Đế không quan tâm gì đến chúng ta, nhưng con là đặc biệt với Người ư.

Johannes của tôi! Lúc đó tôi thực sự nghĩ rằng tôi biết rất nhiều về ý định của Thượng Đế. Thi thoảng vào những lúc mệt mỏi tôi đã cân nhắc liệu cả cuộc đời tôi là sự trừng phạt của Thượng Đế vì những ý nghĩ ngông cuồng đó chăng. Vì rằng tôi có thể lên án những người khác và nâng mình lên.

Lúc đó tôi gào lên:

- Ở đây trong trại này xảy ra những việc làm sai trái.

- Ở đây đúng là như vậy.

- Không thể chấp nhận được điều như thế.

Aune châm lửa vào chiếc tẩu làm bằng đá bọt biển của mình, ngồi lên bậc thang dẫn vào *Chiến dịch Chuồng Bò* và nói:

- Có thể là con đúng, hoặc có khi không. Nhiệm vụ của chúng ta chỉ là giúp những người đàn bà đó.

- Ngay con gái đẻ của mình bà cũng có giúp đâu.

Aune ngồi thẳng dậy, bẻ bẻ các khớp ngón tay:

- Lissu của ta. Đó là việc khác. Lissu có thể trở thành một người nổi tiếng. Nó có thể trở thành một Greta Garpo mới và ta sẽ không cho bất cứ điều gì quan trọng hơn việc đó. Người Đức không cho nó lấy thằng Johannes kia làm chồng. Nó sẽ bị quẳng ra khỏi tàu nếu cứ đòi đi theo. Bởi vì chúng ta không phải chủng người Arja. Chỉ là rác rưởi!

Chúng tôi nhìn bóng mình đang nằm trên mái nhà.

- Đó không phải là người con muốn ư?

Aune hỏi tôi có lấy làm chắc chắn không. Tôi có thật muốn đi theo người đàn ông kia khi chiến tranh kết thúc, cuộc chiến mới bắt đầu và tôi ở lại bên kia chiến tuyến.

- Con có muốn.

- Nếu vậy thì ta sẽ giúp con.

Aune hứa sẽ để Lissu quay lại đây một tuần sau xin giúp đỡ. Và lúc đó tôi phải làm điều bắt buộc phải làm.

- Có lẽ con phải biết chứ, có gì không ổn trong đầu gã đàn ông kia.

Không ổn hệt như những con chó sợ bom. Giống như bà chủ nhà Keskimölsä, người mỗi khi nhìn thấy xe buýt chở khách lại bắt đầu nói lảm nhảm rất kỳ lạ. Đứa con gái út của bà ta bị xe buýt như vậy chẹt chết.

- Đôi khi con người ta bị rơi vào trạng thái như vậy. Họ thay đổi khi bị buộc phải đến một nơi nhất định nào đó. Tinh thần bị tổn thương.

Mình cũng thay đổi như vậy ở trại. Mình có tâm hồn mỏng manh của người hái nấm, nên chính ra không nên sinh ra vào thời kỳ này, vào giữa chiến tranh. Mình có những ngón tay của người thầy thuốc, sự khát khao tôi, khả năng nép vào bên mặt tốt của con người và hơn ai hết tôi muốn đón mình đến đây bên tôi vào nhà của tôi, nhưng không được. Tôi đã không biết chút gì về tương lai, về cuộc chiến mà Aune dự đoán sẽ xảy ra. Tôi chỉ biết là tôi sẽ làm bất cứ việc gì chỉ để được đón nhận những quả táo lông đẹp đẽ của mình vào lòng bàn tay để xem nặng nhẹ và chậm rãi nếm chúng trong đêm trắng ở eo biển Người Chết. Bất cứ việc gì, chỉ để được hít hà mùi bầu trời trong mình và ngủ thiếp bên cạnh mình mồ hôi đầm ướt đẫm.

Aune thở dài:

- Ôi, trời. Thôi được, thôi được. Nhưng bây giờ để ta đi ăn chút gì trong khi còn kịp. Ta làm món cá hồi bắp cải và bánh khoai tây trong lò nướng của căng tin, mà Lissu thì chẳng thèm động đến chúng.

PHẦN THỨ TƯ

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

Mặt Cháy gửi Người Săn Cá Voi (SOE), 22.9.1943

Operation Source thành công. Phá Tirpit mất khả năng chiến đấu. Động cơ tua bin nhô lên khỏi thân tàu, chỉ có thể chữa được ở xưởng. Hi sinh 6, mất cả 3 thuyền lặn nhỏ loại X. Mã mới: Có phải chuột lại kêu? Mã trả lời: Chỉ có ở Siberia.

Thêm: *Xin được thuyên chuyển vì nhiệm vụ đã hoàn thành.*

Người Săn Cá Voi gửi Mặt Cháy: Humppa så härligt(*). Bác bỏ lời xin.

25.9.1943

Con gái yêu quý của ba,

Ba nhận ra con ngay, khi nhìn thấy con tại bệnh viện Petsamo năm 1939, vào năm tất cả những việc này bắt đầu. Khi ấy ba trở thành gián điệp của cả phe Đồng minh và Gestapo. Gián điệp hai mang như bây giờ. Kẻ phản bội và tay sai.

Cho đến năm 1939 ba đã làm các cuộc khảo sát biên giới nho nhỏ cho NKVD của Liên Xô. Không có gì to lớn. Gói hàng sang đó, gói hàng về đây. Thế rồi ba được mời sang Berlin. Như ba đã kể lần trước, ba chỉ có người bạn duy nhất trong cuộc đời mình, Fritz Angelhurst, người đã chết khi cuộc chiến mới này bắt đầu và đã nhờ ba rải tro của ông ấy xuống dòng Titovka. Vào đầu mùa hè Annikki đã gọi ba sang lấy tro của ông ấy. Ba sang Đức bằng hộ chiếu giả và nhận hộp tro cùng cái rương được sơn vẽ hoa văn bầu bí. Cả người em rất lịch sự của Fritz cũng ở đó. Anh ta đưa cho ba một gói có bọc giấy nâu để mang theo và một gói tiền giấy. Ba nhận những thứ đó cho dù biết là không nên và cũng chỉ vì lòng tham của mình. Đồng mác Đức lúc đó lại có giá trị. Annikki thơm lừng trong bộ váy áo lụa chưa giặt. Cô em gái này của Aune thật là một sinh linh có giọng hát hay và thật hiếm có.

Ba quay lại Phần Lan chỉ để nhận ra ở Petsamo đang có vụ án gián điệp. Chiến dịch NKVD của chúng ta đã bị lộ. Ở miền Nam người ta cứ nghĩ rằng chiến tranh xảy ra ở Ba Lan và Pháp. Chỉ đến ngưỡng cửa của cuộc chiến mùa đông Valpo(*) mới chợt nhận ra chiến tranh đã nổ ra ở Petsamo với bản đồ, máy phóng ảnh và máy ảnh. Người Đức, Thụy Điển và Anh ra vẻ khách du lịch nhộn nhạo ầm ĩ cả những nơi xó xỉnh hoang vắng với thước đo ba cạnh kẹp nách và không đi tất len.

Một viên sĩ quan Gestapo tóc đỏ, mặc đồ dân sự nhận gói mà em trai của Fritz đưa. Hắn ta nheo mắt chào mừng ba gia nhập đội phục vụ của Đế chế thứ ba. Nghe nói họ đang cần những người như ba làm do thám. Lúc đó ba bắt đầu thấy chóng mặt. Có bao giờ ba muốn làm gián điệp đâu. Ba cũng chẳng may phải làm công việc của NKVD. Người ta bắt ba làm mật vụ, khi ba chơi cờ với gã chỉ huy bị thọt và biết chịu thua ông ta. Ba được nhận những lời giới thiệu: "Sử dụng khóa mật mã nhanh, vì đã từng là điện báo viên trên tàu đánh cá." Đó chính là sự giải cứu của ba, bởi vì vào năm 1937 tại Viena phần lớn quân của đội lê dương Muurmanni đã bị tử hình.

Vào mùa thu năm ấy thành viên của nhóm bắt đầu lần lượt bị bắt với nghi án gián điệp. Đêm trong nhà trọ có hỏa hoạn, chắc là bị đốt. Sáng ra những người khác bị bắt và bị gí đầu xì gà vào da và tra hỏi tin tức. Người bị đưa đến Kemi nhét chật một ô tô buýt. Ba được đưa đến bệnh viện Parkkina, vì không bị phát giác, mặt ba bị cháy sém đến mức nhân viên của Valpo phải phát nôn. Hôm ấy con làm ca đêm và buộc phải chữa chạy cho chúng ta, bởi những người khác không ai chịu chăm sóc cho tay sai của Nga.

Ba nắm lấy tay con:

- Đức hay Nga?

Con rụt tay lại rất thành thục:

- Đừng có sờ soạng. Nếu ông không muốn mũi bitmut này vào sai lỗ. Đúng lúc đó cuộc đời ba đã đổi thay. Bệnh nhân giường bên cạnh chính là con trai của Aune nhà Näkkälä. Nó đã tự bắn vào chân mình cho chắc chắn:

- Chiến tranh sắp xảy ra, và tôi sẽ không đi xem những trò đó đâu.

Jouni thì thào:

- Tất nhiên tôi nhận ra ông rồi Pietari. Và không lâu nữa người khác cũng sẽ nhận ra. Nếu ông không nghe tôi thì rồi còn tồi tệ hơn nữa đấy.

Thật khó để tập trung. Gã người Turku ba hoa nằm phía đối diện đang nắm chặt tay con và lúng búng tình yêu của nó. Dở hơi, quản đốc vui chơi, kẻ lai giống tuần lộc, gã tinh cất than bùn.

Jouni trình bày kế hoạch của nó. Nhà Näkkälä này rất giỏi tính toán. Chúng ta sẽ khử hai tên bị bỏng khắp người. Không giết, chỉ là để chúng đó đến sáng không chăm sóc. Rồi chúng ta đổi bảng tên. Hãy để gã ba hoa người Turku sống. Nó sẽ đưa ba đến bờ biển Băng, để cho ba một cái đài và để ba yên. Ở đó linh hồn được tự do không ách kìm kẹp.

Ba thấy khó chịu, vì phải hợp tác cùng với gã Turku kia:

- Sao ta không giết quách hắn đi?

- Bởi vì gã ấy làm cho quân Đồng minh. Hắn sẽ giúp ông trong thời gian đầu.

Phải đi cùng thằng gãi đít ấy thật ngán. Hắn nói thổ ngữ Turku thô thiển và khăng khăng nói mình là nhà sinh vật học. Tóc cắt ngắn, lưa thưa. Sản phẩm: tuần lộc không sừng, sản phẩm di truyền. Nhưng bằng cách đó ba sẽ dẹp không để nó quấy phá con, con gái của ba.

Jouni thì thào:

- Nghe nói đến nửa đội chúng tôi bị chết rồi. Tỉnh trưởng Hillilä đang có ở đây và những người có da đùi tuần lộc treo trên cổng trang trại, những người đó sẽ bị triệt nòi giống.

Da đùi tuần lộc treo ở cổng là ám hiệu cho NKVD. Nhà đó sẽ được để yên khi cuộc tấn công bắt đầu. Rất nhiều người ở trong các nhà như thế đã bị nhiễm chất chì độc vào mùa thu năm ấy.

Thế rồi ngón chân thứ ba của tỉnh trưởng Hillilä, chỉ huy Unto xuất hiện, không thể nhớ tên sau là gì. Diện mạo thật kinh tởm, đôi con mắt cứ như cái tè le của dê con. Tín ngưỡng chó chết bốc ra

nồng lên từ người hắn. Hắn ta đưa cả Iso-Lamperi đi cùng đến gặp và khuyên bảo con, con gái của ba. Điều đó làm ba tức giận.

Ba biết những điều ba đã làm là không tốt. Y là cậu của con, họ hàng mẹ con, thế nhưng khi ba nghe được tin con buộc phải về sống với y thì quyết định đã rõ ràng. Cả hai đều đi giày da. Ba nằm trên giường và nghĩ, những đôi giày đó ba của con, Pietari sẽ không bao giờ đánh và sửa nữa. Ba gắng nhớ cái tên và thằng bé-Unto chắc chắn sẽ không được hưởng cuộc đời một cách mỹ mãn.

Thế nhưng lúc đó mọi việc đều khác. Bằng mọi cách không cho Iso-Lamperi biết ba là ai. Ba và Jouni đã thảo kế hoạch. Chúng ta đã đổi bảng tên, kéo những người chết ra khỏi giường của họ. Bắt buộc phải đưa Jaarikki Peltonen theo cùng. Gã Turku ba hoa cứ nhất định di chúc lại cho con sản phẩm của hắn với cả mớ tóc cắt ngắn.

- Jaarikki Peltonen, đó là tên đấy.

- Từ giờ trở đi nó sẽ là đồng chí tốt nhất của ông.

- Tao có được nói đôi lời với con gái tao không?

- Không, nếu ông còn muốn thấy cả ngày mai.

Con người ta thường thường là như thế, nghĩa là muốn được chính điều đó. Gắn mình với ngày mai và vượt qua ngày mai đến nơi nào xa xôi tận chân trời, đến xa xôi nơi bản lề cửa trời kêu cót két. Ngoài ra ba còn tưởng mình đã giữ được tên Gestapo Tóc Đỏ ra khỏi mình. Thế nhưng chưa đến ba tuần thì thằng Tóc Đỏ này đã đứng gãi gãi vào khung cửa và yêu cầu ba phải phục vụ hắn.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

Mọi việc bắt đầu xấu đi từ ngày 4.9. Tôi đang kiểm tra tù nhân được đưa vào trại, lên danh sách những người đủ sức lao động và xem xét liệu họ có bệnh tật gì không. Thuốc duy nhất có quá nhiều chính là thuốc cồn chữa bệnh bạch hầu. Trên các lọ thuốc có dòng chữ *Sol.chlor, ferrio, spir*. Đến giờ tôi vẫn không biết nó chứa cái gì, ngoài rượu rắn của Aune nhà Näkkälä. Và Adolfiini, thuốc đó xếp đầy các giá, còn pervitiin thì đã được phát cho các đội quân báo từ lâu.

Lúc nào đó giữa ngày điện báo viên của trại chạy đến báo vừa bắt được bài nói của tổng thống từ đài Phần Lan, và Aleksei Ignatenko đã dịch. Phần Lan đã ký hiệp định ngừng bắn với Liên Xô. Có cảm giác như gió đột nhiên thổi ngược lên rồi xuống và muối của biển Băng dâng lên nghẹn cổ.

Herman Gödel đi đi lại lại trong Sân Săn, gào lên lệnh cho điện báo viên liên lạc với ban tham mưu. Tôi đến gần anh ta với túi thuốc lúc lắc trên vai và hỏi có chuyện gì xảy ra.

- Hiện nay mọi việc đang thay đổi, Fräulein Schwester. Cô nên suy nghĩ đến lời đề nghị của tôi và chuyển vào Văn phòng.

Fräulein Schwester. Tại sao trong những từ đó không còn chút kính trọng nào như lúc trước?

Rồi tôi nhìn thấy có gì đang xảy ra. Masha ngồi trên đất và rinh rích kỳ quặc, người dựa vào đống rễ thông nằm chềnh ềnh giữa sân. Tiếng con bé lào xào hòa vào mọi ngóc ngách lỗ hổng trên đất và giữa chừng cất cao, bò dọc theo thân ủng lên đến tận hông của những người lính SS dồn lại xung quanh. Mới đầu tôi nghĩ con bé và con chó đang chơi đùa.

Rồi tôi thấy. Masha ngồi trên đất chân dạng ra và Hilma chăm chú liếm con bé. Tim gần như ngừng đập.

- Mày làm gì vậy?

Tôi lao đến gần con bé, nhưng điều xấu nhất đã xảy ra.

- Cháu không biết, parmuska, Hilma nó cắn cháu!

- Kéo quần lên ngay!

- Parmuska, máu chảy ra từ người cháu.

Tôi chỉ muốn khóc òa lên. Con bé đã chảy máu cho dù tôi đã đưa cho nó mùi tây để cho vào trong quần lót và bắt nó ăn đủ loại nấm mỡ với hoa mặt người và bắt nó thề lúc nào cũng phải bắt chéo chân và phải giấu ngay nếu thấy cái gì bắt đầu chảy.

- Parmuska đừng khóc!

Masha gần như thở phào thốt lên, có hơi bị giật mình vì chính sự ngất ngơ loáng choáng của bản thân. Tôi đuổi Hilma ra xa, kéo Masha dậy và phẩy tay xua những người lính đi. Và lúc đó tôi thấy mình. Mình đứng trong bóng râm góc nhà. Mũ lưỡi trai bóp chặt trong tay và đầu nghiêng nghiêng, mình quan sát. Tôi có cảm giác thật kỳ lạ, rằng đúng vào giây phút ấy cứ như mình đang hít không khí và không gian trong sân, hút chất xung quanh vào trong người mình khiến tôi thấy cả sân như thu nhỏ lại và chúng tôi bị rơi vào cuống họng nằm đâu đó ở góc nhà và tôi không thể nào chặn điều đó lại.

- Johannes bảo anh ta sẽ làm cho cháu một vòng hoa.

Tôi cho con bé một cái bạt tai. Cái tát quá mạnh mặc dù tôi không thực sự định thế, nhưng đã lỡ tay. Nghe tiếng bốp và khuôn mặt của con bé vẹo đi.

- Ngày mai chị đưa con bé vào Chuồng Bò.

Giọng của Herman Gödel mềm và đẹp.

- Nếu như tối nay chị không muốn bàn về công việc ở Văn phòng.

Tối đó tôi phải uống mấy viên long não cho tâm dịu xuống. Tôi nằm, da ngứa sồn sột, và nghĩ sẽ phải làm gì bây giờ đây? Tôi không thèm nghĩ đến Iso-Lamperi nữa, điều đó thật rõ. Nếu như

chỉ vì tôi và Masha. Nhưng điều kỳ diệu đã xảy ra. Đầu tiên tôi không thể tin điều đó cho dù mọi dấu hiệu đều cho thấy thế. Tôi đã bắt đầu nôn vào mỗi sáng ở góc trại. Tôi chóng mặt và choáng váng, cho dù lúc đầu tôi cho đó là vì rác thối và thịt rữa, nhưng không phải. Tôi bắt đầu muốn ăn đất sét.

Trong *Chiến dịch Chuồng Bò* tôi nạo từ những người phụ nữ ra cái mà tôi để lớn lên trong người mình.

Có giây phút tôi đã lưỡng lự.

Nếu như đứa trẻ thành hình ở trại này, quyết định sẽ dễ dàng hơn. Khi tôi nhìn mình xẻng trong tay lang thang tiến về những cái hố cần đào vô tận, mình nằm trên mái nhà để cho ánh cực quang lướt qua thái dương, lúc ấy có thể dễ dàng chạy ra bờ, đào ở dưới đất lên một cái xương đúng kiểu, thọc nó vào trong và xúc sạch mọi thứ bằng dấm mà không ai biết. Thế nhưng đứa trẻ này không được tạo hình hài trong cơn điên loạn. Bé được trao mầm sống trong nhà cây tỏa hương với những chồi ánh sáng nơi thạch thảo nở hoa và việt quất gấu chín đen, nơi đầy chuồn chuồn và những quả thạch nam đen bị dập nát dưới cành, mâm xôi rừng đỏ và những chùm mâm xôi vàng đất Lapp, khi mình vào trong tôi như đi vào vật sở hữu của mình, chuyển động trong tôi trước sau trước, chúng ta đung đưa ra trước về sau trong cơn khoái cảm mà tôi chưa bao giờ được cảm nhận trước đó, liệu tất cả đàn bà đều cảm nhận như vậy, liệu cả thế gian có nổ tung và co lại giữa hai người ở nơi khác nữa, chứ không chỉ trên eo biển ấy? Không, tôi không thể giết đứa trẻ đó bằng bất cứ cách nào. Nó là dấu vết của mình trong tôi, là bằng chứng rằng một lần tôi đã là của mình. Tình yêu và sinh lực đã được gắn sẵn vào bào nhi đó, và tôi cảm nhận được nó đã bám rễ trong nhau tôi, đến mức tôi không thể lấy được nó ra mà không chảy máu đến cạn kiệt. Một số bào nhi thà giết người mang mình còn hơn là từ bỏ cuộc sống, và tôi biết ngay thai nhi này là như vậy. Tôi đã nhìn thấy, trong bụng những đứa con gái phá thai bằng thủy ngân, dấm axit axetic và que đan, thứ còn lại là mớ cháo cúc ké lạo nhạo sang sáng.

Không. Tôi phải sinh đứa trẻ này. Sau đó chúng thỏa sức ăn ngấu nghiến thịt của tôi đã được nướng chín và dùng xương quay như tăm để xỉa răng. Đứa trẻ này vừa là ký sinh do quỷ Saatana phái đến vừa là món quà Thượng Đế trao, cho tôi, kẻ không bao giờ đáng được hưởng niềm vui cũng như gánh nặng của người làm mẹ. Đứa trẻ này đã nhất quyết muốn chào đời, và nó sẽ là con của chúng ta, cho dù người cha có mất trí hay không còn sống hay đã chết, nhưng vì nó tôi sẽ phải sống và tồn tại. Phải ăn đất sét trắng nơi bờ sông, sau đó liếm láp những viên đá cổ đại hình trứng tại eo biển Người Chết. Nôn ọe ở góc nhà và tỉnh giấc vì cảm giác bất tiện, là hình như tôi vừa đái dầm.

Vì đứa trẻ đó tôi phải bỏ cuộc và bị làm nhục. Phải giết và trốn chạy. Chặng cuối với tôi vẫn còn nằm trong bóng tối.

Titovka, 5.9.1944

Buổi sáng giữa lúc đào bới tôi chợt bừng tỉnh bởi âm thanh kỳ lạ nào đó. Phải mất một lúc lâu trước khi tôi kịp hiểu đó là gì. Tiếng thét vang lên từ hố Địa ngục của dòng Kolosjoki? Máy phát điện báo được lắp ở trong đầu tôi? Lời thì thào từ lính quân báo của kẻ thù khiến tôi không thể suy nghĩ được một cách rành mạch? Tin mới từ những rặng rừng u ám đang gặm nhấm bào mòn đống xác chết? Tôi hạ xẻng xuống đất, bắt đầu đi ngang qua trại. Thế rồi tôi đã hiểu.

Im ắng quá.

Đại bác Nga không còn gầm lên từ hướng Litsa. Không còn tiếng ầm ì của các loại xe tải, không tiếng cười của những người đàn bà Nga từ phía sau eo Maatti. Tù nhân nín thở ở Sân Săn mà không có kẻ ra lệnh. Tôi bước đến cửa Văn phòng và đập cửa ầm ầm.

Herman Gödel mở cửa, áo sơ mi không cài. Tôi hỏi điều gì đã xảy ra. Đình chiến. Đình chiến giữa Phần Lan và Liên Xô.

Và đúng lúc ấy tôi nhìn thấy Mắt Dại sợ hãi ngồi trong chiếc ghế bành màu xanh rêu, váy tốc lên đến đùi.

- Johannes, giúp với!

Tôi trốn chạy trở về với những hố đào của mình.

Tôi đã hối hận khôn cùng vì đã trót tin tưởng Mắt Dại. Chị ta xin và cầu khẩn tha thiết làm sao. Chị ta buộc tội tôi vì điều gì đó liên quan đến con bé Koltta. Chị ta không hiểu một điều. Nhìn thấy con bé ở Sân Săn là những cơn ác mộng lại ập đến. Nó ngồi dạng chân ở đó, để con chó cái liếm háng. Herman Gödel và hố cát ở Ukraina. Và hiện giờ Mắt Dại ngồi ở Văn phòng, để cho Herman Gödel ôm ấp. Chị ta là con chó cái của hắn. Sao tôi lại ngu ngốc đến vậy. Còn thử tìm cách cho con bé rời trại, đưa về

cho trại Chăm sóc dân của Parkkina lo. Herman Gödel lại nói như trước đây:

- Johann Angelhurst, cậu vẫn còn đủ sức thế.

Con bé Koltta đó chỉ là sự thoái hóa. Không thích hợp với nhân loại, giống như Mắt Dại vậy.

Tôi trở lại với hố đào và nhắm mắt. Tôi nhớ, lần đầu tiên chợt nhận ra mình yêu người đàn bà ấy là vào lúc nào. Rồi tôi nằm trên ghềnh đá ra sao, sau khi Mắt Dại đốt hết ảnh của tôi.

Biển chập chờn như khối nước màu xanh dương trong suốt dưới làn hơi bốc lên của nước triều xuống và lưng bỏng rẫy, nhưng cái lạnh bò lên bụng từ những góc tối. Mắt Dại bước dọc ngang trong tầm mắt như một con vật. Dáng đi của cô ấy có gì đó giống như truyền thuyết Nibelungi. Người đàn bà này xe sợi chỉ số phận của con người vào một mối. Trước đó tôi đã nghĩ cô ấy là Urdr, Quá Khứ. Thế nhưng bây giờ tôi bắt đầu ngờ cô ấy chính là Verlandi, Hiện Tại.

Tôi thì thào: Mắt Dại của tôi. Mình không thông minh, chắc mình chưa đọc gì khác ngoài sách giáo lý và cũng chỉ mấp máy môi khi đọc. Thế nhưng cách mình nâng cả thân thể của mình. Cứ như mạch sống dữ dội đang đập dồn trong đó, điều mình không thật hiểu và cũng không chế ngự. Mình đi xuống bờ đầy tảo biển. Ngay từ khi chúng ta mới đến eo biển Người Chết, tôi đã chiêm ngưỡng cách bàn chân và ngón chân mình chìm vào sục sạo trên đám cỏ khô như được một con mắt thứ ba chỉ dẫn.

Bây giờ mình bắt đầu cởi váy áo mà không hề ngoảnh nhìn phía sau, và trong mỗi cử động không có chút gì tính toán, chỉ khuấy động và ngây thơ. Tôi lại muốn lấy Leica ra từ trong túi, đặt nó lên giá lấy chỗ dựa và để cho phim chạy. Ánh sáng có lẽ thích hợp. Thế rồi tôi quyết định để mặc. Tôi đã chụp hàng trăm người đàn bà, những người môi mỏng, những người trần trụi, những người mập mạp, mang thai ngọt ngào như mật, gầy gò, hĩm đầy tàn nhang, xấu xí, bà già, gầy gò, đầy mùi mâm xôi rừng và tôi bị kích động bởi tất cả vì giữa chúng tôi có cái máy ảnh. Nó

là bức tường che chắn của tôi, là khe ngắm thế giới của tôi. Tôi không muốn giữa chúng ta có bất cứ bức tường nào nữa. Tôi không muốn chụp ảnh. Tôi muốn được cùng trạng thái tồn tại với người đàn bà kia, để cùng một ngọn gió thổi vào thịt da chúng ta và chúng ta hòa thành một.

Mắt Dại của tôi. Mình lơ đãng tháo dây buộc tất, cởi tấm lụa ra khỏi kẹp, nhẹ để tất lên trên tảng đá. Chiếc váy lót riềm đăng ten đặt chặn lên trên. Thế rồi đến lượt chiếc váy áo vải bông, và tôi cảm nhận được tiếng vải sột soạt trên hông của chính tôi. Mình đứng không hề run rẩy, làn gió lạnh thổi tung những lọn tóc của mình và từ xa cũng thấy mình không hề sợ. Không sợ lạnh, cũng không sợ những con thú dữ không mắt đang ẩn náu dưới đáy biển. Không sợ núi Maatti sẽ bị mất hay tất cả chúng ta sẽ bị chìm nghỉm vào tiếng ầm ào của những chiếc đại phong cầm của Stalin.

Mình bước xuống biển Băng chẳng hề lưỡng lự. Thân hình chảy dài thẳng vào mặt trời. Biển nuốt vào trong đầu tiên là mắt cá chân, rồi đến cặp đùi. Cái hông thon hẹp của người trinh nữ chưa hề sinh nở, mình thật đẹp cho dù mình không hiểu được điều đó, hoặc có lẽ chính vì thế. Bây giờ cả thân hình ngã xuống biển, vú, cổ, mặt chìm xuống dưới mặt nước. Miệng kịp hít luồng khí vào sâu trong phổi, một lần, trước khi biến mất. Tôi giật mình. Nếu mình muốn chết đuối thì sao? Nếu mình muốn chết chỉ vì mình đã đốt hết ảnh của tôi và tôi lại chưa tha thứ cho mình. Tôi quay lại eo biển Người Chết để lấy thuốc. Mình đã bò lê và lổm ngổm khiến cho đầu gối nổi cục, áp đầu vào giữa háng lạnh giá của tôi và thổi vào đó luồng khí ấm và nụ cười bởi vì tôi đã quay lại. Mình mút ngón chân tôi khiến chúng đỏ rực lên như một lần trước mình từng làm.

Thế nhưng tôi không tìm thấy thuốc trong túi. Tôi hỏi mình lọ thuốc đâu. Mình không biết trả lời thế nào, và lúc ấy tôi hiểu mình đang ở trong một hội kín nào đó chống lại tôi, và bức ảnh về những người đàn bà đã chết, cái bức mà mình cho tôi xem chỉ là giả dối và phá nát tâm trí.

Còn bây giờ tôi thấy mình mất hút dưới mặt nước và vô cùng hoảng sợ.

Tôi không biết bơi.

Chú sẽ làm gì bây giờ? Và Horst Wessel làm gì?

Thế rồi tôi thấy đỉnh đầu nhô lên, tóc xõa lên trên mặt nước như tảo. Tôi thở phào, Mắt Dại biết bơi, tất nhiên rồi.

Tôi nghiêng người nhìn Mắt Dại đi. Cây nữ lang vướng vào cổ tay trần, hương thảo và cây lá mục tỏa mùi. Tôi chầm chậm mở cúc quần, nắm lấy cái phần rất tốt sát hòn dái, kéo bao quy đầu xuống một chút. Mặt trời chiếu vào đầu dương vật, và không nhìn tôi cũng biết nó đang nhóng nhánh ướt. Tôi bắt đầu đung đưa nó ra trước về sau. Tôi không nghĩ đến em gái của Trokari, cũng chẳng nghĩ tới đứa con chưa ra đời, không mảy may chút gì về những người đàn bà ở trại hay trong Chiến dịch Chuồng Bò. Tôi nghĩ đến cái khe chật hẹp trơn của Mắt Dại, đầu tiên nó chật đến mức tôi không làm cách nào vào được, thế rồi nó ướt dần, và rồi nước chảy xuống dọc đùi. Cái hãm mật ngọt. Nó đậm mùi hoang dã như đêm đen ở Tunguska. Tôi tưởng tượng mình sẽ đâm vào thế nào, và định làm ngay lập tức. Cô ấy bật cười, và tôi cũng vậy.

- Sẽ thấy thích lắm đấy.

Cô ấy chìa mông cho tôi như loài chó vẫn làm mà cũng không phải vậy, cô ấy làm điều đó hoàn toàn theo bản năng và không chút xấu hổ. Cột sống xương xẩu gồng lên hình vòng như thế, cặp đùi bắt đầu run lên, tôi đi vào trong như thế mạnh hơn và càng mạnh hơn nữa vào nơi chật chội của cô ấy, mắt nổ đom đóm tim đập thình thịch tôi biết tôi sắp không đủ sức hỏi tôi có được vào trong không tôi có được phép làm cô sinh con không và Mắt Dại đáp mình cứ cho đi vào đi vào đi. Tôi xuất tinh và bật lên tiếng rên. Chúa ơi người đàn bà ấy nạp cho tôi sức mạnh đến thế. Tôi phải lấy người đó làm vợ, chứ không phải em gái của Trokari.

Đúng lúc đó đột nhiên tôi hiểu ra, là tôi đã yêu người đàn bà đó. Người đàn bà đó có để cho tôi thứ mà những người khác

không thế. Em gái của Trokari hay những đứa con gái ở trại Hitler-Jugendi cũng không, không phải là những cô gái mắt đen làm việc tại văn phòng của Đảng hay những cô sinh viên váy bó sát tại giảng đường Ahrenerbe, những người lẩm bẩm bài giảng của Himmler về sự huy hoàng cổ đại của nước Đức và hầm mộ của Alarikk. Mắt Dại có niềm tin, nhưng không phải niềm tin trống rỗng như tín ngưỡng thần linh, thứ lòng tin giải thích cho bao nhiều bộ lạc bản địa cái tâm linh thế giới, điều mà ngày nay khoa học chia ra những tần sóng radio và bao lần phóng điện. Không, niềm tin của người đàn bà này khác thế, nó lớn hơn và mạnh hơn đến mức không thể nghĩ đó là sự thật. Mà cô ấy cũng không tin Thượng Đế. Cô ấy tin tôi.

Thế nhưng bây giờ? Tôi hiểu: Tôi phải có được người đàn bà đó. Cứ như thể những thiết bị cảm biến đã được cài vào trong đầu. Đàn kiến nơi góc phòng mang máy điện báo trên thân. Cần phải có thêm thuốc. Cần phải biết được sự thật.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

- Hãy vào phòng của tôi.

Mình đứng sững giữa cửa. Tôi vừa mới châm lửa vào lò sưởi được gá tạm bằng hộp thiếc và đá. Khúc gỗ thông nằm trên than chờ bắt lửa.

- Mắt Dại, chị hãy bảo điều đó không có thật.

- Đình chiến?

Mình dè dặt sờ lên tai và vẫn ngả người ra phía sau. Quà của người đi xa về là gió trong tay trái và chai rượu rắn uống giở trong tay phải. Lần đầu tiên tôi thấy mình xa lạ và nguy hiểm.

Tôi theo mình vào phòng.

- Cởi váy áo.

Tôi cởi váy áo. Tôi không thể nhìn thẳng vào mình. Tôi trần truồng đứng trước mình và ngắm nhìn những tấm bản đồ do mọt gỗ gặm xoi mà thành trên tường, những vòng năm cùng những đường tĩnh mạch giãn hạ xuống như nước.

Chị ngủ với Herman Gödel?

Tôi nhẹ người đến mức phải bật cười. Việc này chỉ vì thế ư? Mình ấn chai rượu rắn lên môi tôi và tôi uống.

- Quỳ gối chống tay xuống.

Tôi ấn đầu vào giữa hai đùi mình, lành lạnh và thoảng mùi b**.

- Tôi hoàn toàn là của mình. Mình không tin điều đó sao? Đúng anh ta cũng muốn tôi. Nhưng anh ta chỉ muốn lấy điều đó để trả thù mình.

- Uống đi. Lieber. Tôi không phải là người như chị nghĩ.

Tôi đã nhớ biết bao phương ngữ kỳ lạ mình nói. Tôi đã tìm ngửi hơi mình dưới làn gió và phù phép để đến được bên mình.

Đã cầu xin Thượng Đế hãy lại cho tôi được áp miệng vào thịt của mình, nếm mút cắn mình, báng bổ cơ thể của chúng ta lên xuống và quay vòng cho đến sáng, làm điều gì thật sai trái với mình, từ nơi ấy quay trở lại làm gì thật tốt và thức dậy sáng sớm mai bên cạnh mình. Biết bao đêm tôi nằm trong trại không có mình bên cạnh, cảm nhận thấy tim đập thình thịch, máu gào hét, cơ thể hú lên từng chặp.

- Uống đi.

Tôi lại nuốt thêm một ngụm rượu rắn, cho dù sau đó vị là lạ còn lại trong miệng.

- Trong đó có gì vậy?

Mấy giọt đọng lại trên lớp lún phún bên khóe miệng mình. Mình thành tâm uống một hơi thật dài:

- Đó là một loại đồ uống khiến chị không thể lừa dối tôi.

Tôi uống thêm.

Hiện thực trốn chạy dọc theo bức tường trại trong tia sáng lòe của sấm chớp. Tôi chìm nghỉm vào giấc ngủ kỳ lạ đầy đau đớn và khoái cảm, vì chất gì đó được trộn vào rượu rắn đã náo động tâm trí tôi. Tôi chìm sâu vào giấc mơ, nơi những người đàn bà gầy guộc nhô lên từ dưới sông Titovka da bị lộn ngược, những người tù binh đầu gối lòng không nhảy múa ngược ánh nắng, ở đầm lầy con chim đen cắp một con chó con đã chết trong mỏ của mình, và trên đỉnh núi Cứu Thế một con mắt cháy rực hổn hển. Tôi nhìn thấy những bức ảnh về sau tôi không bao giờ thấy nữa và nhìn thấy những bức ảnh đến thẳng từ tương lai cho dù điều đó tôi còn chưa biết. Bằng cách nào có thể nhìn được cơ chứ, tôi thật không giải thích nổi. Tôi thấy tôi đi tìm mình trên bến cảng Parkkina và các thiên thần thổi kèn trompon bằng đồng trên núi trọc. Tôi thấy một con rắn đốm đen bò ra từ sườn con la đã đóng băng. Những con muỗi cái im lìm bay lên từ lòng đất ở Iivantiira, bầy chuột remmus rú rít trên đồng cỏ Ruija, trên người mình mọc đôi cánh bằng da trong suốt, Đá Lửa đâm xuống Tunguska ở Siberia và cây bạch dương trong sân nở rực hoa trong ánh chớp chói lòa đúng vào lúc mẹ tôi sinh ra tôi,

người nhìn tôi, mừng rỡ và tắt thở. Thế rồi tôi bị rơi xuống sâu hơn vào giữa những vực thẳm của những cơn ảo ảnh, thế giới tiếp tục vỡ vụn. Đôi ủng của Iso-Lamperi bên giường tôi, máu chưa bao giờ chảy gói lại trong mạch và nơi thoát vị. Con cá cành được kéo lên từ độ sâu hai trăm mét đang giẫy đành đạch trên bến cầu của Hợp tác xã đánh cá, từ mang của nó trào ra những cái đèn nho nhỏ đầy gai góc và tôi thấy bố tôi, Pietari thần thánh, đang thay bấc cho đèn ở bờ biển Băng ngay trước khi viên đạn súng trường xuyên qua gáy. Cái xác không còn thở chẳng thể nào cảm nhận được luồng gió lạnh lùa đến khi cửa vừa khép. Trong ý nghĩ cuối cùng của người hấp hối là những cây quế nghiêng ngả ở nơi nào đó phương nam và sau đó là dòng nước chảy, thế nhưng trước hơn tất cả là bức ảnh chen vào võng mạc đôi ủng da tuần lộc đang đà chững lại khi lao từ núi Cứu Thế xuống, tuyết bắn tung, mặt trời chói lòa. Tiếng kêu:

- Đừng bao giờ bỏ tôi lại!

Chúng ta nằm trên giường bàn cưa người ướt đẫm mồ hôi. Ý thức dần dần quay trở lại não bộ. Những tháp canh của trại lại sừng sững xung quanh, hàng rào dây thép gai lại quấn chặt chúng ta vào trong nó.

- Mình sẽ... Sau chiến tranh?

- Cái gì?

- Cưới tôi chứ?

.Ừ.

- Mình có thể bằng xác của Hitler và máu của Thánh Johannes, Người Rửa tội?

- Ừ. - Mình thề. - Nhưng tôi còn muốn một cái khác, một dấu tích không bao giờ mất. Một cái gì mà Thượng Đế của mình cũng nhận ra. Rằng mình là của tôi.

Rồi mình ngồi nhỏm dậy khỏi giường, mở cửa lò và đút vào trong cái vòng sắt của que cời than. Mình giữ nó thật lâu cho đến khi miếng kim loại cháy đỏ rực. Tôi là của mình và mình là của tôi. Mình nắm chặt tay tôi và hỏi:

- Muốn không?

- Ich will[(*)]. - Tôi nói. Và muốn cười.

Khi ấy mình đã đốt đánh dấu tôi. Mình ấn miếng kim loại lên trên da tôi, giữ nó thật lâu khiến cho thịt viền quanh nó cháy xèo xèo. Vậy mà tôi hoàn toàn không thấy đau. Tôi không có cảm giác miếng kim loại thiêu đốt cánh tay mình và cũng không để ý đến điều đó cho dù mũi ngửi thấy mùi thịt cháy. Cái mùi đó kết nối với ngọn lửa nguyên thủy và sự ra đời và sức mạnh.

- Thế là tôi đã được đánh dấu cho mình.

Cơn đau đớn chen vào ý thức tôi chầm chậm. Tôi bắt đầu khóc thút thít vì bấy giờ mới sợ.

- Mình yêu tôi không?

- Tôi yêu mình. Tôi không thể làm điều gì khác.

Tôi đưa cho mình que cời than. Không nói một lời mình đốt dấu lên cánh tay.

- Eo biển Người Chết.

- Nếu lúc nào đó chúng ta buộc phải xa nhau mình sẽ đợi tôi ở đó chứ?

- Sống ở đó sẽ tốt lắm. Chúng ta sẽ trốn chiến tranh và cả thế giới, và sống trong không gian thần tiên ở đó.

Trước Thượng Đế chúng ta được đốt dấu và được vĩnh viễn thuộc về nhau. Tôi đeo vào cổ mình chiếc vòng của mẹ, hồi môn dành cho tôi, một quả cầu nhỏ gắn nhiều vòng tròn. Nó sẽ bảo vệ mình nếu như tôi vì lý do nào đó không thể.

- Stolze Mädchen, người con gái kiêu hãnh. - Mình thì thầm vào tai tôi.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Biển nằm trong eo như một khối sữa tro. Nhiệt kế chỉ 0 độ, và tôi không biết lúc nào mới thoát ra khỏi đây vào lần tới. Vết sẹo cháy trên tay vẫn đau. Nhưng không điều gì có thể ngăn được niềm vui của tôi, bởi vì Masha đã trở về. Tôi đang ở ngoài nhà, phải đi lấy nước đề phòng trường hợp gió mạnh nổi lên, khi nhận ra phía sau ghềnh đá có gì di chuyển. Hai mái đầu nhô lên và vẫy khăn trắng ra hiệu hòa bình. Björne cùng Jaarikki từ nơi đó đi lại, súng trường trên vai, mắt nheo nheo như đang theo dõi cái gì đó. Tôi chăng?

Họ ẩn ra trước một sinh vật nghiêng nghiêng lèo khèo như cành cây.

- Chúng tôi chỉ đến kiểm tra xem mọi việc có ổn không.

Tôi nhìn con bé và nó nhìn tôi.

- Con gái của cô không nên lang thang một mình nơi hẻm núi ấy, Björne lịch sự nói và đi vào trong.

Masha đứng lại ở cửa xoa bóp cẳng chân, phồng mũi ngửi ngửi đồ trong nhà. Tôi thổn thức. Chỉ muốn chạy đến và túm lấy cổ con bé và ôm thật chặt. Rồi tôi cũng thôi. Nếu không nó lại bỏ lên trên núi đấy, cái đồ vô ơn. Vô ơn và hoang dã. Tuy nhiên, vẫn có gì đó mằn mặn rơi xuống gò má và phải len lén lấy tạp dề chùi nó đi.

Masha còn sống. Tha lỗi nhé, Masha.

Björne bước thẳng đến bên cái rương Nga, bắt đầu lục lọi trong rương. Ông ta kêu lên.

- Một phần giấy tờ trong này mất đâu rồi?

- Tôi không biết.

- Hai mẹ con không nhìn thấy người nào đi lại ở đây sao?

Tôi nhìn đôi bàn tay đi găng tay có ngón của Jaarikki đang háo hức lật giở những trang vở của tôi. Vì lý do nào đó tôi không nhắc đến Cà Cu và gia đình hắn ta.

- Chúng tôi không thấy.

- Thế nhưng tôi nhận ra là người đó đã ghi bằng khóa mật mã nào đó vào mấy cuốn trong số vở kia.

Mặt Cháy giật mình, bắt đầu cào cào đám lông mọc như địa y bên cánh mũi bằng móng tay đen thui, liếc nhìn khắp mái nhà và xung quanh bếp như chờ đợi rằng người chết, khuôn mặt đầy máu nghiêm khắc, sẽ nhảy ra bất cứ lúc nào từ sau cái bếp. Björne bảo:

- Tôi khuyên cô một lời chỉ vì lòng tốt của mình. Cô đừng giữ quan hệ với đủ loại người lang thang nữa. Và hãy trao cho chúng tôi cái hòm Nga kia.

Cái rương của mình. Cái hòm gợi nhớ đến cha mình và những chùm hoa tử đinh hương trên nó.

- Tôi không thể cho nó được.

Björne thở dài và nhìn rất buồn rầu với dáng vẻ khiến tôi biết điều gì sẽ đến.

- - Cô chờ người đàn ông đó ở đây cũng vô ích thôi. Đến Tromssa đi, chúng tôi chở. Đến đó cô tha hồ nhảy múa.

Luồng gió báo hiệu cơn bão mùa thu làm góc nhà cọt kẹt. Mặt Cháy giật mình:

- Đúng rồi phải đưa hai người đàn bà này ra khỏi đây.

Björne đứng dậy đằng hắng:

- Nhưng không phải vào tối hôm nay. Một lần khác vậy. Phải đi nhanh thôi để kịp tránh cơn bão này.

Họ vội vàng trút ra bàn đồ ăn cần thiết rồi rời đi.

Tôi ngồi phịch xuống bên bàn khi những người đàn ông vừa rời đi. Masha đã trở lại. Tôi vui vì điều đó. Tất cả những việc khác khiến tôi kinh ngạc. Björne và Jaarikki là ai? Họ không phải là những người đánh cá và buôn bán thông thường. Trong khi đang cời lửa tôi nhận ra trên tay Jaarikki có gì đó quen

thuộc. Đôi găng tay màu xanh rêu Lissu đan cho tôi kéo vào bàn tay xương xẩu của Jaarikki chật căng. Đôi găng tay lũ Hilfswilliger cướp của tôi khi chúng bỏ chúng tôi chết trên rẻo đá. Có cảm giác như thời gian vĩnh cửu đã trôi qua. Nhưng bây giờ ít nhất tôi đã biết sự giàu có của Björne từ đâu mà ra. Toàn là cướp biển cả. Cùng lúc đó tôi cũng biết lũ Hilfswilliger không về được đến tàu. Tôi không thương xót gì gã Montja.

Rồi nữa, tôi còn nhớ tôi đã gặp cái tên Jaarikki này ở đâu. Jaarikki Peltonen. Trong bệnh viện Parkkina mùa thu năm 1939. Và chính tôi đã viết giấy chứng tử cho người đó. Mùa thu ấy một toa tàu chở toàn người của Valpo từ phương nam đến. Những cảnh sát mật ấy bắn chết đôi người Koltta và nghi ngờ tất cả làm gián điệp. Một trăm người bị đưa đến Kemi để lấy cung. Có mấy người đã bị giải qua Parkkina và khi ấy tôi nhìn thấy gã Jaarikki này. Hay tôi nhớ có một cái tên như vậy. Người đó bốc mùi phấn, tóc cắt trụi, lại có tiếng là ủy viên ban giải trí nào đó. Anh ta muốn lấy tôi làm vợ và di chúc lại cho tôi tuần lộc không sừng, sản phẩm di truyền nào đó. Đúng là kẻ điên. Anh ta gào to dữ dội khi Unto thử khảo cung anh ta:

- Chúng sẽ giết hết, giết hết!

Còn Jaarikki này của ngày hôm nay lại hoàn toàn khác. Điều thứ nhất là ông ta còn sống. Điều thứ hai là mặt ông ta bị bỏng tới mức có lẽ ngay cả con của ông ta cũng sẽ không nhận ra. Nhưng dù sao trong ông ta có cái gì đó quen thuộc. Tôi gắng lục lọi trong trí nhớ ai là người đến bệnh viện nhận tử thi. Ở đây nơi tận cùng của thế giới đã bao lần tôi cảm thấy không ai thực sự là người mà họ nhận. Rằng tất cả đều nói dối và mọi điều dối trá đều được tin.

Vậy nhưng tất cả những điều như thế đều thật nhỏ mọn một khi Masha đã trở lại. Tôi cho con bé nằm vào giường, xoa bóp đôi chân nhỏ của nó. Tôi nặn klinge(*) theo cách mình đã dạy để làm bữa tối cho nó, Johannes ạ. Tôi cố gắng không khóc. Tôi kể cho nó việc này chuyện kia, bằng từ ngữ tôi xoa xoa mớ tóc mềm ở gáy của nó, dỗ dành. Loại bột này mềm quá đi vốc bột này, thứ bột không cần gì khác ngoài mấy giọt mật và chỉ thế được bánh

ngọt ngon. Ta rắc lên đó ít lá cần núi và đồ uống là sữa cừu béo, trong sữa trộn thêm ít bột cỏ ba lá và bột ca cao được đập nhỏ ở Brasilia. Cháu ở đây sẽ tốt lắm Masha à. Đừng có trốn chạy lên núi trọc nữa.

Masha có vẻ trầm tĩnh, đôi mắt đầm tĩnh lặng khi theo dõi bàn tay tôi. Cháu nhào bột. Động tác chậm rãi, bột bánh sẽ quyện nhẹ đừng để ngón tay run rẩy.

- Parmuska. Cô cảm thấy thế nào?

Tôi giật mình. Cảm thấy gì? Con bé bắt đầu buộc tội tôi vì tất cả sao? Nó lại câm như hến và bỏ chạy ư?

- Cái gì?

- Khi có ai đó lớn lên ở bên trong?

Hilma quay lại cà bụng vào chân tôi. Tôi chùi tay đẩy bột của mình và nâng cằm con bé lên:

- Đó là sự kỳ diệu của Thượng Đế.

Tôi không biết nói gì khác, không thể nói gì với con bé như thế. Bởi vì đó không thể là điều gì khác ngoài niềm hi vọng, sự tin tưởng mãnh liệt và nỗi kinh khiếp. Cảm thấy đó là điều đáng sợ, đáng sợ đến mức đôi lúc sàn nhà cũng thở hổn hển, tường nhà đung đưa, những thanh gỗ trên sàn đâm những miếng băng vĩnh cửu vào dưới váy và hơi thở tắc nghẹn. Lúc này cho một đứa trẻ ra đời vào một thế giới như thế này khi không thể biết sáng ra bầu trời có còn đứng trên các cột trụ của nó nữa hay không. Đáng sợ, điên dại và cam go. Giống như ta suýt nhảy theo một ngôi sao lửa đang đợi ta dưới biển nhưng rồi lại không, giống như cùng một lúc ta đứng trên ghềnh đá, lấy đà, bay lên không trung, đập mình xuống nước và nhìn những cột bong bóng nước xung quanh mình. Hít nước vào đầy phổi. Nhưng cũng không vậy. Masha thọc bàn tay nhỏ bé của nó đặt lên bụng tôi, nơi núm rốn bắt đầu trồi lên như hạt nho khô ở trên cái bánh to tướng. Con bé sờ nắn bụng rất trang nghiêm và đột nhiên cất tiếng:

- Cô thật dũng cảm.

Giá như nó biết.

Rồi một điều gì đó xảy ra, điều khiển cả thế gian xoay tròn trong chốc lát. Lần đầu tiên thai nhi đạp. Tôi cũng không rõ có phải vì bàn tay của Masha hay vì đứa trẻ muốn khẳng định sự hiện diện và xuất hiện của mình, rằng con sẽ đến đây, mẹ đừng nghi ngờ chút gì về điều đó, và mặt trời như thế phát sáng trong lòng khiến cho dòng huyết ánh sáng trào lên mắt. Nó đang thành hình nơi ấy, hạt giống mình gieo xuống mảnh đất vô sinh. Johannes tình yêu của tôi, con của mình đấy. Con của chúng ta. Nó đã từng là sự diệu kỳ mà tôi không thể tin là thật, trước lúc này. Dạ con của tôi chỉ tồn tại để cho chắc chắn, để cho chắc chắn như đầu vú của người gái già. Và bây giờ mình đã gieo cuộc sống vào trong tôi, và cuộc sống đó cáu kỉnh và bền lòng và không chịu bỏ cuộc.

- Và cháu trở thành dì của nó.

- Tất nhiên rồi.

Hilma sủa lên mấy tiếng, Masha áp đầu vào sát bụng tôi, nghe ngóng:

- Cháu nghĩ nó sẽ là một người tốt.

- Làm sao cháu biết được điều đó chứ?

Tôi hỏi và có thể có loại hoóc môn nào đó chuyển động trong tôi khi tôi ôm con bé vào lòng và đung đưa. Chó cái dưới chân làm mấy vòng mừng rỡ.

- Cháu nghe thấy mà.

- Cháu nghe thế nào được?

- Nó đang hát trong đó, đứa bé ấy.

Thế rồi tôi cảm nhận được cái cằm xương xẩu áp chặt vào vai mình:

- Parmuska, cháu nhớ cô quá.

Tôi ôm cổ con bé:

- Vậy sao cháu không nghe lời cô? Tại sao cháu lại phải đến Chuồng Bò?

Và lại từ đâu đó:

- Tha lỗi nhé, Masha.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Bộ lông của Hilma tỏa mùi muối biển mềm mại và những ngón chân tôi mang mùi lá việt quất lành lạnh khi chúng tôi hít ngửi nhau và chọc chọc chân nhau và chúng tôi khoan khoái. Chỉ vì một điều là Masha đã quay lại và tôi có con chó ngoan Hilma ở ngay bên cạnh liếm liếm các kẽ chân của tôi và đánh rắm. Nó làm chúng tôi muốn cười, và buồn nữa, bởi vì nó sắp già rồi. Tôi đuổi kẻ già đó ra sân khi chỉ thở thôi cũng đã thấy nặng nhọc. Masha đi lượm cỏ về cho chó nhá, bởi vì cỏ đó chắc phải có tác dụng đến đường ruột. Mặt trời mùa thu tỏa sáng ấm áp dịu dàng lên mặt tôi, và một ý nghĩ khiến tôi thấy hài lòng, rằng chúng tôi có hẳn một đội chờ mình ở đây. Tôi không còn ghen với mình vì Masha nữa, Johannes của tôi. Cái đạp của con trẻ đã khiến tôi ngộ ra.

Heta đến nhà vào khoảng giữa trưa, đúng lúc chúng tôi đang bắt đầu lấy những miếng bánh mì đã khô và bột sữa rán bánh bọc trứng. Masha hát bài nhại hành khúc Karjala nó học được từ những người lính:

- Chúng ta hãy cướp xác, nếu không nghèo vẫn nghèo ...

Heta đứng dựa lưng vào cửa, ngửi ngửi nách.

- Tôi đến xin giúp đỡ.

- Cái gì chứ?

Cái chảo tráng sắt khựng lại trong không khí.

- Thjørgen chết rồi.

- Ở Tromssa, ngã từ cửa sổ Gestapo xuống và hai thằng con bị đưa đi đâu không rõ.

- Tôi chỉ nghĩ đến đây để kể vậy thôi ... chứ ... chứ không ... gì khác.

Chị ta sợ quá và đến. Tôi bảo kéo ghế ngồi xuống cạnh bàn, bảo Masha tiếp tục rán bánh, còn tôi bắt đầu pha trà. Tay hơi run run.

- Tôi cũng không biết phải đi đâu...

- Uống này.

Thay cho trà tôi ẩn ca Captain Morgan ra trước mặt Heta.

- Và con chó kia của cô nữa. Hai thằng bé bảo đó là chó lấy lông làm găng đấy.

Tôi nhìn kỹ con ngươi của Heta trong ánh sáng nhập nhoạng của nhà, cố gắng đoán xem trong đầu chị ta có mảnh sợ hãi nào không.

Tôi bảo tôi sẽ không đưa chó cho chị ta làm găng tay đâu.

- Tôi cũng không vì thế. Thjørgen nhà chúng tôi quá mạnh tay với hai thằng bé làm chúng cũng thành con vật mất rồi.

Chúng tôi uống trà. Tôi liên tục rót thêm Captain Morgan vào ca của Heta.

- Tôi có phải là người xấu không? Sao tôi không nhớ thương Thjørgen gì cho lắm.

Tôi không phủ nhận.

Mới đầu chị ta yêu một người đàn ông khác, thế nhưng bà mẹ đã buộc chị ta phải thề sẽ lấy một người ở thật xa, gần nhất cũng phải là Tromssa. Chính bà mẹ cũng lấy người anh họ của mình.

Vào thời gian ấy, trong các làng ẩn bên các eo biển người ta cố gắng nói tốt cho hôn nhân giữa anh chị em họ, rằng chỉ cần hơn kém năm năm tuổi giữa vợ chồng là được. Người ta nghĩ sự chênh lệch tuổi tác đó sẽ làm giảm xung đột dòng họ và ngăn chặn các căn bệnh loạn luân.

- Anh tôi bị bệnh máu không đông. Vậy nên mẹ tôi không thích người nấu rượu lậu ấy.

Heta đã thề sẽ sống ngoài giá thú với người đàn ông ấy cho đến cuối đời. Thế rồi Thjørgen xuất hiện và với sự thiển cận bà mẹ đã rất thích anh ta.

- Khinh khí cầu của Amudsen đậu ở Vesisaari. Của nhà thám hiểm ấy. Việc của tôi là sơn những chỗ nằm. Chúng tôi gặp nhau ở đó.

Thế rồi họ chuyển đến Varanki và Thjørgen bắt đầu đánh vợ tới mức chị ta không dám chìa mặt ra chợ. Anh ta không có nhà ngay cả khi Heta bị bắt đi. Khi ấy người Đức bắt đi ít nhất là hai mươi bốn người làng, mười sáu người bị chúng tự tay giết chết ngay bên cạnh huyệt, trong cơn thù hận. Đó là sự trả thù vì một sĩ quan chỉ huy nào đó bị giết hay một chiếc tàu bị đánh chìm. Chúng đưa đàn bà về trại để giải trí.

- Tôi biết một ít tiếng Đức. Chúng lải nhải cái gì như Vịt Trời hay Mặt trời lúc nửa đêm.

Từ cửa sổ hai thằng bé nhìn thấy kho bốc cháy và con chó canh nhà bị xẻ làm đôi.

- Cô biết chứ. Tôi quả thật đã cố gắng để yêu. Thế nhưng không phải lúc nào cũng cảm thấy mình yêu.

Heta giơ cánh tay lên và lại bắt đầu ngửi nách. Ngay lúc ấy tôi rót luôn cho mình chừng một cốc Captain Morgan.

- Anh ta có ả điếm nào đó ở Tromssa. Tôi cũng không rõ, mèo nhỏ. Con mèo của quỷ Saatana. *Vittans håre*. Vì nó mà anh ta mới bắt đầu tham gia phản chiến, để có thể được vào phố mò mẫm những cái váy.

Còn bây giờ anh ta đã nhảy ra từ cửa sổ tầng thứ ba của ngôi nhà ở Tromssa.

- Bankgatu mười ba. - Heta tiếp tục. - Bây giờ tôi không sao nhớ được đó là văn phòng của Gestapo hay là lầu xanh.

- Thế rồi sao?

- Gãy cổ và tắt thở.

Heta đứng bật dậy khiến chiếc ghế đổ nghiêng và ôm tôi, và cùng lúc tôi cảm thấy cái gì dinh dính, cái gì trơn nhơn nhớt như nấm và sự ấm áp dâng lên trong lòng. Chúng hòa trộn ở nơi nào đó gần dạ dày thành một thứ cháo nâu nâu dìu dịu, một đệm tình cảm mơ hồ mà tôi chưa bao giờ kịp hiểu. Cánh tay của Heta quàng qua cổ tôi như một cái dây đay đã bị muối ăn mòn. Những

giọt nước mắt thấm qua cố áo khoác cũ kỹ đến ngay cả xương bả vai cũng phải ướt rụi.

- Chỉ muốn rú lên thôi. Tôi phải làm gì đây khi không có chồng và con trai bên cạnh.

- Thì chị sống như tôi đây.

- Ở đây không có đàn ông thì không sống nổi.

Rồi giữa nỗi buồn của mình Heta cũng nhớ ra.

- Ôi nhưng xin lỗi, tôi thì sao chứ. Khi cô đang trong hiện trạng thế kia.

Ngay lúc này đây tôi không dám nghĩ đến hiện trạng của mình. Tôi đẩy Heta ra ngoài và chúng tôi châm tẩu thuốc. Sau đó chúng tôi ngồi trên bậc cầu thang rất lâu, ngó chằm chặp ra biển. Không thấy con cá voi nào.

- Bây giờ tôi phải làm gì đây? Cả cửa hàng của Björne tôi cũng không dám đến. Tôi không biết lão ta là người của bên nào.

- Thì chị đến đây ở với tôi này.

- Cô có chỗ không?

- Khi cây đổ, nó sẽ dựa vào cây bên cạnh.

Heta bật cười. Giữa tất cả điên loạn khủng khiếp này mà chị ấy vẫn còn bật ra được âm thanh tuyệt vời, mệt mỏi đó.

- Ở đây có mọc cái cây nào đâu.

Điều đó khiến chúng tôi muốn bật cười. Heta chùi mặt và lại ngửi nách. Yên tĩnh. Cảm giác như những cây tầm ma đang lơ lửng trong không khí. Hilma đang làm các cuộc thám hiểm của nó ở dưới chân ghềnh đá. Nơi ấy nó làm ầm ĩ với những động vật hình roi dài đến nửa mét sáng lấp loáng cùng những con tôm xà cừ đã bị dạt vào bờ từ thuở xa xưa và đã bị đông cứng. Mặt nước triều xuống nơi eo biển dưới ánh mặt trời trông như lớp da cá voi ẩm ướt, và sau hai cốc Captain Morgan, Heta dạy tôi chào ngày mới bằng tiếng Saame *buorra beaivvi* và chấy cắn lỗ đít tôi, nhưng câu đó tôi đã quên trước khi đầu gục xuống chỗ nằm tạm bên bếp lửa.

Trong những khoảng khắc cuối cùng của ý thức, tôi nghe thấy tiếng cửa mở rồi khép. Heta đang nằm ngáy trong đống da lông cừu trên giường với Masha rúc trong nách. Người vừa đến là Jouni nhà Näkkälä. Sinh vật thình lình xuất hiện đó ngó những người đang ngủ trong giường, đôi môi trắng bệch và dao trong tay. Tôi giật mình, bây giờ cả đến anh ta cũng bị điên hay sao. Anh ta định xả thịt tôi hay người đàn bà xa lạ kia? Tôi lồm cồm bò dậy từ chỗ ngủ bên cạnh bếp của mình, gắng gượng nhìn thẳng vào người mới đến.

- Đồ Quỷ, anh làm gì ở đây?

- Mày đang bực tức gì chứ.

- Sao trông anh tả tơi thế kia?

- Còn mày thì như con ngáo vậy.

Heta nấc hích.

Masha hét lên, khi con dao rơi cạch xuống sàn nhà. Người đàn bà trong giường trở mình, chầm chậm mở mắt:

- Kìa, phải Jouni đó không? Anh lại đây ngủ cạnh tôi không?

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

- Tao đã cấm mày đến đây cơ mà. Nhưng không, phải xía vào mọi chuyện cơ.

Jouni xoay xoay chồi trắc bách diệp trong cái cốc gỗ và nhìn Heta, chứ không nhìn tôi. Ngắm thật kỹ như nhìn người thương nhớ từ lâu. Tôi hiểu, họ là của nhau, từ rất lâu rồi, nhưng tôi cũng không thể không thừa nhận là tôi rất chua xót. Bao năm qua anh ta đã đi tìm cây liễu đó khắp xó xỉnh của vùng Cực Bắc. Và bây giờ bọn họ đang mê đắm cuồng si, hoàn toàn chỉ là bản năng và sức hấp dẫn nguyên sơ như tôi từng có. Chúng ta. Hai núm vú của Heta chọc cứng qua lớp váy ngủ được may bằng vải xô dùng làm tã và mùi tinh dịch của người đàn ông tỏa ra từ hĩm của chị ta lan xuống đến đáy eo biển. Đáng lẽ mình và tôi phải ngồi ở đây chứ không phải bọn họ.

Sáng ra, khi tỉnh giấc tôi không còn nhớ là Jouni đã đến nhà này. Ai đó đã bế tôi lên giường. Con bé Koltta nhảy vào giữa đống gối khiến bụi tung mù, làm lò xo giường nghiêng ngả như đang ngồi trên xe quay, như làn hương đổ ập vào cổ tôi. Dầu hoa hướng dương, mồ hôi trẻ thơ, vết viêm đắp bằng cây nữ lang. Cái bụng nhỏ tròn căng sữa cừu béo, móng tay bắt đầu mọc. Nó bị kích động hệt như con cáo Bắc Cực con thấy đốm xuân đầu tiên trong đời.

- Jouni và Heta nằm đè lên nhau và kêu rên.

Tôi dậy và bắt đầu chuẩn bị nấu cháo bột. Nếu Jouni không nghĩ sẽ gặp tôi ở đây thì anh ta làm cái quái gì trong túp lều của Người Chết chứ. Không phải chiến tranh đã nổ ra ư? Jouni vượt qua các chiến tuyến đến biển Băng bằng cách nào? Tôi hỏi Jouni khi anh ta đẫm mồ hôi và đang rất vui, ra hút thuốc ở bậc cầu thang bằng rễ cây. Người đàn ông trả lời quanh co rằng anh ta

gặp may. Và: bọn lính chiến ấy không có giác quan nào để định hướng đi.

Một người lính quen rừng rú lại chỉ một mình thì lách qua chiến tuyến của bọn Đức lúc nào chả được. Bọn Đức ấy thật sự biết cài mìn và nổ mìn, nhưng cũng chỉ thế thôi, ba năm chiến trường ở những vùng hoang dã nhất thế giới này cũng không đem lại kết quả gì.

- Phải đến đây nghỉ mát thôi, ở Phần Lan bây giờ người ta đổ mồ hôi đấy.

Jouni kể đã đi tìm Heta ở tận Mäntsälä. Người Koltta và những dân phương bắc khác được đưa về đó lánh nạn, nhưng việc này kỳ lạ sao đó.

- Họ giữ người ta ở đó cứ như giam trong tù vậy.

Không thấy Heta ở đó, vậy là Jouni quay lại Oulu trông coi việc buôn bán của mình. Bây giờ khi Hitler không còn can dự vào nội sự Phần Lan, lệnh cấm với Lissu và gia đình không còn giá trị, Jouni bắt đầu dám đi lại ở miền nam. Ở Toppila tại Oulu người ta cật lực chất hàng của quân đội Đức lên tàu và một doanh nhân hoạt bát cũng nên đến đó lấy thêm đà cho công việc kinh doanh của mình. Vào buổi chiều thứ Bảy có người đến đúng cửa đưa tin rằng vũ khí đang dùng không cần phải trả lại. Nhóm bộ binh và cảnh vệ địa phương bắt đầu cất giấu kiếm lưỡi cong. Khi ấy Jouni đang dở các vụ mua bán tại Ii và nghe mấy tay lừa đảo bảo gần đó có kho mật chứa vũ khí và thực phẩm. *Kumpulainen Nào Đó* là tên của gã đàn ông và chính nhờ Kumpulainen Nào Đó này mà Jouni phải ra tận bờ biển Băng nghỉ ngơi. Kumpulainen thuộc đội quân bổ sung trong chiến tranh tiếp diễn và tham gia cuộc chạy xuyên Kannas. Vào đúng những ngày cuối cùng anh ta bị một mảnh lựu đạn từ đâu đến và đánh mất niềm vui cuộc sống. Bây giờ Kumpulainen mới đề nghị nên đi đòi nhà nước trả trước lương hưu. Khắp nơi cạn kiệt thực phẩm, dầu xăng, thuốc thang. Cà phê, đường đắt như vàng và nếu nghĩ đến việc các cơ quan chức năng làm ngơ cho hành động cướp kho của đội quân Đức đang rút đi, thì việc phân phát chút

của cải cho dân thường cũng gần như hợp pháp. Tất nhiên với phần trả công vừa phải.

- Tao là kẻ hào phóng đó chứ, nhưng cũng không ngốc nghếch đến mức cho không.

Đêm đến Jouni cùng Kumpulainen và mấy người nữa đi lấy trộm thực phẩm và thiết bị thông tin. Đài và dây điện thoại có biết bao nhiêu mà kể dưới hố chôn khiến ba người đàn ông không có sức lấy đi hết một lần. Họ lấy cả sữa bột và chăn cùng đồ nỉ của quân đội, nhưng súng và đạn dược thì để lại kho. Thế rồi stop! Kumpulainen tự mãn huyênh hoang trong các quán ở vùng Oulu rằng anh ta bắt đội quân dân quân trả thuế ngũ cốc bất cứ lúc nào anh ta muốn và còn nói bóng gió điều này điều khác về những chiến dịch lớn hơn mà anh ta biết. Chẳng may viên trợ lý mũi dài của thiếu tướng Siilasvuo nghe được, và anh ta đe dọa sẽ gây khó dễ cho Kumpulainen:

- Đồ quỷ kia câm mồm đi nếu không ta bẻ gãy chân và quẳng mày xuống đầm lầy đó.

Jouni thấy lẩn đi là tốt nhất:

- Khéo không lại bị vạ lây ấy chứ.

Thế rồi Jouni bắt đầu thấy hối vì đã quá cởi mở:

- Con bé Masha thế nào rồi? Không phải mày nên nghe lời tao lúc ấy ư?

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

- Parmuska, Hilma ra đi rồi.

Masha treo cái giỏ rỗng trên cánh tay. Tôi đã bảo nó đi lượm những trái việt quất bị sương giá làm héo quắt. Biển phun phì phì và khò khè như mèo mắc dịch bệnh, nhưng tôi lại thấy ấm áp trong lòng. Nồi đun nước tắm bằng đồng đỏ làm tuyết tan. Tôi thả rễ nữ lang, bạc hà dại và hoa mặt người vào nước. Và tôi ngâm nga. Tất cả đang dần tốt lên. Ta sẽ chà mọi bẩn thỉu và ô nhiễm ra khỏi người con bé, và nếu da thịt và tâm hồn nó được vá lại lành lặn thì tôi cũng sẽ lấy lại được bình yên cho mình. Jouni và Heta ngồi trên bờ biển tay trong tay nói về tương lai. Bây giờ Masha nhô ra đứng bên cạnh với vẻ đầm lầy lội cũ xưa trong ánh mắt. Tôi phẩy tay. Chắc Hilma lại chạy lên chỗ nó vẫn thích trên sườn núi, nhăn nhó đứng đó nhìn mặt biển màu xanh lam và rình rập những cái vây cá đang rập rờn trên đá. Nó liếm liếm đuôi rất điệu đà, gâu gâu sủa với nhưng con chim nước tưởng tượng.

- Húp phơ, hó phay lại hay.

Mọi việc thật dễ chịu vào thời gian này khiến tôi quên cả lắp răng giả vào.

- *Njet! Ona umerla!*(*)

Tôi vào nhà, xỏ vào chân đôi ủng cao su của Jouni và ném nắm than bùn vào đống lửa. Tôi ấn hàm răng giả vào.

- Nó bị giết!

- Đừng nói lung tung.

- Parmuska, cô ra đây, cháu chỉ cô xem. - Masha nắm tay tôi kéo đi.

Chúng tôi đi ra bờ vịnh nhỏ dưới những đám mây đỏ rực đang lao trên bầu trời. Masha bước lẹo xẹo chân nam đá chân

chiêu, những ngón chân trần quặp lại. Tôi nghĩ phải đặt làm cho nó đôi giày mới, bằng cao su ống thấp chẳng hạn, khi hòa bình đến, hay loại giày Löfsku được quảng cáo trong *Hướng thời đại* và Lispet nhà Näkkälä đi. Không phải bất cứ loại giày da mèo biển hay cá mèo là xỏ vào chân nó được. Cẩm chướng đêm, gọng vó núi trọc và đuôi cáo. Dưới đôi giày da đàn ông ống ngắn của tôi những cành việt quất và cọng lanh gầy guộc gây lạo xạo khi bước chân chúng tôi ăn dần đất đường. Đúng trước bờ có một tảng đá staalo chặn ngang ai đó đã để những viên đá lên trên chóp nó để tưởng nhớ các vị thần hay những người chìm tàu xấu số. Rồi tôi nhìn thấy.

Masha nói đúng. Chó chiến Hilma đã bị giết.

Nó còn sống, nhưng bị giết.

Chân của nó bị trói lại cứ như nó không hề chống cự, cứ như nó chấp nhận vào một trò chơi nào đó an toàn. Cổ của nó hếch ngả về đằng sau, dấu hiệu của sự quy phục. Vậy mà, con chó cái chơi trò quy hàng ấy bị ai đó đâm vào một thanh sắt. Xuyên qua cái đầu xương xẩu của nó, trúng vào đúng điểm đằng sau đầu để cho cú đánh xuyên vào dưới sọ và lút vào sâu trong tâm khảm đã bị tra khảo.

- Đừng có đến đây. - Tôi kêu lên với con bé và ẩn nó ra đằng sau đá staalo. Cho dù nó cũng đã nhìn thấy rồi. Nhưng tôi vẫn không muốn nó dính vào việc đó. Tôi muốn một mình, và khi có một mình sẽ yếu đuối. Trước mặt Masha tôi không được phép yếu đuối để con bé khỏi phải sợ hãi lần nữa.

Nếu như tôi bắt đầu khóc.

Nếu như đôi bàn tay tôi bắt đầu run rẩy.

Tôi bước lại gần. Hơi thở ngạo mạn của biển ngập tràn cánh mũi, nó thở thật dài và dập dềnh trong các trạng thái tình cảm của mình. Chẳng lẽ bây giờ đến biển cũng phải là một sinh linh.

Tôi ngồi xổm xuống khiến trong bụng quẫy đạp. Hilma vẫn còn thở. Túm lông mềm dưới ráy tai đã bị rối cục. Tôi lại ngẫm nghĩ lần nữa, có lẽ phải cắt những túm lông đó đi. Đôi mắt tin tưởng nhìn tôi không một chút sợ hãi. Một phần mõm chạm vào

mu bàn tay, lưỡi liềm liềm gân. Một cá thế độc lập. Chó chiến Hilma, kẻ đã ăn con của mình và để cho người ta khâu hai mép mình bằng kim mạng trôn to. Tôi là một bà đỡ không có học. Trong cái thế giới này tôi chỉ có một loại tình cảm đúng đắn, và đó là tình yêu, tôi không thể chịu hơn được nữa. Tôi không biết phải làm gì với nỗi buồn.

Hilma nằm đó, nghiêng một bên và với thế nằm rất sai chân dang rộng bất lực, óc mở toang, bầy chuột sẽ đến bên cạnh và sẽ ăn đầu của mi.

Thanh sắt đánh xuyên đầu.

Hilma, con chó chiến của ta, bây giờ ta không thể cứu mi được nữa. Tôi cúi xuống sờ vào tấm lông mịn màng của nó. Bàn chân rung rung cứ như nó đang ngủ, thế nhưng đó chính là gió đang làm trò đấy. Cho dù thế nằm rất không tự nhiên nhìn nó vẫn bình yên. Thật an lành và thỏa mãn với hiện trạng của mình, đến mức phải phát ghen lên được.

Tôi nhặt lên một hòn đá từ trong đám tảo, một quả trứng thon mỏng màu nâu dối lừa đã biến thành màu xám xịt khi dần dần khô.

Tôi đập. Tôi đập. Tôi đập.

Tôi đập cho đến khi chắc chắn.

Từ việc này liệu có lúc nào được thú tội? Hay phải chịu tội trong ngày phán xử?

Tôi đập thật lâu cho đến khi bộ não nhão toét. Tôi sờ lên ngực. Không giống như tim cá, sau khi chết tim chó không đập nữa.

Đáng ra tôi phải đưa Masha ra khỏi trại khi còn có thể. Tôi đã có thể.

- Không lâu nữa ở đây sẽ nguy đấy. - Jouni nói và xoa xoa râu.

- Sao lại thế?

- Chẳng mấy nữa đâu chiến tranh sẽ xảy ra giữa gã trai-Phần Lan và lũ Đức. Hãy đi khỏi đây với tao.

- Tôi không thể. Bọn chúng không cho đi.

Tôi chỉ cái mũ sắt vẽ đầu lâu ngoài cống. Gã một tai nhìn chúng tôi nghi ngờ. Masha vừa đi vừa nhảy qua sân và đến quấn bên hông tôi. Một cọng cỏ nằm giữa các ngón tay, nó uốn gập cỏ và cười rất ngọt ngào. Thêm một lần nữa tôi vô cùng kinh ngạc sao trại giam này ảnh hưởng tới Masha ít đến vậy. Cứ như cô bé có một lớp vỏ bọc ngăn không cho cái chết hay máu mủ gì đó lây chạm vào.

- Chúng ta không thể để con bé con kia lại đây.

Thế rồi Jouni gọi Masha đến gần và thì thầm vào tai, véo mũi nó. Con bé rất tin tưởng để mặc Jouni lôi đi kéo lại. Jouni hỏi liệu con bé có thể im lặng nếu cần. Masha gật gật đầu rất hào hứng và mím chặt môi tỏ ra sẽ biết. Thế rồi hai người nói gì rất lâu bằng ngôn ngữ riêng của mình, khiến tôi không hiểu chút gì, điều đó tạo ra sự đồng lõa mật giữa họ. Cuối cùng tôi buộc phải gặng hỏi Jouni:

- Anh lại định làm gì đó?

Jouni nháy mắt với Masha:

- Tao sẽ mang con bé này ra khỏi đây, tao đã bảo rồi mà.

- Tôi hiểu anh với nó nói gì.

- Hai ngày nữa tao sẽ quay lại.

Jouni kể là hàng rào thép gai của quân Đức đã bị sập ở trên cao nguyên Maatinvuono và anh ta được lệnh đưa tất cả xác chết của tử sĩ tại hướng Muurmanni về Parkkina chôn. Lúc đó có thể đưa con bé Koltta về cùng.

- Chúng ta cho con bé vào túi xác và chuyển về Parkkina.

- Chúng sẽ không làm gì nó đâu. Anh không phải lo.

Giá như lúc đó tôi nghe lời Jouni. Nhưng có lẽ đó là số phận rõ ràng, rằng trên thế gian này tôi không đủ sức bảo vệ con bé khỏi bất cứ sự xấu xa nào, ít nhất là từ chính bản thân tôi.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

Tôi thật sự tin rằng sẽ không có điều gì xảy ra. Rằng chúng sẽ để cho Masha yên. Aleksei Ignatenko đang dạy cho tôi các nước cờ. Nó cáu kỉnh khi tôi không nhớ được gì.

- Medizinitsa, cô nghĩ chút nào!

Lúc ấy một cái bóng xuất hiện giữa khung cửa và Aleksei Ignatenko làu bàu vì ghê tởm.

- Phải đưa con bé đến ngay bây giờ.

Tôi đã bảo với Herma Gödel mấy ngày nay Masha bị ốm và không ai được quấy rầy con bé. Bây giờ Montja đứng chắn kín cửa và không nghe nữa. Chiến tranh đã nổ ra giữa Phần Lan và Đức.

- Không giúp. Cho con bé sẵn sàng đi. Ở đây hiện nay một thứ luật khác sẽ hiện hành.

- Điều luật của ai chứ?

- Của chúng ta, Fräulein Schwester.

Của tôi. Của chúng ta. Tôi biết từ đâu được những đạo luật mới này là của ai đề ra. Tôi có thể hỏi ai cơ chứ? Bởi vì nếu Phần Lan và Đức bây giờ là kẻ thù của nhau thì tôi đích thực là tù nhân rồi. Mọi liên lạc đã bị cắt đứt. Tôi không được ra khỏi trại. Xung quanh chúng tôi là hàng rào dây thép gai cao đến ba mét và sau nó là một hàng rào khác nữa. Từ chòi canh lính canh SS bắn bất cứ ai định ra khỏi trại mà không có giấy phép. Lũ chó cào xé cắn chết những người chạy trốn chậm nhất là trên núi trọc, nơi phải vượt qua trước khi đến được lòng suối, và ngay cả khi ấy những cây bạch dương cằn cỗi cũng đâm chân đến chảy máu và đầm lầy nuốt đôi ủng vào bụng.

Tất nhiên lẽ ra phải thử. Nhưng thay vào việc đi thẳng đến những ngọn lưỡi lê với con bé bên tay hay thử chạy trốn khi màn

đêm xuống thì tôi lại bắt đầu cân nhắc, làm sao để cho Masha hiểu là nó phải câm lặng. Nếu như tôi không biết đến hiện trạng của mình, nếu như tôi không mang giọt máu của mình trong người, tình yêu của tôi. Con của chúng ta, Johannes. Tôi không thể liều mạng được.

Thế nhưng đó có phải là lý do tạm đủ? Rằng tôi không nhận ra bản năng của sói cái đang chảy trong mình, bởi vì tôi nghĩ, tôi không thể có con. Và chính vì vậy tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Có lẽ điều mà Herman Gödel nói với tôi là đúng. Rồi có thể tôi có họ với những con chó cái trong Sách Khải Huyền và tất cả những gì sẽ xảy ra với tôi đều là vì tội lỗi của những người con gái của Porto và Loot trong Tháp Babel, khi những người này ngủ với cha của họ. Có lẽ tôi đúng là thứ khoe l** và mận-đào-khắp-chốn, thứ đàn bà quá xấu xa như Montja đã văng vào mặt tôi trong Văn phòng của Herman Gödel.

Nếu Masha gào lên, hét lên và giãy giụa đạp khi chúng đưa nó vào Chiến dịch Chuồng Bò thì tôi cũng không thể làm gì. Sự biện hộ duy nhất của tôi là chúng có thể còn làm những điều tồi tệ hơn với con bé. Rằng tôi đã cố gắng bảo vệ con bé đến phút cuối cùng, và hãy để Thượng Đế làm chứng về điều đó. Rằng tôi đã cố gắng bảo vệ cái điều mong manh đó.

Tôi bảo Masha đến phòng của mình. Con bé vẫn cầm trong tay chim may mắn mà Jouni đưa cho nó. Phải chải chấy khỏi tóc, phải xoa chân cho hết thâm đen. Vệt bẩn trinh nguyên dưới móng tay. Không còn thời gian chà sạch nữa. Tôi chải những cục rối dễ gỡ, và tết lên trên đỉnh đầu nó một cái nơ địa y thơm mùi bạch dương. Thế rồi tôi lại gỡ xuống. Trông nó quá giống với mũ miện cô dâu.

Tôi châm lửa vào lò. Chúng tôi nằm xuống cái giường quá hẹp. Tôi bảo Masha nằm gần vào để đầu nó dựa vào giữa hai vú và đôi chân lạnh sát vào đùi tôi, cứ như tôi đang chuẩn bị kể một truyện cổ tích trước khi đi ngủ.

- Cháu không thích gã Montja ấy một tẹo nào.

- Cháu đừng quan tâm đến hắn ta.

Tôi kể câu chuyện về staalo và công chúa tí hon và về tấm da sói có phép lạ đã cuốn công chúa tí hon vào trong, để công chúa trốn thoát khỏi kẻ theo đuổi sặc mùi cá voi của nàng.

- Có phải kẻ hay hút mahorkka và nách bốc mùi còng chết?

Tôi gật đầu. Một kẻ có hàm răng trắng nhởn hiện ra giữa đám râu, và cả thân hình phủ kín lông giống như tấm thảm treo tường được dệt từ lông cừu con. Masha reo lên:

- Hệt như Montja.

- Phải rồi, hệt như Montja.

Tôi thừa nhận và đứng dậy làm bữa tối. Một con bò cái nhờ ăn cỏ ba lá nên cho sữa. Tôi cho bột ngủ, bột valerian và viên bromi nhìn như cái ròng rọc màu xám vào cái chén sứ có hình hoa anh đào mặc cho những bông hoa dưới đáy chén uốn co đau đớn. Tôi nhắc đi nhắc lại với chính bản thân: Ít nhất bằng cách này con bé sẽ không đau đớn. Có lẽ nó cũng sẽ không hét lên, bởi vì nếu nó hét thì có thể một tên nào đó sẽ đánh nó hoặc sẽ rạch nó, hoặc có thể còn làm gì tồi tệ hơn.

Con bé nhăn mũi khi ngửi mùi nước uống:

- Parmuska, cháu không muốn uống. Sữa đó mùi kinh quá.

- Kinh đâu. Cháu uống đi, nó sẽ tốt cho cháu. Cháu sẽ ngủ và sẽ mơ.

- Nếu cháu uống, cô sẽ làm cho cháu một cái diều mới chứ?

- Ừ, cô sẽ làm.

- Cô kể cho cháu nghe về những cái diều ở các nước phương Đông đi.

Và tôi lại kể. Sau đó tôi lại hát bài hát ru và đung đưa con bé bên ngực mình. Đôi mắt con bé bắt đầu díu lại chỉ sau mấy phút. Cái cổ gầy guộc gục vào ngực tôi, đôi bàn chân mềm giẫm mạnh lên đôi vó gân guốc của tôi. Ngón trỏ bắt đầu ve vẩy như nó vẫn luôn luôn bắt đầu như thế mỗi khi giấc ngủ đang đến. Tôi xoa xoa lên cái sẹo hình sói trên cánh tay nó. Sói con bé nhỏ. Chân sói mềm non.

- Parmuska. Cháu buồn ngủ quá.

- Cháu cứ ngủ đi.

Tôi vuốt má con bé. Một cái lông chim vướng vào trên lớp lông tơ. Tôi nhặt nó lên và thổi về phía cửa sổ. Nó lơ lửng trong không khí. Tôi ôm chặt con bé, xoa xoa đôi chân bé nhỏ của nó để cho chúng ấm lên một chút. Trong *Chiến dịch Chuồng Bò* có thể sẽ lạnh, nếu như người làm của Montja không cho thêm củi vào bếp. Người đó đã bao nhiêu lần quên rồi. Và ai sẽ là người đắp cho con bé sau đó? Không ai.

- Sáng ra cháu hãy nhớ tất cả những điều cháu thấy ở đó đều là ác mộng cả thôi.

Tôi không thể nói thêm được điều gì. Montja đứng giữa khung cửa, làm cho mùi khói mahorkka ùa vào phòng. Tôi chợt nghĩ giá như tôi có một con chó khiến gã đi đàng người Serbia kia phải sợ. Nhưng tôi cũng đoán là Hilma đang nép mình dưới một trại nào đâu đó. Nó sợ những tiếng đàn ông gầm gừ. Những người đàn bà tội nghiệp chúng tôi không có ai đến giúp đỡ.

Tôi tự tay bế Masha vào *Chiến dịch Chuồng Bò*. *Cái gì to lớn hơn, đồ hiến tế hay là bàn thờ, cái làm thiêng liêng đồ dâng hiến*.

Tôi đã từng giải mã câu nói trên một cách thật khác biệt vào mùa hè đã qua lúc ở eo biển.

- Tất cả là lỗi của chính ta. Lỗi của ta.

Không. Không phải lỗi của ta. Tất cả đều là lỗi của Masha. Tại sao nó lại ngồi dạng háng ở trên sân chứ? Tại sao nó lại để Hilma liếm láp. Điều đó là khởi đầu dẫn đến sự việc ngày hôm nay.

Tôi đặt Masha nằm trên giường và ra bậc thang ngồi. Tôi bắt đầu ngân nga bài hát ru cổ xưa, bài hát tôi vẫn dùng để ru trẻ con ngủ:

Gió bay lên núi trọc, đất mờ ảo thiu thiu.

Cánh đồng bông ru hời bê trắng gật gà ngủ.

Trăng chỉ đến bình minh, đầm chìm vào sương phủ.

Tôi cố gắng không nghe những tiếng động từ trong vọng ra. Chân trời có màu thịt. Làn gió thổi từ núi trọc mang theo mùi

thuốc súng và mùi nữ lang. Xa xa trong vũ trụ mặt trăng quay mình khỏi bản lề của nó.

Sau khi đó Montja dừng lại ở bậc thang cài thắt lưng phì nước bọt và bảo con bé trong tình trạng tồi tệ và chảy máu. Phải đưa nó đi. Tôi vào trong. Masha nằm trên giường sắt đôi chân gầy guộc dang rộng.

Tôi bế con bé vào căn phòng quét vôi trắng xóa của tôi. Tôi đặt nó nằm lên giường và quấn chặt vào trong chăn như tôi đã từng quấn mình ngày chúng ta ở eo biển Người Chết mặc cho giường có thể bừa bãi vì thế. Tôi bước ra ngoài đi lấy nước nóng ở căng tin. Tôi nhìn thấy mình trên mái nhà, Johannes của tôi. Mình ở đó đếm sao và không nghe thấy ngay cả khi tôi gọi mình.

Ở góc căng tin tôi gặp Aleksei Ignatenko:

- Mày hãy nhắn tin cho Jouni, bảo anh ta là tao đồng ý với kế hoạch của anh ta.

- Tôi làm sao có thể nhắn tin đó đi được.

- Tao không biết. Mày hãy làm đi. Bây giờ chúng ta sẽ rời khỏi đây. Sống hay chết, tôi định nói thêm như vậy, nhưng thôi không nên chọc tức số phận quá nhiều.

Titovka, 10.9.1944

Tôi mừng rỡ khi Mắt Dại đến bên tôi. Nhưng cô ấy đến nhầm rồi, khóc và kêu gào về con bé Koltta ấy, rằng chúng đã đưa nó vào Chuồng Bò. Tôi không biết tự bảo vệ. Rằng đó là lỗi của chính cô ấy. Chính cô ấy đã muốn giữ con bé lại.

- Chúng ta lên mái đi. Hãy cùng đếm sao.

Chúng tôi trèo lên mái.

Tôi không phải là quỷ dữ, không, cho dù Mắt Dại khăng khăng như vậy:

- Trong mình có mùi gì mới lạ.

Tôi biết đó là gì. Dây thép gai và nỗi sợ hãi.

- Ở đây ở mọi nơi chỉ thấy bẩn thỉu và rác rưởi.

- Tôi có thể dọn sạch được.

Mình không thể, Mắt Dại ạ. Ở đây không ai khác có thể dọn sạch ngoài chính bản thân tôi.

- Tôi tha lỗi cho mình. Tôi yêu mình nhiều đến mức tôi sẽ tha lỗi cho mình. Với một điều kiện.

Mắt Dại rút trong túi ra một bức ảnh.

- Mình phải nói bức ảnh này được chụp ở đâu.

Tôi nhỏm dậy nhìn kỹ bức ảnh. Thời gian và khoảng trống tràn ngay vào tâm trí. F16, tôi nghĩ vậy, thời gian ánh sáng 1/125s. Độ tương phản tốt, được chụp bằng ánh sáng tự nhiên trên chân máy. Nhưng vẫn có gì đó không thật trong bức ảnh, cứ như nó được chụp bằng phim hồng ngoại. Những cơ thể phụ nữ gầy guộc dính vào nhau. Thằng bé má lúm đồng tiền áp sát vào đôi vú quắt nhăn nheo như trái táo mùa đông năm trước của người mẹ. Trên trán mỗi người có một lỗ nhỏ. Những đôi mắt có hàng mi dài nhìn chằm chặp lên bầu trời. Tôi hỏi:

- Mình lấy bức ảnh này từ đâu?

Tôi lại nghĩ: Bức ảnh đó không thể tồn tại. Herman Gödel đã lấy bức ảnh này từ đâu đó và trồng vào tâm trí tôi.

Đó là bức ảnh được lấy thẳng ra từ những cơn ác mộng của tôi. Một giấc mơ lặp lại và lặp lại hằng đêm. Những cái hố được đào trong rừng, dài 150 mét. Người trong các khoang tàu chở súc vật, trật tự và tràn đầy hi vọng. Đi về nhà. Trong nhà chỉ huy dựng tại khu rừng bách những sĩ quan uống rượu mạnh và những trợ lý ghi tên và các con số. Phụ nữ và trẻ em bị lột trần truồng vào ban ngày. Quần tất dây đeo rách toác của đàn bà và những chiếc quần dài đến đầu gối vá dọc ngang của những thằng bé con. Chiếc khăn có những bông hoa màu đỏ gió thổi bay lên cao và quấn vào cành bách. Người đàn bà bắt đầu khóc. Tôi hỏi một ai đó việc làm ấy có cần thiết không, họ không bị lạnh ư. Trong rừng có thể có những cành cây sắc nhọn, bọn trẻ ngã xuống hố. Con chó liếm chất nhầy rỉ ra từ giữa háng của đứa trẻ đã chết.

- Mình có tham gia vào việc này không?

- Không.

Tôi không nói dối.

Tôi không phải là kẻ giết người.

Tôi chưa bao giờ bắn một phát đạn nào về phía người còn sống. Nhiệm vụ của tôi là đào hố và chụp ảnh. Hoặc có lẽ ai đó khác đào những cái hố ấy theo lệnh của tôi. Tôi luôn luôn là người chỉ huy được yêu mến, một gã trai hồng hào cường tráng, tôi không bao giờ làm những việc ác độc. Tôi tham dự vào những vấn đề của cấp dưới của mình. Tôi để mặc lời phạm quy nho nhỏ ra ngoài tai. Tôi tự đánh giày của tôi vào các buổi tối.

Tôi nhìn lại bức ảnh lần nữa.

Những bàn chân, những cặp môi, cửa mình quắt lại trong gió, những lúm đồng tiền hõm vào và dấu vết những chiếc mề đay bị giật khỏi cổ. Những cơ thể đó là cơ thể từ những giấc mơ của tôi. Mắt Dại bằng cách giả dối diệu nghệ nào đó đã biến ác mộng của tôi thành sự thật. Không có lời giải thích nào khác. Có

cảm giác như cả bầu trời đã đậu lên trên chúng tôi, những ngôi sao thét gào ở góc trại và những luồng ánh sáng cực quang gãi gãi bên thái dương.

- Mình có biết làm những cái kia không? - Tôi hỏi và chỉ lên bầu trời.

Như mẹ của Trokari biết làm. Um-ba-la um-ba-la húp - bà nói và ngay lập tức những luồng cực quang xuất hiện lấp lóa trên bầu trời.

- Lửa của bầu trời là lửa của sự hòa giải. Không được đùa cợt với chúng.

Tôi muốn mình kể về các vì sao. Và mình khóc rồi gọi tên những vì sao đó giống như mẹ đã từng gọi tên. Chùm Sao Chó và Gậy Của Moses. Chỉ sau này tôi mới học được từ chú rằng những ngôi sao băng hoàn toàn không phải là linh hồn cháy bỏng sắp chết mà chỉ là những hòn đá lạnh tanh xuyên qua vũ trụ và tầng khí quyển lao xuống vun vút.

- Mắt Dại, đây là đêm cuối cùng hay sao?

- Có thể là thế.

Những mảnh sao băng rơi lả tả phía trên chúng tôi. Mỗi khi có một mảnh bay qua đường chân trời, tôi lại giật mình. Chúng tôi đếm và lại đếm sao, chỉ để lại và lại nhận ra rằng chúng có hàng triệu triệu và chúng ta không bao giờ có một kết quả giống nhau. Lại một vòng cung nữa bay trong không trung, và tôi cảm nhận được người đàn bà của tôi thoắt run lên.

- Em gái của Trokari đang mang thai đứa con của tôi.

- Mình đừng lo chuyện đó. Tôi đã sắp xếp rồi.

Không hiểu sao tôi đã tin, là Mắt Dại đã làm.

- Mình có thể yêu tôi không? Không để tâm đến bức ảnh kia. Nếu nó là thật.

- Tôi yêu mình. Bởi vì tôi không thể làm gì khác.

Mắt Dại chạm vào cái vòng hồi môn mà cô ấy đã trao cho tôi, quả bóng hình chiếc nôi và bắt tôi thề:

- Mình hãy giữ nó gần trái tim và tuyệt đối không đánh mất nó. Hãy đến eo biển Người Chết nếu lúc nào đó bị lạc.

Tôi đã hứa.

Mắt Dại ôm chặt lấy tôi.

- Hãy như thế này một lúc nữa.

Mắt Dại thút thít và chùi mặt vào tay áo tôi. Rồi khẽ đằng hắng:

- Có ngôi sao thật to nào vừa rơi không?

Tôi lắc đầu, nhưng buộc phải ngồi dậy:

- Cũng có thể có ngôi sao nào đó vừa rơi.

Rồi chúng tôi đếm và lại đếm, có cái gì nóng ấm chảy từ cổ áo vào trong nhưng tôi không kịp tìm hiểu xem nó là gì, bởi vì chúng tôi đếm và lại đếm và vũ trụ đang thảnh thơi phía trên chúng tôi luôn luôn thiếu một ngôi sao.

PHẦN THỨ NĂM

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

Mặt Cháy gửi Người Săn Cá Voi (SOE), 4.9.1944:

Xin được thuyên chuyển vì sự thay đổi của tình hình chiến sự.

Người Săn Cá Voi gửi Mặt Cháy: *Từ chối việc xin thuyên chuyển. Người anh em thân mến, hãy nhồi thêm thuốc vào tẩu ở đó. Chúng tôi sẽ chăm lo cho anh.*

4.9.1944

Con gái yêu quý của ba,

Ba rất lo cho con. Ba biết là con đang ở trại Titovka Zweiglager 322, con trai Aune kể cho ba thế. Bây giờ đó không phải là chỗ tốt cho người phụ nữ Phần Lan, một khi đã có đình chiến. Nơi ấy mặt đất run rẩy, co thắt trong vòng bóp của băng giá trên mặt giống như người đang lên cơn sốt. Ba vừa mới giải được bức điện trong đó kể rằng làng Moskova sẽ rời đi trong đêm khoảng 100km về hướng đông nam. Người Đức nên hiểu mà bỏ cuộc. Lòng đất nhổ ra người Nga, người đã được tiêm phòng chống dị ứng mạ kền. Không phải ngay từ đầu điều đó đã được rỉ tai cho chúng biết rồi đó ư. Rằng bờ biển Băng rất thất thường đó là một thực thể sống sẽ loại bỏ những ai muốn thử dùng vũ lực chiếm đoạt nó. Nơi được ghi là đường trên bản đồ, đó chính là đường điện báo. Nơi đánh dấu là đường mòn, đó lại là thác nước phun phì phì những rẫy nương sương giá. Những khẩu pháo nặng nề không thể vượt qua nó và đội la kéo pháo chết đuối. Vào mùa đông đầu tiên của chiến tranh 1.500 con chết cóng trên đài nguyên. Và cũng không thật chắc chắn là đài nguyên sẽ đứng yên một chỗ. Đôi lúc nơi đáng lẽ phải là đầm lầy thì lại là pháo đài của quân Nga.

Ba vừa mới giải mã một bức điện khẩn được gửi đi từ trại 322 Titovka Zweiglager. Gã chỉ huy có ria mũi Herman Gödel là một kẻ lỗ mãng và xấu xa. Con phải cẩn thận với lão ta. Răng giả. Mang mối

hằn thù với con trai của Fritz Angelhurst, người đã từng phục vụ tại trại Einsatzgruppe C ở Ukraina. Giữ ảnh gia đình của những người đã chết trong Văn phòng của mình. Hắn ta mất trí rồi. Ba nhận ngay ra điều đó khi đến trại lần đầu tiên vào năm 1942. Cả trại bị tuyết bao bọc đến tuần thứ hai. H. G. lúc thì vung nắm đấm cho cửa sổ trắng đe nẹt, lúc lại hất vào mồm mấy viên ma túy đá pervitin và tợm ngụm Wurmschapnaps để nuốt:

- Bão tuyết không thể giữ được chúng ta! Arktis ist nichts[(*)]!

Ba không biết liệu con có hiểu được tất cả những gì đang xảy ra ở trại. Ba hi vọng là con không hiểu. Chúng thử nghiệm bệnh tả và chấy rận với tù nhân. Trong Chiến dịch Chuồng Bò hệ thống khen thưởng tù nhân tín cẩn và gác ngục được đưa vào sử dụng. Phụ nữ bị hiếp và bị dùng như thú thử nghiệm. Operatio 1005 bắt đầu được tiến hành: những ngôi mộ từ đầu chiến tranh sẽ bị bới ra và những gì còn trong đó sẽ bị đốt trong các ngôi mộ vôi.

Niềm hi vọng duy nhất của ba lúc này là con trai của Fritz Angelhurst có ở đó và sẽ bảo vệ con. Hi vọng rằng cậu ta hiểu điều mà cha cậu ta đã viết trong lá thư cuối cùng ngày 22 tháng 6 năm 1938: "Người Nga là bệnh dịch, và Đế chế thứ ba đáng ra phải là cứu thế, thế bắt đầu thấy nghi ngờ rằng chúng tôi chỉ là căn bệnh mới đe dọa góc thế giới này." Cha của cậu ta đã biết điều đó trước hành trình - Ba Lan. Ông ấy đã đoán được trước khi bất cứ ai biết đến thất bại tại Stalingrad hay việc sẽ không chiếm được Leningrad.

Nước Đức sẽ bại trận. Con gái yêu quý của ba. Đã đến lúc cả con nữa cũng nên đổi chiến tuyến rồi.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

- Nó vẫn cứ chảy máu. Cho nó một mũi đi.

Tôi nhận ra Masha ngay, cho dù mặt và vai bị lấp dưới cái mũ che muỗi làm bằng lưới đánh cá, từ cái sẹo hình sói trên cánh tay thì không thể lẫn được. Thân hình con bé nhìn còn trẻ con hơn khi không còn tấm váy áo quá cỡ và áo khoác chui cổ lông tuần lộc trên người. Những căn bệnh của người dị giáo, ngón chân quặp lại vì đôi giày quá nhỏ, những ngón chân mà tôi vừa xoa nóng trong bàn tay mình cách đó không lâu, vòng xoáy tóc vật vờ theo góc gió. Mặc lệnh cấm của Herman Gödel tôi cởi mũ con bé ra. Đôi mắt kinh ngạc nhìn thế giới, hoàn toàn không hiểu gì. Những ngón tay rũ xuống bờ hông cứng như thân cây và làn da đỏ lựng lấm chấm nốt như da chim hải âu non bị nhổ trụi lông khi còn sống. Tôi vắt lên trán con bé nước mưa trộn lẫn với hoa oải hương ngâm trong thùng, và tiêm cho nó một mũi an thần. Đến giờ tôi vẫn như còn nhìn thấy gò má nóng bừng của con bé đè trên chiếc gối đầy mùi bệnh tật. Tôi vẫn còn nhớ cái mùi xộc ra từ âm hộ nho nhỏ của Masha khi tôi cúi xuống bế nó lên. Ngay từ trước khi tôi ấn ngón tay mình vào trong người nó tôi đã biết. Con bé bị hành hạ quá thô bạo, bộ phận cơ thể bên trong như đám bùn bẩn và đã bị nhiễm trùng vượt quá giới hạn của tôi. Lấy ngón tay dò tìm một lúc tôi phát hiện ra mô giữa đại tràng và âm hộ đã bị rách, nên nước phân tràn vào cửa mình. Tôi lấy kim ra. Tôi khâu chỗ bị rách. Cùng lúc ấy tôi nghĩ đến chó chiến Hilma đã một lần ngoan ngoãn để cho tôi khâu mà không được chút thuốc giảm đau nào. Cũng như vậy Masha con chim bé nhỏ của tôi, bông hoa nhỏ nhoi của tôi nằm rũ rượi đó và để mặc cho tôi khâu nó lại. Tôi khâu được kín chỗ rách, thế nhưng vẫn còn một lỗ ở đại tràng. Vết thương như vậy vượt quá

khả năng của tôi. Đòi hỏi phải cắt ruột hay vá bằng bitum, chất nhựa tôi không có để sử dụng.

Tôi lau sạch Masha từ cổ xuống bằng nước tẩy uế estonia và gắng sức cầm máu. Suốt cả lúc này tôi hát, lấy khăn có thấm nước của hoa oải hương chùi mát hai bên thái dương hừng hực của con bé. Vào giờ phút này tôi không thể làm gì tốt hơn.

Và tôi nói thành tiếng điều tôi biết là vô ích:

- Phải gọi bác sĩ từ trại bên sang đây.

- Nein!

Tôi gào lên lẫn lộn cả tiếng Đức cả tiếng Phần Lan và ngay cả trong tai tôi vọng lại chết chỉ là một cái quần đàn ông sũng nước nằm trong hầm đầy mùi chết chóc và nhựa cây ẩm mốc. Suốt lúc ấy tôi vẫn như nghe thấy tiếng rocket, pháo Flak, lựu đạn và quả đấm lửa ngày càng rền vang. Từ nơi ấy chiến tranh đang tiến đến ngày một gần.

- Giết nó đi.

Herman Gödel giẫm chân này lên chân kia, đoạn lấy từ trong túi ra chiếc dao có chạm trổ. Hắn ta dùng nó gẩy gẩy chất xecpentin và stearin dính dưới móng tay cái. Tôi hiểu, rằng điều tôi có thể nói sẽ không ai quan tâm. Bây giờ nghĩ lại lúc đó tôi có thể rút một con dao mổ và đâm vào bụng Herman Gödel. Thay vào đó tôi lại ngồi phịch xuống chiếc xe mổ sản xuất tại Hà Lan và được dùng làm bàn mổ và vuốt ve mái tóc đen như than và nhờn mỡ. Tôi biết là con bé đã chết, cho dù nó vẫn còn thở, và nguyên nhân được ghi vào giấy chứng tử *14fI, Natürliche Todeställe*. Con bé sẽ chết ngay nếu nó bị đưa lại *Chiến dịch Chuồng Bò*, và chắc chắn nó sẽ bị đưa đến đó nếu như không có điều gì đó giúp, không ai khác ngoài mình, Johannes của tôi.

Tôi tìm thấy mình ở phía bắc trại.

- Giúp tôi đi Johannes! Mình nghe đó chứ? Con bé Koltta sắp chết rồi.

Mình lắc lắc đầu, cứ như tôi chỉ than vãn với mình vì thời tiết xấu.

- Phải làm gì được chứ.

- Hãy giúp!

- Tại sao?

- Vì tôi? Vì con bé?

- Mình đi đi.

Tôi không là gì với mình. Lúc đó tôi kể, điều mà tôi không muốn. Từ ngữ chỉ rời rạc rơi ra lãng đãng như sương và xì xào chiêm chiếp như tiếng chim từ miệng người đàn bà tuyệt vọng. Tôi thì thào vào khoảng không điều mà tôi đã rõ mấy tuần nay:

. - Tôi mang thai con mình.

Nhưng mình chỉ nhìn tôi chằm chặp. Có vẻ như mình đã nhớ ra tôi là ai.

- Tôi muốn đi khỏi đây, và tôi mang cả con bé đi theo.

- Nơi đó đang có chiến tranh. - Mình trả lời cứ như thể lúc ấy mới nhận ra điều đó. - Mình không nghe thấy sao?

- Đại bác của quân Nga ư?

Tất nhiên là tôi có nghe thấy, tôi nghe thấy nó gần hơn ngày một ngày.

- Hố Địa ngục tại sông Kolosjoki đang gọi đó.

Tôi gào lên, rằng mình hãy tỉnh lại đi. Rằng một mình tôi giữ cho cuộc sống của trại được tiếp diễn sau khi các loại đồ hộp đều đã hết và tuần lộc của người Koltta bị giết và ăn cho đến cái móng cuối cùng. Bò cái phương bắc đã quen với đồ ăn rác rưởi và người Koltta cũng vậy sẽ tồn tại, nhưng người Ukraina thì không. Những ông lão Koltta đói kiệt đứng đằng sau mấy hàng rào thép gai mút mút lợi:

- Rivgu, rivgu(*), ném cho ít xương cá. Liesbuska, cho bánh mì.

- Một ngày nữa chúng tôi sẽ đổ xi măng xuống đây. Rồi người ta tha hồ bơi như thiên nga ở bờ hồ Wannsee vậy.

Tôi quay người. Tôi chạy ra ngoài cổng. Tôi nghe thấy sau lưng mình tiếng hét của Một Tai và tiếng sủa của lũ chó. Tiếng súng cảnh cáo. Không quan tâm đến chúng, tôi nhào ra vùng đất trọc lúp xúp cỏ mùa thu, tôi bỏ trốn không lưu tâm đến bất cứ

điều gì và chắc chắn tôi có thế chạy đến tận Parkkina nếu không bị bắt lại. Một lúc nào đó đôi chân tôi bỏ cuộc và tôi quỳ gối ngửa mặt lên trời gào lên thống thiết.

Ôi Thượng Đế của con, người đã làm gì khi tạo ra Johann Angelhurst, tôi rên rỉ khi người ta nhấc tôi lên và đưa tôi quay lại trại. Mình, Johannes, mình là người đàn ông, đáng phải bị vứt ra đầm lầy ngay khi vừa ra đời và nhấn chìm xuống đó, bởi vì mình đã gây ra bao nỗi thống khổ cho lũ đàn bà. Cho tôi. Chỉ cho tôi. Đặc biệt là cho tôi, tôi, người đã yêu mình và được trải nghiệm mình trong giây lát, rồi khi mình chối bỏ tôi, một vực thẳm xuất hiện trong tâm hồn tôi và đến bây giờ tôi vẫn còn rơi xuống đó. Mỗi sáng thức dậy tôi lại thỉnh cầu Thượng Đế xin Người hãy giật bỏ sự cùng cực của tình yêu này ra khỏi tôi. Bởi vì đúng là như vậy. Mình là lỗ hổng toang hoác trong tôi, là phần không hoàn hảo của nhân tính tôi, tâm hồn xót xa của tôi và cuộc đời tôi.

Khi những cánh cổng được đóng lại sau lưng thì tôi hiểu tôi là tù nhân của trại Titovka Zweiglager 322. Mình không muốn giúp tôi, còn Thượng Đế lại không mảy may quan tâm.

Titovka, 12.9.1944

Con bé Koltta của Mắt Dại bỏ trốn. Tôi không phải là quỷ dữ, tôi không là người xấu. Mắt Dại cứ khăng khăng vậy, hay nói đúng hơn đã gào lên tức giận chửi rủa khi con bé bị kéo vào *Chiến dịch Chuồng Bò*. Tóc nó xõa tung dập dềnh, quấn vào những cây dùi cui gỗ và hàng khuy áo của đội tù nhân tín cẩn. Hơn nữa nó mặc trên người bộ quần áo trái quy định, cúc mở tung đến rốn và cặp vú nhảy nhảy khêu gợi. Tôi quay người nhìn ra nơi khác. Người đàn bà tôi đã tưởng là trong trắng và không thể xâm phạm ấy đã làm điều xấu xa. Thế rồi họ đứng lại trước nhà và đội tù tín cẩn hỏi điều gì đó, tôi không nhớ đó là gì, nhưng tôi nghĩ tôi đã gật đầu cho dù không thể nhớ cả cuộc đối thoại đó là thế nào. Cái gì đó *Just ad bellum*, nguyên tắc chiến tranh. Cứ một tù nhân trốn chạy thì mười người bị giết. Hay có thể là mười lăm hoặc là cả làng, như chúng ta đã làm ở Ukraina. Ở đó ta lùa chúng vào nhà thờ và cửa nhà thờ bị cài then và rồi mồi lửa vào góc, lửa reo réo rắt như tiếng sáo, xương huýt gió, công việc hừng hực, từ đâu ùa vào trí nhớ lúc này chứ? Chắc chắn từ những âm thanh nghe được trong giấc mơ. Chứ việc như thế chưa bao giờ xảy ra. Có lẽ tôi đã nói:

- Mười.

Bởi vì nó bé như thế, đứa chạy trốn ấy.

Tôi không phải là người xấu. Trong cả cuộc đời mình tôi chưa giết một ai. Ở nơi đó Ukraina ấy tôi chỉ đào bể bơi như thế này.

Mắt Dại hét lên, tôi hiểu được những từ cô ấy nói cho dù bây giờ cảm thấy nó thật kỳ lạ, bởi vì miệng cô ấy đang ở trong đống gì nhơm nhớp dinh dính nhưng tôi vẫn hiểu, bởi vì lời nói của cô ấy giống như lời của mẹ, và hàm răng của mẹ tôi xấu và lung lay.

- Tại sao anh có thế làm điều này! Đồ rác rưởi!

Tôi không hiểu cô ấy nói gì và thằng bé Nga không có ở đây để dịch lại, thế nhưng có thể nhận ra những từ đó có nghĩa gì từ nét mặt. Tôi nhắc lại trong đầu những từ đó *Biest*, *Monster*, *Ungeheuer*, *Scheusal*, tất nhiên là phát âm rất dở, nhưng chắc là một trong số đó. Hoặc còn tệ hơn. Nó xúc phạm tôi. Tôi giơ xẻng ra hiệu cho họ đi. Tất cả ắng lại, cứ như được quây trong tấm vải bông giữa cơn mưa tuyết. Tôi nhìn bể bơi tôi đã đào và trông nó thật đúng kiểu. Chú chẳng luôn luôn bảo công việc làm nên người đàn ông. Thành bể mỏng, được đào vào đất đóng băng. Không cần gì khác ngoài một chút vôi bột để cho đám cỏ cây lúp xúp không đổ xuống lông của những con chim cảnh.

Cái bức ảnh mà Mắt Dại đưa cho tôi xem. Ai là người đã dựng cảnh đó?

Có núm địa y nằm lại trên đất. Tôi nhặt nó vào lòng bàn tay và lại thấy bực bội. Tại sao ở đây không ai tuân theo mệnh lệnh thế này. Không phải Mắt Dại đã đặc biệt yêu cầu không được để bất cứ loại thân xác nào của động vật vào làm tổ trong trại đó sao? Thế rồi tôi ngửi ngửi mùi địa y, và nhận ra sự màu mỡ sinh sôi. Trong mái tóc có mùi hương đàn bà, dữ dội và tự do chỉ có thể được thai nghén trong một vài loại người. Trong một người. Trong mình Mắt Dại ạ.

Bây giờ mình ở nơi nào?

Tôi gài núm tóc vào nơi hàng rào thép gai rẽ đôi. Tôi đứng lại nhìn bầu trời xanh lơ màu lá, và lắng nghe sự tĩnh lặng vào giây phút ấy, cứ như thể nó đến từ sâu trong lòng đất chứ không phải từ bất cứ nơi nào trong vũ trụ. Và đột nhiên, chẳng có bất cứ lý do gì tôi thấy mình thật hạnh phúc, lần đầu tiên thấy mãn nguyện kể từ ngày tôi được biết mình phải chuyển đến trại này. Bây giờ tôi đã biết chúng ta sẽ làm gì. Mùa đông sẽ đến, nhưng sau đó là mùa xuân. Mắt Dại, tôi sẽ đưa mình về Berlin khi ở Wansse bắt đầu mùa vui chơi. Chúng ta sẽ cho thuyền buồm hát đến sáu giờ sáng và cho đôi thiên nga ăn, cả hai con không quan tâm đến nhau nhiều như chúng ta. Mẹ sẽ để strudel và mứt quả ra bàn. Trải ra giường khách tấm ga bà tự tay thêu, sẽ nói tiếng

Phần Lan với mình. Hàng dẻ dại nở hoa. Chúng ta ngồi bên cạnh những lọ hoa bằng sứ có in hình hoa anh đào, còn chú thì không thấy ló mặt. Trên gờ lò sưởi bức ảnh của cha tôi đang nhìn chúng ta. Những thiên thần xanh mảnh mai sắp chui ra ngoài kén. Những bông bồ công anh ngóc lên từ những vệt nứt trên con đường dẫn đến quảng trường Brandenburg.

Tôi nằm rất lâu trên nóc nhà và nghĩ về điều này. Chúng ta sẽ thật hạnh phúc. Tôi lấy khẩu Mauser ra rồi vuốt ve nó. Tôi chùi sương ướt trong bàn tay mình và sưởi ấm kim loại. Tôi tưởng tượng đó là những ngón tay dịu dàng của mình. Chúng ta nằm trong đám cỏ ven bờ thế nào và mình hái mâm xôi vướng vào cành cho tôi ăn, ngăn không cho môi tôi bị nứt bằng mâm xôi dại. Mình để vào lưỡi tôi dâu rừng và mâm xôi, chùi cổ tôi bằng nhụy hoa, mà không loại hoa nào ở đó là hoa mặt người, loại hoa ngó thẳng vào cõi lòng hay đâm chọc khi giận dữ. Không, sự dịu hiền thô ráp của mình ngập tràn vòm miệng tôi và hơi thở tôi tuân theo cử động của ngón tay mình. Mình có đôi bàn tay của người chữa bệnh và sức mạnh mang đi lý trí tôi. Nếu mình muốn, Mắt Dại ạ. Mọi việc đều có thể xảy ra, nếu mình chọc ngón tay vào mồm tôi và để cho tôi được ngửi mình.

Tôi nằm thật lâu trên mái nhà, họng khẩu Mauser đâm vào mồm. Cuối cùng thì tôi ấn cò.

Những ngôi sao vẫn đi trên đường của mình và rồi vào lúc nào đó một hay hai ngôi rơi xuống.

Muộn hơn tôi rời mái nhà trèo xuống và đi nằm. Tôi tợp một ngụm Wurmschnạp cùng viên brom để cho người chết không chen được vào giấc ngủ. Ý nghĩ cuối cùng trước khi thiếp đi là phải nhớ nạp đạn cho khẩu Mauser.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

Khi răng con người ta bị đánh rụng vào cổ thì nghe thế nào? Chính ra tôi phải biết, nhưng tôi không nhớ. Thật kỳ lạ, rằng việc như vậy lại có thể quên được. Tôi còn không nhớ mình có thấy đau không nữa. Chắc chắn có đau. Tôi chỉ nhớ đến nỗi hổ thẹn và cảm giác đột nhiên ngộ ra một điều: Tôi không phải là bất khả xâm phạm. Ai chưa bị xâm phạm, người đó sẽ không hiểu được.

Nếu thời trẻ tôi đã từng tự hào về điều gì thì đó chính là hàm răng rất đẹp của tôi. Xương răng trắng, óng ánh đến xương sống của sói cũng phải thua. Nhiều người bằng độ tuổi tôi đã bị rụng đến một phần ba hàm răng, tôi không rụng cái nào. Jouni Nakkälä đã cầu khẩn tôi hãy đi cùng anh ta đến Liinahamari. Aleksei Ignatenko bảo nó sẽ trốn xuống lòng đất và khuyên tôi cũng nên làm như vậy.

- Sáng ra nếu chúng phát hiện ra một *dyevushka* đã biến mất thì sẽ không tốt đẹp gì đâu.

- Đừng nói lung tung, không ai dám động vào tao ở đây.

Nếu Masha có bỏ trốn thì cũng không vì thế mà buộc tội tôi được.

Tôi đã nhầm. Tôi tỉnh dậy vì Montja nắm tóc kéo tôi ra sân. Sau một đêm sương giá những ngón chân tôi để lại trên bùn run run cong cong. Trong Sân Săn Herman Gödel tề chỉnh trong bộ quân phục SS. Anh ta bắt tôi ra tòa án quân sự vì việc giúp tù nhân chạy trốn. Bây giờ tình thế thật sự hiểm nguy. Tôi gào lên:

- Johannes, giúp với!

Tất nhiên là mình không đến. Herman Gödel vỗ đánh cộp gót giày vào nhau và bảo, chắc là trung úy đang đào một loại bể bơi nào đó ở phía bắc trại. Tôi thu hết dũng khí của mình để đòi hỏi:

- Anh ta là trung úy. Hãy đưa tôi đến gặp Johannes!

Chúng nắm tay và tóc kéo tôi xềnh xệch qua những túp conteno và lều tù nhân của trại giam. Suốt quãng đường tôi vẫn như điên lên và đạp đá tức giận. Chúng bay sẽ biết thế nào là phép tắc! Dám động vào người đàn bà của sĩ quan SS như vậy sao.

Nhưng khi nhìn thấy mình thì mọi hi vọng của tôi đều thành mây khói. Râu không cạo. Đôi ủng đẹp đẽ toàn bùn. Con ngươi mở to đến mức tuần lộc đực có lạc vào mắt mình cũng chẳng thấy chật hẹp. Cái xẻng dựng đứng và mình tựa vào nó. Mình không ngủ mấy ngày đêm rồi.

- Mình đừng để bọn họ đưa tôi đi!

Mình bịt tai cứ như tôi vừa gào lên to lắm, mình lấy chiếc khăn mùi xoa trắng che lên mắt. Chất Adolfiini khiến cho tai người ta rất thính và làm con mắt nhạy cảm với ánh sáng giống như thỏ mắt đỏ. Tôi thì thào:

- Johannes, tôi đang mang thai con của mình.

Herman Gödel nói chen vào và tuyên bố, người đàn bà này phạm tội giúp tù nhân chạy trốn. Anh ta hỏi, sẽ giết bao nhiêu tù nhân thay vào, mười hay mười lăm.

- Mười chăng? Mình hỏi cứ như rất ngạc nhiên, tại sao lại đưa việc ấy ra để quấy rối mình và việc đào hồ bơi của mình.

- Jawohl. Thế còn tù nhân này, ta xử chứ?

Vào một giây kinh hoàng tôi đã tin rằng mình đồng ý. Thế nhưng mình lắc lắc đầu cứ như trong tai muỗi đang vo ve.

Herman Gödel gật đầu. Thế rồi Montja và một tên tù tín cẩn khác đến kéo tôi ra Sân Săn. Lá cờ chữ thập rũ trên cột vì không có lấy ngọn gió, không thấy bóng một tù nhân hay một người y tá nào. Vào lúc đó tôi thấy hối hận khôn cùng vì đã không nghe theo lời khuyên của Jouni nhà Näkkälä và ngồi lên chiếc Ford của anh ta. Vì tôi đã khước từ lời chào mời hoán đổi của Herman Gödel, rằng tôi chỉ cần dạng chân ra và để cho gã ta đi vào trong tình nhân của sĩ quan SS Johann Angelhurst. Bởi vì Herman

Gödel là gã đàn ông mang đầy phẫn uất và qua tôi gã ta muốn trả thù mình, Johannes.

- Bây giờ chúng tao sẽ cho mày biết.

- Đừng vào bụng! Thà các người đánh rụng răng, nhưng đừng vào bụng.

Montja nhún vai và giơ cao dùi cui Luiger của hắn. Cán dùi cui đập thẳng vào mồm. Tôi cảm nhận được răng của mình rơi ra, dòng bia sắt nóng và sủi bọt trào vào cuống họng. Tôi hít không khí vào lỗ mũi và ngay lúc đó ọe ra. Đầu tôi bị kéo lên, và tôi cũng không biết bàn tay đó là của Herman Gödel hay của ai đó trong đám lính canh. Montja đánh và lại đánh. Con mắt chòng chọc của mặt trời không ở đó nhìn tôi ngã khuỵu đầu gối xuống lớp băng mỏng và Montja bắt đầu quấn từng lọn tóc của tôi. Máu từ miệng chảy ra tong tong. Nó tràn xuống mặt đất nhầy bùn, và tôi nghĩ, mùa thu bắt đầu đến và máu màu đỏ thật đẹp và ngạc nhiên chưa, Montja tìm được kéo cắt tóc từ đâu nhanh thế. Tôi vẫn kịp nghĩ, mình đã có lần khen rằng tôi là xương của Thượng Đế. Mình bảo, từ đó có thể thấy tôi không phải dòng giống thấp hèn. Thế rồi tất cả tối sầm.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm xõa xượi trên chiếc giường bàn cưa trong *Chiến dịch Chuồng Bò*. Tôi bất tỉnh trong bao lâu, điều đó chỉ có Thượng Đế biết. Hình ảnh cuối cùng tôi nhớ được là đôi ủng lấm bùn bên cạnh giường. Tôi không nhớ đó là ủng của ai. Của Unto, của Iso-Lamperi hay của ai đó khác. Ngọn đèn măng xông chiếu sáng trong nhà thùng như trước. Có ai đó treo lên trên mái đồ trang trí bằng rơm. Nó quay lượn vòng quanh, lại vòng quanh chậm chạp xoay theo luồng gió. Tôi nhìn theo đường chuyển động của nó. Đó là vật trang trí đẹp, hai mươi tư thánh giá bằng rơm.

Tôi bắt đầu thận trọng sờ soạng và mò khắp người. Cánh tay đau nhức. Váy bị vén lên hông và trên đùi có gì đó nhơm nhớp. Thế nhưng tôi không bị sảy thai, tôi cảm thấy điều đó. Tôi nhỏm ngồi dậy trong bóng tranh tối tranh sáng và lấy đầu lưỡi chạm vào lợi. Lồi lõm và nhạy như gót chân thỏ vừa bị giật ra. Hàm răng trước và một phần răng hàm đã rụng. Tôi vươn người cúi

xuống nhố vào cái chậu tráng men mà tôi đã để cạnh giường phòng những trường hợp như thế này. Khi làm như thế tôi đã nghĩ tôi không tự tay kỳ cọ và đánh sàn gỗ đến trắng tinh để người ta nhổ những cục đờm Nga xuống bất cứ khi nào người ta muốn.

Máu chảy từ họng ra thật nhiều. Thật diệu kỳ khi tôi không bị nghẹn thở trong lúc bất tỉnh. Cái đau dội lên từng cơn dọc theo xương sống. Tôi nằm phịch xuống giường, và ngước nhìn chằm chằm những thanh gỗ trên mái, cũng giống như bao nhiêu người đàn bà khác đã làm vậy trước tôi. Trông nó sao mỏng manh quá. Và từ đó tôi nghĩ đến Lispet Nakkälä.

Lispet rất tin tưởng nằm trên giường:

- Chắc chắn là chị chỉ xem những đứa trẻ trong đó có khỏe không thôi chứ?

Lissu bé nhỏ cái hĩm con con. Nó đi theo xe của Jouni đến trại trong niềm hạnh phúc rạng ngời vì sắp được làm mẹ. Chính ra nó không nên đến đây, không xin trợ giúp và xin viên sắt rồi kể là đã đan cho tôi một đôi găng tay để tôi có thể đỡ đẻ cho nó. Rằng điều kỳ diệu đã xảy ra và trong bụng nó có hai thai nhi.

- Chỉ vì em rất mắn đẻ đó thôi. Nhưng em thề là cả hai đều của Johannes. Đứa đầu thành hình ở trong hầm chứa bom và đứa kia ở Liinahamari.

Lissu em gái ơi, bò cái của tôi ơi, mày không biết mày đang nói điều đó với ai.

- Em cứ sợ hai đứa nó ở trong bụng có khi lại đánh nhau.

Một thai nhi trước và sau. Tại sao lại có được như vậy chứ, tôi không biết. Một lần ở Autti tôi đỡ đẻ cho người đàn bà sinh đôi, một đứa tóc đỏ và đứa kia lông mày đen thui. Chắc chắn là từ hai người bố khác nhau. Chúng ra đời người đầy vết thâm tím và cả hai đứa tay đều nắm chặt thành quả đấm và có vẻ như đứa tóc đỏ định dùng dây rốn để thắt cổ đứa kia trong dạ con.

Khóe miệng của Lissu nứt nẻ, nó kêu đau bụng. Tôi đưa nó vào Văn phòng và bảo lên giường nằm nghỉ. Tôi hỏi nó sáng sáng phía dưới của nó có mùi gì. Thường như vậy sẽ biết âm đạo

đã bị nhiễm trùng chưa, nhau có bị sót lại trong bụng không hay tử cung có bị trượt ra lủng lẳng giữa hai đùi.

- Như bắp cải bỏ lò vậy, Lissu đoán như thế.

Lissu nằm trên giường đầy ánh nắng và tấm màn đăng ten hất những giọt sáng lên da khiến nó trông thật thanh tao và mỏng manh. Bên sườn trái bị sưng to. Tôi đặt phịch túi đồ hộ sinh xuống đất, hất đôi giầy buộc dây ra khỏi chân chỉ để nói rằng tôi suýt trẹo chân vì vội vàng.

- Tôi chỉ muốn chị kiểm tra xem tất cả có ổn không.

- Sao mày không bảo mẹ xem cho?

- Bởi vì tôi tin chị.

Tôi đi lấy cây kìm sắt trong hốc tường ở hiên nhà.

Khi tôi đi vào Lispet đã ngồi nhỏm dậy dựa vào đống gối và bắt tôi thề:

- Chị có thề trước các Thiên thần của Thượng Đế rằng chị sẽ không bao giờ kể điều tôi sắp nói với chị.

Thấy tôi không trả lời Lissu tiếp tục:

- Chị có thề trước răm thối của Hitler không? - Lissu hỏi và miệng nhệch ra toe toét cho dù vẫn đang đau.

- Ờ có lẽ tao thề được. - Tôi hứa mặc dù không biết vì sao.

- Johannes hứa sẽ cưới tôi nếu tôi có con.

Lispet nắm lấy tay tôi và đặt lên bầu vú mềm mềm của nó. Tôi cảm nhận được lớp thịt mềm đang phồng lên dưới làn da, dòng máu thơm tho đang chảy trong mạch và tôi chỉ muốn bóp thật mạnh và chặt, cắm móng tay vào điểm tôi biết sẽ thấy đau.

- Có thể sẽ đau đấy.

Tôi đặt vào giữa hai hàm răng nó mẩu gỗ phong.

- Cắn chặt vào.

Thế rồi cái khăn tẩm eter áp vào mũi.

- Anh ta đâu phải loại trứng thối như mày nghĩ đâu.

Đầu của Lissu gật sang bên trước khi tôi kịp đếm đến mười. Tôi nắm lấy cặp đùi trắng ngà màu sữa. Tôi mở miệng âm hộ và

ẩn kẹp vào trong.

Con chó dại nào của Quỷ dữ vừa cắn mắt cá chân tôi thế? Điều gì đã khiến tôi làm, như tôi đã làm. Mình đã nằm với Lissu ở đó trong hố tránh bom tối om. Mặc dù Jouni chỉ cách đó có mấy mét.

Tôi bóp chặt kìm xung quanh phôi thai và giật mạnh.

Tôi là người có sức khỏe. Tôi có thể chế ngự một con tuần lộc đực chưa thiến vào bất cứ lúc nào. Cái phôi thai của Lissu chẳng nhằm nhò gì. Lissu thét lên vì đau, lưng uốn cong như chiếc cầu treo của người Anh. Điều đó khiến tôi sung sướng. Tôi đã khẽ khàng để đầu lưỡi chạm hàm răng trên và đưa qua lại để thấy mặt răng nhẵn và không sứt sẹo. Và bây giờ tôi nhớ lúc ấy đã nghĩ tôi tốt hơn Lissu hay bà chủ Pöykkö hay Hintriikka nhà Autti hay bất cứ ai khác. Tốt hơn về mặt đạo đức. Tốt hơn nếu kể đến hàm răng. Tôi đã tránh được quỷ Saatana trong suốt ba mươi lăm năm, và chỉ duy nhất một cây gậy khổ sở đâm vào hĩm tôi ở đồi Kirkonjyrhämä từ ngày xửa ngày xưa như Iso-Lamperi muốn kể như vậy, và giả dụ như chính Iso-Lamperi là người đã đâm chọc tôi, thì làm sao nào. Chỉ mình, người đàn ông duy nhất tôi đã từng ăn nằm với trước con mắt Thượng Đế. Tôi nhớ niềm vui mừng rạng ngời của Lissu khi nó bảo:

- Nếu tôi có thai với anh ta, tôi sẽ giữ đứa trẻ.

Có gì đó trong tôi vừa nhẹ bẫng, tôi không biết là gì. Ai giấu cơn hằn thù của mình, người đó dối trá, ai chửi bới và vu khống, đó là kẻ điên. Người ta bảo vậy trong Lời Thuyết Giáo. Lissu nằm dưới nắng mặt trời và tất cả những lọn tóc thiên thần đang lọc lừa cùng ánh sáng, ngực phản chiếu nắng và làn da được tắm bằng sữa bò cái hừng hực, bờ hông rung rinh hơi nóng ruồi trâu cắn đỏ rực trong tấm vải khô. Lissu thật đẹp khi nằm thiêm thiếp ở đó và trong giây phút được quỷ Saatana ra phép ấy linh hồn tăm tối của tôi đã thề rằng người sinh con cho mình phải là tôi chứ không ai khác. Vì mình tôi có thể làm bất cứ điều gì và không thương xót bất cứ ai. Tôi giật đứt cả phôi thai thứ hai. Tôi đã định sẽ cho Lissu thuốc mỡ phù thủy để giảm đau và có lẽ cả một viên bromi đã được lăn trong bột phấn xam xám của rau

rồng tua. Khi mà nó tỉnh dậy. Thề nhưng tôi đã không cho nó, bản tính chó cái của tôi mạnh đến như vậy.

Tôi nhìn chòng chọc lên mái nhà và thấy nó thật mỏng manh hệt như trần nhà Näkkälä, và bây giờ nhà đó đã thuộc về một thế giới hoàn toàn khác. Một thế giới mà trong đó tôi còn nguyên vẹn và tràn trề sức sống và chiến tranh chưa nắm bắt được tôi. Phía trên cái giường bàn cưacủa *Chiến dịch Chuồng Bò* chiếc đèn trang trí bằng rơm quay tròn chầm chậm, chầm chậm. Tôi đợi những đôi ủng lấm bùn dừng lại bên giường tôi.

Thượng Đế của con, nếu con được người đàn ông ấy, con sẽ không đòi hỏi gì khác.

Tôi đã được nhận điều tôi cầu xin. Đã đến lúc phải trả giá.

Tôi không thể không nghĩ, rằng đây là hòn đá thử Chúa Trời đã đặt ra cho tôi và tất cả những việc này đều phải có mục đích nào đó. Nếu không tôi thật sự không thể nào hiểu được. Tại sao những điều này lại xảy ra với tôi? Không phải tôi đã làm những điều đúng đắn đó sao? Tôi là một trong những người phụ nữ lúc nào cũng nhớ phải cài áo đến cái cúc cao nhất và xắn tay váy theo đúng quy định, chỉ lên đến khuỷu tay trong những đêm nóng bức làm việc ở căng tin. Tôi không phải là anh thảo phơn phớt tím cũng chẳng phải là hoa sóc đầm lầy, không phải người chà cu, đít mông yêu, áo khoác lùng thùng của bất cứ ai, không phải găng tay hình nấm, miếng ăn ngon trong lễ hạ trần, chiếc đàn quay tay của lũ con trai trong ban chỉ huy trạm cứu hỏa, người kéo áo, kẻ hứng đạn, gái gọi, đồ chơi lông lá hay cốc gỗ hứng phân của lính đồn trú. Tôi không phải kẻ chìa l**, người têm thuốc ngon cho quân Đức, phần thưởng, giấy phép, danh thiếp, cổng vào. Tôi không phải.

Tại sao những điều này lại xảy ra với tôi?

Bởi vì tôi đã yêu mình.

Mình đang ở đâu, tình yêu của tôi? Không phải đã tối rồi ư? Có phải mình đang nằm trên mái nhà đếm sao hay đang đào hồ bơi vĩnh cửu của mình, cái hồ bơi mà ai cũng biết sẽ được tuôn đầy bằng cái gì.

Tôi nhớ đến lời Aune nhà Näkkälä đã cảnh báo:

- Ta sẽ giúp con. Ta sẽ cho con gái ta rễ hoa thiên thảo để nôn và một tuần nữa nó sẽ đến tìm con xin giúp đỡ. Thế nhưng khi đó Thượng Đế sẽ không còn bên con nữa, con có hiểu không? Và sau đó con sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào chiến tranh như tất cả chúng ta đây.

Tôi đã không tin. Làm sao mà bất cứ người trần tục nào cũng có thể làm hại tôi, đứa con của Thượng Đế được cơ chứ.

- Ta sẽ giúp con, nếu con muốn. Nhưng chỉ có vậy thôi. Con sẽ không bao giờ được ta trợ giúp nữa.

- Con hãy lấy phôi thai của Lissu và sẽ có Johannes. - Aune thể thốt. - Con có thể làm việc đó và sẽ không có ai theo hành hạ con khi chiến tranh kết thúc.

Tôi đã làm theo lệnh và tôi đã giết những giọt máu của mình ở trong Lispet nhà Näkkälä.

Tôi nằm trên giường bàn của và nhìn đồ trang trí bằng rơm. Nếu tôi được người đàn ông đó, tôi sẽ không đòi hỏi ai khác. Tôi đã có được sự thèm khát nhục dục, có được tình yêu của mình. Tôi đã được mình vào dưới bầu trời này trong mọi tư thế, mọi góc cạnh, tôi đã rên rỉ và gào vào vũ trụ niềm đê mê ngọt ngào. Tôi đã có được mình hoàn toàn đầy đủ. Thế nhưng đến bây giờ tôi mới học được, rằng không phải tình yêu chờ tôi ở đầu b**, mà chỉ là ê chề, đau đớn, những loại viêm nhiễm khác nhau, nỗi buồn được buổi sáng chiếu tỏ và nỗi nhục nhã muôn đời.

Chiến tranh đã nắm bắt được tôi.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

Heta và Jouni cùng nhau chuẩn bị thuyền. Chúng tôi đã thỏa thuận là Heta sẽ ở lại eo biển chờ chúng tôi. Vì những lý do an toàn thôi. Hilma bị giết đã khiến Jouni lo lắng:

- Đó là lời cảnh báo đấy. Phải rời khỏi đây thôi.

Masha loi choi xung quanh họ và muốn giúp, kéo phao ở nơi đáng ra không nên kéo, chọc chọc thùng hơi và cuối cùng thì hất đánh tõm những miếng bánh Heta rán xuống biển, thế nhưng không ai bực bội. Giữa chừng Heta đi đến bên cạnh và thì thào:

- Tôi không kể gì về cô. Nếu cô không kể về tôi.

Cứ như thể tôi có thể kể. Cứ như thể những sự việc xảy ra trong *Chiến dịch Chuồng Bò* có từ để kể.

Heta là người duy nhất quan tâm đến tôi.

Tôi nằm trong *Chiến dịch Chuồng Bò* đầu bị bịt kín và sợ cho đứa con chưa sinh của mình. Tôi không biết điều gì xảy ra ở thế giới bên ngoài, và có vẻ như không ai ở trại biết điều đó. Mọi thông tin đã bị cắt đứt. Như thể Zweiglager 322 đã lộn lại thành một thế giới riêng biệt, nơi đạo luật của thú ăn thịt thống trị. Lũ tù nhân tín cẩn làm cái gì chúng muốn, vênh váo lượn khắp trại, dùng gậy gỗ đánh cấp dưới và kêu lên bằng cái giọng như tiếng sáo. Tối tối chúng vào đòi thêm khẩu phần ăn và cả thứ khác nữa. Ai là lãnh đạo trại, Herman Gödel hay lũ Hilfswilliger?

Tôi không biết. Chỉ rõ một điều duy nhất là tôi đã trở thành tù nhân. Không còn anh em cùng chiến tuyến, không còn ngọn lửa xạ hương của Văn phòng, không cả những bức ảnh đẹp về các cô thiếu nữ dân tộc anh em. Tôi không thể nào tin đó là sự thật, nhưng chẳng còn có ai để tôi hỏi và tôi có thể hỏi thế nào đây. Thật khốn khó để cất tiếng nếu không có răng. Điều gì làm cho con người trở thành người? Đó là tiếng nói và sự toàn vẹn.

Tiếng nói khiến cho từ ngữ được vang lên, và sự bất khả xâm phạm, sự vẹn toàn là không phải nằm trên giường bàn cưa l** lõa lồ nơm nớp sợ một cái b** mới. Tiếng nói và sự vẹn toàn, cả hai điều này tôi đã bị lấy mất.

Không thấy Aleksei Ignatenko ở đâu. Không thấy mình. Con chó chiến Hilma hôm trước đã giả bộ là một con chó khác bò đến gần giường, liếm láp tay tôi. Nó lủi trốn thật nhanh khi ngửi thấy có ai đó đến. Tôi luôn nhận ra Montja, gã ta sặc mùi rượu rắn nhất. Những thây người đổ vật lên tôi, tôi nghĩ mình còn chịu được. Tôi chịu cả cái thúc mạnh xuống giường, túm lông như kiến bò trong rốn mình, những tiếng nói mệt mỏi nhưng đầy hỉ hả của những nữ tù nhân khác vì họ đã không tiếp tục bị hiếp nữa, bởi vì bây giờ lính Đức và lũ tù nhân tín cẩn đã có người tình mới, Fräulein Schwester đáng kính trọng, ai cũng muốn được thử chị ta khi có dịp. Ai cũng nhớ tôi đã từng ra lệnh cho chúng thế nào, bắt chúng phải cọ sạch ván gỗ và khinh bỉ những miếng giẻ rách bẩn thỉu quanh chân chúng, buộc tội chúng vì chính nỗi nhục nhã đó. Ai cũng muốn đầm ngoáy mối hận đó và tôi cảm nhận được điều đó ở phần dưới cơ thể mình khi lom khom đi giải vào cái bộ sành sau mỗi lần đâm chọc kết thúc.

Điều tôi sợ nhất là thằng nào đó làm quá dữ tợn khiến con tôi bị bật ra ngoài. Nhưng bé rất kiên cường, bé không chịu bỏ cuộc.

Mỗi sáng trời hửng lên tôi còn lại một mình và khi ấy tôi cảm thấy bên trong mình có hai trái tim đang đập. Già nua và mới mẻ. Bị vỡ nát và trong trắng.

Mình không đến. Aleksei Ignatenko không đến. Jouni Näkkälä không biết là mọi việc theo chiều hướng nào hay có thế nào hay không. Aune đã cảnh báo rồi: Tôi sẽ chỉ còn một mình. Không thấy mình đâu, không ai kể về mình và tôi nghĩ, phải chăng cuối cùng thì Herman Gödel đã thoát được khỏi mình. Adolfini là loại thuốc nguy hiểm. Chỉ một tí bằng móng tay thôi cũng khiến người ta ca bài ca Edelweissi lên tận trời xanh.

Tôi vẫn được tiếp tục làm công việc của người y tá và của Thần Chết, nhưng không được ra khỏi *Chiến dịch Chuồng Bò*. Tôi

nhìn những người phụ nữ gầy gò đêm đêm lê bước từ nơi làm về trại tù không cửa sổ của chúng tôi. Công việc của nam tù nhân kết thúc, khi họ từ công trường xây về, húp món súp loãng lèo của mình, món súp đem lại đêm những miếng thịt bèo nhèo dần biến mất. Ít nhất thì họ cũng được nghỉ ngơi chút ít và xoa bóp, hong khô những miếng giẻ quấn chân bên cái lò được ghép lại từ những miếng thiếc đồ hộp. Nhưng công việc của đàn bà tiếp tục qua đêm. Một người trong số họ, người có vết sẹo ở bụng dưới và có bào thai bốn tháng bị tôi nạo đi cách đây tuần rưỡi, có giọng hát rất hay. Chị ta ngồi bên mép giường mình và hát, sau khi tất cả lũ đàn ông đã ra về. Người phụ nữ có mùi hương mâm xôi vàng thơm lừng cũng là người duy nhất còn bày tỏ cho tôi chút ít gì đó của sự quan tâm. Còn những người khác công khai bày tỏ lòng căm ghét tôi, vì tôi chính là Fräulein Schwester đáng sợ và đáng kinh tởm, người đã giật các phôi thai ra khỏi tổ của chúng và để cho tất cả những điều kinh hoàng này xảy ra. Người đã bế con gái nuôi của mình vào *Chiến dịch Chuồng Bò*, cho nó uống thuốc ngủ rồi ra ngồi ngoài cầu thang ngậm tẩu trong khi lũ tù nhân tín cẩn lần lượt đâm b** của chúng vào con bé.

Thế nhưng Masha đã tự mình chuốc vạ vào thân mà! Tất cả những điều đó là lỗi của con bé.

Suốt cả thời gian bị cầm tù tôi nôn ọe và luôn lo để làm sao đứa bé đang lớn dần lên trong bụng tôi được nhận đủ dinh dưỡng. Dạ dày tôi không chịu nổi thứ súp củ cải loãng lèo được gọi là thức ăn. Tôi lén ăn chất vôi vốn được dùng để rắc lên sát trùng sàn nhà và ngày đêm tôi thèm những thứ như nước xốt ngăn ngắt được làm từ việt quất đỏ sậm và khoai tây hạnh nhân. Tôi thèm cả kem mâm xôi vàng nước xốt nấm, đất sét trắng bên bờ sông. Và máu. Tôi mơ thấy những con chó sói đang lao đi trên núi trọc bị tôi tay không bắt được và máu của chúng được tôi liếm bằng chân trần dưới trăng.

Một lần tôi bắt quả tang người tù có mùi mâm xôi vàng đang ăn rêu mọc trên tường gỗ. Trong đầu mình tôi gọi chị ta là Sẻ Thượng Uyển, bởi vì chị ta luôn chăm chú chùi dọn chiếc giường

của mình. Da bụng của chị ta vẫn không xệ xuống chút nào sau lần sinh nở.

Tôi khom người nôn ở góc trại khi Sẻ Thượng Uyển đi tới. Chị ta chỉ vào bụng tôi và hỏi:

- Hvordan går det?(*) Khó ở lắm à?

Tôi gật đầu nói tôi đang có thai.

- Tôi không mang hận cô đâu.

Ngày hôm sau Sẻ Thượng Uyển đưa cho tôi một con rắn chị ta bắt được trên công trường và dạy tôi cách nướng nó trong lò. Chị ta bảo vì thiếu thịt nên tôi phải tìm cách bắt ếch, thằn lằn, thỏ, nhưng những thứ đó phải lột da hay gọt vỏ đi rồi mới được ăn. Tôi bắt đầu khóc.

- Chị có thể hát tôi nghe được chút không?

Tôi, người hát ru và đem giấc ngủ lại cho người khác không thể hát được nữa rồi, ngay cả à ơ tôi cũng không hát nổi cho chính con của mình. Heta áp mái đầu bị cắt trọc lên bụng tôi, bắt đầu hát điệu hát chầm chậm buồn buồn u ơ. Gò má áp sát bụng tôi nhòn nhọn và mỏng tang. Tôi bắt đầu xoa mái tóc chị ta mà không để ý mình làm gì. Đột nhiên tôi nhớ ra khi đến trại chị ta có mái tóc xoăn hung đỏ ở trước trán. Bây giờ đến tóc của tôi cũng được dùng để khâu đan đầu tất cho lính hải quân trên tàu ngầm. Hoặc có thể chúng được dùng để làm vải khâu chăn, làm chất độn đệm nằm, thứ để chèn vào tường gỗ cách nhiệt. Tóc của tôi trộn lẫn với tóc Bulgaria, tóc Do Thái, tóc Ukraina, tóc Liettua, tóc Ai Cập, tóc Di Gan. Nếu như tòa án được lập ra, tóc của tất cả phụ nữ trên thế giới được tết lại thành một và chúng sẽ trải tràn trên sa mạc, rừng rậm và làng mạc như tấm mạng xam xám buộc tội.

Tôi nghĩ: nếu tôi chết, thì tôi chết. Nhưng có lẽ tôi vẫn muốn kể cho mình nghe Johannes, rằng qua mình tôi cảm nhận được tình yêu của Thượng Đế ở đây nơi tận cùng của thế giới và tôi đã gặp Saatana hai lần. Tôi thường mơ điều mà tôi không được cùng mình trải qua, mơ thấy mình cả vào lúc ấy, khi thế giới xung quanh bị rơi tuột vào rác rưởi và điên rồ. Luôn luôn là

mình, lúc nào cũng về mình, bởi vì mình là người duy nhất dành cho tôi và tôi nhớ mình, ước ao có mình, bởi vì tạo hóa cho mình thuộc về tôi, tâm hồn mình vuốt ve làm thế giới có thể được chấp nhận trong tôi và tôi yêu mình, cho dù mình đã đối xử thật tệ với tôi, cho dù mình là người xấu xa, là gã rác rưởi chuyên chạy theo l** và rượu mạnh trong bộ quân phục Đức giả mạo, là kẻ đê tiện trong thù hận và phóng khoáng trong tình yêu và tôi cũng sẽ không quên mình đã chối bỏ tôi như thế nào. Nhưng tôi vẫn cứ yêu cái mầm cốt lõi tốt lành có ở trong mình và vẫn luôn ở đó. Chúng ta được sinh ra để cả hai cùng nhìn thẳng vào thế gian này, chỉ có chúng ta cùng nhau, bởi vì thiếu tình yêu của chúng ta thế giới này chỉ là cái loa thông thốc, nơi phát thanh viên độc ác và thối rữa của Thần Chết đang gầm gào rú rít.

CỬA HÀNG BJORNE

Tháng Mười, 1944

Niềm phấn khởi của tôi tan nhanh khi chúng tôi đến được cửa hàng của Björne. Trước đó tôi đã từng bảo rằng tôi sẽ không đến được bến đâu. Để cho chắc chắn chúng tôi để Heta lại eo biển Người Chết. Tôi nhìn thấy từ tít khơi xa, dáng người của Björne ngóng đợi chúng tôi từ cầu bến và anh ta rối rít vẫy, thật kinh ngạc là bàn tay không rơi ra. Tôi thầm nguyền rủa. Gã đàn ông kia quả là có con mắt thứ ba dành cho thời gian khốn khó.

- A, chúng tôi đã chờ cô đấy. Hvordan går det?

Tôi cũng chả muốn đến hỏi, tại sao Björne lại biết là đúng ngày hôm nay chúng tôi sẽ đến cửa hàng. Thay vào đó Jaarikki chả thèm giữ cho khuôn mặt cháy của mình khỏi lộ cảm xúc mà chỉ ngó hết tôi lại sang Jouni. Tôi có cảm giác hai người này đã quen nhau từ trước. Thế nhưng quen thế nào được chứ? Đó là điều tôi không hiểu.

- Con gái thế nào con?

Tôi tránh mùi cá tuyết và đứng len vào giữa các giá hàng được xếp chéo nhau sao cho Jaarikki không theo vào được. Bằng cách nào đó ông ta vẫn chui được vào giữa tôi và những havregron - cái giá phơi yến mạch. Điều khiến tôi chú ý là vẻ mặt của Jaarikki căng thẳng đến độ không bình thường, khi ông ta thì thào:

- Con đã muốn rời khỏi đấy rồi chứ?

- Cái gì?

- Con hãy rời khỏi eo biển đó ngay lập tức.

Nỗi lo lắng chân thực cháy lên trong mắt ông ta. Tôi vớ ngay một gói đại mạch lứt cặp nách và di chuyển tới giá đồ hộp. Cá hồi hun khói từ quần đảo Lofoten(*) và cá tuyết đen, loại cá đôi lúc tôi vẫn ép mình ăn, chỉ còn đồ hộp. Những thứ đã khô khỏng từ

thuở nào, những con tôm đã được lột vỏ và chế biến, cá tuyết trắng efin, tuyết đen moruy, tuyết nheo, bơn nâu, bơn lưỡi ngựa và cả sói đại dương lềnh bềnh trong các hộp của chúng đều khiến tôi lộn mửa. Tôi những muốn được tự do chọn thức ăn mà con tôi có thể chịu được trong tuần tới, nhưng không. Cái đầu của Jaarikki lấp ló cả ở nơi đó giữa các giá thực phẩm.

- Lũ chuột rinh rích bảo với ta đêm hôm qua. Chúng thể rằng con nhất định phải rời khỏi nơi đó.

- Con sẽ đi cùng với con trai của Aune. Jaarikki chỉ Jouni bằng ngón tay cái có móng thật dài. Anh này có vẻ đang nói gì đó rất gấp với Björne phía phòng trong của cửa hàng.

Tôi tiếp tục nhìn ngó các loại đồ hộp, còn Jaarikki nhìn tôi chằm chặp qua các giá thức ăn.

- Con gái, con phải rời khỏi đây thôi.

Tôi miễn cưỡng nhìn vào mắt của Mặt Cháy. Đồ hộp rơi khỏi tay tôi. Cuối cùng thì tôi cũng nhận ra ánh mắt ấy. Đó không phải là tiếng hầm hừ bị kéo vào sâu hút do sự điên khùng vì đêm tối mịt mùng gây ra. Không phải là cái mà tôi cứ nghĩ mình đã nhìn thấy trong con người khốn khó ấy. Ánh mắt lộ rõ nỗi đau đớn. Nỗi đau giống hệt như của mấy người Lapp ở Petsamo khi cửa hàng tạp hóa của người Đức nhô lên trên nghĩa trang dành cho tổ tiên. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy ánh mắt như thế này của một người đào vàng, khi người đó nhìn quá lâu lên ánh sáng trên bầu trời cực bắc ở Ruija, và ai dám dò xét thế giới bên trong của đôi mắt đó, người ấy sẽ gặp hiểm nguy. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy trong đó một người đàn ông già, cô đơn. Và có gì đó quen thuộc từ ngày nào đó xa xưa. Tôi nhận ra phần người ở nơi trước đó chỉ là khoảng trống bị sâu bọ xấu xí, kinh tởm chắn giữ. Những giọt nước mắt lăn tràn vào thớ thịt, khi ông ta khàn khàn cất tiếng:

- Con ra đời cứ như một gói lửa. Xé toạc mẹ con và mình thì sống sót.

- Cái quỷ gì thế này?

- Con hãy thề là con sẽ rời khỏi đây.

Thế rồi ông ta đưa cho tôi một cái gì đó. Cái tẩu, trên đó có khắc dòng chữ: *Mọi tội lỗi được tha thứ*. Tôi có thể nhận ra được cái tẩu đó trong hàng ngàn cái tẩu. Không thể nào như vậy được. Không.

- Chỉ là thứ cướp được.

- Cái này không phải là thứ ba cướp.

Thế nhưng trên tay ông ta vẫn còn đôi găng tay mà Lissu đan. Tôi chỉ chúng. Ngón tay run run:

- Tôi muốn nhận lại đôi găng kia.

Ông già đưa cho tôi đồ Lissu đan:

- Chúng được lấy từ cái thuyền đắm. Nhưng cái tẩu kia thì không.

Mọi tội lỗi được tha thứ.

- Con phải tin ba mới được.

Tôi cầm cái tẩu và vuốt nó trong các ngón tay. Bề mặt nhẵn thín của nó. Người cha cường tráng của tôi đã hút nó thế nào ở cuối xưởng cưa Sahtipirre. Đó không phải là Mặt Cháy, không phải con người kinh tởm khủng khiếp luôn xuất hiện ở eo biển Người Chết bất cứ lúc nào ông ta muốn và không hề kể ông ta là ai. Không thể nào biết được. Tôi không nghĩ ra gì khác:

- Ông ngậm nó vào mồm.

Mặt Cháy cầm lấy tẩu và đặt nó vào giữa đôi môi sứt sẹo méo mó của mình.

- Con muốn thế này phải không?

- Tôi cũng không nhớ nữa.

Thế nhưng có một việc tôi vẫn nhớ:

- Ông hãy nói điều ông hay kể với tôi. Mẹ của tôi nói thế nào, lý tưởng đỏ từ nơi nào sinh ra?

- Nếu lý tưởng đỏ cuối cùng là từ Thượng Đế mà ra, thì chúng ta không thể làm được gì cái cường quốc đó...

Sương mù từ eo biển tràn vào mắt Mặt Cháy và ông ta bắt đầu đằng hắng.

- Rồi sao nữa?

- Và nếu nó từ quỷ Saatana mà ra thì theo thời gian nó sẽ chết thôi.

- Vậy nó từ đâu ra?

- Ba vẫn không biết.

- Ba đã bỏ tôi.

- Ba rất tiếc con gái ạ. Cuộc sống của con thế nào?

Tôi không biết phải trả lời làm sao. Tốt đẹp cả. Không bị ai gọi là điếm đỏ. Không ai bàn luận vì sao tôi lại không có con. Không nhảy nhót trong các buổi hội hè, không bị buộc tội là máu bẩn. Tôi cũng không phải nín thở mỗi khi đôi ủng lấm bẩn của Iso-Lamperi đứng bên giường mình.

Không có gì đặc biệt. Dã tràng xe cát thôi.(*)

- Con phải rời đây ngay.

- Tôi không đi đâu hết.

- Hãy hứa điiii!!! Ba không thể giúp con được nữa.

Tôi không biết làm gì khác ngoài gật đầu.

Thế rồi có cảm giác không thể nào chịu nổi nữa.

Tôi tay không bỏ trốn ra thuyền và gọi Masha theo mình. Björne đến để từ biệt, hoàn toàn không phải để giúp tôi mang hàng mà chỉ là để nói chuyện với Jouni. Tôi nhìn thấy Björne đưa cho Jouni ba hộ chiếu và một tờ giấy, còn anh này vội vàng bỏ chúng vào chiếc túi da vẫn đeo trên cổ.

Chúng tôi ngồi xuống thuyền. Những con ruồi trâu bị chết ngạt trong đám hoa kép đất bắc đang kêu trong đầu tôi. Jouni giật quay cái lò hơi cho nổ máy rồi chúng tôi lên đường. Dáng hình của Mặt Cháy đứng lại bên bờ nhìn theo chúng tôi. Tôi nhìn chằm chằm hình người đang dần dần nhỏ lại và gắng gượng để hiểu sự phản bội và dối trá khéo đến như thế nào ở đây. Bằng cách nào đó tôi có cảm giác lần này tôi đã được nghe sự thật:

- Ba đã làm tất cả để con có thể rời khỏi được nơi này.

Jouni chìa túi da của anh ta ra và tôi nhón lấy giấy tờ mà Björne đưa. Ba hộ chiếu và thị thực khẩn. Với những thứ này

chúng tôi sẽ sang được Thụy Điến và vượt qua biến đến nam Phần Lan. Đôi mắt của Masha sáng rực lên như mắt bò trong đêm.

Thế nhưng tôi không thể chú ý đến niềm vui của Jouni và Masha. Đôi mắt ấy tôi chắc chắn nhận ra và chúng thuộc vào một thế giới khác và một thời đại khác. Đường ngọt dành cho chiến binh được cướp về để mừng chính quyền nhân dân tròn bảy mươi lăm ngày tại Rovaniemi. Môi nhơm nhớp dinh dính, khi xuân đến tôi liếm những dòng nhựa cây chảy ra từ bức tường của ngôi nhà mới xây. Ghềnh đá làm ngón chân bỏng rẫy tại Ounasvaara. Tất cả khớp vào vị trí của chúng. Bây giờ tôi lại có cha.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

Chúng tôi chạy giần giật về phía eo biển Người Chết trong buổi tối mùa thu nhẹ vàng nhàn nhạt. Jouni thành thạo lái chiếc thuyền ván của anh ta dọc theo bờ biển và qua đó cuối cùng tôi đã biết, anh ta đã từng đến đây rồi. Rằng Jouni và Jaarikki làm việc cùng nhau và biết nhau từ lâu rồi. Thế là tôi bắt đầu tức điên lên. Nếu như từ lâu Jouni đã biết rằng Jaarikki Peltonen là ai, sao anh ta lại không nói gì thế?

- Tại sao anh không kể từ trước?

- Kể gì chứ?

- Thì ông Jaarikki kia, rằng ông ta là...

- Im ngay! Mày không hiểu là những việc như thế này không được nói ầm lên hay sao. - Jouni càu nhàu và giơ ra gói thư - Rồi tao đưa cho mà đọc khi chúng ta đến được nơi an toàn.

Trên đường về, một lần tôi thấy phía chân trời một cái tàu bọc thép bị đắm, nhưng nó ở xa quá nên tôi không rõ đó có phải là chiếc S/S Donau mà tôi đã đi khi đến eo biển Người Chết hay không. Phía trên bờ kia nhô lên đống đổ nát của trại tù Đức. Một vùng đất được rào kín bằng dây thép gai giữa hoang mạc, và Jouni trở nên bẳn gắt khi nhìn thấy tình cảnh bừa bãi mà quân Đức để lại đằng sau. Một núi vỏ đồ hộp bằng thiếc nhô lên bên bờ, lều trại bằng gỗ dán bị vứt bỏ tan hoang và bộ xương của ngựa hay la chỏng chơ. Thật khó mà nói được đó là la hay ngựa bởi vì những con thú nhỏ đã ăn hết sạch thịt.

Chúng tôi cho thuyền cập vào nấp ở một địa điểm đằng sau ghềnh đá, nơi có thể nhìn rõ ghềnh hình vây cá mập và đỉnh các ngọn núi tuyết nhô lên ở phía bắc. Chúng tôi nhấc đồ ra khỏi thuyền và trèo qua ghềnh đá đầy những bụi cây lúp xúp về đến

eo biến Người Chết. Heta đứng bật dậy ra đón và bắt đầu ôm ấp Jouni.

Bây giờ Jouni và Heta thì thào với nhau. Khi nào chiến tranh kết thúc. Lúc ấy chúng ta sẽ quay lại eo biển Varanki và Kirkkoniemi, Heta nói. Nơi ấy đàn cá hồi nhảy lên bờ cát hít ngửi và liếm liếm các ngón chân như bầy chó. Nơi ấy có thể sẽ tốt cho Masha. Heta thì thào:

- Em biết là anh sẽ đến.

Jouni mất hút về đâu đó nơi cửa sông đến nửa giờ đồng hồ rồi quay lại. Chẳng mấy chốc đã thấy có đống lửa được đốt bằng gỗ dạt vào bờ và vỏ cây để sưởi ấm. Jouni tự hào đặt trước Heta những con cá béo mỡ nhỏ giọt và người đàn bà đã kịp thời khen ngợi.

Jouni hỏi chúng tôi có cho phép anh ta được nuốt cả con cá hay không. Tất nhiên rồi. Thế nhưng khi nhìn anh ta làm điều đó tôi bắt đầu nôn ọe.

- Cô ấy có chửa. - Heta giải thích.

Không phải vì thế. Chỉ vì mỗi lần ăn cá hồi suối tôi lại nhớ đến mình. Mình là người con của sông hồ, đứa con gầy guộc của Berlin. Hồi mùa hè mình bảo cá của biển Băng khiến mình phát ốm. Rằng mình thích cá có vảy, cá vược hồ ao hay cá trôi trắng. Thứ cá mà khi nhìn da nó ta biết nó khác dòng giống con người. Da của cá hồi biển Băng nhìn như da của đứa trẻ vừa nhô lên khỏi mặt nước. Thế cho nên nuốt thịt cá mềm mềm cứ như ta đang ăn thịt người.

- Cô phải ăn chứ. - Heta ra lệnh.

Tôi nuốt. Xương cá nhỏ đến mức nó tan vào nước bọt và trôi xuống. Näkkälä nuốt đánh ực cả những con cá hồi nhỏ rất ngon lành. Có những người yên ổn tồn tại được trong cuộc đời này bằng cách như thế.

Ăn xong Nakkälä kéo Heta vào lòng, họ đùa vui với nhau trong lớp cát lành lạnh. Tôi đưa Masha đi ra nấm mộ nhỏ của Hilma. Nó muốn đặt lên đó dây cờ sặc sỡ mà nó nhặt được ở bờ.

- Vào lúc này Hilma đang ở đâu ạ?

- Ở xứ sở thần tiên, nơi trời gặp đất.

Masha thấy yên lòng.

- Thế còn chúng ta. Bây giờ chúng ta được yên?

Tôi gật đầu vào bóng tối. Tôi kể cho Masha nơi đó có gì. Những vịnh nước nho nhỏ xanh ngọc bao quanh bờ cát sáng bàng bạc, không ai bị săn đuổi. Chỉ những vịnh nước thôi. Đó là nơi ngự trị của chính thể đầu sỏ hải âu biển và loài chim alca cáu kỉnh. Những gò chất đầy xác sao biển và vỏ ốc cùng trai biển sứt sẹo nát vụn ở mũi đảo phía bắc làm chứng cho điều ấy.

- Ở nơi ấy sẽ không ai đuổi bắt chúng ta.

Nakkälä rên vào không khí một liên khúc những lời chửi rủa muôn đời. Tôi nghe thấy anh ta ngã vật ra đất và bắt đầu vơ nhặt cành khô cho thêm vào đống lửa. Tôi tưởng tượng đống lửa hong khô và khiến da họ bốc hơi như thế nào. Masha cùng tôi ngồi đằng sau mỏm cát, nhìn những ngôi sao bắt đầu lấp lánh trên bầu trời.

- Ôi trời, phủ em thế này tuyệt quá đi. - Jouni kéo Heta ngã dụi xuống, khi chị này vừa ngồi lên và đang thử nâng váy lên giũ. Heta đổ ập vào nách người đàn ông và chúi mũi vào cái cổ ám mùi khói.

Thì cứ phủ nhau đi, tôi nghĩ. Bởi vì việc họ làm chính là như thế. Những cái thúc mạnh đung đưa của thân thể vốn bị thiếu thốn tình yêu vì sự tốt đẹp chung, sự vận động của cơ thể để giữ ấm. Cái cu được ăn no nê hay lúc này là ngày được ăn kẹo, tôi cũng không nhớ rõ Cà Cu nói những gì nữa. Nhưng tôi biết không phải là vậy. Hai người có cái gì đó mà tôi không có. Họ sẽ trở thành một gia đình. Heta sẽ có gia đình, cho dù chị ta cũng đã nằm trong *Chiến dịch Chuồng Bò* ngó cái đồ trang trí bằng rơm như tôi đây. Chị ta đã thoát ra khỏi trại bằng cách nào chứ, việc đó tôi không biết và cũng không dám hỏi.

Tôi nghe thấy Jouni và Heta thì thào nho nhỏ:

- Em có muốn làm bạn câu cá với tôi không?

- Em có thể thử được. Nếu anh quan tâm đến người như thế này.

- Tôi quan tâm mà.
Rồi rất lâu không ai nói thêm gì nữa.

TITOVKA

Tháng Chín, 1944

Lệnh dời trại vừa đến, đúng khi tôi không còn tin là lệnh sẽ đến. Lính liên lạc lao đến trước giờ điểm danh buổi sáng trên cái xe ba bánh Husqvarna được gá lại bằng những chiếc xe máy bị đánh hỏng. Anh ta tháo chiếc mũ sắt xuống và nói với Herman Gödel như với người dưới cấp. Tôi đứng đằng sau *Chiến dịch Chuồng Bò* đào hố cho những thai nhi không được Herman Gödel lấy cho bộ sưu tập của mình.

Tôi nhận thấy ngay là có điều gì đó vừa xảy ra. Đầu tiên là trên nét mặt của Herman Gödel. Không còn vẻ tự tin, sáng sủa nữa. Tiếng hô tập trung vang đến. Montja đang rải mệnh lệnh:

- Trại tản cư. Tù nhân ốm bệnh ở lại đây.

Nơi cổ tử cung cùng một lúc thấy nhói lên cả hi vọng và sợ hãi. Hi vọng, rằng chúng ta sẽ thoát khỏi đây nhanh thôi. Cùng lúc ấy tôi cũng biết điều đó sẽ không thành sự thực. Những người phụ nữ ở *Chiến dịch Chuồng Bò* sẽ không được thả ra khỏi trại để kể những điều họ đã trải qua.

Herman Gödel xuất hiện ngay sau lưng tôi trong chiếc áo khoác lông sói của hắn:

- Chị biết chúng ở đâu chứ.

Sổ sách và album ảnh. Phải đốt hết.

- Nhưng tôi không muốn giúp làm điều đó. Herman Gödel hất hất khẩu Luger trong lòng bàn tay.

- Lần cuối cùng. Vì Johann Angelhurst.

Johannes, tôi còn sẵn sàng làm cả việc ấy nữa vì mình. Để mình khỏi bị xử bắn. Herman Gödel bắt tôi cùng với Aleksei Ignatenko phải đốt và phá hủy tất cả những gì lọt vào tay tôi. Montja đi theo sau chúng tôi. Vừa bước lên những bậc cầu thang

dẫn vào Văn phòng tôi vừa nghĩ quyền được trao cho ai vào lúc này và chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta. Tôi châm lửa.

Mình ở đâu vậy? Đang đào cái hố của mình, đang nằm trên mái nhà đếm sao, hay mình cuối cùng đã bị bắn chết? Những người bệnh và phụ nữ ở *Chiến dịch Chuồng Bò* bắt đầu bị những mũi súng dồn ra sân.

- Theo chiều cao xếp hàng. Tất cả tù nhân ra ngoài, theo chiều cao xếp hàng. - Montja gào lên từ cửa sổ văn phòng. Cứ như điều quan trọng sống còn là những người thấp nhất sẽ được đến cái chết đầu tiên.

Tôi ném sổ sách và những tấm ảnh vào trong ngọn lửa vàng khè xanh ngắt trong khi Montja đứng gí ngọn súng trường vào lưng tôi. Số liệu của bệnh nhân và kết quả thí nghiệm trên người họ vào lửa cả. Phá thai, giấy chứng tử và lượng thuốc tiêm. Đến cả bộ sưu tập ảnh bệnh hoạn của Herman Gödel cũng bay vào lò. Bức ảnh cuối cùng tôi ném vào lửa là ảnh gia đình của người đàn ông Bạch Nga, trong đó đứa con gái có mái tóc uốn, thằng bé trai đeo cặp kính và ôm Kinh Thánh trong lòng.

Khi tất cả cháy hết Montja bảo:

- Cảm ơn. Bây giờ Đế chế thứ ba không cần đến mày nữa. Tôi và Aleksei Ignatenko bị bắt đứng vào hàng bệnh nhân.

Mặt trời dần lặn. Đứng ở hàng cuối cùng tôi rùng mình theo dõi cảnh những tù binh còn sức lao động bị lệnh ra đứng phía cổng tây. Bệnh binh và những người đàn bà bị dồn ra phía bắc của trại. Đầu tiên là năm, rồi mười người một lần. Tiếng súng vang lên phía xa xa. Tôi hiểu ra ngay người ta sẽ đưa chúng tôi đi đâu. Cái mồ tập thể mà tình yêu của tôi, Johannes của tôi đã đào. Chưa bao giờ, không ai đào bể bơi, chỉ là người ta chuẩn bị cho trường hợp phải bỏ trại lại và phải hủy diệt những người không thích hợp. Mình có biết điều đó không tình yêu của tôi? Mình có hiểu điều gì từ thế giới này nữa không, hay chất Adolfiini đã làm xong việc và mình đã hoàn toàn rời sang bên kia thế giới.

Một sự hỗn loạn vô cùng chiếm ngự khi những đội lính bộ binh vùng Alppi rùng rùng đi qua trại trên con đường chạy trốn quân Nga. Có nhóm bị bắt ở lại giúp sơ tán đám tù binh, có nhóm vội vã chất đồ lên những chiếc xe tải Tetra màu đen. Kho thuốc và lương thực bị thiêu hủy, nếu như còn cái gì đó để thiêu. Buổi tối cứng còng tàn nhẫn chỉ sặc mùi xăng, mùi mồ hôi con đực, sự vội vã và mùi thuốc tẩu rẻ tiền. Từ đâu đó xuất hiện một vị chỉ huy gầy gò phù hiệu xanh rờn gào lên những câu mệnh lệnh đứt quãng vào loa. Anh ta vừa mới nói rằng những người nước ngoài làm việc tại đây, nhất là người Phần Lan, phải được di tản ra nước ngoài ngay lập tức.

Tim nhảy lên trong lồng ngực. Sống rồi! Tôi chỉ nghe được lõm bõm một đoạn vì tiếng hỗn loạn trong trại:

- *Finnen... verlassen... unmittelbar...*

Điều đó thật khó giải thích, tình yêu của tôi. Điều xảy ra lúc đó. Cứ như là tôi vừa tỉnh dậy từ một cơn ác mộng. Cứ như ngọn roi vừa đập xuống và tôi lại được tính là con người. Tôi là y tá Phần Lan, chứ không phải là tù binh. Có lẽ tôi sẽ được nhận lại giá trị làm người và sự kính trọng. Kinh ngạc quá tôi ấn Aleksei Ignatenko ra khỏi hàng.

- Cô kêu đi, bảo chúng ta là người Phần Lan.

- Hông hăng hêu hao (Không răng kêu sao?).

Chúng tôi bắt đầu chạy về Chuồng Bò, nơi hộp đồ nghề y tế đỡ đẻ của tôi và bộ quần áo lotta của Kẻ-thức-người-chết-dậy vẫn còn nằm trong hai thùng giấy ở trong phòng mổ. Nước mắt chảy tràn mờ mịt, và tôi ngã dụi xuống bậc cầu thang. Lưỡi chạm phải phần lợi, nơi hôm trước còn là răng cửa.

Giá như tôi có thể nói được. Tôi kéo bộ đồng phục lotta ra khỏi thùng và bắt đầu cởi chiếc váy tù nhân ra khỏi người khiến cho cặp đùi kêu lép bép và đôi vú căng vì thai nghén đung đưa.

- Fräulein Schwester! Herman Gödel xuất hiện đằng sau. Hắn ta giơ khẩu Ludiger lên: - Ở đây có việc gì mà vội thế.

- Hồi hi hây. - Tôi nói bằng cái miệng không răng của mình. Tiếng nói không có vẻ thuyết phục lắm.

- Những con đi hãy câm mồm khi SS-Hauptmansführer nói.

Đúng hơn là Herman Gödel vui vẻ nói chứ không phải ra lệnh, và đánh cũng chỉ theo thói quen chứ không phải vì đánh cho vui. Thế còn mình, Johannes của tôi? Mình ở đâu và giá trị của mình là gì trong trật tự mới này?

-Johahe he cha hu.

Herman Gödel cắn đánh khặc hai hàm răng giả.

- Johann Angelhurst là một thằng khốn nạn. Nếu không có ông chú thì chắc chắn hắn ta đã bị bắt đi Dachauhu cõng đất rồi, sau vụ Ukraina ấy.

Lúc đó tôi chợt nghĩ ra.

Ở Ukraina nơi hố cát, ở nơi mà lũ chim én bị đập chết. Đó chính là những người đàn bà, và mày chính là kẻ đã đánh họ, phải vậy không? Chứ không phải là Johannes. Và anh ấy đã đánh mày.

Herman Gödel ngơ ngáo cứ như không nhớ đang nói chuyện gì. Thế rồi vẻ chán chường hiện ra trên nét mặt. Hắn lại giơ khẩu súng lên và tháo chốt an toàn. Tôi nhận ra đôi mắt của gã chỉ huy thật quá gần nhau.

Giờ thì chết rồi, tôi thầm nghĩ. Thượng Đế của con, xin Người hãy để cho đứa trẻ này được sống.

Ở nơi nào đó trong một hốc não nằm phía ngoài mọi cảm giác tôi nhận ra một hình người hiện ra đằng sau Herman Gödel. Tôi chưa kịp hướng ánh mắt về đó, vì có cảm giác cả thế giới nhòa đi như một màn sương và quay tròn với một vận tốc chóng mặt. Tôi chỉ nhận rõ khuôn mặt của Herman Gödel, cánh mũi mở rộng của hắn, gò má rất đẹp, hàm răng giả đang muốn nghiền nát thịt tôi.

- Medizintsa, cẩn thận!

Aleksei Ignatenko vung cánh tay lên, và phía cuối cánh tay là chiếc xẻng. Một tiếng bộp khô khốc, và trong một thoáng nhìn Herman Gödel như đang quá kinh ngạc. Thế rồi hắn ta ngã úp miệng xuống sàn nhà lát gỗ, nơi những đôi ủng của lính Đức và tù nhân tín cẩn đã chà xát cho đến nhẵn thín.

Thế rồi không còn cả thời gian để suy nghĩ.

Aleksei Ignatenko tháo ủng, cởi chiếc quần túi của Herman Gödel ra. Áo khoác lông sói, áo sơ mi cổ nâu, mũ lưỡi trai. Đôi tất dài hai màu khác nhau và dây móc bít tất kẹp vào đó. Cuối cùng là đôi găng tay da. Một chiếc còn nằm trên sàn gỗ để giữ khẩu súng trong khi chính Aleksei cũng thay quần áo.

Aleksei Ignatenko ép hàm Herman Gödel mở ra và thò tay vào trong. Nó kéo hàm răng giả của Herman Gödel ra.

Tôi kinh ngạc đến mức không thể giúp được gì.

Aleksei Ignatenko đưa cho tôi bộ răng và bảo rằng chúng tôi sẽ không trốn được khỏi trại và đi bất cứ đâu nếu tôi không nói được.

Tôi lắp hàm răng vào miệng. Chúng vừa khít.

Chúng tôi nhét cái xác không quần áo của Herman Gödel vào trong túi đựng rác. Aleksei mặc lên người bộ quân phục chỉ huy, còn tôi là bộ lotta. Thằng bé Aleksei lọt thỏm vào trong quần của Herman Gödel, và tôi phải lấy dây buộc túm lại để giữ quần đứng che cho đôi chân. Cũng buộc phải hối hả gấp hai cổ tay áo rộng lùng thùng. Tôi trải những tấm chăn che vũng máu trên sàn. Chúng lập tức cứng lại thành những vệt xám. Những chiếc răng lạ trong mồm khiến tôi chỉ muốn ọe ra.

- Không được đâu.

Tôi nhận thấy dù sao tôi cũng nói được.

- Davai! Nhất định được.

- Chúng ta đi nào!

Aleksei Ignatenko lắc đầu.

- Njet, hắn còn sống.

Tôi thở gấp, đoạn cúi xuống bắt mạch trên cổ tay thò ra ngoài miệng túi. Có gì đó vẫn còn phập phùng.

- Giết đi.

Aleksei Ignatenko giơ cao xẻng, rồi ngần ngừ dừng lại. Nỗi ác cảm khiến mặt nó nhăn nhúm lại. Aleksei đưa xẻng cho tôi. Tôi

lắc đầu. Tôi không phải là kẻ giết người. Không thế làm bạn với ý nghĩ đó được.

- Gọi người đến giúp vậy.

Tôi đi ra cửa và gào lên với tên lính SS mặt búng ra sữa, rằng nó phải vào đây giúp. Tôi giật mình hoảng sợ khi nhận ra tên gác có khuôn mặt quen thuộc chạy đến. Từ dưới cái mũ lưỡi trai lộ ra một cái lỗ sạch hình oval, nhìn vào đó là biết tai đã bị cắt.

- Tù nhân thử chạy trốn! - Câu nói từ miệng tôi vang ra rời rạc và rối rắm. Đằng nào cũng vậy.

Một người lính nữa chạy lại, vội đứng nghiêm chào khi nhìn thấy bộ quân phục chỉ huy trên người Ignatenko.

Tôi nhìn Một Tai, hắn ta nhìn lại.

- Chúng tôi phải làm gì với nó? - Rồi Một Tai hỏi.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Hãy vứt xuống sông Titovka, tôi đành nói vì không nghĩ ra điều gì khác.

- Jawolh!

Trong câu hỏi của Một Tai như nghe thấy sự nhoi nhói của chất giọng mới hết vỡ. Ánh mắt toát lên vẻ bệnh hoạn. Khi bước đi tôi vô tình nhìn xuống chân của thằng bé và nhận ra ống quần được là thẳng nếp theo quy định và đôi ủng được đánh bằng mỡ cá voi bóng loáng. Có điều chúng bị đi ngược chân. Tôi chợt phát hiện ra tôi chưa nhìn thấy đôi ủng đó lần nào bên giường của mình ở *Chiến dịch Chuồng Bò*.

Aleksei Ignatenko đứng đó trong bộ quân phục sĩ quan SS, đập roi chan chat vào đùi. Những người gác cổng kéo cái túi ra cổng bắc. Khi cánh cổng vừa đóng lại sau lưng chúng con chó chiến Hilma từ dưới giường tôi chui ra và ngoáy đuôi mừng rỡ.

Aleksei Ignatenko chỉ cái ba lô đựng áo khoác lông sói của Gödel và bàn cờ cùng những con cờ vừa được nhét vào.

- Davai! Chúng ta đi thôi chứ?

Hai thùng các tông đựng đồ của tôi vẫn còn ở trong góc phòng lệnh của *Chiến dịch Chuồng Bò*. Tôi đi lấy chúng.

- Tất cả đủ chưa? Vsjo harashoo? Aleksei Ignatenko hỏi, khi chúng tôi tiến thẳng ra cổng trại mà không nhìn ngó sang hai bên. Thằng bé kể nó trốn mấy ngày liền dưới sàn gỗ của căng tin và đêm đến lục đồ thừa kiếm khoai tây và súp để ăn.

Đất dưới chân chúng tôi lép nhép, cót két, và bóng tối đang tràn xuống. Những hàng bệnh nhân cuối cùng cũng đã tiến về phía khu mồ tập thể. Kiểu gọi tên từng người đã bị loại bỏ.

- Tôi là Schwester, người Phần Lan và đây là ngài chỉ huy Herman Gödel. Chúng tôi được lệnh đến Parkkina.

Chúng tôi leo lên xe. Hilma lao lên quấn quanh chân tôi và bắt đầu liếm mắt cá chân hở ra giữa ống tất và cái quần bông. Suốt quãng đường chúng tôi ngồi sát bên nhau, từng thớ thịt căng lên và chúng tôi căng thẳng lắng nghe những tiếng súng vang lên ở phía sau.

Cuối cùng vào xẩm tối, khi chúng tôi nhìn thấy những ánh đèn quét lên bầu trời phía bắc của Parkkina, tôi lén nắm lấy khuỷu tay của Aleksei và bóp mạnh. Thân hình gầy gò của thằng bé Nga khẽ rung lên vì sự đụng chạm đó, và tôi hi vọng người lái xe không nhận ra. Dù vậy tôi vẫn quay cúi về phía Aleksei, môi áp sát vào cái tai vểnh hình vỏ chai của nó và thì thào:

- Spashiba, Aleksei. Ngàn lần cảm ơn.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Mười, 1944

- Parmuska, sáng ra cháu sẽ đi.

Con chim non đứng cạnh lò sưởi và giẫm giẫm đôi chân có màng của nó.

Tất nhiên rồi. Hãy đi đi. Hãy mang theo cặp đùi nho nhỏ đầy xương và những đường gân to đùng, cả thói quen quay tròn cổ cứ như đang đứng ở bờ sông và ngẫm nghĩ có dám bơi hay không. Tôi nắm lấy góc cạnh của con bé rồi ôm chặt lấy nó, và thấy sợ vì có lẽ nó vẫn không tin là tôi quan tâm đến nó. Tôi nắm lấy mái tóc mai bị cắt lởm chởm của nó, bởi vì đó là loại tóc bờm xờm giống như địa y, và ai đó bắt buộc phải lưu ý chăm sóc.

- Cô đã không cho ai được cắt tóc mái này khi ở trại.

Tôi nhắc nó phải chải đầu mỗi tối. Ít nhất là năm mươi lần chải bằng chiếc lược xương cá voi, phải gội đầu bằng xà phòng và kiếm hoa cài sau tai. Masha hỏi tại sao tôi không đi cùng bọn họ.

- Cô sẽ theo sau mà.

- Cô sẽ lại làm cho cháu diều chứ?

- Tất nhiên rồi. - Tôi nói dối, giọng nghẹn lại không thoát ra khỏi cổ.

Mày, sao mày không hiểu những việc như thế này nhỉ?

Jouni lải nhải không biết đến bao nhiêu ngày chỉ một việc. Rằng anh ta sẽ không thể giúp gì được nếu tôi ở lại.

- Anh làm cho tôi ván trượt nhé?

Jouni lưỡng lự giật giật râu cằm:

- Tao không làm. Đằng nào mày cũng chết.

- Dù thế nữa tôi vẫn ở lại.

- Mày là người đàn bà quá tốt đế mất xác ở nơi này, mày có biết điều đó không hả? Tao có thể nên bảo với mày điều này từ trước, nhưng lại không muốn. Mày tự giết mình ở nơi này đấy.

Đôi mắt của Näkkälä nhìn chằm chằm vào khoảng không ranh giới giữa bóng tối và ánh sáng.

- Nó không phải là người tốt cho mày.

- Nhưng tôi cũng không thể sống thiếu anh ta. Tôi đã biết điều đó ngay từ phút đầu tiên.

- Nào điều đó thì rồi cả eo biển này đều có dịp để biết.

- Mà anh, có bao giờ anh đủ sức nói lắm vậy đâu, nhất là vì đàn bà nữa.

Tôi cúi ra phía trước, đưa ngón tay quệt ngang bộ râu đen của Näkkälä. Hai bàn tay đầy mùi cá giống như cả bộ râu.

- Anh đừng sợ. Mọi việc của anh rất tốt mà.

Jouni đành nhượng bộ.

- Tình yêu thật ngọt ngào mà. - Anh ta nói, giọng khàn lại.

- Trước đây anh làm gì có râu đâu.

- Như mày giờ không có tóc.

- Trước đây em gái của gã đàn ông già này cũng đâu bị gọi là đĩ và đầu cũng không bị cạo trọc. Tại sao lại thế chứ? Khi ai cũng muốn cạo đầu đàn bà là sao?

Jouni vươn người xoa lên lớp tóc mới mọc trên đỉnh đầu tôi.

- Còn tao khi đó lại không kéo mày ra khỏi trại. Mặc dù tao đã nhìn thấy cả.

- Đến một nửa việc xảy ra anh cũng không nhìn thấy.

Tôi đã hứa với Heta là sẽ không bao giờ kể điều gì xảy ra trong *Chiến dịch Chuồng Bò*.

- Mà tôi cũng không thể nào đoán trước được những việc như vậy.

- Mày lúc nào cũng dài dại như thế... mà lại rất dũng cảm.

- Còn anh thì ngược lại, luôn khốn khổ, từ trước tới nay.

Jouni rụt đầu lại vào giữa hai vai và bắt đầu dùng súc củi chọc chọc đống than trong lò.

- Tao sẽ đưa cả mấy người ra khỏi đây, dù có phải dùng sức kéo đi.

- Tôi không đi đâu cả. Tôi đã hứa với Johannes rồi.

- Nó không phải là thằng đàn ông như xưa nữa rồi.

Điều đó đúng.

- Trước đây là trước đây. Bây giờ là bây giờ. - Jouni nghĩ ngợi.

Cả điều đó cũng đúng.

- Cần phải biết để những việc đã qua lại phía sau. Gặm nhấm những chuyện đó thì hay gì chứ.

Không hay rồi, tất nhiên. Heta nắm lấy lớp tóc mềm mềm của tôi, xoa nó rối tung. Tôi cố gắng mỉm cười, nhưng từ đằng sau những chiếc răng tiếng cười nghe như tiếng khóc xon xót. Tóc sẽ mọc, nhưng răng thì không.

- Anh đưa Heta đi. Và cả Masha nữa. Tôi không đi đâu.

Khi ấy Jouni lục lục trong túi và thả vào tay tôi một cái gì đó. Quả bóng nôi. Chiếc vòng tôi đưa cho Johannes.

- Tao tìm thấy ở thành cầu Miljoona. Bây giờ thì mày tin chưa?

- Rằng anh ta còn sống? Tôi tin chắc điều đó.

- Nó không có nghĩa như vậy.

- Tôi gửi lời thăm Lissu. Hãy nói với nó rằng tôi rất lấy làm tiếc.

Jouni lấy từ trong giỏ ra một bó giấy:

- Cha mày đưa cho mày đọc. Khi mày đã ở nơi an toàn rồi. Nhưng tao làm gì được với mày đây. Hãy cầm lấy chúng. Hãy đọc khi muốn đọc.

Jouni leo lên cạnh Heta ngủ. Masha nằm dưới, giữa chân họ và đã ngủ ngon lành trong ổ mơ màng. Tôi dọn cho mình chỗ nằm bên cạnh lò sưởi. Rồi tôi đứng rất lâu bên cửa sổ nhìn mảnh trăng khuyết đang hạ xuống trên eo biển. Trong đám sương đang bốc lên có hai hình người đang cưỡi trên lưng tuần lộc đực,

một người cao và có bộ râu đen, người kia đúng ra thì thấp đậm, và cả hai đều chĩa giáo về phía trước. Tôi để mặc cho những bức ảnh đó đến gần rồi lại ra xa giống như những làn sương quẩn quanh trên vực xoáy. Sương giá quét dọc bờ khiến lá của những bụi mâm xôi vàng theo nhau rũ xuống, nhưng tôi cũng không cần phải run người vì lạnh.

Tôi nằm xuống sàn.

Heta an bình cuộn tròn nhỏ nhoi trong lòng Jouni. Chị ta nắm chặt ngón cái sần sùi của người đàn ông ép sát vào mình thật lâu và cảm nhận được nhịp đập của trái tim anh ta trên các đầu ngón tay. Nơi ấy thật an toàn, ấm áp. Ngay trước lúc thiếp đi tôi còn nghĩ, đáng tiếc thay thật ra cũng không phải vậy. Cho dù khi đó đã là quá khứ và hiện tại là bây giờ, như Jouni trầm ngâm nghĩ ra vậy, và không là gì khác. Quỷ tha mình đi, Johann Angelhurst! Sao mình lại phải chui đến đất nước của chó biển và phù thủy, để quấy rầy tôi, người sắp chết, người đàn bà đang mang đứa con trong bụng. Tôi bóp chặt đôi găng tay Lissu đan cho tôi và ấn hộ chiếu cùng thị thực khẩn vào trong lò lửa.

Tôi không ân hận, cho dù chính ra tôi nên ân hận. Tôi ở lại đây, những người khác ra đi. Tôi đã trao lời hứa của mình và tôi sẽ giữ lời. Như vậy tôi sẽ chuộc mọi lầm lỗi của mình.

PARKKINA

Tháng Chín, 1944

Tôi nhìn thấy Lispet nhà Nakkälä lần cuối cùng tại Parkkina. Những người phụ nữ Phần Lan được chở đến nơi an toàn ở Kiiruna. Dòng tù binh tràn từ bến cảng xuống phía Tärnet và New Strasse, cũng là con đường đó, con đường mà nhiều người trong số những kẻ khốn khổ kia đã làm. Những người sống sót này cũng chỉ toàn xương và da, với đôi mắt mờ đục tiến đến cõi chết. Những sĩ quan của Organization Todt hò hét, dùng báng súng đánh những ai như muốn gục ngã xuống đường. Những bông tuyết không hình hài rơi xuống nhẹ mềm như bài hát ru. Tôi luôn yêu những bông tuyết đầu mùa, nhưng bây giờ nó làm tôi ớn lạnh, bởi vì cho dù hàng ngàn người lính đang hành quân vượt qua chúng tôi, tôi vẫn không nhớ lại được là những đế giày gỗ của lũ trẻ trai lại thiếu vắng tiếng lộp cộp. Có lẽ vì tuyết đang rơi, hay chỉ vì những gã trai trẻ đó quá nhẹ.

Bông tuyết để lại những vệt tối trên khuôn mặt của những người đàn bà ngồi trên xe tải. Họ ngồi lố nhố trên thùng xe như đàn bò đốm chờ lên thớt mổ, những đôi mắt đỏ ngầu kinh ngạc lườm tôi khi tôi gắng dấn bước trong đoàn quân Đức với Masha bên cạnh. Tôi đã sợ phải gặp Lissu. Nhưng nó đã dang rộng tay đón chào tôi:

- Chị, sao chị không ở lại đây cùng chúng tôi?

Lissu rủ rê, van xin tôi hãy cùng những người phụ nữ khác sơ tán sang bắc Thụy Điển rồi từ đó quay trở lại Phần Lan. Nhưng rồi nó cũng đưa cho tôi một gói mềm mềm:

- Tôi đan cho chị găng đi ấm tay này. Chị, sao chị lại khốn khổ thế này!

Tôi suýt nữa đã tin điều đó khi đứng trên cảng và lạnh thấu người. Những người lính bộ binh vùng Alppi, đội quân cấp dưỡng, lính SS Phần Lan ốm yếu, khập khiễng và nhếch nhác ở

khắp nơi. Lissu nghiêng cái đầu hình trái tim của mình và từ nơi nào đó bùng lên ngọn pháo sáng, rọi vào hàng mi lấp lánh như muối.

- Bọn chúng làm gì với chị ở trong trại đó?

Tôi không trả lời.

- Chị không thấy là cuộc chiến của chúng ta đã kết thúc rồi hay sao?

- Không ai ăn sống nuốt tươi chúng ta ở đó đâu, lúc đầu chắc họ ghét lắm, nhưng rồi sẽ nguôi thôi mà.

Tôi muốn tin quá.

- Bọn con trai Đức hứa với Jouni rằng nếu họ phải rút đi, ít nhất họ sẽ để nhà của chúng tôi lại mà không đốt.

Tôi liếc nhìn những người đàn bà ngồi trên thùng xe, nhưng không ai làm ra vẻ nhận thấy. Phần lớn bọn họ lơ đãng nhìn về phía cầu tàu và tàu phá băng. Tôi quen mấy người trong bọn họ. Laina nhà Help đang cào cào rìa giày với những móng tay đã bị gặm mòn và khóc thút thít, còn kia Autti Henriikka vẫn còn dám rên rỉ bài thánh ca mà vì nó cô ta có thể sẽ bị sỉ vả không tiếc lời trong nhà nguyện: "Ôi *Thượng Đế nếu con người khách lữ hành*...". Trước đây cô ta vẫn còn có quyền đến, đi và ra lệnh. Còn bây giờ cô ta ngồi cắm mặt ở đó rên rỉ như đứa vắt sữa bò. Chú rể về làm đám cưới đã tống cổ cô ta ra khỏi nhà, khi bắt gặp cô ta đang tình tự với tên tù binh Nga tín cẩn trên giường. Chủ nhà kéo người đàn bà của mình vào sauna và rửa l** cô ta bằng dầu đốt cùng rượu mạnh, đoạn bắt tên Nga uống cái thứ nước l** ấy trước khi dùng súng bắt hắn lên đồi. Tôi nhìn vào mắt Lissu và không thấy lời buộc tội trong đó. Với bệnh cận của mình đôi mắt ấy thật mềm và mở to nhìn vào thế giới không chút định kiến. Trong mắt phản chiếu lại những đêm hè bên bờ sông, đống lửa hạ chí và những bông mao vàng. Nhà dựng lại, bột uống thay cà phê và sauna đang chầm chậm nóng lên. Những tấm màn được nữ chủ nhân móc trên cửa sổ khẽ lay đón người đến nhà. Lissu xoa xoa tay tôi, áp má mình vào lớp tóc đang nhú trên đầu tôi.

- Cả Unto rồi cũng được thả ra từ Tammisaari.

Tôi không trả lời và Lissu cũng không đợi câu trả lời. Chắc chắn là tôi sẽ được nhận làm việc đỡ đẻ tại bệnh viện khi nó được xây dựng lại. Lúc nào cũng cần y tá, nhất là vào thời điểm cả thế gian bùng cháy thế này, không thể để những người thành thạo như tôi mất việc chỉ vì những mụ đàn bà và những lời đôi mách. Rồi chắc chắn mọi người sẽ hiểu.

- Rằng chúng ta cũng cần phải sống - Lissu thì thào và chăm chặp nhìn bằng đôi mắt mơ màng của ngôi sao màn bạc. Và đột nhiên tôi thấy nhớ nó quá. Tôi chỉ muốn cúi xuống ngửi hai bầu vú và ngó cổ thơm mùi sữa, nhưng có điều gì đó đã ngăn tôi lại. Sự phản bội của tôi với nó. Những bào thai bị tôi vứt vào trong lò. Liệu nó có đoán ra không? Nhưng khuôn mặt của Lissu chìm trong chiếc áo khoác chui cổ bằng lông tuần lộc của người Saami, vẫn khờ dại như thế và cởi mở như trước đây.

Thế rồi nó hào hứng vẽ viễn cảnh. Unto sẽ cưới tôi, người ta sẽ tìm được ai đó cho nó Lissu nữa. Một ai đó thật giàu ở công ty Kemi, chẳng hạn. Rồi nhà sẽ được dựng lên cạnh nhà của Iso-Lamperi , tại các công trường đốn gỗ ở Salla sẽ có nhiều gỗ thả bè, và chúng ta có thể lấy trộm một ít, ở đầu nguồn khi đêm xuống. Rồi chúng ta sẽ có những lần làm đổi công, và chẳng mấy chốc lễ lên mái nữa.

- Tao ghét đôi ủng của anh ta.

- Thì chị chỉ cần đánh bóng nó thôi.

Rồi sẽ có những ngày chợ phiên và người đàn bà có râu và người Saami với những bộ áo choàng lông đầy trên xe trượt tuyết của họ, những gã trai sần sùi thả bè gỗ và cá sấu sẽ nổi lên vào đêm hạ chí và hai người da đen ngồi trên xe khách giống như năm 1929, chị nhớ không. Những lời của Lissu nghe như thiên đường sau tất cả những gì ở trại Stalag Zweiglager 322. Tôi muốn được tin. Tôi muốn hít ngửi những thứ đó thật gần, cả Lissu và lời dối trá. Tại sao lại không chứ. Tôi đi đâu được chứ.

Tôi quay hỏi xem bao giờ xe sẽ chạy. Người lái xe đang bập bập điếu thuốc lá không đầu lọc và lấy găng tay chùi những hạt

tuyết bám trước mũi và vờ như không nghe thấy. Tôi sửa lại chiếc áo khoác lông trên vai, nhắc lại câu hỏi rõ ràng như tôi vẫn quen nói vậy ở trại khi ra lệnh cho tù nhân tín cẩn. Người lái xe dùng ngón giữa và ngón cái búng cái đầu thuốc lá hút dở vào luồng gió.

- Ccc-co-con đi. - Hắn nhằm cái ủng da ngắn cổ của tôi nhổ bãi nước bọt.

- Cái gì?

Tôi quay lại phía người lái xe và người này không hề tránh cái nhìn của tôi. Thằng bé quen, Jaakkima nhà Alakunnas. Đôi con ngươi trông như nickel lơ lửng giữa đám bùn nhão khi nó nhắc lại lần nữa, rất rõ ràng:

- Đồ đĩ.

Tôi nhìn Lissu. Có thể cảm nhận được làn lông mềm như đường đang mọc bên hai cánh mũi và trong nách. Lissu mỉm cười với tôi và với gã lái xe bằng nụ cười ngôi sao màn bạc. Có lẽ nó sẽ chẳng bao giờ nghe được những lời nhục mạ như thế. Tôi có đôi tai luôn quá nhạy.

Rồi tôi nhìn sang những người phụ nữ khác. Tôi không đủ sức để thương hại họ. Họ không thuộc đội y tá và nữ căng tin lotta Phần Lan đã chuyển sang ăn lương của Quân đoàn Núi. Những người phụ nữ ấy chắc không có khái niệm gì khác hơn về những kẻ chiếm đóng như những gì họ đã thấy ở Berlin Nhỏ tại Rovaniemi hay Linahamari. Tôi có gì đó khác những người chị em sạch sẽ có nhiệm vụ chuyển những chai nước vào các gia đình binh sĩ này của tôi. Tôi là con đĩ của người Đức và người như tôi sẽ có số phận không dễ dàng gì trên đất nước Phần Lan bại trận này. Tôi trở về với đứa con không cha. Tôi có thể đã mắc các bệnh hoa liễu ở *Chiến dịch Chuồng Bò*, những căn bệnh không thể dùng thuốc mỡ màu xám được trộn từ thủy ngân với mỡ tuần lộc để chữa chạy. Nhưng còn một điều đáng sợ hơn, và thương tích của tôi là vết thương tâm hồn còn khó để xác định hơn. Tôi trở về đất Lapp bị đốt trụi với những vết nhơ mà những người một thời đã từng là anh em cùng chiến hào để lại trên váy tôi ư, và vì cái gì cơ chứ? Chỉ vì một phút ham muốn, người ta sẽ

nói vậy. Vì những dây buộc quần tất dễ tước sợi, vì rượu cô nhắc Pháp rẻ tiền, những túi nho khô vàng nhăn nhúm, những lần tình cờ xuất tinh ra bắp đùi, vì những lần tạm biệt dựa lưng vào tường gỗ mới thơm phức của căng tin. Chắc họ sẽ không hiểu đâu. Rằng không thể lựa chọn. Tình yêu trong sự độc ác của nó không phân biệt tuổi tác hay giống nòi. Tôi quay gót và đi đến trạm hải quan. Tôi giải thích cho viên sĩ quan AOK20 rằng tôi phục vụ trong quân đội Đức và được lệnh gia nhập đội y tế của chuyến tàu Narvikki tiếp theo.

- Jawohl, viên sĩ quan vừa lật giở cuốn danh sách cảng có bì màu xám vừa nghĩ ngợi: Natürlich. Người y sĩ của S/S Donau bị sưng phổi. Nhưng chỉ có ai điên mới ra biển lúc này, quân Nga đánh bom ở cửa vịnh suốt ngày đêm.

Tôi nhún vai. Viên trung úy liếc nhìn bộ tôi mặc trên người và làu bàu, rằng có kho thuốc ở cảng, có thể hỏi dụng cụ y tế ở đó. Cả hai chúng tôi đều biết bệnh viện dã chiến sẽ chẳng còn gì để lấy: Thà họ cắt đứt một cái đầu Nga còn hơn là cho tôi bông băng và penixilin. Tôi được một con dấu vào giấy tờ của mình. Tôi buộc hai thùng đồ của tôi vào quang gánh như cách tôi đã học được ở trại Viena Karelia, nhấc quang gánh lên vai và hét gọi Masha. Tôi quay lại lần cuối nhìn Lissu và bến cảng Liinahamari. Mũi bán đảo Trinh Nữ chìm trong màn tuyết phù thủy bay bay trong không khí. Bên trái là nhà máy bột cá và cầu tàu của Đánh cá Phần Lan. Phía trên nữa là hang trại conteno, nhà hải quan sáng rõ màu trắng. Tu viện nằm ngoài tầm mắt, khách sạn và nhà xác phía sau nó cũng vậy. Trên cầu chất đồ người ta hối hả, vội vàng nhấc, cân, kéo, lăn và lại kéo vũ khí đồ dùng chiến tranh vào các tàu chiến sườn bọc thép, người đàn ông được nhấc lên boong tàu với những bị và túi. Những chiếc xe tải màu đen, máy nén khí, tàu đánh cá, ống khói nhà máy, ngay cả đến bến đậu của chiếc tàu ngầm bị mắc lại từ thời người Anh ở đây, tất cả đều nguyên như vậy khi tôi rời đây ra đi, nhưng dù sao tất cả cũng đều đã thay đổi. Đằng sau Parkkina nhô lên đội quân thánh giá với mười sáu ngàn cây để tưởng nhớ những người lính Đức đã ngã xuống. Không còn chiếc mũ đỏ rộng vành

và thằng bé Koltta câu cá trên cầu tàu. Buổi tối ấy khi chúng ta uống Wurmschnap từ những chiếc cốc được trang trí bằng những bông hướng dương. Lần cuối cùng tôi ngẩng cao đầu lên bầu trời và van xin, xin Thượng Đế hãy cho tôi dấu hiệu. Và khi ấy tôi thấy ảo ảnh ấy. Loạt đạn Nga bắn lên từ phía bán đảo Người Đánh Cá đâm thẳng lên trời cao và ở đó trúng vào một ngôi sao, và chỉ duy nhất tôi nhìn thấy ngôi sao đó rơi xuống như thế nào. Đó là sao Hỏa Cẩu(*), cái ngôi sao mà tôi đã bao lần chỉ cho mình thấy trên bầu trời, và nó cháy sáng rực và rơi xuống nơi nào đó ở vùng đất này. Ba thiên thần thổi kèn thiếc phía trên núi Cứu Hộ. Và tôi lại nhớ đến tối chúng ta nằm trên mái nhà và nhớ đến điều lúc đó mình nói. Tôi hiểu Thượng Đế đã ra hiệu cho tôi. Tôi quay người. Lissu ngồi lại trên thùng xe tỏa sáng rồi khóc, khi tôi với đôi mắt khô khốc bước lên cầu tàu để lên boong chiếc tàu thủy bọc thép nhỏ S/S Donau với Masha theo sát đằng sau.

Titovka 25.9.1944

Họ đi cả rồi. Sáng tôi tỉnh dậy lúc mười giờ trong phòng conteno không quần lót. Đêm qua tôi đái dầm. Điều đó xảy ra lần cuối cùng khi cha mất và tôi nhìn thấy cái hòm được sơn vẽ bằng những nét hoa văn bí bầu. Cái hòm đáng sợ đó, cái di vật thần thánh phù phiếm vẫn tiếp tục chứng minh rằng cha không làm được việc gì ra hồn. Cũng chính cái hòm ấy hiện đang nằm đâu đó tại eo biển Người Chết. Bởi vì đó đúng là cái hòm ấy cho dù tôi không thể nào giải thích nổi. Bây giờ mẹ tôi Annikki thế nào? Mẹ có hạnh phúc với chú không? Horst Wessel yên nghỉ ra sao dưới nấm mồ của anh ta, người tử vì đạo của Đế chế thứ ba, người chuyên gây sự, cái người được đưa vào bài hát ngợi ca, và vì sao chứ? Bởi vì anh ta đã biết chết rất đúng lúc chứ không tiếp tục sống để chứng kiến nỗi nhục nhã của chúng ta.

Tôi nằm. Da tôi dính chặt vào tấm đệm. Tôi không có quần lót. Nếu cha đã từng dạy điều gì, đó chính là làm thằng con trai thì phải có quần lót tử tế. Không phải thứ quần màu xám của quân đội, không được dùng thứ người khác đã mặc. Phải là loại quần tốt may tại Husqvarna với đường viền đúp và không dính vào nếp gấp vải kaki. Quần mặc giữ ấm, để việc nối dõi dòng giống không bị rối loạn. Những cái quần như thế mẹ đã gửi đến Ukraina cho tôi trước khi mẹ kết hôn với chú.

- Mắt Dại, - tôi thì thào, - Mình ở đâu.

Bể bơi đã xong. Tôi muốn kể vậy. Rằng hồ bơi đã xong và chúng ta có thể đi được. Rằng tôi đã cố gắng gửi tin về Parkkina rằng ai đó từ đấy đến đây giúp việc. Cần phải bơm nước vào đó, từ đâu đấy. Kỹ sư từ pháo đài mới phải đến đây kể xem phải làm như thế nào. Sông Titovka nằm quá thấp phía dưới, nhưng có lẽ một hệ thống máy bơm nước sẽ được chăng? Nếu được cái gì đó, thì tôi muốn có một chút công nhận cho công việc mà tôi đã làm.

Johannes, thề trước mộ của Alarik, anh thật là người lao động ngoan cường. Anh đã đặt mục tiêu của Đế chế thứ ba lên trên hết. Anh là người hùng không ai sánh được. Anh là người lính tuyệt vời và kiên trung. Ít hơn thế này cũng tạm đủ. Nhưng nỗi thờ ơ tuyệt đối như thế này, Mắt Dại của tôi, điều này xúc phạm tôi lắm. Làm một công việc như thế trên tầng đất đóng băng bị Thượng Đế bỏ rơi không phải là trò chơi. Phải hiểu được mức rắn chắc của các tầng đất và hơn nữa khu vực mỏ ở sông Kolosjoki luôn làm mặt đất rung chuyển. Phải thận trọng, để từ đáy sâu dưới lòng đất không có con gì cổ sơ lọt vào giấc ngủ của con người.

Mắt Dại không đến để nghe tôi.

Thay vào đó tôi nằm một mình trong Văn phòng trống hoác, nhìn ra ngoài về phía con suối. Cánh chim vướng vào tuốc bin máy. Nó quay chầm chậm thôi miên như thiên thần bị nhét vào vòng quay của trái đất. Tôi không bắt được mùi của nó, mặc dù nó bắt buộc phải bốc mùi thịt bị cắt làm đôi. Mùi gối bông và chất làm say, cứ như máu vậy. Tôi cần thêm thuốc. Sau đó tôi mới nghĩ rõ ràng được.

Tôi bước ra ngoài. Không thấy ai ở đâu cả. Không tù nhân tín cẩn, không Holger Heider, người mà chính ra từ lâu rồi đã không xuất hiện. Holger Heider đi đâu? Sonderkommando ở đâu?

Không thấy cả Herman Gödel. Điều đó có nghĩa là tôi trở thành Hauptsturmführer, chỉ huy trại. Nhưng không có ai để ra lệnh. Sĩ quan SS không, cả hạ sĩ với cảnh sát quân đội cũng không thấy.

Cánh O của những dãy nhà conteno đang cháy. Dãy D của Hilfswilliger bị sập, hầm kho đang âm ỉ. Những thùng nước đứng sau *Chiến dịch Chuồng Bò* cạn sạch và kho vũ khí bị đánh nổ. Những cái này như những bữa tiệc mà không ai khác được nhận giấy mời đến dự.

Dù sao tôi vẫn mừng. Tôi đã hoàn thành công việc của mình.

Để đi ra đó cũng không dễ. Có lớp băng mỏng. Tôi trượt sấp ngửa ra bể bơi và làu bàu chửi rủa nghĩ xem sẽ báo cáo với Đảng

thế nào, rằng lần sau các ngài hãy tìm ai đó khác làm những việc không tưởng như thế này. Lớp bùn buổi sáng đóng thành băng những vết chân đông cứng. Những bàn chân trần. Có thể dễ dàng nhận ra độ thoái hóa sắc tộc dựa trên độ cao gan bàn chân của những người đại diện, bàn chân lõm vào hay không. Nhiều người ở đây có vẻ có bàn chân gốc Hy Lạp như thế. Tại sao lại như thế được cơ chứ? Những con người đã bị thoái hóa này, số thừa của loài người từ vòng lượn của sông Volga. Gan bàn chân của những người Mino cổ đại vốn nổi tiếng vì vẻ xinh xắn và bước chân của người tình Alarik được đúc khuôn vàng vào ngôi mộ của Ngài. Tôi biết điều đó. Herman Gödel đã từng đi tìm hầm mộ của Alarik ở hạ lưu sông Busuento. Cái duy nhất họ tìm thấy là một chiếc bàn vàng. Gan bàn chân của Mắt Dại, người yêu dấu của tôi đẹp nhất trên thế gian này, gót chân quá to nhưng ngón chân lại đẹp.

Đột nhiên tôi thấy nhói đau ở ngón chân cái. Đến bây giờ tôi mới nhận ra là mình để chân trần. Tôi cúi xuống gỡ mảnh thủy tinh đâm vào chân ra và trông nó giống như mắt kính bị vỡ của thằng bé đeo kính tròn. Tôi kéo mảnh thủy tinh ra khỏi chân và vứt nó đi.

Tôi đã đến bể bơi của tôi. Nước chưa được dẫn vào đó. Chỉ một lớp băng tuyết mềm phủ ở trên.

Tôi nhìn bể bơi. Tôi nhìn thật lâu.

Và tôi đã hiểu.

Đó là mộ.

Như luôn phải là như thế.

- Chúng ta hãy đào những gì chúng ta đã từng chôn lên. Như Eduard Dietl đã từng nói. Chiến dịch 1005.

Những nấm mồ tập thể từ những năm đầu của chiến tranh được đào lên, đốt hết xác người trong đó và nhổ hết răng vàng của người chết. Những điều trước đây không ai để ý đến bây giờ có thể trở thành chứng cứ nghiêm trọng. Và tôi cũng đâu có tốt đẹp gì hơn. Tất nhiên tôi căm ghét người Do Thái và Liên minh mật của Những nhà thông thái Zion[(*)]. Thế nhưng khi ở trong

những hố sỏi cát Ukraina, họ không có chút gì cho thấy họ đã từng làm một liên minh mật. Những người nông dân sợ hãi, những đứa trẻ và những người bà của ai đó. Thế nên tôi đã không thể ra lệnh. Và chính vì thế tôi đã đánh Herman Gödel, khi gã ta buộc lũ trẻ cởi quần áo và bước xuống hố.

Cũng chính vì vậy tôi căm ghét Mắt Dại vì cô ấy đã đưa con bé Koltta đến trại buộc tôi nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra.

Con chó chiến đã liếm láp xác đứa con gái nằm trong hố.

Có cảm giác như bộ nhớ của tôi đang cố giúp tôi tránh một cái gì đó.

Bây giờ nó không bảo vệ tôi nữa.

Không cả bộ nhớ không cả thuốc.

Tôi nhìn đống xác và cố hiểu ra những gì tôi thấy. Chất Adolfiini đã hết tác dụng ít nhất là với một số phần của cơ thể tôi. Thế nhưng việc mà tôi đã làm. Tôi bắt đầu hớp hớp không khí. Tôi muốn đứng sau kamera, tôi muốn thoát khỏi sự tồn tại này. Tôi chỉ chịu nổi thế giới khi nó lộn ngược trong ống kính máy ảnh. Tôi chỉ nhận ra thế giới khi tôi buộc phải tính nó bằng thời gian ánh sáng, độ mở, tốc độ. Tôi không muốn thấy chân tay, không muốn những đôi lông mày bạc sương giá, không cái chết ép các thân thể vào sát nhau.

Thế rồi tôi nhìn thấy cái gì quen quen trong đống xác chết.

Bàn tay hẹp, xương mỏng mảnh, trên ngón giữa hình hiệu đại bàng quen thuộc.

Phải mất một lúc tôi mới hiểu. Herman Gödel. Herman Gödel nằm trong hố và đã chết. Bị giết, có thể nói là khá tàn bạo. Tôi đấm gã rụng răng rơi vào cổ tại một hố cát ở Babi Jari năm 1941, từ đó trở đi tôi luôn sợ gã trả thù. Lúc ấy tôi bảo không được bắt trẻ em trần truồng vào nơi lạnh. Thế mà bọn trẻ vẫn bị lột quần áo và tôi ra lệnh. Thế nhưng tôi còn làm điều gì khác nữa. Tôi đánh Herman Gödel, và chính vì thế Herman Gödel thù tôi. Nếu không có chú chắc tôi đã bị xử tử. Cái viên đạn lạc mà vì nó tôi bị mất trí nhớ. Tôi lấy làm chắc là Herman Gödel đứng ở góc nào đó và nhằm bắn.

Thế rồi tôi nhớ. Mắt Dại. Phải tìm cách thoát khỏi trại. Johannes, hãy cố gắng nghĩ rạch ròi xem nào!

Từ đây đến Parkkina mất 35 kilomet.

Tôi có la bàn và tôi biết rằng chúng tôi đang ở vĩ tuyến thứ 65.

Rubensstraße chắc chắn đã bị gài mìn mà tôi lại không nhận được bất cứ chỉ dẫn nào từ ban tham mưu.

Chính ra tôi phải chỉ huy các đội quân.

Tạm thời rút lui về Kirkkoniemi. Herman Gödel đã giải thích điều đó từ lâu rồi.

Chiến dịch Nordlicht, chiến lược đốt hết.

Trong khu vực Vuoresjoki và Litsa có các trạm đóng quân của sư đoàn bộ binh núi số 6 và số 2, Stützpunktlin, những hầm quân sự được xây bằng bê tông và dàn ống sắt thép với các hố bắn, dàn đại bác, điểm chỉ huy, liên tục ở cả ba phòng tuyến. Quân Nga không thể nào vượt qua được. Hay là chúng vẫn vượt qua?

Thế rồi tôi lại nhớ đến điều gì đó khác. Điều mà Mắt Dại kể.

Con của tôi ở nơi nào phía ấy.

Phải đến được eo biển Người Chết.

Phải tìm được Mắt Dại.

Mắt Dại sẽ giải thích cho tôi tất cả.

Khi chiến tranh kết thúc, chúng ta sẽ đi Berlin, bên bờ hồ Wannsee hàng chục con cu gáy đang cúc cu, nhựa gỗ thơm phức, hiên nhà trắng lấp lóa và cứ mỗi tối phía bên kia bờ hồ những ngọn đèn đỏ vàng xanh của rạp xiếc lại bừng sáng. Chúng ta ngồi trong những cái ghế tại vườn cây và ăn dưới những bụi tử đinh hương vùng Baier. Tôi đồng ý xê dịch tấm hình nhà thờ nhỏ bằng chì có khung màu vàng đồng chúng ta nhặt được tại thác Kolta cho mình. Mắt Dại sẽ được gội mái tóc cô ấy bằng sữa chim sơn ca. Tôi sẽ trao tất cả. Bởi vì trong ba nữ thần của Norni Mắt Dại là Skuld, là Tương Lai.

PHẦN THỨ SÁU

GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT

Mặt Cháy gửi Người Săn Cá Voi (SOE)12.6.1944:

Mật khẩu Hyyryläinen là gián điệp (đã khai báo?). Gửi tin giả về Murmanski, lừa nhiều du kích của NKVD đến để giết (Funkgegenspiel)

Người Săn Cá Voi gửi Mặt Cháy: *Nhiệm vụ: trừ khử Hyyryläinen.*

Mặt Cháy gửi Tóc Đỏ (Gestapo), 30.9.1944:

Funkgegenspiel - kịch truyền thanh chấm dứt. Đã bị lộ. Khẩn cấp trình diện tại trụ sở Gestapo, Tromssa.

1.11.1944

Con gái yêu quý,

Ba là người xấu. Ba đã từng nói dối, phản bội, gửi con người ta vào chỗ chết. Ba đã phản bội Liên Xô, Đồng minh và Đế chế thứ ba. Ba phản bội cả Tổ quốc mình, cho dù Tổ quốc đã phản bội ba trước. Ba đã phản bội Tóc Đỏ, nhưng không hối hận về điều đó. Ba ra lệnh bắt hắn ta đến Tromssa và trình diện. Cùng lúc ba gửi điện đến trụ sở của Gestapo và buộc tội hắn ta theo chủ nghĩa dân tộc. Hi vọng rằng người ta sẽ vứt hắn ra ngoài cửa sổ và để xác hắn cho tôm ăn.

Bây giờ ba không muốn lừa dối nữa, giống như ba đã làm vào đầu hè để giữ tính mạng của mình. Thương Gia đến đây. Nghe nói anh ta đã suy nghĩ: Tại sao ba lại có duy nhất một điện đài mà quân Đức không phát hiện ra. Anh ta hỏi, liệu ba có biết khi nào sẽ có người bị giết ở đây nơi eo biển Người Chết này. Anh ta mở khóa an toàn và tự trả lời:

- Ta biết, và sắp xảy ra đây.

Để cứu mình, ba đã kể về những cuốn vở và những thông tin ba viết vào đó. Trong đó có những kế hoạch về Chiến dịch Nordlicht, Birke và dự định đốt trụi đất Lapp ở Phần Lan và Na Uy, về

Vesisaari và Varanki, về tất cả Shutzwalli. Trong những cuốn vở ấy có ghi tỉ mỉ lịch di chuyển, hành trình và bến trạm của các loại tàu thuyền. Với những tọa độ và số liệu đó người ta quyết định số phận của đất bắc. Tốt cho quân Đồng minh. Và chỉ ba biết giải mã những thông tin đó.

Ba mới đề nghị: Gã giúp việc Hyyryläinen của Thương Gia đã mất trí rồi. Gã ta đuổi tuần lộc ở trên các bãi bùn nhão và hằng ngày cắt tóc của mình. Ta hãy giết hắn. Tôi có chiến công đánh chìm ít nhất là 20 tàu ngầm và tàu chiến kể từ năm 1942. Tôi có ích đấy. Cùng lúc ấy đầu ba căng thẳng tính toán. Mối liên quan với Gestapo chẳng mấy nữa phải chấm dứt. Trở thành Jaarikki Peltonen sẽ giúp ba thoát được NKVD. Ba đã xin rời quân ngũ hàng chục lần rồi. Câu trả lời luôn luôn là: Đồng chí đã tuyên thệ. Liên Xô sẽ trừng phạt đồng chí bất kỳ lúc nào, bất kỳ ở đâu nếu đồng chí phản bội lời thề.

Bây giờ ba đã sẵn sàng phản bội lời thề, tất cả những lời hứa của mình. Ba sẽ nộp lại tất cả những cuốn vở của mình và cuối cùng thì cũng thoát khỏi được nơi đây.

Thương Gia đặt khẩu súng lên bàn và giật giật râu:

- Có lẽ vậy là được.

Dễ dàng như vậy đấy.

Chúng ta giết người Turku bằng một phát súng vào gáy, và ba lại được sống. Ba nếm thử cái tên mới của mình: Jaarikki Peltonen. Cảnh sát trưởng đã đến chứng thực về cái chết của ba: Tự vẫn. Chúng ta đã thông báo cho quân Đồng minh về những thông tin được tìm thấy, và sẽ đưa giấu hòm đi ngay lập tức, thế nhưng người Anh đã cấm làm việc đó. Lũ hèn nhát. Chúng là như vậy từ lúc làm lính lê dương tại Muurmanni, những kẻ uống trà nhạt phèo chỉ biết cười sằng sặc vì những câu chuyện tục tĩu nhạt phèo của thợ thả bè gỗ. Chúng muốn chờ sự trợ giúp từ đảo Shetlanti. Chúng sợ tai họa xảy ra như với bộ phận Lingen vào năm 1941, khi cả đội quân tình nguyện bị xóa sạch trong chốc lát. Mệnh lệnh được gửi đến: Chúng tôi sẽ đến lấy tẩu và nhật ký vào mùa thu khi sương mù dâng lên trên biển Băng.

Ngày hôm đó không khí ấm ướt làm cái khóa áo bằng xương của Thương Gia rỉ nước và có một lính Đức chết đuối xác mắc vào lưới. Chúng tôi xác định được tọa độ của tàu.

- Nghe này Pietari. Đến lúc đi kiếm bánh về để lên bàn rồi.

Chúng ta đi và kiếm được nhiều chiến lợi phẩm từ chiếc tàu bọc thép bị đắm. Khi ấy Björne bảo thôi thì một chuyến đến lấy những cuốn vở ở eo biển Người Chết đi. Ba đồng ý. Thời tiết mù sương là thời tiết tốt, không sợ bị thả bom.

Tất cả chuyển sang hướng khác, khi ba nhìn thấy con trên ghềnh đá. Tim ba thắt lại. Nhìn con thật dũng cảm, mạnh mẽ và nguyên sơ, là bông hoa mâm xôi vàng giống như mẹ con. Mắt Dại của ba, con gái duy nhất của ba. Björne muốn trừ khử con từ lâu rồi. Có lẽ con cũng không nhận ra biết bao lần ba chỉ kịp đến vào phút cuối cùng. Ba đã cầu xin Thương Gia. Đằng nào chúng ta cũng nhận được những thông tin đó. Thế nhưng hắn ta đã kịp giết chết con chó.

May mắn sao con trai của Aune nhà Nakkälä đã đến, hứa sẽ đưa con sang Thụy Điển. Khi đó ba hiểu, có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy nhau nữa, và ba cũng không còn chịu nổi cái vai trò xấu xa này. Ba muốn kể rằng vẫn còn người quan tâm đến con. Ba không thể không khai ra chính mình mặc dù ba không biết rồi con có tin ba hay không. Ba đưa cho con trai của Aune những bức thư này. Con hãy mở nó sau khi đã đi thật xa nơi đây.

Ngày hôm sau ba chĩa ống nhòm ra biển thật lâu khi trời còn sáng. Đến chiều ba nhìn thấy thuyền của Jouni ở đầu phía bắc eo biển. Như có tảng đá rơi khỏi người khi ba nhận ra có ba người trong thuyền, người đàn ông, đứa con gái và người phụ nữ. Như vậy là con đã đi về nơi an toàn. Bởi vì ba đã không thể giúp gì cho con được nữa. Ba vừa nhận được tin từ Người Săn Cá Voi: "Lệnh của SOE: vị trí yểm trợ của phong trào kháng chiến tại eo biển Người Chết được đưa vào hoạt động. Nếu như người của Gestapo đến túp lều, tất cả những người ở trong đó sẽ bị trừ khử." Lần đầu tiên trong đời ba cầu xin Thượng Đế, cho dù đó là Thượng Đế của những kẻ ngoại đạo hay không cũng mặc. Ba cầu xin, rằng con sẽ ở nơi an toàn, bởi vì Björne sẽ bắn tất cả những ai đến gần túp lều.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Một, *1945*

Tôi đã đọc bó thư Jouni để lại cả ngày và khóc. Khóc vì vui hay buồn, tôi cũng không rõ. Con sắp ra đời. Bây giờ các cơn đau cứ năm phút lại xuất hiện. Tôi đã mở được năm phân, nhưng chưa thấy đầu đứa trẻ đâu. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy sợ: Làm sao đây nếu như đẻ ngược? Tôi phải xoay đứa trẻ thế nào đây? Dùng kẹp ư? Không thể được. Tôi đo mạch và nghe tim. 220/140. Trong ranh giới tạm chấp nhận được. Liệu dây rốn có quấn quanh cổ đứa trẻ không? Tôi đã làm việc này đến hàng ngàn lần rồi nhưng tôi vẫn hoảng loạn. Tôi gào lên lúc thì với Thượng Đế, lúc thì với mình, Johannes, cầu xin giúp đỡ. Không ai trả lời. Tôi như thấy chính mình từ phía ngoài: Rặn đi! Tôi nghe thấy mình nói từ ngoài: Rặn đi! Tôi nắm chặt cái vòng nôi của mẹ đeo trên cổ, chặt đến mức máu nhỏ ra từ gân. Tôi muốn tìm được cảm giác của sự hiểu biết bình tĩnh lạnh lùng luôn ngự trị trong tôi từ trước đến nay. Thế nhưng cảm giác đó đã biến mất, Thượng Đế giờ không đùa cợt nữa, không tha lỗi nữa. Tôi không thể nằm được, thấy tư thế ấy không đúng.

Tôi đã mở hình như 8 phân.

Đôi lúc bắt buộc phải bò xuống sàn và gào lên.

Mình hãy đến đi, Johannes, đến ngay bây giờ!

Đùi căng cứng tôi cọ xát khắp túp lều Người Chết và gào lên. Thứ ánh sáng tan chảy của cực quang hất vào mặt kính rạn nứt, băng giá bò vào trong từ khe cửa sổ và từ các góc nhà. Tôi vớ được chiếc tẩu của Người Chết dưới sàn. Bên cạnh sườn nó được khắc dòng chữ thật đẹp: *Mọi tội lỗi được tha thứ*. Cha đã phải cô đơn đến như thế nào tại đây. Và tôi đã bị hủy hoại đến mức nào ở *Chiến dịch Chuồng Bò*, khiến không thể nhận ra được tình thương mến hướng về tôi trên khuôn mặt méo mó biến dạng đó.

Về hạnh phúc nỗi buồn sự đau đớn. Có biết bao nhiêu lời ca buồn bã đớn đau đã được vắt kiệt vào cái thế giới rộng lớn này.

Không thể nào ra ngoài được. Lý do nằm ở cánh cửa.

- Chỉ những kẻ khoe khoang mới làm cửa mở ra ngoài.

Iso-Lamperi từng nói thế và ít nhất về điều này thì ông ta đúng. Ở vùng biển Băng này không bao giờ nên lắp bản lề cho cửa mở ra ngoài. Bây giờ tôi đã hiểu. Không mấy nữa gió sẽ dồn những đống tuyết cao hàng mét đến. Nỗi sợ hãi xì xào trú ngự nơi chân tóc, lớp mỡ bò đỏ đang cháy chảy vào tâm trí. Còn Thần dân Câm lặng của Biển lại chen nhau vào tai trong. Chúng trườn trên đường ngầm màu xanh len vào giữa băng và lớp cát do thủy triều để lại tiến về túp lều của Người Chết. Chúng có gót chân trần lõm vào và những cái móng quặp vào trong có thể dùng để xẻ đất đóng băng ra làm đôi nếu cần. Tôi đã làm một ít tuyết tan và đốt đến số than bùn cuối cùng để sưởi ấm. Con tôi sắp ra đời. Con của chúng ta, Johannes. Điều đó mình không thể chối bỏ được. Johannes, mình là con quỷ quái thai, con của sói dữ, sai màu, kẻ chải l**, cú cằng c**, mùi tây đá, tẩu lông lá, máy khoan mông, gà trống rừng, đầu b** đường, mõm méo, nhà tiên tri đểu, gã lấm lét, nghệ sĩ rong đi những đôi giày bằng da cá tuyết. Mình, cái gã không được chấp thuận làm phi công của Đế chế thứ ba, không phải là chiến binh lái máy bay, không là chiến sĩ xuyên các tầng mây tấn công sào huyệt kẻ thù. Mình không được việc gì ngoài việc phóng những viên đạn của mình, đầu tiên là vào Lispet, sau đó là tôi, và hoàn toàn không chịu trách nhiệm về cả hai, mà chỉ bắt đầu đi đào hố, ghi lại những kẻ đã bị hủy diệt, chớp ánh sáng vào những người khốn khổ, nằm trên nhà conteno đếm sao, đây là những điều mình phải biết về tình yêu:

Tôi đã giết người, tôi đã bị làm nhục, phải bò lết trong bùn dơ của thế gian này chỉ vì mình. Tôi đã bị hành hạ. Những vật thể xa lạ đã bị nhét vào cái miệng không răng của tôi, tôi buộc phải nuốt khúc giò đầy vị Balkani và suýt nghẹt thở vì chất bài tiết thối hoắc của lũ Kirgiisi. Tôi đã phải chổng mông lên theo lệnh, phải thò ngón tay vào giữa hai đùi dang rộng của mình, tất cả

những chỗ hở của tôi bị thay nhau lấp đầy bởi những vật dụng sai trái, tôi bị đánh, phỉ nhổ và làm nhục. Tôi đã lừa dối người và bị lừa gạt. Tôi đã chối bỏ Thượng Đế của mình và Người đã chối bỏ tôi. Tôi đã tìm lại được cha của mình, và rồi lại đánh mất ông ấy. Thế nhưng chỉ vì mình mà tôi vẫn còn dám sống, bởi vì sự hiện diện của mình đã khiến tất cả mọi sai trái tủi nhục không có nghĩa gì. Vì mình tôi sẵn sàng cho tất cả. Vì mình tôi sẵn sàng chết, ngay bây giờ.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Một, 1945

Bé bị đẻ non. Tôi biết tôi có thể viết gì vào giấy chứng sinh: Sinh nở lần đầu tiên, tuổi cao, 36. Có biến chứng, nhau ra bình thường. Giới tính: Nữ.

Trong giấy chứng sinh đó không kể chút gì về những ngón tay và ngón chân trong suốt, tất cả là hai mươi, đầu chúng là những cái móng sáng như ngọc trai, không kể cả về nắm tay nắm chặt quanh núm vú của tôi. Không kể cả về mùi hương làm ta mê mẩn, mùi trẻ sơ sinh giống như mùi lông cừu trộn lẫn với máu, mủ và phân, không cả về sữa non ứa ra từ ngực tôi. Về những bóng dáng lay động trên tường đang chờ ngọn đèn măng xông vụt tắt để tấn công chúng tôi. Không cả về tình yêu đang tràn ngập trong tôi.

Con của tôi. Con của chúng ta.

Tôi đặt bé nằm trên tấm áo sơ mi, thật hay được nằm trên ngực áo đó ngẫm nghĩ về phút giây bé đến. Bé sẽ không kịp nhìn ngắm thế gian này thật lâu, bởi vì tôi sắp bị mê sảng rồi. Ai sẽ là người bảo vệ bé ở đây? Không ai. Trong một thoáng tôi hi vọng cha tôi sẽ đến, nhưng không. Cả Björne và Jaarikki đều nghĩ là tôi đã đi cùng Jouni sang Thụy Điển. *Bây giờ mọi thứ di động ở eo biển này sẽ bị bắn*. Tôi biết điều đó có nghĩa gì.

Tôi đặt tên cho con gái là Helena, dù điều đó có gì quan trọng đâu. Dầu sao đi nữa con cũng sẽ chết, sinh vật yên ắng quặt quẹo dài bằng nửa cánh tay này. Không còn một chút than bùn nào để đốt và tôi cũng không còn sức dậy chẻ nhỏ đồ gỗ trong nhà. Thế nhưng đứa trẻ mút đầu vú tôi, bú bởi vì muốn sống. Bé có mong muốn mãnh liệt thế đó. Tợp mút đầu vú tôi nơi trước đây chưa bao giờ ứa ra sữa, chưa, trước khi mình chiếm hữu tôi và giữ tôi thật chặt trên đám cỏ. Tôi xiết chặt con bé vào ngực và tay kia là cái tẩu cha đưa cho tôi. Mọi tội lỗi *đều được tha thứ*. Có cảm giác

như thể nào đó là tôi sẽ tha thứ cho cha. Vì sao cha đã bỏ tôi và ra đi. Đến đây nơi eo biển Người Chết này và để tránh cái chết đã nhận lấy danh tính và vai trò của gã quản đốc thích đùa chơi người Turku ấy. Tôi tha thứ cho cha. Tôi tha thứ cho cả mình, Johannes Angelhurst. Tôi không tha thứ cho Herman Gödel, bởi vì số phận của hắn ta sẽ do những thế lực trời cao quyết định.

Eo biển Người Chết, 2.2.1945

Đến rồi. May quá, bởi vì bộ quần áo tuyết đã bị rách toạc ở chân và mũi chiếc ván trượt thứ hai vướng vào cành cây nhô lên từ mặt đất và nằm lại. Ván trượt tuyết tôi lấy của người lính Na Uy đã bị chết đông cứng. Trước đó tôi vượt qua những con suối băng hung dữ và ầm ĩ lao vào cái chết của mình bằng chiếc giày lội tuyết trong chân. Chúng bị rách tướp, khi tôi men theo những triền núi phía bắc lội trên những vùng đất đóng băng và cẩn thận từng bước tránh không giẫm phải lời chào cuối cùng của Wehrmacht. Dưới sâu mỗi một ngóc ngách chỉ thấy những thềm đá cháy đen cùng những bộ xương gia súc bị giết thịt đang mủn ra, và một lần tôi nghĩ mình nhìn thấy một con quỷ đang dùng đuôi vẽ một ngôi nhà đơn độc, nhưng hóa ra đó chỉ là gió đang đùa cợt với những cái bóng. Lần nữa tôi đi vào quá sâu trong đất liền và gặp một con đường. Mệt đói rã rời, tôi đã định đi theo con đường đó khi nhận ra có gì đó động đậy dưới rìa suối. Một con cáo Bắc Cực đang ăn rau ráu gì đó, nhe mõm lẩn vào sau đống tuyết khi nghe thấy tôi. Tôi nhìn thấy trong con suối đóng băng một cái ủng đông, và điều tốt nhất, bên cạnh nó còn cái ủng khác. Thật may mắn, tôi nghĩ! Đôi ủng cao su của tôi đã bị rách ống, thế là tôi mất cảnh giác tiến thẳng đến bên đôi ủng kia và mừng rỡ. Thế nhưng khi tôi nhìn thấy dưới chiếc ủng kia nhô lên khúc chân, tôi hiểu chủ nhân của hai chiếc ủng này đã bị làm sao. Tôi thận trọng đi thụt lùi theo dấu chân tôi quay lại núi tránh thật xa những cánh đồng mìn do người của mình gài. Ngoại trừ cái ống ủng đó và khúc xương nhô ra dưới nó, tôi không nhìn thấy dấu hiệu nào của con người. Sau ba vịnh tiếp theo là một làng conteno đã bị đốt trụi, duy nhất sót lại ở đó là tấm biển đập cành cạch trong gió: *Zum Friseur. Quán cắt tóc.*

Eo biến Người Chết. Ánh trăng làm bóng của túp lều cô đơn hiện lên nhàn nhạt, trong thoáng chốc tôi thấy mình nhẹ như lông, trôi nổi trên eo biển trong ánh trăng, một vùng đất thiếu vắng loài chim nước và giật mình bởi tiếng cười của chính mình, tiếng cười chẳng được ai đáp lại. Bởi vì túp lều như miếng vảy yên ắng trên làn da của Thượng Đế. Tại sao không có khói bốc lên từ ống khói của nó.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Cuối tháng Một, *1945*

Tôi ghi thêm mấy dòng nữa trước khi cây nến cuối cùng cháy tàn. Con gái nằm yên và không bú. Tôi đã lấy vải bông và lông tuần lộc lót vào thùng cá làm nôi đặt cạnh lò. Hơi thở của con bay lên như sương. Trong những góc lều đã có lớp băng mỏng nhưng tôi không hề lo lắng. Tôi cảm thấy mình đang đến gần, Johannes! Tôi ngồi đây trong ánh xanh mờ ảo của đêm đen phương Bắc, chờ đợi và lắng nghe. Tôi bật dậy mỗi khi nghĩ là giọng mình âm vang đâu đó phía dưới và chạy ra ngoài đón mình, bởi vì tôi không muốn trừng phạt bản thân lâu hơn nữa. Cho dù tôi có chết lúc này, tôi chết và biết rằng mình đang đến. Tôi đã chờ rất lâu rồi, bây giờ cuối cùng mình sẽ đến bên tôi.

Tôi biết mình sẽ đến như thế nào. Tiếng máy nổ của chiếc xuồng vắng lên sườn núi trọc ra sao và tất nhiên tôi đã đoán ngay ra. Mình đó, Johannes chứ không phải ai khác. Tim bắt đầu đập mạnh trong lồng ngực, hơi thở phả ra bên xuồng của mình trong suốt cả chặng đường đến eo biển như Hilma vậy. Tôi nghe thấy tiếng xuồng đâm thịch lên bờ và máy nổ thôi không phình phịch. Tôi hi vọng là Hilma bắt đầu sủa và làm ầm ĩ, để cho tôi một lý do lao thẳng ra đón mình, nhưng tất nhiên con chó xỏ lá ấy nhận ra ngay đây là người khách được mong đợi và bắt đầu quấn quanh chân mình không chút xấu hổ như tôi tất nhiên cũng muốn làm như vậy. Tuy vậy tôi cũng không đi ra sân đón, chỉ lắng nghe tiếng đôi giày hành hương Na Uy bên chân trái của mình kêu lạo xạo mỗi bước chân - mình luôn bảo thế phải không Johannes, rằng chỉ có người Na Uy mới biết được bàn chân bẹt của người Đức.

Hơi thở của mình. Và niềm mong chờ khắc khoải không thể lý giải nổi làm tôi tắc nghẹn, khi trong phút giây nén đợi tôi mới hiểu mình đã nhớ hơi thở ấy trong bao nhiêu tháng dài nhường

nào, tiếng ngáy giòn trong đêm im ắng, việc làm thong thả ban ngày và tối tối tiếng hổn hển phả vào tai. Mình mới gần làm sao và tôi sợ đến nhường nào rằng có thể đột nhiên mình nhớ ra rằng cuộc đời mình còn nhiều hướng khác nữa. Rằng mình có người đàn bà ở Aachen và thằng con trai thứ tư, mù màu của mình đang muốn có những viên phấn màu đỏ và xanh lá cây mới. Rằng có nơi khác nữa chứ không phải chỉ có eo biển Người Chết. Rằng đột nhiên mình lại lựa chọn một thực tại khác, những buổi tối nên thơ tại Tiergarten ở Berlin, tiếng nhạc của người da đen cùng chai bia thủy tinh xanh rờn từ môi của người đàn bà. Rằng mình thay đổi ý định, đơn giản thế thôi. Mình quay gót và bỏ đi. Vào giây phút cuối cùng sự khôn ngoan, viên đá lửa hay viên đá lửa hay con vịt mào bé xíu đã chết, một ngôi sao chổi to bằng nhạn biển vừa rời khỏi dải Ngân Hà hay móng vuốt của mèo răng kiếm thời Canh Tân do đại bàng cắp đến đã rơi đánh độp vào đầu mình. Đột nhiên cửa bật mở, mình đứng ngay ngoài bậu, không gõ cửa, không hỏi, chẳng chào, mình cởi ủng và trên thân ủng là dầu máy, mình giải thích bằng chất giọng khàn khàn lúng búng rằng mình thay dầu lần đầu tiên trong đời và vì vậy mất nhiều thời gian, và rồi tôi đứng dậy, ghế kêu cót két, bây giờ tôi đi ngang qua nền nhà gỗ và nền nhà dài hai mét và dài vô tận. Tôi đã định đón mình thật lạnh nhạt, với cử chỉ của bà chủ nhà chỉ cho khách chiếc giá treo áo khoác và mời người đàn ông ngồi lên ghế, trong khi tôi lên gác xép lấy thêm đệm và kinh ngạc vì tôi chưa đợi khách đến sớm vậy, tôi lên giây đồng hồ và lơ đãng mở toang cánh cửa tủ đựng tẩu và để cho mình cứ việc ngạc nhiên. Nhưng tôi không làm được, mình kéo tôi về phía mình và tôi đến và hôn mình và ngửi và biết là mình ở đó chứ không muốn bỏ đi. Và chúng ta tranh nhau nói cứ như những người đang yêu nói chuyện sau thời gian xa cách và tôi nép vào bên mình rồi lại lảng ra xa, bằng cái cách “thì rõ ràng rồi” như tôi chưa từng bao giờ rời bỏ bất cứ một ai. Tôi cho mình xem con, bế bé vào lòng và đi giữa những tấm chăn lông cừu ngồi đợi mình đi theo ít nhất lần này không cần phải mời gọi.

Và mình đến, rồi tôi làm chỗ cho mình, cho chúng ta tổ ấm riêng và chúng ta ôm nhau trên giường giữa đám lông cừu và cứt chuột lemmus, và lần này đến lượt tôi là người líu ríu:

- May quá, mình đã đến.

- Đến đây thật tốt quá.

Rồi mình hít mùi con trẻ và tóc tôi và hôn lên trán tôi và hỏi như trước đây từng hỏi:

- Mình ăn hoa quả đó à?

Và tôi trả lời như bao lần trước:

- Sao cơ?

- Mình toàn mùi quả sinh sôi.

- Johan tôi sinh con gái cho mình.

- Con gái yêu quý.

- Sao mãi mình không đến.

- Tha lỗi cho tôi.

Tối nay tôi không buồn, nhiều lắm cũng chỉ chảy mấy giọt nước mắt, và mình chùi chúng bằng cách thật hiếm người biết, chùi sạch và da khô hết chứ không ướt át như ẩm ướt tháng Mười Một, như thế khiến tôi phải khóc thêm chút nữa. Có rất ít người chùi nước mắt tốt, và trong việc ấy Johannes sữa chim ơi mình là một trong số ít đó. Mình xoa xoa xuống phía dưới và thổi vào rốn tôi, khịt khịt và khi tôi muốn ngăn mình lại, mình mút cái sẹo đốt trên cánh tay trái của tôi:

- Tại sao mình lại làm tôi có cái sẹo này?

- Chúng ta không biết. Bởi vì tôi muốn là của mình.

- Johannes, mình là ai vậy?

- Chúng ta không biết. Kẻ giết người. Mình không biết tôi đã buộc phải làm những việc gì.

- Tôi không biết, nhưng tôi có thể đoán.

- Mình có muốn yêu một gã đàn ông như thế này không?

Tôi trả lời là tôi không muốn.

- Nhưng tôi yêu mình.

Bởi vì tôi không thế không yêu và con người ta không thế lựa chọn. Bởi vì bây giờ thì tôi hiểu, mình là hòn đá thử mà Thượng Đế gửi xuống cho tôi, là người sẽ cho Thượng Đế thấy bản chất tốt đẹp của tôi. Và tâm hồn tốt đẹp đáng quý của mình. Đám cháy thế gian này dù có thiêu đốt mình trong bất cứ ngọn lửa nào cũng không thể làm nó cháy sém hoàn toàn. Mình có hai hòn dái đẹp nhất thế gian và tâm hồn chầm chậm của người hái nấm nên tôi không bao giờ có thể bỏ mình. Thay vào nỗi cô đơn của tôi bây giờ chúng ta có ba ngôi ở đây dưới tấm da tuần lộc và mình châm chiếc tẩu calabash được thừa hưởng từ cha mình và mùi khói lẫn hương cavendesh lơ lửng từ trong lỗ hổng của bạt che bay ra ngoài không khí băng giá và tôi kể về cha tôi, cho mình xem những trang nhật ký và nói cha tôi chắc chắn sẽ rất mừng cho chúng ta. *Mọi tội lỗi đều được tha thứ*.

Mình kể là Heta, Masha và Jouni gửi lời hỏi thăm. Lissu nhà Näkkälä lại có chửa, lần này với người ủy viên nào đó của Ban giám sát, cô ta ở Helsinki trong khách sạn Torni và lo sao cho nhà Näkkälä mọi việc đều tốt đẹp và họ lại được tự do đi lại ở miền Nam.

Và rồi, tất nhiên, còn đứa bé. Mình bế con vào lòng rồi đung đưa và bảo con gái sẽ tốt hơn con trai, nó sẽ không phải giết người vì mệnh lệnh. Và tôi không nói gì thêm về điều đó. Và hình như nước pha trà đã sôi, và tôi đưa cho mình cái cốc và mình uống và rồi bầy cá voi bơi đến. Bởi vì chúng vẫn chưa tạm biệt và đêm nay chúng quay lại chào chúng ta. Và chúng ta yên lặng nhìn những cột nước chúng phun lên và đến cả Hilma cũng hiểu không nên chạy lăng xăng bởi vì không đi đâu mà vội, không có gì, bởi vì nó cũng vẫn sống chứ tôi làm sao có thể nhớ khác được. Tôi chui đầu vào nách mình và thổi và véo véo đầu vú của mình dưới tấm áo len dày dặn. Tôi biết ngay cả trong giấc mơ mong muốn này là tôi bắt buộc phải hỏi, hỏi cho dù tôi đã cố gắng để không hỏi:

- Bao giờ mình lại đi?

Và mình trả lời mắt cong lên và giọng ngập tràn tiếng cười của những ngày tốt đẹp mà tôi yêu mến, điều mà tôi mong đợi và

tất cả được tha thứ, từ đây cho tới vĩnh cửu a men cảm ơn Thượng Đế Chúa Trời khi mình phả khói ra từ khóe miệng, liếc nhìn lần cuối những con cá voi đang nằm đập đuôi trên các tảng đá nhổ trên eo biển:

- Chúng ta không đi đâu cả. Tôi sẽ ở lại đây.

EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

Tháng Hai, 1945

Khi tôi tỉnh dậy mình đã ở đó. Không hiểu vì sao điều đó không làm tôi ngạc nhiên chút nào. Mình hóa trang nửa mặt trong đám râu xa lạ, đứng bên giường trong ánh đèn măng xông, và hình ảnh đó đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Tôi có cảm giác như mình vừa trở về từ cõi chết. Mình cúi xuống, nắm ngón chân tôi cho vào miệng mút cuộc sống vào chúng. Tôi cảm thấy hơi ấm. Nó lan đến khắp cả bàn chân và các đầu ngón tay như nỗi đau đớn, như sự giày vò trào vào mọi ngóc ngách cơ thể khiến tôi nghĩ mạch máu của mình nổ tung. Thế rồi cơn đau giảm nhẹ và tôi biết chắc chắn mình sẽ sống. Tôi nghe thấy tiếng lửa tí tách trong lò. Trái tim nhỏ bé đang đập khẽ sát ngực tôi. Đứa bé không chết. Chúng ta lại được cùng nhau.

Bây giờ tôi không còn gì thêm để kể.

NHỮNG LỜI CUỐI CÙNG

Đôi lời ngắn gọn: Người ta thấy bà tôi đã bị giết cùng với ông tôi Johann Angelhurst trên chiếc giường sắt. Có vẻ như họ đã bị giết trong giấc ngủ. Cảnh sát Na Uy đã đến nhận xác dựa trên lời thông báo vô danh. Trong giấy chứng tử được làm tại Kirkkoniemi người ta có nhắc đến, kể lại sự việc xảy ra một cách hời hợt, và giấy cũng do một người ngoài địa phương làm. Khi ấy ở Na Uy có khoảng 20 ngàn tù nhân và 50 ngàn lính Đức đang chuẩn bị rời khỏi đất nước này. Cái chết trong các trường hợp riêng lẻ không được để ý đến, cho dù một trong hai người là sĩ quan của Đế chế thứ ba.

Những câu chuyện truyền miệng thời đó liên quan chặt chẽ đến eo biển Người Chết: Đó là nơi mà người ta coi là bị nguyền rủa. Vì cả vùng chịu ảnh hưởng từ trường nên la bàn không hoạt động bình thường được, mà lúc nào cũng chỉ lệch về phía đông ít nhất 12 độ. Không ai biết vị trí chính xác của nó. Nghe kể rằng khi vùng đất được đo đạc dưới sự chỉ đạo của Ferdinand Struven vào thế kỷ 18, máy đo địa chính tại địa phương đã để trắng cả điểm đó. Theo lời truyền lại vào lúc đó nơi đây đã có người ở và người chủ của túp lều đã bị giết chết. Không có thông tin chính xác về người gây ra cái chết, nhưng theo lời kể việc đó liên quan đến nạn cướp bóc ven bờ và hành hạ súc vật.

Kẻ giết bà tôi và Johann Angelhurst không hề lộ diện cho đến năm 2008 khi thương gia và cựu chiến binh tham gia phong trào kháng chiến Na Uy Björne Asbjorn thú nhận điều đó trước khi chết. Lúc này ông ta thừa nhận việc giết người của mình bằng văn bản tại nhà riêng ở Lakselvi và muốn điều đó được ghi vào báo cáo của nhà chức trách. Kẻ giết người vô cùng hối hận và nhấn mạnh việc đó xảy ra vì sự hiểu nhầm. Ông ta nói rõ người mang mật danh Mặt Cháy không dính dáng gì đến việc giết người này, mà chỉ khẳng định người đã mất đã rời khỏi eo biển cùng với Jouni Näkkälä. Nhưng thay vào đó B.A. vẫn biết Người Mất vẫn tiếp tục ở lại túp lều Người

Chết, và coi việc trừ khử bà là không thế tránh khỏi. B.A. đã nhận thấy từ trước rằng Người Mất có mối quan hệ với Thjørgen Knepps, kẻ có mật danh Tóc Đỏ và là kẻ khiêu khích và biển thủ của Gestapo.

Bối cảnh như sau: Björne Asbjorn và Jarik Peltonen đã coi túp lều mà bà tôi ở là chốt của họ từ năm 1940. Lúc ấy điện báo viên được tuyển dụng vào đội quân quốc tế đã chuyển đến đó. Nhiệm vụ của mật danh Mặt Cháy là đón bắt những bức điện báo từ những chiếc tàu Đức đi qua vùng gửi đi và báo cho cơ quan mật vụ Anh cũng như ra mặt trận kháng chiến thống nhất Thụy Điển và Na Uy. Vì vị trí khuất nẻo của nó, eo biển này rất phù hợp với việc giữ liên lạc với quân Anh.

Mật danh Mặt Cháy được biết là công dân của ít nhất cả Liên Xô và Phần Lan, và ông ta hình như là điệp viên hai - nếu như không muốn nói là ba mang trong cuộc chiến. Vào những tháng cuối cùng của mình ông ta ngả mạnh về phía mặt trận kháng chiến Phần Lan và Na Uy. Mật danh Mặt Cháy chắc cũng có vai trò quan trọng với nhiệm vụ là người tiếp nhận các luồng điện tín. Việc đánh chìm tàu chiến Đức Tirpitz phản ánh sự thay đổi thế cục cuộc chiến những năm 1942 - 1943. Chiếc tàu bị hỏng hóc chỉ mang ý nghĩa tinh thần là chính.

Mặt trận kháng chiến có lẽ đã biết vai trò điệp viên cho Gestapo vào đầu mùa hè 1944, và ra lệnh phải trừ khử mật danh Mặt Cháy. Khi ấy Mặt Cháy, tên thật là Pietari Kutilainen, đã kể về thùng lưu trữ của mình và bảo đảm với Björne Asbjorn rằng ông ta có những thông tin cực mật dành cho Liên minh và đề nghị rằng ông ta và Jarik Peltonen sẽ đổi nhân dạng cho nhau. Pietari Kutilainen, mật danh Mặt Cháy, đã nhập vai Jarik Peltonen và Jarik Peltonen bị giết. Sau đó bộ đôi này đã dự tính đem nộp dữ liệu cho mặt trận kháng chiến. Người Mất đến ở eo biển làm kế hoạch thất bại. Khi chiến tranh nổ ra giữa Phần Lan và Đức vào ngày 15.9.1944, việc có được những giấy tờ cất giấu trong cái hòm được gọi là Bí bầu Nga ấy trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Mặc dù đã được đề nghị và cả cảnh báo nhiều lần nhưng Người Mất vẫn không chịu rời nơi đang ở cũng như từ bỏ cái hòm, nơi lưu giữ những giấy tờ vô cùng quan trọng. Vào đầu năm 1945 khi người sĩ quan SS Đức đến eo biển, Björne

Asbjorn quyết định phải hành động. Người Mất được biết là phụ nữ duy nhất bị mặt trận kháng chiến trừ khử ở Bắc Na Uy. Mặt trận kháng chiến đã tiêu diệt tất cả là 65 người phản bội thân Đức trong những năm 1940-1945.

Không ai biết gì hơn về những gì xảy ra với Pietari Kutilainen, mật danh Mặt Cháy, sau năm 1944. Björne Asbjorn có nói qua loa rằng người này đã đi Bắc Thụy Điển tìm con gái và từ chối tiếp tục nhiệm vụ trong mặt trận kháng chiến.

Có thể kể thêm về cuộc sống của bà tôi và Johann Angelhurst như sau: Họ sống cùng nhau không giá thú trong khoảng thời gian chín tháng. Họ có một con, mẹ tôi Helena Angelhurst, người đã được Björne Asbjorn gửi cho Jouni và Heta Näkkälä vào mùa xuân năm 1945. Được biết hai vợ chồng này còn có thêm đứa con gái nuôi là Masha và hai con trai riêng từ cuộc hôn nhân trước của Heta. Heta Nakkälä, họ trước đó là Knepps, là một trong những người phụ nữ còn sống sót trong đợt trả thù của quân Đức nhằm vào dân thường năm 1943. Trong chiến dịch Mặt trời giữa đêm đen và Vịt trời quân Đức đã đốt làng mạc và giết khoảng 300 dân thường tại Bắc Na Uy. Bà đã kết hôn với Jouni Nakkälä năm 1945. Về phần Masha Näkkälä chúng ta có thể biết thêm như sau: Tên của bác được nhắc đến trong danh sách bác sĩ năm 1980. Theo đó Masha Nakkälä theo học tại khoa Y trường Đại học Tampere và sau đó đã làm bác sĩ tại ít nhất là Ivalo và Rovaniemi.

Điều khác cần lưu ý: Dựa theo những cuốn nhật ký để lại, ông tôi Johann Angelhurst bị mắc chứng loạn thần kinh chức năng nghiêm trọng sau khi ông tham gia vào cuộc giết người tập thể ở Babi Jari gần Kiev tại Ukraina vào thời gian 29-30.9.1941. Lúc ấy khoảng 37 ngàn người Do Thái, sau này cả di gan, cộng sản và những thành phần không được coi trọng đã bị giết trong các nấm mồ tập thể. Công việc cụ thể của ông tôi trong cuộc thảm sát ấy không được biết là gì, nhưng có thể suy đoán rằng với chức vụ trung úy và là chỉ huy của Einsatzgrupp C ông là người ra lệnh, chứ không phải người thi hành. Tư liệu của Natzi cho thấy phần lớn những sĩ quan có mặt ở cuộc thảm sát đó đã được thuyên chuyển sang những mặt trận khác và giao những công việc nhẹ nhàng hơn. Ở trại Titovka ông vẫn

buộc phải tham gia vào Chiến dịch 1005 của các đội SS, nhằm phi tang những chứng cứ về các cuộc thảm sát tập thể - được ước chừng là khoảng hàng ngàn chiến dịch khắp cả châu Âu. Xác chết được đào lên, xương bị xay thành bột và những vật dụng có giá trị, như răng hay nhẫn vàng được thu cất. Sau đó mồ được lấp đất lên để che giấu.

Để minh chứng cho việc làm của Người Mất tại trại Titovka cần lưu ý vài sự thật sau: 300 người Do Thái đã bảo vệ đất nước của mình trong hàng ngũ quân đội Phần Lan. Ở Bắc Phần Lan nơi bị quân Đức chiếm đóng không có người Do Thái là thường dân. Nhưng đã có những chứng cứ cho thấy những lính hồng quân bị bắt làm tù binh đều bị kiểm tra bao quy đầu và số ít những người Do Thái bị xử tử khi không thể chuyển họ sang các trại giam đặc biệt. Quân đội Phần Lan cũng trao cho phía Đức những tù binh người Do Thái. Trên lãnh thổ của Phần Lan và Na Uy không có các trại, có thể gọi là trại hủy diệt, thế nhưng tỉ lệ tử vong ở đây cũng ngang hàng với những trại chết ở Đông Âu.

Không có những chứng cớ xác thực gì chứng tỏ sự hiện diện của Chiến dịch Chuồng Bò. Chúng ta biết rằng trong quân đội của Liên Xô có nhiều phụ nữ, và khi bị bắt làm tù binh họ đã trở thành nạn nhân bạo lực giới tính của cả lính chiến và những tù binh khác. Và một điều có thật, là trong các trại giam của nước Đức phát xít có hệ thống khen thưởng, theo đó nữ tù nhân bị ép buộc có quan hệ tình dục với lính canh trại và những tù nhân khác. Tài liệu của trại Titovka đã bị đốt khi quân Đức rút đi vào năm 1944.

Không có nhiều điều có thể kể thêm về Người Mất, tình yêu của ông tôi Johann Angelshurst và nhân vật chính của câu chuyện này. Không có tên của bà trong sổ sinh của nhà thờ vùng Rovaniemi trong năm sinh 1908 được giả định, cũng không có tên người y tá nào giống như bà trong lưu trữ của bệnh viện Petsamo thời kỳ chiến tranh mùa đông. Cũng không tìm được bất cứ thông tin nào về bà trong danh sách thành viên của Hội chữ Thập đỏ và tổ chức Lotta Svärd.

Tại Sammatti, 20.10.2011
HELENA ANGELHURST

LỜI CẢM ƠN

Gửi đến

Hội đồng Văn học quốc gia, Quỹ Văn hóa Phần Lan, Quỹ Jenny và Antti Wihuri, Quỹ Alfred Kordelini, Quỹ Văn học WSOY, Ban trợ cấp thư viện, Viện lưu trữ quốc gia.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các chuyên gia cùng những cá nhân đã có ảnh hưởng tới việc hoàn thành cuốn tiểu thuyết này: Jussi Kyrö, Ville Laurila, Marjut Aikio, Lars Westerlund, Markku Pääskynen, Lasse Klemm, Antti Meriläinen, Antti Kasper, Jan Forsström, Ville Vuorjoki, Alexandra Stang và Ville Piirainen.

ĐƯỜNG ĐẾN CUỘC CHIẾN TRANH ĐẤT LAPP

Tháng Sáu, 1944

Tổng thống Risto Ryti cam đoan với Bộ trưởng Ngoại giao Đức von Ribbentropp, rằng Phần Lan sẽ không ký kết hiệp định hòa bình riêng rẽ với Liên Xô. Quân Đức đã nắm giữ mặt trận Đất Lapp từ năm 1941.

Mùa hè hoảng sợ là cái tên bắt đầu được đặt cho quãng thời gian, khi phòng tuyến Vammelsuu-Taipale bị phá vỡ trong cuộc tổng phản công của Liên Xô và những đội quân của Salla vốn vẫn hoạt động dưới sự chỉ huy của quân Đức bị di chuyển xuống phía nam.

Dân thường tại Lapp không được bảo vệ. Sự triệt phá của du kích Nga ngày càng tăng. Toàn bộ làng xã, như ở các địa phương của Salla và Ivalo, bị phá hủy hoàn toàn.

Người Petsamo cảm thấy mình không an toàn, bởi vì hải cảng của thành phố đã đánh mất vai trò của nó. Quân Đồng minh đã kiểm soát cả biển Băng sau khi tàu chiến Tirpitz bị đánh chìm.

Tháng Bảy, 1944

Chiến thắng của cuộc phản công tại Tali-Ihantala khiến Stalin phải cho dừng cuộc tổng tấn công vào ngày 12.7. Dân thường chỉ được nhận những thông tin rất ít ỏi từ chiến trường.

Chỉ huy đáng tin cậy của *Quân phía Bắc Eduard Diet* chết trong tai nạn máy bay tại Áo, và Lothar Rendulic cứng rắn được lệnh giữ chức vụ này.

Quân Đức hối hả xây dựng các tuyến phòng thủ. Biệt danh của tuyến gác ở Karesuvanto chạy ngang *Cánh tay phía tây* là

Sturmbock (Người phá thành) và ở Ivalo là Schutzwall (Thành bảo vệ).

Định kiến về quân Đức ngày càng tăng.

Quân Đức bắt đầu chuẩn bị hoàn thành chiến dịch Birke. Việc đốt trụi đất Lapp được đưa thêm vào chiến dịch được phác thảo từ năm 1942 này. Điểm quan trọng nhất vẫn là sự rút lui của các đạo quân và sự đảm bảo của việc cung cấp nikkeli từ Petsamo.

Tháng Tám, 1944

Hiệp ước Ribbentrop mất hiệu lực, khi Ryti từ chức Tổng thống. Vào ngày 4 tháng 8 Mannerheim được Nghị viện nhất trí bầu vào chức vụ này.

Thất bại của quân đội Đức ở tất cả các mặt trận khuyến khích Phần Lan tiến tới việc ký hiệp định hòa bình riêng rẽ. Ở Phương Bắc dân địa phương nghe thấy những lời đồn đại về các bãi mìn và việc xây dựng chiến tuyến phòng vệ. Tại các trại tù quân Đức xóa các dấu vết.

Quân Đức lùng sục thành viên của Quân Đồng minh và Cơ quan mật vụ Liên Xô NKVD, nhất là ở khu vực Petsamo và Kirkkoniemi. Trong những năm cuối chiến tranh hàng trăm dân thường đã bị xử bắn và nhiều làng mạc bị phá hủy, một phần là để trả thù những trận phá hoại của quân du kích.

Ở đất Lapp, mọi người chỉ sợ Phần Lan sẽ trao đất cho người Nga trong cuộc đình chiến bắt buộc. Ở phía nam ban tham mưu của quân đội bắt đầu dự tính một cuộc cất giấu vũ khí lớn cho cuộc chiến tranh du kích có thể xảy ra trong tương lai.

Tháng Chín, 1944

Ký kết hiệp định ngừng bắn. Phần Lan chấm dứt chiến sự vào ngày 4 tháng 9, và Liên Xô vào ngày 5 tháng 9. Một trong các điều khoản liên quan đến ngừng bắn là việc đuổi các đội quân Đức ra khỏi Phần Lan cho đến hết ngày 15 tháng 9. Vào lúc đó có khoảng 200.000 lính Đức đóng tại Phần Lan.

Lúc đầu việc rút lui của quân Đức được triển khai theo trật tự được đặt tên "diễn tập mùa thu" - vốn được lên kế hoạch từ trước. Phá hủy các cơ sở hạ tầng và đánh sập toàn bộ cầu, nhưng không động chạm đến nơi cư trú của dân thường. Các cuộc chiến thật sự không xảy ra.

Ủy ban giám sát yêu cầu Phần Lan phải có những hoạt động chiến sự thật sự.

Di dời khoảng 168.000 người và 51.000 gia súc ra khỏi Bắc Phần Lan, chủ yếu là đến Thụy Điển và Bắc và Trung Pohjanmaa.

Hàng trăm phụ nữ Phần Lan chuẩn bị đi theo những người lính Đức sắp rời Phần Lan. Một số họ được đưa theo cùng, một số đã ở lại.

Ngày 15 tháng 9 quân Đức châm ngòi chiến dịch Tanne Osti, cố gắng đổ lính thủy lên chiếm lại Đảo Lớn (Suursaari). Việc này đã trao cho giới chỉ huy quân sự Phần Lan thẩm quyền về mặt đạo đức để bắt đầu các cuộc tấn công.

Ngày 19 tháng 9 Phần Lan ký kết hiệp định đình chiến với Liên Xô. Một trong những điều kiện đình chiến là Phần Lan phải từ bỏ Petsamo và những vùng đất đã bị mất trong hiệp ước hòa bình năm 1940.

Roi, ban tham mưu kết hợp từng hợp tác với quân Đức, đánh mất thẩm quyền của mình và thượng tướng Hjalmar Siilasvuo nhận lệnh chỉ huy quân đoàn III phương bắc.

Tháng Mười, 1944

Ngày 1 tháng 10 quân đội Phần Lan tấn công vào hậu cứ của các đội quân Đức tại Tornio. Tư lệnh mặt trận Hjalmar Siilasvuo hành động thiếu sự đồng ý công khai của bộ Tổng tham mưu. Các cuộc chiến kéo dài một tuần, lấy đi tính mạng của 376 người Phần Lan. Cuộc chiến tranh đất Lapp bắt đầu.

Để phản ứng lại, quân đội Đức đã bắt 262 dân thường làm con tin ở Kemi và Rovaniemi, những người bị họ đe dọa sẽ xử bắn nếu như những lính Đức bị bắt làm tù binh không được thả.

Đề nghị đó không được đáp ứng, nhưng quân Đức vẫn thả dân thường Phần Lan.

Các đội quân Phần Lan bắt đầu đuổi theo quân Đức. Mệnh lệnh của Ủy ban giám sát là phải đe dọa và tiêu diệt những đội quân đang rút lui.

Đội tiên phong của quân đội Phần Lan vào được Rovaniemi ngày 14 tháng 10, nhưng buộc phải nhìn trung tâm thành phố ở phía bên kia bờ sông bị tàn phá như thế nào. Hai ngày sau đó thành phố chỉ là đống đổ nát, quân Đức đã rút lui.

Vì đường giao thông và hệ thống cầu đã bị cài mìn hoặc phá hủy nên không thể đuổi kịp quân Đức. Đội quân của Siilasvuo thiếu sự trợ giúp của không quân và pháo binh. Vào thời gian đó những người cựu binh có tuổi được trở về nhà theo như các điều khoản của hiệp ước hòa bình Moskova. Cuộc chiến Đất Lapp bắt đầu được gọi là cuộc thập tự chinh nhi đồng, bởi vì chỉ những người lính dự bị trẻ tuổi mới tham gia cuộc chiến này.

Trong thời gian rút lui quân Đức đã phá hủy tất cả những trại tù của họ và cả những chứng cứ. Trại tạm thời Zweiglager 322 ở Titovka là một trong số đó.

Phần lớn những người phụ nữ Phần Lan đi theo đoàn quân Đức đã bị bỏ lại tại những điểm tập trung trên đất Na Uy và chỉ phần nhỏ trong số họ đến được nước Đức.

Ở Nam Phần Lan người ta đã bắt đầu một cuộc thanh trừng chính trị rất lớn, rất nhiều người lính SS phục vụ cho người Đức buộc phải bỏ trốn hoặc che giấu vết tích.

Cuộc tấn công lớn của Liên Xô vào Petsamo ngày 7 tháng 10 đã dời trọng tâm trong hoạt động của đạo quân rừng núi Đức ra khỏi Bắc Phần Lan.

Hitler bật đèn xanh cho chiến dịch Nordlicht, theo đó không cần phải đóng quân lâu dài tại tất cả các tuyến phòng thủ được xây dựng trên đất Lapp - sẽ phá hủy tất cả.

Petsamo - thành phố đã bị quân Phần Lan phá hủy một lần trong chiến tranh mùa đông lại bị đốt cháy lần nữa, lần này là do quân Đức.

Tháng Mười Một, 1944

Chiến sự đã kết thúc tại Phần Lan. Chỉ còn một nhóm lính dự bị nhỏ nhoi theo dõi việc quân Đức lợi dụng ga tàu Sturmbock để rút quân, mà không làm được gì.

Hội Karelia của những người trí thức và Lotta Svärd đã bị bắt ngừng hoạt động. Những người phụ nữ từng hoạt động trong Lotta Svärd bị chỉ trích nặng nề, và hơn 1.000 phụ nữ phục vụ người Đức cũng vậy.

Vị thế của khoảng 700 đứa trẻ sinh ra từ các mối tình với lính Đức không được công nhận trong xã hội mới này. Ở Bắc Na Uy con số này lên đến 11.000. Dự đoán khoảng 1.100 đứa trẻ đã được sinh ra từ các mối quan hệ giữa tù binh Nga và phụ nữ Phần Lan.

Tháng Tư, 1945

Cuộc chiến đất Lapp kết thúc ngày 27 tháng 4, khi những lính Đức rời khỏi địa phận của Phần Lan ở Käsivarsi. Chỉ còn đội lính bộ binh khoảng 600 người tiếp tục cuộc chiến giao thông hào. Đối với quân đội Đức chiến dịch Nordlicht đã thắng lợi. Việc rút quân đã được đảm bảo an toàn cho đến phút cuối cùng. Đất Lapp của Phần Lan và Ruija của Na Uy sạch trơn không bóng dân thường và toàn bộ nhà cửa bị đốt trụi.

Liên Xô chiếm đóng vùng đất phía đông đất Lapp cho đến tháng Chín năm 1945. Những người dân của Petsamo không bao giờ được trở lại thành phố mình đã sống.

Tại Nam Phần Lan một chuỗi vụ tàng trữ vũ khí mật đã bị phát hiện. Vụ việc này dẫn đến phiên tòa xét xử lớn nhất Bắc Âu. Tuy nhiên việc cất giấu vũ khí đã chứng tỏ cho Liên Xô biết Phần Lan sẵn sàng phòng thủ ngay cả trong những hoàn cảnh bi đát nhất. Điều này tăng thêm hi vọng cho người dân phía bắc là đất Lapp sẽ không bị cắt nhường.

Tháng Năm, 1945

Đức đầu hàng không điều kiện vào ngày 8 tháng 5. Cũng vào ngày đó những người lính Đức cuối cùng rời khỏi Na Uy.

Tổn thất của Phần Lan trong cuộc chiến đất Lapp: 774 người chết, 264 người mất tích và 2.904 người bị thương. Một phần ba số người chết vì giẫm phải mìn. Thiệt hại của quân Đức: khoảng 1.000 người chết, 1.300 người bị bắt làm tù binh. Tù binh bị trao cho Liên Xô.

Phần lớn thường dân đã trở lại đất Lapp mặc các cấp có thẩm quyền ngăn cản. Hàng trăm dân thường và người thu dọn chết vì mìn của Đức. Công cuộc xây dựng lại sau chiến tranh thật to lớn. Trong vài năm hơn 22.000 ngôi nhà đã được dựng lên.

Trong hàng chục năm sau chiến tranh ở đất Lapp khoảng 800.000 súng đạn, 70.000 quả mìn và 400.000 các loại chất nổ khác bị phá hủy. Cho đến những năm 1970 vẫn có dân thường bị chết vì mìn.

HẾT

(*) Các loại thực vật - bầu và bí - được sơn vẽ trên các đồ dùng nội thất trong mỹ thuật dân gian Thụy Điển, phát triển mạnh trong thế kỷ XVIII và XIX.

(*) Tên của lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã.

(*) Thành viên của Lotta Svärd, tổ chức phi quân sự, dành cho các nữ tình nguyện viên Phần Lan, phục vụ trong quân đội trong những năm 1920 đến hết 1944. Cho đến năm 1944 tổ chức này có đến hơn 242.000 thành viên.

(*) Cấp bậc sĩ quan trong quân đội Đức phát xít, tương đương trung úy.

(*) Nữ bác sĩ.

(*) Cô y tá.

(*) Nhóm người Lapp, sống ở vùng biên giới ba nước Nga, Phần Lan và Na Uy.

(*) Ngôn ngữ Karelia nghĩa là bà đỡ.

(*) Tình nguyện viên, thường là người địa phương hoặc người nước ngoài phục vụ trong quân đội phát xít Đức.

(*) Đơn vị đo khối lượng, 1 hg = 100g.

(*) Một thương hiệu sữa làm từ hương liệu chiết xuất từ mạch nha (trừ các loại có bao bì màu xanh ở Mỹ), đường (ngoại trừ sản phẩm ở Thụy Sĩ), cao cao và sữa.

(*) Người bán hàng lậu, người buôn bán trái luật. Ý cả câu: Hitler muôn năm. Chào người anh em!

(*) “Điệu cười giấy” được dịch từ từ “paperihymy” mà tác giả tạo ra bằng cách ghép 2 danh từ “paperi” (giấy) với “hymy” (nụ

cười). Ở đây là bức ảnh Greta Gabor đang cười.

(*) Một loại quỷ trong tín ngưỡng của người Lapp, có hình giống người, rất độc ác và xấu tính, nhưng cũng rất giàu có. Vì vậy theo cách suy nghĩ của người Lapp những người có tiền trên đất Lapp có thể là có liên quan đến Staalo.

(*) xentimet.

(*) Ngôi sao điện ảnh nổi tiếng Mỹ, gốc Thụy Điển.

(*) Tiếng Do Thái, "đấng cứu thế, người được xức dầu".

(*) Nhà truyền giáo.

(*) Isänmaallinen Kansanliike: Phong trào nhân dân yêu nước.

(*) Hiidenkirnu: Hố hình trụ trong các núi đá, được hình thành từ thời kỳ Băng hà, khi băng tan chảy xoáy, xói mòn sâu vào lòng đá.

(*) Mannerheim (1867-1951): Nguyên soái, Tổng tư lệnh Quân đội Phần Lan trong Thế chiến thứ hai.

(*) Sĩ quan chỉ huy của khu trại tù binh vùng đất Lapp.

(*) Enough for a wise man: Học một hiểu mười.

(*) Loại chất ngải trộn vào thức ăn, ngăn không để lính trong doanh trại nghĩ quá nhiều đến dục vọng.

(*) Mừng chị đã đến!
Trong tác phẩm này, tác giả có chủ ý "chêm" vào nhiều ngôn ngữ khác nhau nhằm thể hiện bối cảnh chiến tranh hỗn hợp. Có câu nhân vật nói nhại hoặc nói sai, không thể dịch.

(*) Từ chỉ người Nga một cách khinh bỉ.

(*) Tên bài tình ca Đức nổi tiếng, ra đời từ trong Thế chiến thứ nhất.

(*) Thống chế Đức trong Thế chiến thứ hai.

(*) Liệt sĩ của phong trào Đức Quốc xã.

(*) Vua xứ Visigoth từ năm 395 đến 410, chỉ huy đánh chiếm thành Rome năm 410.

(*) Nghĩa là "gã Nga đầu nhọn".

(*) Tạm hiểu là "trại giam".

(*) Tạm hiểu là "đội đặc nhiệm".

(*) Vot (tiếng Nga): "Bà hãy nhìn này".

(*) Tiếng Đức: Không!

(*) Chiến dịch Chuồng Bò.

(*) Ngôn ngữ Lapp: "Tôi tìm thấy đứa trẻ ở trong rừng".

(*) Tạm dịch: "Tinh khôi và vô tội".

(*) Địa điểm làm lễ hiến tế, địa điểm linh thiêng của người Lapp theo tín ngưỡng cổ của họ. Seita thường là ghềnh đá, những tảng đá hoặc đống đá lớn...

(*) Tạm dịch: "Trong trắng và tự nhiên".

(*) Nguyên bản: suden hetki, "giờ Sói": khoảng thời gian từ 3-5 giờ sáng, ứng với canh 5, giờ Dần.

(*) Tạm dịch: "thuyền nhân".

(*) Tạm dịch: "cái chết tự nhiên".

(*) Tạm dịch: “tự sát hoặc chết vì không may”.

(*) Loại xà phòng chất lượng kém được bán ra cho dân thường sử dụng trong thời gian Thế chiến thứ hai ở Na Uy.

(*) Nghĩa là: “Phòng vệ”.

(*) Thành bảo vệ.

(*) Chiến dịch Bạch Dương.

(*) Hẹn ngày mai gặp.

(*) Nghĩa là “vô tội”, “trinh trắng”.

(*) Ngày còn bé ấy?

(*) Nguyên bản: Haiset hedelmälliseltä - còn có nghĩa là “Chị có mùi mắn đẻ, sinh nở”.

(*) Nghĩa là: Sao kia?

(*) Krone, đơn vị tiền của Na Uy.

(*) Tiếng Thụy Điển: Thật không may.

(*) Roald Amudsen (1872-1928): Nhà thám hiểm người Na Uy.

(*) Fjodr Wedel-Jantsberg Nansen (1861-1930): Nhà thám hiểm người Na Uy.

(*) Cách chữa thấp khớp cổ truyền của người Lapp.

(*) Chùm sao Tua Rua, theo một cách gọi dân gian Phần Lan.

(*) Polar Koller: Chứng trầm cảm của những người không quen với điều kiện khắc nghiệt của Cực Bắc.

(*) Tên mày là gì?

(*) Tên tôi là Aleksei Ignatenko.

(*) Nguyên bản: Poronkusema - đơn vị đo lường dân gian của người Lapp, một khoảng cách giữa hai điểm tuần lộc kéo xe nghỉ, đi đái (trong lúc kéo xe chạy tuần lộc không đái được), dài nhất khoảng 7,5km.

(*) Nhạc trưởng và nhà soạn nhạc người Đức, tác giả của những bài hành khúc nổi tiếng thời Đức Quốc xã.

(*) "Một bông hoa đẹp mọc trên cánh đồng", lời bài hát Erika.

(*) Mọi việc ổn cả chứ, cô y tá?

(*) Vợ tôi.

(*) Tuyệt vời! Không thể tin nổi!

(*) Nghĩa là "xin lỗi".

(*) Dừng lại!

(*) "Chấy ngứa" - tiếng Lapp.

(*) Bẫy chết tự nhiên.

(*) Tự tử hoặc chết do vận rủi, không may.

(*) Những người gốc Phần Lan di cư đến Bắc Na Uy (Ruija - Finnmark) từ đầu thế kỷ XVIII.

(*) Isoviha: Thời Nga Hoàng chiếm Phần Lan (1713-1721).

(*) Điệu humppa thật đáng yêu! Nghĩa ở đây: Chúc may mắn!

(*) Vụ An ninh Quốc gia Phần Lan.

(*) Muốn chứ.

(*) Bánh mì trắng.

(*) Tiếng Nga: Không! Nó chết rồi!

(*) Bắc Cực chẳng là gì cả.

(*) Từ dùng để chỉ phụ nữ Phần Lan (không phải người Saame).

(*) Tiếng Na Uy: Cô khỏe không?

(*) Quần đảo phía bắc Na Uy.

(*) Nguyên bản: Jäitä poltellesa. Tạm hiểu là “Lấy lửa đốt băng”.

(*) Koiran Kiimatähti, tên gọi dân gian mà người dân đất Lapp Phần Lan dành cho một trong bảy ngôi sao của chùm Tua Rua.

(*) The Protocols of the Elders of Zion.

LỜI NÓI ĐẦU
PHẦN THỨ NHẤT
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
PETSAMO
PARKKINA
PARKKINA
PARKKINA
PETSAMO JOHANN ANGELHURST
TRẠI TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
TITOVKA
PHẦN THỨ HAI
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
JOHANN ANGELHURST
PHẦN THỨ BA
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

LIINAHAMARI
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
PHẦN THỨ TƯ
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
PHẦN THỨ NĂM
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
TITOVKA
CỬA HÀNG BJORNE
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
PARKKINA
JOHANN ANGELHURST
PHẦN THỨ SÁU
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

NHỮNG LỜI CUỐI CÙNG
LỜI CẢM ƠN
ĐƯỜNG ĐẾN CUỘC CHIẾN TRANH ĐẤT LAPP

Table of Contents

- LỜI NÓI ĐẦU
- PHẦN THỨ NHẤT
  - GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - PETSAMO
  - PARKKINA
  - PARKKINA
  - PARKKINA
  - PETSAMO JOHANN ANGELHURST
  - TRẠI TITOVKA
  - JOHANN ANGELHURST
  - TITOVKA
  - TITOVKA
- PHẦN THỨ HAI
  - GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - TITOVKA
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - JOHANN ANGELHURST
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - JOHANN ANGELHURST
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - JOHANN ANGELHURST
- PHẦN THỨ BA
  - GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
  - ANGELHURST
  - EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
LIINAHAMARI
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
PHẦN THỨ TƯ
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
PHẦN THỨ NĂM
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
JOHANN ANGELHURST
TITOVKA
TITOVKA
CỬA HÀNG BJORNE
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
TITOVKA
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
PARKKINA
JOHANN ANGELHURST
PHẦN THỨ SÁU
GHI CHÉP CỦA NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT

JOHANN ANGELHURST
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
EO BIỂN NGƯỜI CHẾT
NHỮNG LỜI CUỐI CÙNG
LỜI CẢM ƠN
ĐƯỜNG ĐẾN CUỘC CHIẾN TRANH ĐẤT LAPP